FUKUZAWA YUKICHI

Phúc ông tự truyện

NHỮNG TƯ TƯỞNG TRÁC VIỆT CỦA NHÀ CÁCH TÂN VĨ ĐẠI FUKUZAWA YUKICHI

- NHÀ CẢI CÁCH CHÍNH TRỊ XÃ HỘI, NGƯỜI LÀM NÊN CUỘC CANH TÂN MINH TRỊ Ở NHẬT BẢN

alphabooks
knowledge is power

tảisáchhay

phosach
phuongnam
.com

NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

FUKUZAWA YUKICHI

PHÚC ÔNG TỰ TRUYỆN

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Sách Alpha

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Biên tập Ebook: http://www.taisachhay.com

Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản

NỘI DUNG

PHÚC ÔNG TỰ TRUYỆN 2

Lời giới thiệu 4

1. Thời thơ ấu 8

2. Du học ở Nagasaki 31

3. Thời kỳ học tập ở Õsaka 53

4. Nếp sống của trường Ogata 77

5. Rời Õsaka lên Edo 120

6. Lần đầu đi Mỹ 133

7. Chu du châu Âu 157

8. Thuyết Nhưỡng di 175

9. Đi Mỹ lần hai 204

10. Vương chính duy tân 216

11. Về tình hình kinh tế của gia đình và bản thân 272

12. Phẩm hạnh và gia phong 309

13. Những năm tháng về già 330

Tóm tắt niên biểu Fukuzawa Yukichi 368

tảisáchhay

Khu kỷ niệm nơi sinh của F. Yukichi, ở phía Bắc cầu Tamae-bashi, quận Fukushima, thành phố Ōsaka ngày nay. Bên trái là tấm bia ghi dòng chữ: **"Trời không sinh con người ở trên con người và cũng không sinh con người ở dưới con người"**. Bên phải là tấm bia ghi dấu tích phủ đại diện của lãnh địa Nakatsu.

Lời giới thiệu

Về cuốn Phúc ông tự truyện

Fukuzawa Yukichi có lẽ bắt đầu được độc giả Việt Nam biết đến với tên gọi đọc theo âm Hán Việt là "Phúc Trạch Dụ Cát", qua những công trình nghiên cứu về ảnh hưởng đối với tư tưởng của Phan Bội Châu, Phong trào Duy tân và lịch sử cận đại Việt Nam cùng bản dịch cuốn Gakumon no susume (Khuyến học) của giáo sư sử học Chương Thâu. Sự thành công của cuộc Minh Trị duy tân là tấm gương sáng, là nguồn cổ vũ cho rất nhiều chí sĩ tâm huyết với sự nghiệp giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trong đó có Phan Bội Châu và những sĩ phu của phong trào Duy tân.

Sau thất bại trong Thế chiến thứ hai, mặc dù giới nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn của Nhật Bản có thể có những nhìn nhận lại về tư tưởng F. Yukichi, nhưng cần khẳng định một điều rằng, không một nhà tư tưởng nào lại có ảnh hưởng sâu và rộng đến xã

tảisáchhay

hội Nhật Bản cận hiện đại hơn F. Yukichi! Có thể nói, những tư tưởng về chính trị, xã hội, kinh tế mà F. Yukichi truyền bá là một căn nguyên phát triển của Nhật Bản cận hiện đại. Vì vậy, tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp cũng như tư tưởng Fukuzawa Yukichi là điều cần thiết, không chỉ giúp chúng ta nhìn nhận lại những vấp váp của lịch sử cận đại Việt Nam, mà còn hữu ích cho cả sự phát triển hiện nay. Đây cũng chính là điều khiến dịch giả quan tâm đến các trước tác của Fukuzawa Yukichi nói chung và cuốn Phúc ông tự truyện nói riêng.

Cuốn tự truyện kể về những bước thăng trầm của cuộc đời F. Yukichi từ khi sinh ra cho đến những năm tháng tuổi già. Qua từng chi tiết nhỏ, từng vấp váp trong đời sống thường nhật hiện lên vóc dáng một con người kiên nghị, quyết đoán, luôn độc lập trong suy nghĩ, sắc sảo trong phê phán, nhưng về mặt tâm tư, tình cảm lại không kém phần trầm lắng, sâu sắc.

Có thể nói, chưa đọc Phúc ông tự truyện thì chưa thể hiểu nhân cách cũng như tư tưởng của Fukuzawa Yukichi! Cuốn tự truyện không chỉ là lời tự thuật chân thực về những thăng trầm trong cuộc đời riêng F. Yukichi, mà còn tái hiện được cả bối cảnh phức tạp của xã hội Nhật Bản trong thời kỳ chuyển biến dữ dội vào nửa cuối thế kỷ XIX. Và một điều cần nói thêm rằng, tất cả những biến động lớn lao đó của lịch sử Nhật Bản được phản ánh qua những trải nghiệm thực tế, sự phân tích sắc sảo với tư cách người đương thời và bằng giọng kể chân thành, ngôn ngữ giàu nhạc điệu của F. Yukichi, nghĩa là những gì được tái hiện lại trong cuốn tự truyện khác xa với sự tường thuật cứng nhắc ở bất kỳ một cuốn sách về lịch sử nào khác.

tảisáchhay

Cuốn tự truyện có 13 chương, mỗi chương lại bao gồm những câu chuyện nhỏ khác nhau. Trong quá trình dịch cuốn Phúc ông tự truyện này, người dịch chủ yếu dựa trên bản Fukuō Jiden do Tomita Masafumi khảo chú, được Nhà xuất bản Đại học Keiō-gijuku Daigaku ấn hành vào tháng 1 năm 2001. Tomita Masafumi là người đã dày công nghiên cứu về thân thế và sự nghiệp của F. Yukichi. Không chỉ việc phiên âm cách đọc về tên người, địa danh mà các chú thích của ông cũng là nguồn tham khảo vô cùng quý báu cho người dịch.

Về các ký hiệu trong bản dịch cũng như nội dung, chúng tôi xin lưu ý về một số điểm sau:

1. Về tên người, địa danh và một số từ chuyên dùng, không có từ thay thế trong tiếng Việt, người dịch sẽ giữ nguyên và chỉ phiên âm cách đọc. Bên cạnh đó sẽ đưa thêm cả cách đọc Hán Việt trong ngoặc đơn để bạn đọc dễ nhớ, dễ liên tưởng đến sự tương đồng giữa tiếng Việt với tiếng Nhật và tiện phân biệt khi có những từ đồng âm khác nghĩa.

Ví dụ: Nakatsu (Trung-Tân)

2. Các chữ o, u, e... có dấu gạch ngang trên đầu như ō, ū, ē... là để phân biệt đoản âm và trường âm trong tiếng Nhật.

Ví dụ: Tanso khác với Tansō

3. Trong bản dịch, người dịch dùng dấu phẩy trên đầu để chia tách các âm không ghép vần với nhau.

tảisáchhay

Ví dụ: Kame'i (đọc là Ka-me-i) để phân biệt với Kamei (đọc là Ka-mei).

Bản dịch lần này chắc sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong độc giả lượng thứ và cho ý kiến đóng góp để chúng tôi có thể hoàn thiện bản dịch trong những lần in sau.

Nhật Bản, ngày 30/1/2005

PHẠM THU GIANG

tảisáchhay

Ngôi nhà của gia đình F. Yukichi hiện được bảo tồn tại thành phố Nakatsu, tỉnh Ōita.

1. Thời thơ ấu

Quê quán và song thân của Fukuzawa Yukichi

Cha tôi là Fukuzawa Hyakusuke (Phúc-Trạch Bách-Trợ), một võ sĩ của lãnh địa Nakatsu (Trung-Tân), thuộc quyền quản hạt của lãnh chúa dòng họ Okudaira (Áo-Bình) ở Buzen (Phú -Tiền) . Mẹ tôi là Ojun (Ư-Thuận), con gái cả của gia đình võ sĩ Hashimoto Hamaemon (Kiều- Bản Tả-Vệ-Môn) cùng lãnh địa. Đẳng cấp của cha tôi có tư cách được tiếp diện lãnh chúa trong những buổi nghi lễ nhất định, nên có hơn những lính quèn Ashigaru (Túc-khinh) , nhưng cũng chỉ là tầng lớp võ sĩ cấp thấp, ví như chức quan Haninkan (Phán-nhiệm-quan) bây giờ.

Trong lãnh địa, cha tôi làm Motojime-yaku (Nguyên-đế-dịch) giữ phiên ở Kurayashiki (Thương-ốc-phu) của lãnh địa Nakatsu đóng tại Ōsaka (Đại-Phản) trong một thời gian khá dài.

Sinh ra ở Ōsaka

Bởi vậy, gia đình tôi không ở dưới lãnh địa mà chuyển cả lên Ōsaka. Anh chị em tôi đều sinh ra ở Ōsaka. Gia đình tôi có năm anh

tảisáchhay

chị em. Tiếp theo anh trai cả là ba chị gái và tôi là con út. Tôi sinh năm Tempō (Thiên-Bảo) thứ năm (1834-ND), ngày 12 tháng 12 . Khi đó, cha tôi 43 tuổi, còn mẹ thì 31 tuổi.

Nhưng tháng 6 năm Tempō thứ bảy (1836-ND), một điều bất hạnh đã ập xuống, cha tôi lâm bệnh và qua đời, để lại một mình mẹ tôi với năm con nhỏ. Khi đó, anh trai tôi 11 tuổi, còn tôi mới lên 3. Chúng tôi không thể ở lại Ōsaka mà cả mấy anh chị em đều theo mẹ về nhà dưới lãnh địa.

Cả năm anh em không hợp phong tục ở Nakatsu

Sau khi trở về Nakatsu, tôi nhớ là dù thế nào anh em tôi cũng không thể hòa nhập được với mọi người ở Nakatsu. Nói là không thể hòa nhập không phải vì một nguyên nhân sâu xa. Chúng tôi có rất nhiều anh chị em họ cả bên cha và bên mẹ. Tất cả phải đến vài chục người. Hơn nữa, trẻ con hàng xóm cũng không thiếu. Nhiều như vậy, nhưng sao anh em chúng tôi không thể hòa đồng với một ai. Nguyên nhân đầu tiên là do lời ăn tiếng nói. Anh em chúng tôi đều nói tiếng Ōsaka. Giả sử câu mà người Nakatsu nói là "Sōjachiko", thì chúng tôi lại nói "Sōdeomasu" (nghĩa là: Đúng là như vậy -ND). Cả hai bên đều thấy lạ, nên thành ra càng ít nói chuyện với nhau.

Hơn nữa, mặc dù mẹ tôi sinh ra và lớn lên ở Nakatsu, nhưng do sống ở Ōsaka lâu, nên cũng đã quen nếp sống ở đó đến mức tất cả quần áo, đầu tóc của chúng tôi đều không theo kiểu nào khác ngoài kiểu Ōsaka. Mà đã mặc Kimono may ở Ōsaka thì đương nhiên sẽ phải khác với kiểu ở Nakatsu. Ngoài sự khác biệt về áo Kimono và tiếng nói ra, không còn nguyên nhân nào khác, nhưng

tảisáchhay

vì là trẻ con, nên chúng tôi rất ngượng đi ra trước mọi người và tự nhiên hình thành thói quen ở lì trong nhà, chỉ anh em chơi đùa với nhau.

Nền giáo dục Nho gia

Cần nói thêm rằng cha tôi vốn là một người theo nghiệp đèn sách. Tất nhiên là ông theo Hán học. Khi ở Ōsaka, công việc của cha tôi là tiếp xúc với những gia đình giàu có ở Ōsaka như Kazimaya (Gia-Đảo-Ốc), Kō-no-ike (Công-Trì) để thỏa hiệp về các khoản nợ, nhưng ông không hề thích thú chút nào. Ông muốn trở thành một trí thức chuyên việc đèn sách, hơn là làm việc tiếp xúc với tiền bạc. Vậy mà không ngờ lại phải cầm lấy bàn tính, đếm tiền hay thỏa hiệp xin hoãn các khoản nợ. Trí thức thời xưa khác xa trí thức Tây học thời nay. Thời xưa, một trí thức thuần khiết là người chỉ nhìn tiền bạc đã thấy đó là điều dơ bẩn. Một người như vậy mà phải làm công việc hoàn toàn trần tục, thì chuyện có tỏ ra bất bình cũng không phải là không có lý. Bởi vậy, khi dạy dỗ con cái, ông cũng theo những giáo điều Nho học. Tôi xin đơn cử một chuyện thế này.

Hồi đó, tôi vẫn còn nhỏ, chưa thể nói đến chuyện học chữ nghĩa gì được, nhưng anh trai mười tuổi và chị gái lên bảy, lên tám của tôi thì đã có thầy chuyên dạy viết chữ đến nhà kèm cặp. Cả trẻ con hàng phố cũng đến học cùng. Thầy dạy chữ I, ro, ha, ni, ho, he, to thì được, nhưng vì là Ōsaka nên thầy dạy luôn cả phép tính nhân như 2 nhân 2 bằng 4, 2 nhân 3 bằng 6. Đó là chuyện đương nhiên, nhưng thấy thế cha tôi bảo: "Thầy dạy những điều không ra sao cả! Lại dạy trẻ cả thói tính toán con buôn thì tôi không thể

tảisáchhay

tưởng tượng được! Tôi xin cho các con thôi học!". Cha tôi nói rồi lôi anh chị tôi đi ra khỏi lớp.

Sau này, tôi được biết chuyện đó qua lời kể của mẹ. Qua đó, có thể hình dung cha tôi là một người nghiêm khắc trong mọi chuyện. Chỉ xem những ghi chép còn lại cũng có thể thấy cha tôi là một người thuần Nho. Sinh thời, ông rất tin tưởng thầy Itō Tōgai (Y-Đằng Đông-Nhai) của vùng Horikawa (Quật-Hà) và tâm đắc với câu: "Sống phải thành tâm thành ý, giữ mình ở cả những nơi không ai để mắt tới, không làm gì để phải xấu hổ". Câu nói đó đã trở thành gia phong của gia đình tôi.

Sau khi cha tôi mất, mẹ và năm anh em chúng tôi không hòa nhập với người khác, cũng ít kết giao với người ngoài, từ sớm đến chiều chỉ sống với những câu chuyện kể của mẹ và hình bóng của người cha đã khuất mà như vẫn còn hiện hữu đâu đó.

Anh em quần tụ, tách biệt với bên ngoài

Ở Nakatsu, anh em tôi khác mọi người xung quanh cả về áo Kimono và lời ăn tiếng nói, nên tự nhiên đoàn kết với nhau, ngầm thấy mình cao quý hơn, coi người xung quanh là trần tục. Ngay cả với anh chị em họ, chúng tôi cũng nhìn dưới tầm mắt và không bao giờ đả động đến những việc họ làm. Số ít chọi với đám đông nên chúng tôi từ bỏ ý định khuyên can họ, vì dù có nói, họ cũng không thấu. Trong thâm tâm, chúng tôi không coi đó là chuyện mình cần quan tâm. Tựu trung lại là coi thường người khác.

Bây giờ, tôi vẫn còn nhớ như in là mặc dù ở trong nhà tôi nói cười, đùa nghịch rất hoạt bát, nhưng không biết trèo cây và cũng không biết bơi. Điều đó không phải do một nguyên nhân nào khác, mà

tảisáchhay

chỉ vì không ra ngoài chơi hòa đồng với trẻ con cùng lãnh địa mà thôi.

Gia phong đúng mực, nhưng không hà khắc

Như đã nói ở trên, anh em tôi từ nhỏ đã khác với những người xung quanh cả về lời ăn tiếng nói lẫn lối sống. Bị tách biệt, nên nhiều khi cảm thấy buồn mà người ngoài không biết. Nhưng ngay cả những lúc ấy, chúng tôi cũng vẫn giữ gìn nền nếp, gia phong. Trong nhà chúng tôi không còn người cha nghiêm nghị, nhưng mẹ tôi sống mẫu mực, nên anh em tôi không những không một lần to tiếng với nhau, mà khi trưởng thành lên cũng không biết đến những chuyện xấu bên ngoài. Mặc dù không có ai dạy dỗ, mẹ tôi lại không phải là người nghiêm khắc, hay trách mắng, nhưng tự nhiên gia đình tôi trở nên như thế là nhờ vào nền nếp mà cha tôi để lại cùng với tình mẫu tử sâu sắc của mẹ đã cảm hoá anh em chúng tôi.

Tôi xin kể lại một chuyện có thực. Về đàn nhạc thì tôi chưa bao giờ có ý định nghe đàn Shamisen (Tam-vị-tuyến) hay một loại nhạc cụ nào khác. Tôi luôn mang trong mình một ý nghĩ cho rằng, đó là thứ mình không việc gì phải nghe, phải chơi và từ đó trong đầu cũng không nảy ra ý định đi xem các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác. Chẳng hạn, cứ vào mùa hè, ở Nakatsu có diễn ca kịch. Vào dịp này, người ta diễn rộn rã suốt bảy ngày liền. Khi các diễn viên người vùng quê công diễn thì chức dịch lãnh địa sẽ ra một thông báo rất nghiêm quy định rằng: Các võ sĩ không được lại gần, không được quanh quẩn bên ngoài tường đá của đền thờ Sumiyoshi (Trú-Cát). Nhưng dù sao đó cũng chỉ là một tờ lệnh. Các võ sĩ thô tục đeo kiếm, che mặt nạ và phá hàng rào đi vào. Nếu

tảisáchhay

nhắc nhở thì ngược lại sẽ bị họ mắng té tát, nên ai cũng sợ. Người hàng phố trả tiền mới được vào xem, còn võ sĩ đã lén lút vào xem không mà lại còn tỏ vẻ ra oai.

Trong số rất nhiều võ sĩ như thế, chỉ gia đình tôi là không đi xem. Nhất định không đi! Đã có lệnh cấm không được vào phạm vi này thì không bén mảng đến dù chỉ một bước chân! Mặc cho bên ngoài có chuyện gì đi nữa thì mẹ tôi, dù là phụ nữ mà cũng không hề nói một câu về ca kịch, anh trai tôi cũng không rủ các em đi, trong nhà hoàn toàn không ai đả động gì đến. Mùa hè trời nóng, người ta thường ra ngoài hóng mát. Nhưng ngay gần nhà có diễn ca kịch mà chúng tôi dường như không bao giờ có ý định ra xem. Dù có vở hay đến thế nào, chúng tôi cũng không bàn tán và thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

Lớn lên thành nhà sư - ước vọng của cha tôi

Như trên đã nói, sinh thời cha tôi chắc hẳn không mấy hứng thú với công việc quá ư tầm thường mà ông phải làm. Nếu như vậy thì tìm cách thoát ra khỏi Nakatsu cho xong, nhưng dường như ông không hề có ý định đó. Dù có chuyện gì ông cũng ngậm đắng nuốt cay và yên phận với chút bổng lộc nhận từ lãnh địa. Điều này có lẽ là do thời thế lúc bấy giờ, con người ta không thể tự do tiến thoái. Bây giờ ngẫm lại, tôi thấy thương cha vô cùng.

Khi cha tôi còn sống đã có một câu chuyện thế này. Trong thâm tâm, cha tôi tính sẽ trao cả quyền thừa kế tài sản của gia đình Fukuzawa cho anh tôi. Nhưng đứa con thứ năm là tôi lại sinh ra. Khi mới lọt lòng tôi đã là đứa trẻ khá khoẻ mạnh. Nghe bà đỡ bảo: "Đứa trẻ này chỉ cần cho ăn đủ sữa là sẽ lớn nhanh như thổi thôi!",

tảisáchhay

cha tôi rất mừng. Ông nói đi nói lại với mẹ tôi rằng: "Nó có vẻ là đứa trẻ ngoan đấy. Lớn lên chừng 10 hay 11 tuổi thì cho nó vào chùa làm sư". Sau này, mẹ kể cho tôi như vậy. Thỉnh thoảng bên lề câu chuyện mẹ tôi còn bảo: "Ngày trước, không hiểu sao cha con hay nói sẽ cho con vào chùa học kinh Phật. Nếu cha con còn sống thế nào con cũng vào chùa làm sư rồi đấy!".

Sau này, khi lớn lên và nghĩ lại lời cha nói, tôi nghĩ có lẽ ông nghĩ như vậy là vì dưới thời phong kiến, ở Nakatsu tồn tại một trật tự xã hội ví như chiếc hộp bị chèn cứng đồ, hàng trăm năm cũng cứ y nguyên như thế, không hề nhúc nhích! Cũng như: "Con vua thì lại làm vua, con vãi ở chùa thì quét lá đa", ở Nakatsu con Karō (Gia-lão) lại làm Karō, con Ashigaru lại trở về với kiếp Ashigaru. Những thứ bị chèn chặt trong đó có qua bao nhiêu năm cũng không hề biến chuyển gì. Thử ở vào địa vị của cha tôi mà nghĩ, dù cố gắng thế nào cũng không thể làm nên danh tiếng. Nhìn ra bên ngoài thấy chỉ có đi tu là giải pháp tốt nhất. Bao nhiêu người vốn chỉ là con người hàng cá cũng có thể trở thành chức sắc trong nhà chùa. Tôi đoán việc cha muốn tôi trở thành nhà sư có thể là vì lý do như vậy.

Chế độ đẳng cấp là kẻ thù kìm kẹp cha tôi

Nghĩ như vậy thì việc trong suốt 45 năm cuộc đời, cha tôi bị bó buộc bởi lề lối phong kiến, không thực hiện được ý nguyện của mình, đành ngậm đắng nuốt cay từ giã cõi đời thật buồn thương thay cho ông. Mỗi lần nhớ đến nỗi dằn vặt trong thâm tâm cha tôi vì lo cho tương lai của đứa con mới lọt lòng đã phải quyết tâm cho đi tu và tình phụ tử sâu sắc của cha làm tôi càng thêm căm phẫn chế độ đẳng cấp phong kiến. Tôi như được tâm sự với cha và khóc

tảisáchhay

thầm một mình vì thương ông. Với tôi, chế độ đẳng cấp chính là kẻ thù kìm hãm cha tôi.

Mười lăm tuổi bắt đầu chí hướng đọc sách

Tôi đã không trở thành một nhà sư như cha mong muốn. Không trở thành nhà sư, mà ở nhà nên dĩ nhiên là tôi phải đi học. Thế nhưng không ai kèm tôi cả. Anh trai hơn tôi có 11 tuổi, còn ở giữa thì toàn là chị gái. Mẹ tôi một thân một mình, nhà không có anh nô hay người hầu, nên mẹ phải tự thổi cơm nấu nước, chăm sóc đàn con nhỏ và không thể nghĩ đến việc kèm con học tập, mà nói đúng ra là đành bỏ mặc.

Theo lệ thường, ở lãnh địa, trẻ con có đọc Luận ngữ hay Đại học, nhưng không ai khuyến khích chúng cả. Ở đó, không có đứa trẻ nào lại thích đọc sách. Chắc không chỉ có tôi là ghét sách vở. Trẻ con trên đời này đều không thích. Tôi lại ghét cay, ghét đắng nên toàn nghỉ ở nhà, không làm gì. Không học viết chữ và cũng không đọc sách. Cứ như thế cho đến năm 14 hay 15 tuổi gì đó tôi mới bắt đầu cảm thấy xấu hổ vì người mà tôi biết ở gần đó đã đọc tinh thông mọi thứ sách vở, chỉ có tôi vẫn chưa đọc được gì cả.

Văn tài thiên bẩm

Sau đó, tự tôi bắt đầu cảm thấy thích đọc sách thực sự và xin vào trường tư thục ở làng. 14, 15 tuổi mới bắt đầu học, nên rất xấu hổ. Người khác đã học đến Kinh Thư hay các tác phẩm kinh điển Nho gia khác, còn tôi thì mới chỉ ngồi tập đọc Mạnh Tử. Nhưng có một điều kỳ lạ là khi tổ chức hội giảng về Mạnh Tử, Mông Cầu hay sách Luận ngữ thì dường như tôi có chút năng khiếu thiên bẩm, có thể giải nghĩa một cách mạch lạc. So với thầy dạy đọc buổi sáng, tôi có

tảisáchhay

thể vượt thầy nếu buổi chiều có hội giảng nghĩa về bài đó. Đơn giản là thầy chỉ đọc được chữ, nhưng không nắm bắt được ngữ nghĩa, nên không thể là đối thủ tranh phần thắng bại với tôi.

Đọc thông mười một lần cuốn Tả truyện

Hồi đó, tôi chuyển trường hai, ba lần, nhưng người dạy tôi học Hán văn nhiều nhất là thầy Shira'ishi (Bạch-Thạch) . Chỉ trong bốn, năm năm học đọc sách chữ Hán, tôi đã có thể dễ dàng giải nghĩa và tiến bộ nhanh đến không ngờ. Khi học ở trường của thầy Shira'ishi, tôi chỉ đọc toàn sách kinh điển Nho gia như Tứ thư, Ngũ kinh. Sách Luận ngữ, Mạnh Tử thì tất nhiên rồi! Ngoài ra, tôi còn chú tâm nghiên cứu tất cả kinh sách trong bộ Tứ thư, Ngũ kinh. Thấy tôi ham học, thầy dạy cho cả Kinh thư nữa. Hơn thế còn thường được nghe thầy giảng về Mông Cầu, Thế thuyết, Tả truyện, Chiến quốc sách, Lão Tử, Trang Tử.

Sau đó, tôi còn tự học một mình. Sách về lịch sử, tôi đọc những cuốn như Sử ký, Tiền hậu Hán thư, Tấn Thư, Ngũ đại sử, Nguyên Minh sử lược... Trong số đó, đặc biệt tôi đọc thông thạo Tả truyện. Các học trò khác chỉ đọc được ba, bốn quyển trong số 15 quyển, nhưng tôi đọc thông hết cả bộ, thậm chí đã đọc đi đọc lại đến 11 lần và thuộc lòng những đoạn cho là hay. Như thế, đại khái tôi có thể được liệt vào hàng những Nho sinh khá giỏi.

Tuy nhiên, học phái mà tôi theo khi đó là phái Kame'i (Quy-Tỉnh) , vì thầy tôi là "tín đồ" của ông Kame'i, nên thầy không dạy tôi làm thơ và còn cười nhạo các học phái chuyên việc thi phú khác. Có lần ông bảo tôi: "Hirose Tansō (Quảng-Lại Đạm-Song) thơ thì không biết đặt đề, chữ thì không viết nổi một chữ Hán, chỉ là người viết

tảisáchhay

được một, hai câu đầu hay làm thơ Haikai (Bài-Giai) mà thôi, chứ chẳng thể làm nên trò trống gì!". Bây giờ, tôi nghĩ: Thầy nói sao học trò răm rắp nghe theo y như thế, quả thực là điều buồn cười. Không chỉ với thầy Hirose Tansō, mà cả với Rai San'yō (Lại Sơn-Dương) tôi cũng không tin tưởng và đánh giá không ra gì. Lúc đó tôi nghĩ: "Văn chương gì mà thô thiển đến thế là cùng. Viết như Rai San'yō, mà gọi là văn chương thì chẳng có ai mà không viết được! Cũng như người ngắn lưỡi, có ngọng líu lo thì cố nghe người ta cũng hiểu được". Đại khái là tôi đã có thái độ cực đoan đến như vậy là vì đã được học từ thầy dạy.

Hơn nữa, chúng tôi đều rất coi thường giá trị cuốn Nihongaishi (Nhật Bản ngoại sử) của thầy San'yō. Nhưng thời đó, không chỉ thầy Shira'ishi, mà cả cha tôi cũng thế. Hồi cha tôi ở Ōsaka thì thầy San'yō ở Kyōto, chắc chắn có nhiều cơ hội kết giao, nhưng không mảy may có mối liên hệ nào. Thầy Noda Tekiho (Dã-Điền Địch-Phổ) là bạn thân của cha tôi. Ông là người thế nào tôi không rõ, nhưng việc cha tôi xa lánh thầy San'yō mà thân với thầy Tekiho thì có nghĩa thầy Tekiho là một nhà Nho thuần khiết, cũng như thầy Kame'i ở Chikuzen chỉ theo kinh điển chính thống chứ không du nhập Chu Tử học. Vì vậy, những người theo phái này tất nhiên là không ưa gì học phái của thầy San'yō.

Khéo tay hay làm

Ở trên, tôi mới chỉ nói đến việc học. Về những việc khác, nếu so với trẻ con nhà các sĩ tộc khác trong lãnh địa, tôi là đứa trẻ khéo tay, thích ngồi tỉ mẩn làm các đồ vật. Chẳng hạn, khi có vật gì bị rơi xuống giếng phải làm thế nào để lấy lên được, hay khi không mở được khóa tủ, phải công phu nắn cong đinh làm sao để có thể chọc

tảisáchhay

vào lỗ khóa cạy ra được là những việc mà tôi rất thích. Cả Shōji (Chướng-Tử) tôi cũng dán rất đẹp, nên không chỉ làm ở nhà mình mà còn đi làm thuê cả cho họ hàng nữa. Đại thể là việc gì cũng làm được, nên đôi khi tôi cũng hãnh diện về mình.

Tôi càng lớn lên công việc càng nhiều. Vốn là gia đình võ sĩ nghèo, nên tôi tự mình làm tất cả, từ việc đóng mũi Geta đến khâu lại Setta bị mòn, tôi cũng cố công làm. Không chỉ tự sửa đồ của mình, tôi còn khâu lại guốc dép cho mẹ và các anh chị. Có khi tôi mua cả kim khâu chiếu về và tự vá lại mặt chiếu. Cũng có khi tôi làm từ những việc như chẻ tre ra ken vào khung sắt làm thành thùng đựng nước đến cả việc chữa cửa bị hỏng, dọi lại mái nhà bị dột.

Cứ như thế, một mình tôi hì hục làm tất cả mọi việc. Sau đó, tiến dần lên tôi thực sự bắt đầu công việc của một người thợ, khi thì làm Geta, khi lại tỉ mẩn sửa kiếm. Tất nhiên tôi không biết mài kiếm, nhưng những việc như sửa bao kiếm và chuôi kiếm, hay những việc khác liên quan đến vật dụng kim loại thì làm được. Bây giờ, ở nhà tôi vẫn còn một chuôi kiếm mà tôi làm, giờ đã bị mối mọt xông, trông rất vụng. Tất cả những việc kể trên là do tôi học được từ một võ sĩ làm nghề phụ ở gần nhà.

Ngạc nhiên với giũa răng cưa Edo

Trong nghề gia công đồ kim loại, giũa là dụng cụ cần thiết nhất. Dụng cụ đó phải làm bằng tay và việc chế tác là cả một sự khổ công. Sau này, khi có dịp lên Edo (Giang-Hộ) tôi đã rất ngạc nhiên với kỹ thuật của thợ thủ công ở đó. Làm giũa bình thường thì bẻ cong thanh sắt thế này, thế kia còn tạm xoay sở được, chứ làm giũa để mài răng cưa quá khó đối với tôi.

tảisáchhay

Tôi vẫn còn nhớ là khi lên Edo, đã đi đến Ta-machi (Điền-đinh) ở Shiba (Chi). Trong ngôi nhà nằm ngay bên phải đường đi, tôi thấy một cậu bé đang cặm cụi mài những mắt giũa. Cậu ta trải một tấm da xuống bên dưới giũa và dùng giũa nhọn mài răng cưa thoăn thoắt. Tôi đứng lại nhìn, trong lòng thầm nghĩ: "Đúng là đô thị lớn có khác! Họ có những kỹ thuật không phải ai cũng có thể làm được. Những việc ấy trong mơ mình còn không dám nghĩ đến! Mình còn chưa bao giờ có ý định làm một cái giũa để từ đó mài những răng cưa. Ở đây, trẻ con mà cũng bắt chước làm theo y như vậy thì kỹ nghệ sẽ theo đó phát triển lên là phải thôi!".

Lý do của sự ngạc nhiên khi đến Edo lúc đó là vì từ nhỏ ngoài việc đọc sách ra tôi chỉ toàn làm những việc tầm thường và nghĩ những điều thông tục. Khi lớn lên, tôi cũng thích làm những công việc đòi hỏi sự kiên trì, khéo léo và cũng đã mua dụng cụ này dụng cụ kia về định thử làm một vật gì đó, thử khâu lại một vật gì đó, nhưng tất cả những thứ tôi làm ra đều rất vụng, tức là trong đầu tôi không có chút tư duy thẩm mỹ nào.

Cuộc sống thường nhật của tôi cũng tuềnh toàng như vậy. Từ những việc như quần áo hay ăn ở, tôi đều không bao giờ để ý chải chuốt. Ở trong căn nhà như thế nào, mặc quần áo gì với tôi đều không quan trọng. Thậm chí, tôi còn không có chút phong lưu nào đến mức chưa bao giờ nghĩ đến việc để ý xem bên ngoài người ta đang có trào lưu mặc kimono hình hoa văn gì. Về sở trường thì ở mức khi làm kiếm tôi có nghĩ xem đã được hay chưa, hình dáng thế nào. Tuy nhiên, đó cũng chỉ là do nhớ được vài thao tác và chút cầu kỳ mà tôi có được một cách rất tự nhiên mà thôi.

Vác bình rượu đi giữa thanh thiên bạch nhật

tảisáchhay

Sự tuềnh toàng của tôi là tính cách bẩm sinh từ nhỏ. Tôi không hề quan tâm đến tình hình xung quanh. Trong lãnh địa, những người như các võ sĩ hạng thấp khi đi mua rượu, dầu đốt hay xì dầu đều phải tự mình ra phố. Thế nhưng, thói quen chung của các võ sĩ thời đó là thường đi vào buổi tối và thường che mặt. Còn tôi lại ghét cay ghét đắng việc phải che mặt.

Từ khi cha sinh mẹ đẻ, tôi chưa từng làm thế bao giờ. Đi ra ngoài mua một chút thì có sao đâu mà phải che mặt? Vả lại khi mua tôi trả tiền cho họ cơ mà! Thế nên, tôi cứ để mặt và đầu trần như thế mà đi. Vì là võ sĩ nên thường giắt hai thanh gươm lớn nhỏ, nhưng tôi cứ vác bình đi mua rượu giữa thanh thiên bạch nhật. Tiền đó là của tôi chứ đâu có phải của ăn trộm mà phải giấu? Tôi nghĩ như vậy nên khi thấy mọi người trong lãnh địa lén lút đi là thấy nực cười. Âu đó cũng là lối suy nghĩ kiểu trẻ con và tôi đã rất hãnh diện về mình.

Khi mời khách đến nhà, mẹ tôi thường có thói quen thết đãi củ cải và Gobō (Ngưu-bảng) . Điều đó là cần thiết và tôi ngoan ngoãn làm theo chỉ dẫn của mẹ. Nhưng tôi chúa ghét việc khách tập trung đến nhà uống rượu lai rai. Hễ khi nào mời khách thì trước khi họ đến, tôi làm hết phần việc của mình. Đến tối, khi khách đã đông đủ thì vì tôi cũng thích rượu nên uống rất nhanh, ăn cơm và vào chỗ để đồ ngủ. Sau khi khách về mới ra ngủ ở chỗ thường ngày.

Quyết không chịu thua ông Egawa Tarōzaemon

Anh tôi ngày càng có thêm nhiều bạn hữu. Tôi cũng nghe họ bàn luận về chuyện thời thế, nhưng không có quyền tham gia, mà chỉ được loanh quanh chạy việc vặt.

tảisáchhay

Ở Nakatsu lúc đó người ta rất ngưỡng mộ hai học giả. Một là Inkyo-sama (Ẩn-cư-dạng) của vùng Mito (Thủy-Hộ) , tức là ông Rekkō (Liệt-Công) , và hai là ông Shungaku (Xuân-Nhạc) của vùng Echizen (Việt-Tiền) . Lúc đó giới trí thức gọi Rekkō là Rōkō (Lão-công) , còn người dân thường thì gọi là Go-inkyo-sama (Ngự-ẩn-cư-dạng). Vì ông thuộc một trong ba dòng dõi được Mạc phủ sủng ái nên các Fudai-Daimyō (Phổ-đại Đại-danh) rất ngưỡng vọng, không một ai gọi là Inkyo trống không mà lúc nào cũng phải đệm những từ chỉ sự kính trọng như Go-inkyo-sama của Mito, hoặc Rōkō của Mito. Người ta bảo ông là nhân vật uyên bác nhất thiên hạ, nên tôi cũng nghĩ như thế. Tiếp nữa, lại có ông Egawa Tarōzaemon (Giang-Xuyên Thái-Lang-Hữu-Vệ-Môn) , vốn là Hatamoto (Kỳ-Bản) của Mạc phủ nên đằng sau tên gọi cũng kèm theo Sama, tức là Egawa-sama. Ông cũng được người đương thời đánh giá cao.

Có lần trong câu chuyện kể của anh trai, tôi có nghe lỏm thấy rằng: Ông Egawa Tarōzaemon là anh hùng của thời đại, có thể đứng giữa trời lạnh mà chỉ cần mặc một manh áo. Lúc đó, tôi nghĩ thế thì ai cũng làm được và liền sau đó không hỏi han ai, đêm nào cũng cứ mặc một áo, ngủ trên chiếu mà không cần chăn đệm. Mẹ tôi nhìn thấy lo lắng bảo: “Ngủ như thế thì cảm lạnh đấy!” và cố gắng ngăn, nhưng tôi bướng bỉnh không nghe, cứ như vậy suốt một mùa đông.

Lúc đó, tôi chừng mười lăm hay mười sáu, tuổi mà con người ta không chịu thua kém ai và thân thể cũng khá dẻo dai nên chịu đựng được.

Đối đáp giữa hai anh em

tảisáchhay

Thời đó, thường trong thiên hạ cứ nói học hành là nhắc đến Hán học. Anh tôi tất nhiên là một người chỉ biết có Hán học. Nhưng khác với các nhà Hán học một điều là anh theo học phái của thầy Ho'ashi Banri (Phàm-Túc Vạn-Lý) ở Bungo nên có học thêm cả số học, tính toán nữa. Thầy là một đại danh Nho gia, nhưng cũng rất thích số học. Theo thuyết của thầy thì kẻ sĩ phải biết coi trọng súng ống và bàn tính. Phó mặc việc tính toán cho người làm và súng ống cho quân lính là một sai lầm lớn.

Tư tưởng này được lưu truyền đến Nakatsu và nhiều Nho sinh chí khí ở Nakatsu đã chuyển sang chuyên tâm học số học. Anh tôi cũng theo những người đi trước học số học và đạt đến trình độ khá giỏi. Điều này hơi khác với những nhà Nho thường thấy, nhưng anh vẫn coi trọng "Hiếu, đễ, trung, tín", tức là vẫn thuần Hán học. Có lần anh hỏi tôi:

- Tương lai em định làm gì?

Tôi bảo:

- Thì làm sao để thành người giàu nhất nước Nhật và tiêu tiền ấy thôi!

Thấy mặt anh cau lại, vẻ khó chịu, nên tôi phải hỏi lấp lời ngay:

- Anh thì sao?

Anh trả lời rất nghiêm chỉnh:

- Giữ đạo "Hiếu, đễ, trung, tín" cho đến lúc chết!

tảisáchhay

Tôi nghe và chỉ còn nước ậm ừ. Nói thế để thấy anh tôi là một người như thế nào. Anh có những suy nghĩ rất lạ. Có lần anh quay sang tôi bảo:

- Anh là con trưởng, phải có trách nhiệm quản lý gia đình mình, nhưng muốn thử làm con nuôi một gia đình nào thật khó tính xem sao. Anh sẽ thử phụng sự bố mẹ nuôi mà thật bảo thủ, nói thế nào cũng không xuôi. Chắc chắn sẽ không có chuyện gì xảy ra cả.

Đó là bởi vì khi ấy thường có chuyện nhận con nuôi, nhưng hiếm khi quan hệ giữa con nuôi và bố mẹ nuôi được thuận buồm xuôi gió. Anh cho rằng, lỗi đó là thuộc về phía người con nuôi. Còn tôi thì nghĩ ngược hẳn lại. Tôi chẳng thấy hay ho gì việc đi làm con nuôi, thậm chí lại còn đại ghét nữa. Có ai dại gì đi phụng dưỡng người không sinh thành ra mình! Khi đó, tôi khoảng mười sáu hay mười bảy tuổi gì đó. Đại thể là ý kiến của hai anh em rất trái ngược nhau.

Tâm tính của mẹ tôi

Mẹ tôi có những thú vui rất lạ, khác hẳn với bên ngoài. Bà thích kết giao với những người thuộc tầng lớp dưới của xã hội. Không chỉ nông dân, thợ thủ công, người buôn bán mà cả những người dưới đáy xã hội như Eta hay những người ăn mày, mẹ tôi cũng gần gũi họ mà không hề tỏ ra khinh miệt, lời lẽ trong khi nói chuyện vẫn hết sức kính cẩn, hoà nhã.

Về mặt tín ngưỡng, có vẻ như mẹ tôi cũng như mấy bà mấy cô hàng xóm không sùng một loại đạo nào. Nhà tôi vốn thuộc phái Tịnh độ chân tông, nhưng mẹ tôi không đi nghe thuyết giáo và bảo: "Đi chùa để chỉ lạy Phật A-di-đà thì kỳ quá. Mà lại thấy xấu hổ

tảisáchhay

nữa!". Mẹ vẫn thường hay nói với anh em tôi như vậy, nhưng hàng tháng, không bỏ sót một lần nào mẹ không cho gạo vào túi để mang đến chùa và ra viếng mộ (bây giờ túi đựng gạo đó của mẹ vẫn được giữ gìn rất cẩn thận).

Mẹ không sùng bái Phật A-di-đà, nhưng rất tốt bụng với các nhà sư. Đối với vị hoà thượng ở ngôi chùa gần nhà mà chúng tôi là Phật tử ở đó thì đương nhiên, nhưng cả các nhà sư tôi quen ở trường, mỗi khi mời về nhà mẹ cũng đều rất vui và thết đãi chu đáo. Như thế có nghĩa là mẹ tôi không ghét bỏ gì đạo Phật, nhưng có lẽ mẹ quan niệm Phật giáo là ở tâm từ bi hỷ xả của con người.

Bắt chấy cho người nghèo

Tiện đây có một câu chuyện tôi muốn kể lại. Ở Nakatsu, có một bà ăn xin nghèo khổ mà tính tình lại không bình thường, mọi người thường gọi là Chie. Hàng ngày, bà đi vòng quanh chợ ăn xin. Bà rất bẩn, người hôi không còn lời nào để tả, quần áo rách rưới, đầu tóc bù xù, lúc nào cũng lổm ngổm những chấy rận, có thể nhìn được bằng mắt thường.

Những khi trời nắng mẹ thường gọi: "Này bà Chie, vào đây tôi xem nào!". Mẹ gọi bà vào sân, bảo ngồi ở chỗ đám cỏ và xắn tay áo bắt chấy cho bà. Mẹ bắt đầu bắt chấy là tôi bị gọi ra giúp. Chấy nhiều đến mức như vơ được, không thể đặt lên đá và giết bằng móng tay. Mẹ bảo tôi ngồi bên cạnh và bà đặt chấy lên một hòn đá, còn tôi chuẩn bị một viên đá nhỏ vừa tay để sẵn sàng đập chết. Mỗi lần bắt phải được đến 50 hay 100 con. Xong việc, cả tôi và mẹ giũ quần áo rồi rửa tay bằng mày thóc. Có một điều gần như đã thành

tảisáchhay

quy định, mỗi khi những người ăn mày cho bắt chấy, mẹ tôi lại đem cơm cho họ.

Đấy có lẽ là một trong những thú vui của mẹ, còn tôi thì thấy bẩn quá, không chịu được. Bây giờ nhắc lại tôi vẫn thấy nôn nao trong người.

Giẫm lên giấy nháp và giấy thờ

Khi tôi 12 hay 13 tuổi gì đó đã xảy ra một chuyện như thế này. Lúc anh trai đang dọn đống giấy cũ, tôi vô tình giẫm lên liền bị anh mắng té tát:

- Mắt không nhìn hay sao mà giẫm lên thế hả? Nhìn kỹ xem trên giấy viết gì đây này! Không thấy có tên Okudaira Daizennotaifu (Áo-Bình Đại-Thiện-đại-phu) đây à!

Nghe anh nói có vẻ là bực thật, nên tôi bảo:

- Thế ạ? Thế mà em không biết.

- Không biết, nhưng có mắt thì phải nhìn chứ! Em nghĩ gì mà lấy chân giẫm lên giấy có ghi tên ông lớn như thế? Đạo của người quân tử để ở đâu?

Thấy anh còn thuyết cao siêu, khó hiểu và mắng gay gắt, nên tôi ở vào thế không xin lỗi không được.

- Em sai thật! Em xin lỗi!

Tôi cúi gập người, ra chiều hối lỗi, nhưng trong thâm tâm thì thấy mình đâu có gì sai và nghĩ: "Đúng là chuyện vớ vẩn quá đi! Giẫm vào tờ giấy có ghi tên ông lớn chứ có phải giẫm lên đầu ông ta đâu

tảisáchhay

mà sợ!". Tôi bất bình lắm. Và thế là trong đầu óc trẻ thơ của tôi liên miên nhiều ý nghĩ.

Theo như anh tôi nói, giẫm lên tờ giấy nháp có ghi tên ông quan đã là xấu, thế còn giẫm lên tờ ghi bản vị thần thì sao? Khuất mắt trông coi, tôi đã thử giẫm lên tờ giấy có ghi bản vị thần, nhưng không thấy có chuyện gì xảy ra. "Hừm, có sao đâu? Trò này hay đấy! Mình sẽ mang ra nhà vệ sinh cho mà coi!". Và tôi thử mang ra nhà vệ sinh thật. Mặc dù nơm nớp sợ bị ai phát hiện, nhưng sự việc đã diễn ra suôn sẻ. "Mình đã tận mắt chứng kiến rồi đấy thôi! Sao anh cứ phải khư khư những điều nhảm nhí như thế để làm gì nhỉ?".

Tự tôi thấy mình như phát minh ra được một điều hay ho. Chỉ riêng chuyện đó là tôi không nói với mẹ và chị, vì nếu nói ra chắc chắn sẽ bị mắng nên đã im lặng.

Xem thực thể thần Inari

Lớn thêm độ hai, ba tuổi nữa thì có vẻ như trí óc tôi cũng khá hơn và tin chắc rằng những điều người già nói về sự linh nghiệm của các vị thần chỉ là bịa đặt. Tôi có ý định muốn tự mình quan sát thử một vị thần là thần Inari (Đạo-Thành) xem sao. Tôi không biết trong đền thờ thần Inari ở nhà cha nuôi tôi có đặt cái gì nên đã mở xem thử. Mở ra thì thấy bên trong chỉ là một viên đá. Tôi liền lấy ra và lén nhặt viên khác bỏ vào. Tôi lại thử mở cửa đền thờ của nhà ông Shimomura (Hạ-Thôn) thì thấy thần thể chỉ là một mảnh gỗ. Tôi lại thản nhiên nhấc ra và bỏ đi. Đến ngày Hatsu'uma (Sơ-Ngọ) , người ta không hề phát hiện ra, vẫn giương cờ quạt, đánh trống chiêng, dâng rượu thần như bình thường. Nhìn cảnh đó, tôi

tảisáchhay

cười khoái chí một mình: "Ngốc thật! Viên đá mình bỏ vào mà cũng được cúng bái, được dâng rượu thần!". Ngay từ nhỏ, tôi đã không sợ thần và cũng không lấy làm hân hoan với sự hiện hữu của Phật. Tôi không hề tin vào bói toán, thần chú và cũng không tin cả chuyện người ta truyền rằng, cáo hay đi lừa phỉnh người. Vì hồi đó, tôi còn trẻ con nên tâm hồn rất trong sáng.

Bắt bí thầy cúng thần Inari

Một lần có người phụ nữ rất lạ từ Ōsaka đến. Thực ra, đó là con gái của ông Tempōjiya Matsuemon (Truyền-pháp-tự-ốc Tùng-hữu-vệ-môn) làm nghề vận chuyển hàng hóa trên sông. (Hồi chúng tôi còn ở Ōsaka ông vẫn thường ra vào nhà tôi luôn). Cô chừng 30 tuổi, đến Nakatsu và loan tin rằng có thể sai bảo được thần. Cô có Gohei (Ngự-tệ) và nói bất cứ ai cầm Gohei đó cầu nguyện, thì thần sẽ phù hộ cho họ.

Cô thổi tù và làm bằng con ốc lớn đi rong qua cả nhà tôi. Khi ấy, tôi chừng 15 hay 16 tuổi. Tôi mới bảo cô: "Cái này có vẻ hay đấy. Cháu sẽ cầm và thử phất xem sao. Cho cháu cầm với!". Nghe thấy thế, cô chăm chăm nhìn tôi rồi bảo: "Không được đâu, cậu bé ạ!". Tôi không chịu và hùng hổ dọa lại: "Cô chẳng bảo ai cầm cũng được cơ mà!". Tôi nói thế và trong lòng thấy khoái trá vì đã bắt bí được cô ta.

Bất bình với chế độ phân biệt đối xử

Tôi ở Nakatsu từ nhỏ, nên việc khó chịu với chế độ phân biệt đối xử cứng nhắc ở Nakatsu là điều không phải vô lý. Trong phong tục của Nakatsu đã có một sự phân biệt đối xử được hình thành chặt chẽ giữa các võ sĩ. Sự chia đẳng cấp một cách cứng nhắc, không chỉ

tảisáchhay

trong việc công của lãnh địa, mà cả trong quan hệ giữa từng cá nhân. Đến cả thế giới của trẻ thơ cũng có phân biệt sang hèn, trên dưới. Con của võ sĩ cấp cao khi nói với trẻ con nhà võ sĩ cấp thấp như chúng tôi, thì từ ngữ dùng cũng khác. Chẳng hạn, khi nói với họ chúng tôi phải thật lễ phép: Cô hoặc cậu làm thế này, thế kia. Còn khi nói với chúng tôi thì họ lại dùng những từ như: Mày làm cái này, cái kia. Mọi việc đều phải theo trật tự như vậy. Trong trò chơi đùa nghịch của trẻ con mà cũng có sự phân biệt đối xử, nên tôi không thể nào không bất bình cho được.

Thế nhưng, khi học cùng trường với con em của các gia đình võ sĩ cao cấp, tôi lại luôn học trội hơn. Không chỉ về chuyện học hành, mà cả về sức khỏe cũng không chịu thua kém. Vậy mà trong quan hệ bạn hữu, trong các trò đùa nghịch của trẻ con vẫn luôn đè nặng một sự phân biệt đối xử thì thật là quá đáng. Ngay từ nhỏ, tôi đã bực không chịu nổi.

Bị mắng vì chữ Kashitsuji

Không chỉ giữa trẻ nhỏ, mà về sự phân biệt sang hèn giữa người lớn với nhau đám chức dịch cũng rất hay gây phiền toái. Tôi nhớ rõ một lần anh tôi viết thư gửi ông Karō . Vẫn quen kiểu thư từ giữa các trí thức Nho gia, anh tôi viết “Kashitsuji” (tức “Hạ-chấp-sự”) ở tờ giấy ngoài tựa như phong bì thư bây giờ và đã bị mắng thậm tệ: “Sao bay lại viết “Kashitsuji” là thế nào? Về viết lại thành “Otoritsugishū” (Ngự-thủ-thứ-chúng) và mang đến đây!”. Nói rồi, ông ta ném lá thư về phía anh tôi. Tôi đứng bên cạnh anh chứng kiến cảnh ấy mà tức đến phát khóc.

tảisáchhay

Sau đó, tôi dần trưởng thành lên và dù là trẻ con cũng đã bắt đầu hiểu được việc đời. Khi đó, trong số anh em họ hàng tôi cũng có một, hai người theo đường học hành. Đặc biệt, có một người rất ham đọc sách. Vì cũng cùng là võ sĩ hạng thấp, nên khi biết chuyện của anh tôi, họ tỏ ra rất phẫn nộ. Nghe thấy thế, tôi đã gạt đi: "Thôi đi! Đúng là ngốc nghếch! Khi mà vẫn còn ở đây thì bàn ngu luận đó phỏng ích gì! Bất bình mà tìm cách đi khỏi đây được thì tốt! Nếu chưa thoát khỏi đây thì đừng có nói đến chuyện ấy!". Lần nào nghe họ phàn nàn, tôi cũng ngăn lại như vậy. Đấy suy cho cùng cũng chỉ là tính cách của riêng tôi mà thôi.

Không biểu lộ niềm vui, nỗi giận

Trong lần đọc một cuốn sách chữ Hán, tôi bắt gặp câu nói rằng: "Không được biểu lộ niềm vui, nỗi giận". Tôi thấy câu nói ấy quả là chí lí và một lòng tâm niệm đấy chính là lời vàng ngọc cho mình. Tôi giữ điều dạy đó trong tâm. Ai có khen, tôi cũng chỉ tỏ ra vui bề ngoài, nhưng thực tâm tôi không lấy làm điều mừng. Bị miệt thị, tôi cũng không lấy làm điều giận dữ. Tôi càng không để cho mình giận dữ vì điều gì và cũng không cãi nhau với chúng bạn bao giờ. Tôi chưa túm ai lại, chưa đánh ai và cũng chưa bị ai đánh bao giờ. Không chỉ hồi trẻ con mà từ thuở nhỏ cho đến khi về già, tôi cũng chưa bao giờ vì giận dữ mà chạm đến thân thể ai.

Chỉ duy nhất một lần, khoảng 20 năm về trước, trong trường của thầy Ogata có cậu học trò rất nghịch. Đã nhiều năm, tôi bảo ban, lo cho cả chuyện ăn ở mà cậu ta vẫn không nghe lời, thậm chí còn tam tứ phen bày trò xấc láo. Có lần không hiểu làm gì ở đâu mà nửa đêm cậu ta đi uống rượu say về muộn và làm trò quá trớn, nên tôi mới bảo: "Đêm nay không được ngủ, ngồi quỳ đấy!", nhưng

tảisáchhay

vừa đi khỏi đã thấy cậu ta ngáy khò khò. Bực quá, tôi mới quay lại túm vai, lay mạnh bắt phải tỉnh dậy. Nhưng sau đó ngồi nghĩ một mình, tôi hối hận vô cùng. "Mình đã làm một việc chẳng ra gì. Đời mình chưa bao giờ phải dùng sức mạnh vũ phu để hành xử người khác mà hôm nay lại trót làm một việc thế này!". Và cứ thế, tôi tự hối lỗi như thể vị hoà thượng trót phạm giới luật vậy. Đến bây giờ, tôi vẫn không thể quên.

Từ nhỏ, tôi đã có tật hay nói hơn những người bình thường khác. Việc gì cũng cãi đến cùng, không chịu thua ai bao giờ, nhưng không tranh luận kiểu các Nho sinh. Nói là tranh luận nhưng cũng không bao giờ cãi găng đến mức đỏ mặt tía tai để giành phần thắng. Khi đang tranh luận mà có ai đó khăng khăng cãi ngang, thì tôi chỉ nghĩ thầm trong bụng: "Đồ ngốc ấy lại nói chuyện ngớ ngẩn rồi đây!" và không nói chuyện sâu thêm nữa.

Tôi còn tự nhủ không được ngại gian khó, đi đâu cũng được, miễn là phải thoát ra khỏi Nakatsu. Một mình tôi cứ thầm cầu mong như vậy và cuối cùng đã đặt được chân lên đất Nagasaki (Trường-Kỳ).

tảisáchhay

2. Du học ở Nagasaki

21 tuổi lên đường đi Nagasaki

Và thế là tôi lên đường đi Nagasaki. Đó là vào tháng 2 năm Ansei (An-Chính) thứ nhất (1854-ND). Khi ấy tôi 21 tuổi (tính đúng ngày đúng tháng là 19 tuổi 3 tháng). Lúc này, ở Nakatsu chưa có ai đọc được chữ viết ngang và cũng chưa ai nhìn thấy bao giờ. Ở thành thị thì đã có môn học thuật gọi là Tây phương học từ một thế kỷ trước, nhưng Nakatsu vốn là thôn quê, nên chưa kể là sách nguyên văn bằng chữ viết của người châu Âu, mà cả chữ viết theo hàng ngang khi còn ở Nakatsu tôi cũng chưa từng nhìn thấy bao giờ.

Đúng thời điểm này, Perry đã vào Nhật Bản. Chỉ có sự kiện này và chuyện quân hạm của Mỹ cập cảng Edo là ngay cả người dân quê cũng biết. Cùng lúc đó, người ta bắt đầu bàn nhiều đến súng thuật. Mà cứ học súng thuật là theo trường phái của người Hà Lan. Thời kỳ đó, anh tôi bảo:

- Muốn nghiên cứu môn súng thuật của người Hà Lan thì thế nào cũng phải biết đọc sách nguyên văn.

Nghe thấy thế tôi không hiểu gì nên hỏi lại:

- Sách nguyên văn là sách gì ạ?

Anh tôi bảo:

- Nghĩa là sách vở viết theo hàng ngang do Hà Lan xuất bản. Hiện nay, ở Nhật có một loại sách gọi là sách dịch viết về phương Tây,

tảisáchhay

nhưng muốn hiểu ngọn nguồn thì phải đọc nguyên bản bằng tiếng Hà Lan. Thế em có chí học không?

Khi đọc sách chữ Hán, tôi luôn vượt trội hơn bạn bè cùng trang lứa. Việc đọc và giải nghĩa sách Hán văn với tôi không khó nhọc gì. Vì thế, tự nhiên tôi thấy tự tin vào khả năng chữ Hán của mình, nhưng khi nghe anh hỏi thế tôi vẫn trả lời:

- Những gì người ta đọc thì mình cũng đọc, kể cả chữ viết ngang!

Sau đó, anh em tôi bàn bạc và đi đến thống nhất ý kiến. Tiện dịp anh đi Nagasaki, tôi liền đi theo và ở lại một mình để học.

Xa quê hương lòng không lưu luyến

Sau khi ổn định cuộc sống ở Nagasaki, tôi bắt tay ngay vào học bảng chữ cái viết ngang từ a, b, c. Đến nay, trên toàn nước Nhật đều thấy nhan nhản chữ viết ngang, ngay cả trên bình rượu. Loại chữ này nhìn quen mắt thì không sao, nhưng lúc đầu học rất khó. Tôi đã phải mất ba ngày để nhớ hết hai sáu chữ trong bảng chữ cái. Thế nhưng, càng đọc càng thấy không đến nỗi nào, dần trở nên dễ hơn.

Tuy nhiên, mục đích ban đầu của tôi khi quyết định đi Nagasaki, ngoài việc học Hà Lan học chủ yếu là vì quá chán không khí buồn tẻ ở Nakatsu. Văn chương hay võ nghệ, học gì cũng được, miễn thoát ra khỏi Nakatsu. Ngày rời xa quê hương mà tôi không hề lưu luyến, thậm chí còn nhủ thầm: "Nơi này có ai muốn lưu lại làm gì? Như viên đạn ra khỏi nòng súng, một đi là không còn muốn quay trở lại nữa!". Tôi cảm thấy hôm đó thật là một ngày dễ chịu. Cho

tảisáchhay

đến bây giờ, tôi vẫn nhớ như in là lúc đó chỉ ngoảnh lại nhổ nước bọt rồi rảo bước quay đi.

Bắt đầu các hoạt động ở Nagasaki

Đến Nagasaki, tôi được trọ trong chùa Kōeiji (Quang-Vĩnh-tự) ở khu phố Okeya-machi (Dũng-Ốc-đinh). Điều này là nhờ cậu Okudaira Iki (Áo-Bình Nhất-Kỳ) , con trai Karō, lãnh địa Nakatsu là họ hàng thân thích của vị sư trong chùa, nên tôi được ăn nghỉ tại đó. Trong khi tôi đang ăn nhờ ở đậu nhà chùa thì ở Oide-machi (Tiểu-Xuất-đinh) có ông Yamamoto Monojirō (Sơn-Bản Vật-Thứ-Lang), vốn người dân gốc Nagasaki, đứng đầu hai nhóm cảnh vệ địa phương, đồng thời còn là một chuyên gia về súng thuật. Nhờ cơ duyên cậu Iki đang học súng thuật ở đó, nên đã nói giúp để tôi vào học và ăn ở luôn tại nhà thầy.

Thế là cuộc sống ở Nagasaki của tôi đã bắt đầu. Tôi làm tất cả những việc có thể làm được, không nề hà việc gì. Thầy Yamamoto mắt kém, không đọc được sách, nên tôi phải đọc sách chữ Hán của các đại danh Nho gia và sách vở kể về chuyện thời thế cho thầy nghe.

Thầy có cậu con trai độc nhất, chừng mười tám hay mười chín tuổi, mặc dù không phải là giỏi giang, nhưng vẫn bị bắt đọc sách. Và tôi có nhiệm vụ dạy cậu đọc Hán văn. Đấy là một việc. Thêm nữa, nhà thầy tuy nghèo nhưng lại tiêu xài xa hoa. Vì nhà có nợ, nên tôi phải viết thư thương lượng về tiền bạc, khất nợ cũ và đi vay nợ mới. Trong nhà có một người hầu gái và một anh nô, nhưng thể trạng anh nô khá yếu. Mỗi khi anh đau ốm, tôi phải đi gánh nước thay. Còn việc dọn dẹp nhà cửa mỗi sáng mỗi chiều thì

tảisáchhay

tất nhiên là việc của tôi. Cả khi thầy Yamamoto tắm, tôi cũng phải kỳ lưng hay xách nước nóng vào cho thầy. Thêm nữa, bà giáo lại là người thích vật nuôi, nên trong nhà có cả chó, mèo và chồn, sóc. Tôi cũng phải chăm sóc chúng.

Đại thể là tôi rất tháo vát, một mình nhận lấy từ việc lớn đến việc nhỏ. Là một thanh niên chịu thương chịu khó, không than thở và tính tình lúc nào cũng tỏ ra dễ chịu, nên dần tôi được cả gia đình thầy Yamamoto quý mến. Đến một ngày, thầy gặng hỏi tôi: "Con có muốn ở lại làm con nuôi ta không?". Tôi có kể cho thầy nghe chuyện tôi thuộc tầng lớp sĩ tộc ở Nakatsu và trước đây đã được chú ruột nhận làm con nuôi từ khi chưa biết gì. Nghe thấy thế, thầy mừng lắm và nhiều lần nhắc đi nhắc lại: "Thế thì con làm con nuôi ta nữa đi. Ta sẽ lo lắng cho".

Bị cậu Okudaira Iki ganh tức

Thời đó, một nhà súng thuật như thầy Yamamoto thường giữ một cuốn sách mật truyền. Mỗi khi cho mượn đều được nhận về một khoản tiền hậu tạ kha khá. Ai muốn có bản sao thì lại mất tiền sao. Đó đã trở thành một khoản thu nhập không thường xuyên của gia đình thầy Yamamoto.

Tuy nhiên, mắt thầy kém nên mọi thủ tục cho mượn hay sao chép sách đều qua tay tôi. Nhờ vậy, tự nhiên tôi trở thành người thâu tóm được hầu hết những người học súng thuật thời đó và việc gì tôi cũng làm. Các nhà Tây phương học đến từ Uwajima (Vũ-Hòa-Đảo) , Gotō (Ngũ-ảo) , Saga (Hạ-Tá) , Mito (Thủy-Hộ) để hỏi về những chuyện đại loại như đường đi đến khu phố của người Hà Lan ở Dejima (Xuất-Đảo) hay nhờ cho xem bản thiết kế để về họ

tảisáchhay

đúc súng theo đó... Tất cả những công việc này là của gia đình thầy Yamamoto, nhưng trên thực tế tôi đều đảm đương cả.

Tôi vốn là kẻ ngoại đạo về súng thuật, chưa từng nhìn người khác bắn bao giờ, nhưng tra các bản thiết kế mẫu súng thì không khó gì. Dần dần, tôi cũng thành người có thể giở tìm rất nhanh các mẫu thiết kế, viết hướng dẫn cách luyện súng và giúp đỡ, hỏi han như một nhà súng thuật đã vào nghề mười năm vậy.

Thế nhưng, chính người giúp đỡ cho tôi vào ăn ở nhà thầy Yamamoto, tức cậu Okudaira Iki, lại có vấn đề. Việc thay đổi ngôi chủ khách giữa tôi và cậu Iki trong nhà thầy Yamamoto làm cậu ta khó chịu. Iki vốn là người khá Hán học, lại con nhà quyền chức (mặc dù chỉ là quyền chức của một lãnh địa nhỏ), nhưng tính tình rất hẹp hòi. Thêm một điều nữa, mục đích của tôi là đọc thông thạo sách nguyên bản, nên quyết tâm học bằng cách tới lui nhà một bác sĩ Hà Lan và một thông dịch viên người Hà Lan để tiếp xúc, trao đổi. Vì thế, mặc dù là lần đầu tiên học đọc sách nguyên bản, nhưng chỉ khoảng 50 đến 100 ngày sau là tôi đã dần dần đọc và hiểu được ý nghĩa và ngày càng tiến bộ. Còn Iki vì là một cậu ấm, một quý công tử, nên có vẻ như không cần thiết phải khổ sở đọc những sách vở khó đến thế. Vì vậy, giữa tôi với cậu đã sinh mối bất hòa.

Nhìn tổng thể, Iki không phải là người nham hiểm, mà đơn giản chỉ là một công tử không có trí tuệ và không có lòng độ lượng. Biết vậy, nên tôi cũng cố gắng nhẫn nhục chiều theo, nhưng ngược lại, Iki càng tỏ ra tức tối một cách xuẩn ngốc. Cậu ta hơn tôi mười tuổi mà tính tình trẻ con đến mức chỉ vì ghen tỵ mà lập mưu bắt tôi về Nakatsu, làm tôi một phen lao đao.

tảisáchhay

Khó khăn trong việc ở lại Nagasaki

Quan hệ giữa tôi với cậu Iki đã dẫn đến một chuyện thế này. Cha của Iki là ông Yohē (Dự-Binh-Vệ), đã nhường chức vụ của một gia trưởng lại cho con. Gia đình tôi vẫn kính trọng ông và gọi là Go-Inkyo-sama. Cha tôi mất 20 năm trước, nên từ khi trưởng thành, anh tôi phải làm công việc như của cha tôi và cứ đến phiên anh lại lên Ōsaka. Ở Nakatsu chỉ còn lại mình mẹ tôi. Các chị tôi đều đã đi lấy chồng. Người có thể nhờ cậy được lúc đó là cậu em họ Fujimoto Gentai (Đằng-Bản Nguyên-Thải) . Gentai là thầy thuốc và vốn ham đọc sách, hiểu biết rộng. Sau khi mật bàn với cậu Iki, ông Yohē đã làm một việc không biết đến trước sau, là cho gọi cậu Fujimoto đến bảo: "Nhà bay cho gọi ngay Yukichi về! Ở đấy nó chỉ làm vướng chân cậu Iki. Gọi nó về ngay! Nhưng trong thư thì phải viết là: Mẹ ốm, về ngay!".

Nghiêm lệnh được ban ra, nên cậu Fujimoto không thể chối từ, đành ra vẻ vâng lời ra về, sau đó kể rõ sự tình cho mẹ tôi và viết thư cho tôi. Mặt ngoài, cậu Fujimoto viết một lá thư: "Mẹ ốm, về ngay!", nhưng lại lén gửi một lá thư khác kể rằng vì ông Yohē ra lệnh như vậy, không còn cách nào khác cậu phải viết một lá thư theo đúng lệnh và dặn tôi không phải lo nghĩ gì về mẹ tôi cả.

Đọc thư xong, tôi giận sôi người. Đúng là kẻ đê tiện! Lập kế hoạch bắt người khác nói dối rằng mẹ ta bị bệnh! Đã thế thì ta sẽ liều cho biết tay! Ta sẽ làm ầm lên chứ chẳng chơi! Tôi định như vậy, nhưng nghĩ lại thấy mình làm như thế cũng không được gì, chỉ rước thêm họa vào thân. Giằng co với nhà Karō ấy thì chắc chắn là tôi thua. Thắng bại đã nhìn thấy trước, nên tôi không dại gì mà đứng ra cãi cọ. Tôi tính lại thấy phải giữ lấy thân mình hơn là đi

tảisáchhay

khẩu chiến với những kẻ tồi tệ như vậy. Để cơn giận nguôi dần, tôi mới lấy vẻ mặt âu lo đến gặp cậu Okudaira Iki, bảo đã nhận được tin dữ từ Nakatsu rằng mẹ tôi ốm nặng. Tôi bảo: "Trước nay, mẹ tôi vẫn khoẻ mà không hiểu sao bỗng dưng lại ngã bệnh thế này. Không hiểu tình trạng của mẹ tôi ra sao? Tôi ở xa rất lo!" Tôi lấy vẻ mặt lo âu và nói như bị ngắt hơi. Nghe thấy thế, cậu Okudaira làm ra vẻ sửng sốt hỏi:

- Thật thế à? Khổ thân bay quá! Chắc lo lắng lắm hả? Nhanh nhanh thu xếp mà về đi, khi nào mẹ bay khỏi ta lại giúp cho quay lại học tiếp.

Cậu ta ra chiều thông cảm và an ủi, nhưng trong dạ lại mừng thầm, vì đã lừa phỉnh được tôi. Thấy thế, tôi lại tiếp lời:

- Theo lời chỉ giáo của cậu, tôi sẽ gấp rút chuẩn bị về ngay. Cậu có cần nhắn gì về cho ông Go-Inkyo-sama không? Thế nào tôi cũng sẽ đến thăm ông nhà. Cả đồ đạc gì cần gửi tôi cũng mang về cho.

Nói xong, tôi xin phép về ngay. Sáng hôm sau, khi quay lại đã thấy công tử chạy ra đưa tôi lá thư gửi về nhà bảo mang đến tư dinh giúp, rồi còn dặn phải nhắn cho cha cậu ta điều gì. Sau đó, cậu ta đưa tôi một lá thư để gửi cho em họ mẹ tôi là cậu Ōhashi Rokusuke (Đại-Kiều Lục-Trợ), bảo tôi phải mang đến tận tay và còn nói dối rằng, nhờ thế mà tôi sẽ dễ dàng quay trở lại Nagasaki để học. Cậu ta cố tình không dán lá thư này lại.

Tôi ra chiều vâng theo mọi mệnh lệnh và lễ phép cáo lui. Về đến nhà, thử mở thư ra đọc, thì thấy viết rằng: "Yukichi nói mẹ bị ốm, nên ta phải chiều theo ý cho về. Vì cậu ta đang học dở nên bay liệu tính thế nào để cho Yukichi có điều kiện quay trở lại học tiếp!".

tảisáchhay

Đọc đến đây, tôi càng bực. "Đúng là đồ khỉ gió! Tự tay dìm người xuống lại còn giả vẻ đạo đức kéo lên!". Tôi chỉ rủa thầm trong bụng chứ không dám nói với thầy Yamamoto. Nếu như chuyện vỡ lở và làm tổn hại đến thể diện của dòng họ Okudaira, thì không thể lường được tai họa gì sẽ giáng xuống đầu. Tôi chỉ cáo lỗi với thầy là mẹ tôi bị ốm để xin về.

Quyết chí lên Edo

Đúng lúc tôi định lên đường thì có một người buôn chuyến tên là Kuroganeya Sōbē (Thiết-Ốc Vật-Binh-Vệ) đến Nagasaki. May sao ông ta bảo sẽ về Nakatsu, nên tôi tạm hẹn trước là sẽ theo về cùng, nhưng trong thâm tâm tôi không hề muốn trở lại Nakatsu chút nào. Chỉ có một chỗ đến duy nhất là Edo và tôi quyết tâm sẽ đi thẳng một mạch từ Nagasaki lên Edo. Nhưng phải hỏi han, xin ý kiến ai đó vì tôi không biết gì ở Edo.

Lúc đó, ở Nagasaki có một người tên là Okabe Dōchoku (Cương-Bộ Đồng-Trực) từ Edo xuống Nagasaki học Hà Lan học. Cậu là con của một thầy thuốc. Qua giao tiếp, tôi thấy Okabe là người đáng trọng nể, nên kể chi tiết đầu đuôi câu chuyện cho Okabe nghe. Tôi nói rằng: "Sự tình như vậy nên tôi không thể ở lại Nagasaki được nữa. Bực quá, tôi định phóng thẳng lên Edo ngay, nhưng ở đó tôi không có họ hàng thân thích, lại không biết đường đi lối lại. Nhà cậu ở Edo phải không? Tôi nghe nói cha cậu là thầy thuốc, nên có thể nhờ gia đình giúp được không? Mặc dù về nghề thuốc tôi không biết, nhưng những việc đơn giản như tán hay viên thuốc thì tôi làm được! Xin hãy cho tôi được giúp". Nghe thấy thế, không hiểu vì thương hại hay đồng cảm với tôi mà Okabe đồng ý ngay: "Được thôi. Thế thì cậu đi Edo đi. Cha tôi mở hiệu thuốc ở Nihom-

tảisáchhay

bashi (Nhật-Bản-kiều), Himono-chō (Cối-Vật-đinh). Tôi sẽ viết ngay thư cho cha tôi để cậu cầm đi!".

Tôi nhận thư từ tay Okabe mà vui mừng khôn xiết, nhưng vẫn không quên dặn lại: "Chuyện này nếu lọt ra ngoài sẽ rất nguy hại. Xin cậu giữ kín, đừng để cho ai biết, nhất là với thầy Yamamoto và cậu Iki. Ngay bây giờ, tôi sẽ lên thuyền đi Shimonoseki (Hạ-Quan) để từ đó đi Ōsaka. Mất độ 10 hay 15 ngày thì đến nơi. Cậu áng chừng đến lúc đó hãy nói với mọi người và cả cậu Iki giùm là ngay từ đầu Nakamura (lúc này tôi lấy họ là Nakamura) đã không muốn trở về Nakatsu mà sẽ từ Nagasaki đi Edo. Phiền cậu quá, nhưng gắng giúp tôi với nhé!". Chúng tôi cùng cười và tôi nhận ra rằng, từ trong thâm tâm đã hình thành tình thân giữa hai chúng tôi.

Chia tay với ông Kuroganeya ở Isahaya

Tôi định đi Edo ngay, nhưng vì đã trót nhận chuyển quà và thư giúp cậu Iki, nên phải gửi Go-inkyo-sama cho bằng được. Thư tôi viết rằng: "Cháu đã dời Nagasaki, định về Nakatsu và đã đi đến Isahaya (Gián-Tảo) , nhưng tự dưng giữa đường lại muốn lên Edo. Bây giờ cháu sẽ lên Edo. Cháu xin gửi lại thư và lời nhắn của cậu Iki cho ông đây ạ". Tôi nắn nót viết như vậy. Còn lá thư không dán phong bì Iki gửi cho cậu Ōhashi thì tôi có viết thêm vài dòng rằng: "Lá thư này rất lạ là từ lúc cháu nhận đã không được dán lại. Không có gì ngu ngốc hơn thế này nữa, nhưng cháu cứ để nguyên như thế gửi cho cậu! Kẻ đứng ra lập mưu gọi người ta về mà còn ngang nhiên đi lừa thêm cả người khác là kẻ đểu cáng đến cùng cực! Cháu không về Nakatsu nữa mà sẽ đi Edo. Cậu xem thư sẽ rõ!".

tảisáchhay

Tôi viết những dòng đó và chuẩn bị đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra, sau đó cùng ông Kuroganeya Sōbē rời Nagasaki đến Isahaya. Từ Nagasaki đến Isahaya khoảng 7 Ri (tức khoảng 27.300m - ND). Thuyền đến Isahaya lúc chiều tối. Đêm đó trăng tháng ba vằng vặc sáng! Tôi nói lời từ biệt ông Kuroganeya:

- Bác Kuroganeya ạ, lúc rời khỏi Nagasaki tôi định về Nakatsu, nhưng đến đây tự dưng tôi lại muốn lên Edo. Tôi đã chán về Nakatsu! Bác mang đồ đạc của công tử và cả rương quần áo này về giúp tôi. Tôi chỉ cần một hai tấm áo kimono là đủ. Từ bây giờ, tôi sẽ đi Shimonoseki để từ đó đi Ōsaka, tiếp theo sẽ lên Edo.

Nghe tôi nói thế, ông Kuroganeya giật mình sửng sốt:

- Không được đâu! Trẻ người non dạ, lại chưa quen đường sá như cậu thì không thể đi một mình được!

- Bác không phải lo, đường đi là ở miệng! Từ đây lên Edo thì có chuyện gì đâu bác?

- Nhưng về Nakatsu thì tôi biết ăn nói sao với mẹ cậu được?

- Chuyện ấy thì bác khỏi lo. Tôi có chết hay làm sao đâu nào? Bác cứ nói với mẹ tôi là tôi đi Edo. Bà cụ hiểu ngay ấy mà!

Ông Kuroganeya có vẻ như không còn cách thoái thác nào nữa. Được thể tôi nói thêm:

- Thực ra tôi muốn đi Shimonoseki, nhưng không quen biết ai ở đó cả. Bác đi nhiều nơi, liệu có biết nhà thuyền nào ở đó không?

tảisáchhay

- Có ông chủ thuyền Sembaya Yasuguemon (Thuyền-Trường- Ốc Thọ-Cửu-Hữu-Vệ-Môn) là chỗ thân quen của tôi. Nếu cậu đến chỗ ông ấy thì chắc là được thôi.

Tôi phải nhờ đến ông Kuroganeya chuyện ấy, là vì trong túi tôi có rất ít tiền. Tôi được nhà cho 1 Bu , sau đó bán cuốn từ điển tiếng Hà Lan quý giá đi nữa thì tổng cộng được 2 Bu và 2 hay 3 Shu gì đó. Ngần ấy tiền tôi áng chừng không đủ để lên đến Ōsaka, nên mới phải nhờ ông Kuroganeya như vậy. Sau khi hỏi kỹ tên người lái thuyền đó, chúng tôi chia tay nhau. Từ Isahaya, tôi qua biển Amakusa (Thiên-Thảo) bằng thuyền mộc. Người ta bảo mất 580 Mon tiền thuyền thì sáng sớm hôm sau sẽ đến Saga. Quả nhiên sáng hôm sau, tôi đến được Saga mà không gặp sóng gió gì. Từ Saga, tôi phải đi bộ mà không có ai hướng dẫn, không biết tên làng nằm hai bên đường, không biết cả tuần tự các nhà trọ mà cứ một thân một mình nhằm thẳng hướng đông đi. Tôi nghĩ là sẽ hỏi đường đi Kokura (Tiểu- Thương), sau đó qua Chikuzen (Trúc-Tiền) thì có lẽ sẽ đến được Dazaifu (Đại-Tể-phủ) . Mãi đến ngày thứ ba tôi mới đến được Kokura.

Viết thư giả mạo

Trên đường đi, tôi gặp khá nhiều chuyện gian nan. Tôi đi một mình, trông bên ngoài lại mang dáng vẻ một võ sĩ trẻ và nghèo, không quen thân ai. Người ta sợ ngộ nhỡ tôi đau ốm hay làm điều bạo loạn gì lại phiền đến họ, nên không dễ gì họ cho tôi vào nghỉ. Về phần mình, tôi không nề hà về nhà trọ tốt hay xấu, mà chỉ cần có chỗ đặt lưng là được. Tôi nghỉ hai đêm và đi bộ chừng ba ngày thì đến được Kokura.

tảisáchhay

Giữa đường, tôi đã viết giả mạo thư của ông Kuroganeya rằng: "Ngài đây là cậu công tử thuộc dòng dõi sĩ tộc ở Nakatsu, con của ông Nakamura. Tôi vẫn hay ra vào dinh thự nhà cậu, nên không có chuyện nhầm lẫn nào ở đây cả. Trăm sự nhờ ông!". Tôi viết tên ông Kuroganeya Sōbē gửi ông Sembaya Yasuguemon ở Shimonoseki và dán phong bì cẩn thận. Tôi nghĩ, hôm sau đến Shimonoseki sẽ phải cần đến thư đó.

Nhưng ngay đêm ấy, khi đến Kokura và nghỉ trọ tôi đã chứng kiến một chuyện rất lạ lùng. Tôi đi lòng vòng quanh Kokura để tìm chỗ trọ, nhưng đến đâu cũng bị từ chối. Cuối cùng, cũng có một nhà cho tôi vào nghỉ. Đó là một nhà trọ bẩn thỉu và tất cả khách trọ đều phải ngủ chung. Nửa đêm bỗng nghe thấy tiếng nước tí tách, rõ mồn một. Thì ra đó là tiếng đi tiểu của cụ già bị phong. Ông cụ không phải là khách trọ mà là người nhà của gia chủ. Đến nay, tôi vẫn còn nhớ cảnh khách trọ nằm chung với người bệnh. Bẩn không thể chịu được.

Tác dụng của lá thư giả mạo

Đến Shimonoseki, tôi tìm ông Sembaya và mang thư giả mạo đến, thì quả nhiên như ông Kuroganeya nói là chỗ thân quen, nên chỉ lướt qua thư ông đã đồng ý ngay cho tôi trọ và đón tiếp hết sức chu đáo. Tiền thuyền đi đến Ōsaka là 1 Bu 2 Shu, ngoài ra còn tiền ăn tính theo số ngày. Bởi vậy, nếu trả hết tiền thuyền, tôi sẽ chỉ còn lại được hai, ba trăm Mon, nên trước tiên tôi chỉ định trả tiền thuyền, còn tiền ăn ở sẽ khất khi nào đến Kurayashiki của lãnh địa Nakatsu ở Ōsaka. Ông chủ thuyền thông cảm và đồng ý cho tôi như vậy. Thật chẳng hay ho gì, nhưng tất cả là nhờ vào lá thư giả mạo.

tảisáchhay

Vượt biển Bakan

Khi đặt chân lên thuyền từ Kokura đến Shimonoseki đã có chuyện đáng sợ. Giữa đường, gió thổi mạnh và sóng chồm lên dữ dội, nên ông chủ thuyền phải nhờ cả khách quá giang như tôi những việc nào là kéo dây thừng, dây chão, nào là chỉnh chỗ này chỗ kia khi đầu thuyền chao đảo. Vật lộn với sóng gió, cuối cùng chúng tôi cũng đến được Shimonoseki. Tôi lại giúp ông thu dây chão, kéo cột lên. Đến nơi, tôi mới nói chuyện với bà chủ nhà trọ:

- Hôm nay được ngày mưa bão, cháu bị sóng đánh ướt hết quần áo, bác ạ.

Nghe thấy thế bà mới vội bảo:

- Nguy hiểm quá! Trong trường hợp là lái thuyền chuyên nghiệp thì không nói, chứ thực ra ông ấy vốn chỉ làm nghề nông. Nhân lúc nông nhàn thì làm thêm kiếm sống. Không quen việc, nên chỉ cần chút sóng gió thôi là đã không tránh khỏi sơ suất.

Tôi nghe xong thì giật thót mình. Ra thế lúc đó ông chủ thuyền mới phải lạy lục nhờ tôi giúp như vậy.

Lên thuyền từ Bakan

Từ chỗ ông Sembaya Yasuguemon, tôi chuyển sang thuyền khác để đi Ōsaka. Đó là vào khoảng tháng 3 nên người ta thường đi thăm thú ở vùng Kamigata (Thượng-Phương) . Trên thuyền có đủ hạng người, từ thanh niên trai tráng đến cụ già đã rụng hết tóc, từ những cô gái làng chơi vùng Kamigata đến những cô gái con nhà nghèo ở Shimonoseki, có cả các nhà sư, nông dân… Tất thảy chen

tảisáchhay

chúc trên một chiếc thuyền chật hẹp. Trong khi họ vui thú với việc uống rượu, đánh bạc, chửi tục và nói những chuyện không thể vào tai, thì chỉ mình tôi là im lặng, không nói năng gì.

Khi thuyền đến Miyajima (Cung-Đảo) ở Aki (An-Nghệ) , tuy không có việc gì, nhưng tôi cũng lên thăm thú. Những người khác có hội có thuyền thì ăn uống rất vui vẻ. Tôi cũng muốn uống một chút rượu, nhưng không có tiền, nên chỉ đi tham quan và sau đó về thuyền ăn cơm. Ông chủ thuyền dường như không thích những người khách như vậy, nên đưa mắt lườm tôi tỏ vẻ khó chịu. Cử chỉ đó làm tôi nhớ đến tận bây giờ.

Trước khi đến Miyajima, thuyền ghé qua cầu Kintai-bashi (Cẩm-Đới-kiều) ở Iwakuni (Nham-Quốc). Tôi có lên thăm. Sau đó, thuyền dời Miyajima đến Sanuki (Trấm-Kỳ), nơi có ngọn núi thờ thần Kompira (Kim-Tỷ-La) . Từ bến Tadotsu (Đa-Độ-Tân) chỉ đi khoảng 3 Ri (khoảng 11.700m-ND) là đến núi Kompira. Những người khác thì đều rời thuyền đi, chỉ mình tôi trực lại. Không phải tôi không muốn đi, nhưng không có tiền nên đành ở lại. Sau một đêm, họ lục tục trở về thuyền, người thì say khướt, kẻ thì bàn chuyện huyên náo. Tôi thấy khó chịu, nhưng biết làm sao được.

Lên bờ từ Akashi

Trên con thuyền nhộn nhạo, khó chịu ấy, sau 15 ngày cũng đến được vùng Banshū (Bá-Châu) của biển Akashi (Minh-Thạch) . Dự tính rằng nếu trời yên bể lặng thì 5 giờ sáng hôm sau thuyền sẽ rời bến. Nhưng đi với những kẻ như vậy khó chịu vô cùng. Định lên đi bộ, nên tôi hỏi xem từ đó đến Ōsaka bao xa, thì được trả lời là 15 Ri (khoảng 58,5km-ND). Tôi bảo với ông chủ thuyền:

tảisáchhay

- Từ đây tôi sẽ xuống đi bộ đến Ōsaka. Đồ đạc tôi xin gửi lại. Nhờ ông khi nào đến Ōsaka thì ghé qua Kurayashiki của lãnh địa Nakatsu lấy tiền ăn giùm tôi được không?

Ông chủ thuyền không nghe và bảo:

- Không được, cậu phải trả luôn bây giờ!

Nhưng dù ông ta có nói thế chăng nữa thì trong túi tôi cũng không có tiền để trả. Lúc đó, tôi chỉ có hai bộ kimono kiểu Sarasa (Canh-Sa) và Kenchū (Quyên-Trừu) , nên gói cả vào đưa cho ông chủ thuyền:

- Tôi có hai bộ kimono này bán đi có thể đủ để trả tiền ăn. Ngoài ra, tôi còn có sách, nhưng chắc không giải quyết được chuyện gì. Tôi cũng có thể ký gửi hai thanh kiếm, nhưng còn cần trong khi đi lại. Khi nào đến Ōsaka, ông cứ qua Kurayashiki của lãnh địa Nakatsu mà lấy!

Tôi nói đến thế mà ông chủ thuyền vẫn không chịu nghe:

- Kurayashiki của lãnh địa Nakatsu thì tôi biết, nhưng cậu thì tôi không biết là ai! Cậu cứ theo thuyền đến Ōsaka, khi nào lên đấy tôi sẽ lấy. Sau mấy ngày cũng được, chứ giữa đường tự dưng lại đòi xuống là không xong với tôi!

Tôi là người đi nhờ vả nên cố nhún nhường. Nhưng càng nhún nhường ông chủ thuyền càng khăng khăng không chịu và càng thêm nóng giận, to tiếng hơn. Giữa lúc gay go ấy, có một người vốn làm nghề buôn ở Shimonoseki tiến lại gần bảo:

- Việc này để tôi!

tảisáchhay

Nói rồi, anh quay về phía ông chủ thuyền bảo:

- Lão nói vô lý quá đấy! Người ta đã có hai bộ kimono để trả thay cho tiền ăn rồi còn gì nữa? Ông này là võ sĩ hẳn hoi, thèm gì mà lừa ông vài đồng bạc? Nếu giả sử ông ta có chạy làng thật, thì tôi sẽ trả cho ông! Thôi, ông võ sĩ cứ đi đi, có đâu tôi chịu!

Nghe thấy thế, ông chủ thuyền yên tâm, không kỳ kèo gì thêm nữa. Tôi như người chết đuối vớ được cọc, rối rít cảm ơn anh bạn người Shimonoseki tốt bụng rồi nhảy phắt lên bờ.

Đi bộ suốt 15 Ri trong đêm tối

Trong suốt chặng đường dài 15 Ri từ Akashi đến Ōsaka, tôi không xin nghỉ trọ ở đâu được. Trong túi chỉ còn vẻn vẹn 60 hay 70 Mon gì đó, tức là không có đủ 100 Mon để trọ một đêm, nên dù đêm tối cũng phải cố mà đi.

Giữa đường, tôi đã ghé vào quán phía bên trái (tôi không biết khi đó mình đang ở vùng nào) uống 2 Gō (Hợp) rượu, mỗi Gō mất 14 Mon với một đĩa măng nấu rất to và ăn liền bốn, năm bát cơm. Ăn xong lại mải miết đi.

Đến vùng Kōbe ngày nay tôi không biết phải đi bằng đường nào. Sau đó, đến gần Ōsaka tôi có qua mấy con sông. Hồi ấy, các tuyến sông được coi là những mạch giao thông quan trọng như đường tàu ngày nay. Cũng may tôi là võ sĩ nên đi lại không mất tiền. Nhưng khi mặt trời lặn, trời tối, không hỏi thì không biết đường, mà hỏi nhỡ gặp phải kẻ xấu, lại ở chỗ vắng người thì thêm vạ vào thân. Lúc đó, tôi chỉ mang bên mình hai thanh kiếm, một dài một ngắn. Thanh dài hiệu Sukesada (Hữu-Định) khá chắc chắn, còn

tảisáchhay

thanh ngắn thì mảnh dẻ, không mong giúp gì được. Thực ra, hồi đó ở Ōsaka cũng không hay có chuyện giết người mờ ám và có lẽ không phải lo lắng đến chuyện đó. Nhưng đi một mình giữa đêm tối mịt mùng, nên bệnh nhát gan lại có dịp túm lấy làm tôi vừa đi vừa sợ, phải dựa vào hai thanh kiếm giắt lưng để phòng thân. Nhưng về sau ngẫm lại, tôi mới nghĩ, có khi chính điều đó đem đến hiểm họa cho mình cũng nên.

Về chuyện đường sá, từ thuở nhỏ tôi đã biết Kurayashiki của lãnh địa nằm ở khu Dōjima (Đường-Đảo), Tamae-bashi (Ngọc-Giang-Kiều), nên chỉ cần hỏi đường đến đó là được. Mười giờ đêm tôi mới mò được đến Kurayashiki của lãnh địa Nakatsu và gặp được anh trai, nhưng chân thì mỏi nhừ.

Đến Ōsaka

Lên Ōsaka, tôi không chỉ được gặp anh trai sau những ngày đằng đẵng, mà ở trong và ngoài khu Kurayashi của lãnh địa còn nhiều người biết tôi từ khi còn nhỏ. Tôi về quê năm lên ba và đến khi hai mươi hai tuổi quay trở lại thì gặp rất nhiều người biết tôi từ lúc mới lọt lòng. Tôi cũng không thay đổi so với hồi nhỏ là mấy. Trong số những người quen có một bà vợ người phu thuyền đã cho tôi bú từ tấm bé và cả ông Buhachi (Vũ-Bát) từ Nakatsu lên theo hầu anh tôi lần này. Ông vốn là người chất phác, trước đây cũng đã từng giúp việc trong nhà tôi và đã chăm bẵm tôi. Ngay sau hôm lên đến Ōsaka, tôi cùng ông đi qua phố số 3 hay số 4 gì đó của khu Dōjima, ông bảo rằng:

- Lúc cậu sinh, tôi đã từng đi đón từ nhà bà đỡ về giữa đêm khuya đấy! Bà này bây giờ vẫn là người đỡ đẻ lành nghề. Thế rồi cậu lớn

tảisáchhay

lên một chút, tôi lại bế cậu đến nhà tập Sumō xem. Nhà bà đỡ ở chỗ kia, còn nhà tập Sumō thì ở đây này!

Theo tay ông chỉ, bao nhiêu kỷ niệm thời thơ bé hiện về làm nước mắt tôi lăn trào. Ở đó, tôi không nghĩ mình đang đến một nơi lạ mà thực sự cảm thấy như được trở về cố hương. Lúc đầu, anh tôi có hỏi:

- Sao tự dưng em lại lên đây?

Vì là anh trai, nên tôi không ngại gì kể hết đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong anh bảo:

- Cứ theo tuần tự đường đi thì em từ Nagasaki về thẳng Nakatsu sẽ tiện hơn chứ. Thế mà chẳng phải là em đi qua Nakatsu và tránh không về nhà gặp mẹ hay sao? Anh không ở đây thì không sao, nhưng đã gặp em ở đây mà để cho em đi thành ra anh em đồng mưu à? Dù thế nào cũng không được! Mẹ chắc không nghĩ đến như thế, nhưng với anh thì không được! Ở đây cũng có thầy dạy Hà Lan học, chi bằng em ở lại đây học là tốt nhất.

Tôi ở lại chỗ anh, tìm và được biết ở Ōsaka có thầy Ogata .

Những chuyện trứ danh ở Nagasaki

Làm những việc tỉ mẩn là sở trường của tôi. Hồi còn tá túc nhà thầy Yamamoto, bên cạnh việc học thấu đáo môn Hà Lan học, tôi còn làm mọi việc từ lớn đến nhỏ, không nề hà việc gì. Không bao giờ tôi bảo không làm được việc này hay không thích việc kia. Đúng vào lúc vùng Kamigata có động đất lớn là khi tôi dạy con trai thầy đọc sách chữ Hán xong và ra bờ giếng múc nước. Vừa đặt

tảisáchhay

thùng nước nặng lên vai, đưa một chân định bước đi thì thấy loạng choạng trượt chân. Quả thật là rất nguy hiểm.

Đoàn nhóc tùy tùng của vị hòa thượng

Bây giờ, các nhà sư không còn theo phong tục đó nữa, nhưng trước đây chùa Kōeiji trực thuộc chùa Higashihongan-ji (Đông-Bản-Nguyện-tự) , nhưng lại có quyền quản hạt ba chùa nhỏ khác . Thường các vị hòa thượng ở các chùa lớn của Nagasaki đều có một thời gian lên kinh đô dùi mài kinh sử. Sau khi lập thân, thành danh trở về, phải đi khắp các sở chức dịch để chào hỏi. Khi đó, họ thuê một đoàn nhóc tùy tùng, còn vị hòa thượng thì mặc áo dài lướt thướt trông rất buồn cười.

Có lần tôi được thuê làm tùy tùng. Khi đến cổng của Sở chức dịch, vị hòa thượng xuống lọng và tôi phải rón rén đi đằng sau nhấc pháp y theo. Cảnh tượng thật nực cười! Vào những dịp lễ tết, vị hòa thượng đó đến thăm nhà các Phật tử của mình. Nếu đi theo hầu vào dịp đó thì trong khi đợi vị hòa thượng túy luý ở trong, người nhà cũng đem lộc thờ như Zōni (tạp-chử) chia cho tôi. Tất nhiên, tôi cũng vui vẻ đánh chén ngon lành.

Đi xin vào dịp Setsubun

Vào dịp Setsubun (Tiết-phân) , tôi đã từng đi xin đồ. Dịp này, theo phong tục của Nagasaki, tối hôm đó người ta thường đi quanh làng và thổi bằng vỏ ốc một nhạc điệu kèm theo việc đọc một câu gì đó. Còn ở Tōkyō, người ta gọi là Yakubarai, nghĩa là trừ ác. Đứng ở cửa nhà ai đó và khẩn cầu trừ ác, thì sẽ được họ thưởng tiền hoặc gạo.

tảisáchhay

Gần nhà thầy Yamamoto có một thanh niên trẻ tuổi tên là Sugiyama Matsusaburō (Sam-Sơn Tùng-Tam-Lang), tính tình khá hay. Hôm Setsubun, cậu ta sang rủ tôi:

- Tối nay đi không?

Tất nhiên là tôi đồng ý. Thế là Matsusaburō đi mượn ở đâu đó được chiếc tù và bằng vỏ ốc về. Cả hai bịt kín mặt, Matsusaburō thổi kèn còn tôi thì đi theo đọc những câu đã học thuộc từ nhỏ trong sách Mông Cầu hay Thiên tự văn như: "Vương Nhung giản yếu..." , "Thiên địa huyền hoàng..." . Chúng tôi đã khéo lừa được người ta và nhận khá nhiều tiền, gạo, sau đó đi mua bánh Mochi cùng thịt vịt về nấu Zōni ăn no nê.

Thầy trò đổi ngôi

Lần đầu tiên tôi đến Nagasaki học tiếng Hà Lan, có một người học về ngành y, đến từ Sasshū (Sát-Châu) tên là Matsuzaki Teiho. Hồi đó, lãnh chúa Satsuma-no Kami (Sát-Ma-thủ) của Sasshū là một bậc cao danh về các môn khoa học của người phương Tây. Ông muốn gây dựng môn Hà Lan học nhờ vào các sinh viên ngành y của lãnh địa. Anh Matsuzaki cũng được lệnh đi học Hà Lan học, nên đến Nagasaki và ở trọ luôn đó. Vì thế, tôi nghĩ, nhờ một trong những người như vậy dạy cho sẽ tốt và đến chỗ anh.

Anh Matsuzaki viết chữ a, b, c sau đó ghi cách đọc lên trên làm tôi ngạc nhiên vô cùng. Chữ viết thật lạ lùng, không dễ lý giải. Lúc đầu phải rất khổ công để nhớ hai mươi chữ cái, nhưng nếu đã nhớ được thì sẽ rất nhanh tiến bộ.

tảisáchhay

Dần dần, tôi đã hiểu ra cách kết nối và tư duy trong tiếng Hà Lan, đồng thời cũng nhận ra thực chất người thầy của mình. Tôi cho rằng, đấy không phải là một người tài như người ta vẫn thường tán tụng và thầm nghĩ: "Đây mà là người tài à? Thử đọc chữ Hán xem có được không? Mình mới gọi là tài chứ! Chữ Hán, chữ Hà Lan đọc được làu làu và giải nghĩa vanh vách như nhau! Người thầy này chẳng có gì làm mình phải sợ cả. Mình sẽ thay đổi và sẽ có ngày dạy lại Hà Lan học cho anh ta mà xem!" Mới vào học mà tôi đã nghĩ như thế, chẳng qua cũng vì tính hiếu thắng, kiểu con trẻ mà thôi.

Chuyện này tưởng như chỉ dừng ở đó. Sau đấy, tôi đi Ōsaka, vào học trường của thầy Ogata. Vì trước đó đã học một năm ở Nagasaki, nên tôi tiến bộ rất nhanh. Ba năm liền, tôi đều học giỏi nhất trong số 890 môn đệ. Mà trái đất tròn thế nào, thầy Matsuzaki lại từ Kyūshū xin vào trường của thầy Ogata. Khi đó, tôi đã học ở lớp trên, bỏ khá xa thầy. Khi tôi xuống giảng bài ở lớp dưới, cả thầy Matsuzaki cũng đến học. Trong suốt ba, bốn năm, thầy trò đổi ngôi lẫn lộn. Sự ham muốn đầy hiếu thắng của tôi ngày xưa đã trở thành hiện thực. Tôi im lặng, không nói với ai và nghĩ là không nên nói, nhưng trong lòng thì hả hê, khoái chí uống rượu một mình.

Cũng như vị tướng lập được công, nhà chính trị lập được danh, thương gia tích được tài sản, ai cũng cuồng nhiệt như nhau, nhìn qua thì thấy đó là những ham muốn phàm tục, nghĩ kỹ thì thấy những kẻ cuồng điên theo đuổi hư vinh chỉ là những kẻ ngu ngốc. Nhưng đấy là chuyện không phải chỉ để cười phiếm. Các học giả tốn giấy mực để bàn luận, lập lý lẽ về điều này, nhưng chính họ

tảisáchhay

cũng không tránh khỏi những tham vọng. Đó là điều mà ai cũng mang trong mình, nên việc các học giả đem ra để phê phán là điều hết sức buồn cười.

tảisáchhay

3. Thời kỳ học tập ở Õsaka

Bắt tay vào học Hà Lan học

Tôi không thể làm trái lời anh, nên đành dừng chân ở Ōsaka và xin vào trường tư thục của thầy Ogata. Đó là vào tháng 3 năm Ansei thứ hai (1855-ND). Trước đó, khi còn ở Nagasaki tôi đã học Hà Lan học ở nhà ông thông giám Narabayashi (Do-Lâm) và một ông bác sĩ cũng tên là Narabayashi. Còn bác sĩ Ishikawa Ōsho (Thạch-Xuyên Đào-Sở) khởi nghiệp ở Nagasaki, nổi tiếng và quá sang trọng, nên tôi không dám xin vào, mà chỉ đứng ngoài chỗ điều chế thuốc để học lỏm, có ai tốt bụng dạy cho thì lại gần học. Nghĩa là, lúc đó, tôi chưa học chính thức thầy nào, nên khi đến Ōsaka, vào trường của thầy Ogata thì việc học Hà Lan học của tôi mới thực sự bắt đầu và đã được dạy đọc sách một cách chính quy. Hồi đó, tôi tiếp thu khá nhanh. Trường có rất đông học sinh, nhưng tôi được xếp vào loại học được trong số đó.

Anh em cùng ngã bệnh

Năm Ansei thứ hai (1855-ND) qua đi, đến mùa xuân năm Ansei thứ ba, một chuyện không lành đã xảy ra. Anh tôi đang trong thời hạn làm cho Kurayashiki của lãnh địa, thì bị viêm khớp, bệnh tình rất nặng. Tay chân anh dần dần trở nên khó cử động. Lúc tưởng như gần khỏi, thì tự nhiên tay phải không cầm bút được mà phải viết bằng tay trái.

Cùng thời gian đó, một người đàn anh khóa trên ở trường của thầy Ogata bị cảm thương hàn. Đấy là anh Kishi Naosuke (Ngạn Trực-Phụ), người vùng Kashū (Gia-Châu) đã từng giúp đỡ tôi

tảisáchhay

nhiều, nên khi anh ngã bệnh tôi phải đến chăm sóc. Cùng với tôi còn có anh Suzuki Giroku (Linh-Mộc Nghĩa-Lục), đồng hương của anh Kishi. Hai chúng tôi ngày đêm thay nhau chăm sóc đến ba tuần mà bệnh tình không hề thuyên giảm, đành bó tay. Anh Kishi, người vùng Kashū, theo giáo phái Tịnh độ chân tông, nên chúng tôi bàn nhau hỏa táng và gửi di cốt về cho cha mẹ anh.

Chúng tôi đem thi hài anh Kishi đi hỏa táng ở Sennichi (Thiên-Nhật), Ōsaka và gửi về quê xong thì ba, bốn ngày sau khi từ Sennichi trở về, tôi cũng bắt đầu thấy khó chịu, có vẻ như không phải bị cảm, nhưng lại sốt nặng. Bạn bè tôi đều học ngành y, nhờ họ khám giúp thì ai cũng bảo tôi bị cảm thương hàn, do bị lây từ anh Kishi. Thầy Ogata biết chuyện đến tận chỗ ở của tôi thăm bệnh. Khi đó, tôi ở khu nhà dài dành cho viên chức ở Kurayashiki của lãnh địa trong khu Dōjima. Thầy cũng chẩn đoán là tôi bị cảm thương hàn, phải chữa chạy cẩn thận, không thể coi thường được.

Sự tận tình của thầy Ogata

Có một điều tôi không thể quên được: đó là sự tận tình của thầy Ogata. Khi đến thăm tôi lần đầu tiên, thầy bảo: “Nhất định ta sẽ khám bệnh cho con. Nhưng chỉ khám thôi chứ không thể chữa được. Ta sẽ rối trí lên mất. Lưỡng lự giữa thuốc này với thuốc kia, sau đó mới nhận ra là đã dùng thuốc nhầm và kê lại thuốc khác, cuối cùng sẽ rối tung, không biết phải chữa trị thế nào nữa. Vì tình cảm với người thân, nên không tránh khỏi chuyện đó. Ta sẽ chỉ khám và nhờ bác sĩ khác kê đơn thuốc. Tạm thời cứ theo như thế". Thầy nói và đi nhờ thầy Naitō Kazuma (Nội-Đằng Số-Mã) ở phố Kajiki-machi (Vĩ-Mộc-đinh) chế thuốc cho tôi. Tôi nhận thuốc từ

tảisáchhay

nhà thầy Naitō, nhưng ngày nào thầy Ogata cũng đến khám và hướng dẫn tôi cách bồi bổ sức khỏe.

Trường học ngày nay có quá nhiều học sinh, nên các thầy không thể giang tay chăm lo hết được. Quan hệ thầy trò ngày nay chỉ là dựa trên công việc. Nhưng giữa thầy và trò trong các trường tư thục xưa thân thiết như cha con. Thầy Ogata khám bệnh, nhưng lại bối rối khi cho thuốc, cũng giống như khi thầy chữa trị cho chính con đẻ của mình vậy. Cách đối xử của thầy với tôi không khác gì với con đẻ.

Càng ngày xã hội càng phát triển, quy mô trường mở rộng, điều đó dần mất đi. Tình cảm của tôi khi học trong trường Ogata khác xa với các học sinh trên toàn nước Nhật hiện nay. Tôi thực sự nghĩ mình là một thành viên trong gia đình thầy Ogata. Không thể không nghĩ như vậy được. Thầy Ogata túc trực bên tôi như người cha, nhưng bệnh tình của tôi không phải là nhẹ. Sang đến ngày thứ tư, thứ năm thì tôi bất tỉnh nhân sự và trong suốt một tuần liền không hề biết gì. Cũng may sau đó, tôi đỡ hơn, người có hơi yếu, nhưng vì vẫn còn trẻ tuổi và vốn là người cường tráng, nên sức khỏe hồi phục khá nhanh. Sang tháng 4 tôi đã đi ra ngoài được. Trong khi đó, anh tôi vẫn khổ sở vật lộn với bệnh thấp khớp, tôi thì mới ốm dậy sau cơn sốt nặng, nên không làm gì được.

Anh em cùng về Nakatsu

Lúc đó, anh tôi hết nhiệm kỳ làm ở Kurayashiki, vì có quy định là cứ làm 2 năm ở đó sẽ về lãnh địa. Hè năm đó là anh tôi làm được 2 năm. Tôi mới ốm dậy, có ở Ōsaka cũng không đọc sách được. Chúng tôi bàn tính về lãnh địa có lẽ tốt hơn và hai anh em cùng lên

tảisáchhay

thuyền về Nakatsu. Tôi nhớ, đó là vào khoảng tháng 5 hay tháng 6 gì đó. Mỗi ngày tôi lại bình phục hơn. Bệnh khớp của anh tôi chưa khỏi, nhưng không đến mức nguy kịch. Thế nên tôi lại quay lên Ōsaka. Lúc đó, khoảng tháng 8 năm Ansei thứ ba (1855-ND), tôi đã hồi phục hẳn. Khi quay trở lại Ōsaka, tôi mượn phòng trống trong khu nhà dài ở Kurayashiki của lãnh địa để ở, tự nấu ăn và ngày ngày đến trường của thầy Ogata học.

Anh trai mất và sự khó khăn trong việc trở lại Ōsaka

Nhưng bất hạnh lại ập đến. Tôi nhớ là khoảng ngày mùng 10 tháng 9 năm đó, thư gấp từ quê gửi lên báo rằng, anh tôi đã mất vào ngày mùng 3 tháng 9 và tôi phải về ngay. Tôi vô cùng bàng hoàng, nhưng không còn cách nào khác, vội vàng thu xếp đồ đạc, lên thuyền về ngay. Được ngày gió yên bể lặng, nên về Nakatsu khá nhanh. Khi tôi về đến nhà thì tang lễ đã xong xuôi.

Tôi làm con nuôi nhà chú, nhưng khi người thừa kế của nhà mình mất đi, mặc dù anh tôi có một con gái, nhưng con gái không có quyền thừa kế, nên tôi là em trai của anh phải lên thay. Đó là tuần tự mà người ta cho là đương nhiên. Không cần đợi tôi về, họ hàng thân thích đã họp và quyết định, trong khi tôi không hề biết mình sẽ phải trở thành chủ nhân của gia đình Fukuzawa. Khi về đến nơi, tôi chỉ được thông báo một câu là từ nay sẽ trở thành trụ cột chính của gia đình Fukuzawa. Mà theo lệ xưa, anh mất cũng như cha mất đều phải chịu tang trong 50 ngày. Hơn nữa, vì là người nối dõi tông đường, nên tôi phải thực hiện một số nghĩa vụ và đã bị ra lệnh phải làm những việc tương ứng với bổn phận của một võ sĩ hạng trung.

tảisáchhay

Thế nhưng tâm hồn tôi thì ở tận đâu đâu, chân đã bồn chồn muốn đi, không thể bình tĩnh ngồi lại Nakatsu để làm những việc đó. Tôi không hề có ý định ở lại Nakatsu chút nào, nhưng theo quy định chính thức của lãnh địa thì phải thực hiện đủ các nghĩa vụ đó, không thể chống lại lệnh được. Tôi đã cố kìm nén lời nói cũng như hành động, ai bảo gì cũng một điều dạ hai điều vâng và đã thực hiện đủ những nghĩa vụ của mình. Trong thâm tâm, tôi luôn muốn được trở lại Ōsaka học tiếp, nhưng nghe chừng xung quanh mọi người khó mà chấp nhận cho đi.

Chuyện những người ở lãnh địa nói chung thế nào thì tạm gác lại, nhưng họ hàng thân thích của tôi đều không thích nhắc đến phương Tây, nên không nói chuyện gì được. Tôi có cha nuôi, sang đó nói chuyện, tiện thể thử ngỏ ý về chuyện trở lại Ōsaka học tiếp, thì ông tỏ vẻ giận dữ và mắng té tát: "Chả phải là con đang nói điều trái với luân thường đạo lý hay sao? Anh gặp điều bất hạnh thì con phải thay anh nối dõi tông đường và phải thực hiện những việc đại sự. Đằng này, con lại định đi học Hà Lan học là với ý nghĩ gì? Con làm ta ngạc nhiên quá đấy!". Trong những lời quở mắng thế này, thế nọ, cha nuôi tôi còn mỉa mai thêm: "Những đứa như con có khác nào người đi vật Sumō, đã gầy yếu lại còn ra oai giậm chân thình thịch?".

Tôi hiểu là không thể thuyết phục được cha nuôi, nhưng những điều tôi đã nghĩ trong lòng thì phải nói ra. Mà nói ra thì vì Nakatsu nhỏ, nên lời đồn lan đi rất nhanh. Mới thoáng mà hàng xóm đã đều biết chuyện.

Gần nhà tôi có bác hàng xóm hơn tuổi mẹ tôi một chút, tên là Yae (Bát-Trọng). Bây giờ, tôi vẫn nhớ mặt bác. Biết chuyện, bác sang

tảisáchhay

rủ rỉ với mẹ tôi: "Tôi nghe nói về việc cậu Yukichi lại lên Ōsaka học tiếp. Cô lại cho nó đi à? Cô có lẩm cẩm không đấy?". Tình hình xung quanh, nói chung, là như vậy. Thân tôi chẳng khác nào chiếc thuyền nan bé nhỏ bị sóng dập dình bên bờ nước, như câu ca trong một bài hát, không có chỗ bấu víu.

Bàn chuyện trực tiếp với mẹ

Trong tình cảnh ấy, tôi thầm nghĩ: "Thế này không còn cách nào khác, chỉ còn nước cuối cùng là nói khó với mẹ thôi. Mẹ đồng ý thì không còn phải sợ ai nữa". Nghĩ thế, nên tôi thủ thỉ với mẹ: "Mẹ ạ, con đã phải vất vả lặn lội đi Nagasaki rồi Ōsaka học, nhưng vẫn còn dở dang. Theo con nghĩ, nếu học hành thấu đáo sẽ có thể làm nên một điều gì đó. Cứ ở trong lãnh địa này thì không bao giờ có thể ngẩng cao đầu lên được, chắc chắn sẽ bị vùi dập thôi! Dù có thế nào con cũng không bao giờ nghĩ là ở lại Nakatsu để bị người ta vùi dập như thế. Mẹ ở nhà chắc sẽ buồn đấy, nhưng thôi, cứ cho con đi đi. Lúc con sinh ra, cha đã bảo sẽ cho con vào chùa làm sư. Bây giờ, mẹ cứ coi như là con đi tu rồi, đừng mong gì nữa".

Khi đó, nếu tôi ra đi thì ở nhà chỉ còn lại mẹ và cháu gái con người anh đã mất. Cháu tôi mới lên ba, còn mẹ tôi đã ngoài năm mươi. Chỉ có hai người, một già một trẻ, nên sẽ rất buồn và cô quạnh. Nhưng tôi đã nói rõ với mẹ rằng: "Con sẽ đi Ōsaka. Mẹ với cháu ở lại trông nom nhà cửa giúp con!". Tôi thưa chuyện như vậy và mẹ tôi cũng là người biết suy đoán tình hình nên bảo:

- Ừ thôi, con cứ đi đi.

- Mẹ cho phép thì dù ai nói gì con cũng không ngại nữa.

tảisáchhay

- Cứ thế mà theo con ạ. Anh con đã mất, người đã mất đi thì không còn cách gì níu lại nữa. Con đi ra ngoài thiên hạ, có thể chết lúc nào mẹ cũng không hay. Chuyện sinh tử không thể nói trước được điều gì. Thôi, con cứ đi đi.

Như vậy, giữa hai mẹ con tôi đã đưa ra được một quyết định. Và sau đó cũng đến lúc tôi chuẩn bị lên đường.

Bán gia sản để trả món nợ 40 Ryō

Tôi muốn ra đi thì phải giải quyết xong chuyện tiền bạc. "Chuyện tiền bạc" mà tôi nói ở đây là khoản nợ khoảng 40 Ryō , do chi tiêu này nọ trong thời gian anh tôi đi làm theo phiên trên Kurayashiki và chi phí chữa chạy cho anh khi lâm bệnh. 40 Ryō vào thời điểm đó đối với gia đình tôi là một khoản tiền rất lớn, nên nếu cứ để nguyên như vậy, thì không được, cần phải giải quyết cho xong. Nhưng làm thế nào bây giờ? Không còn cách nào khác là phải đem bán mọi thứ.

Có một điều may mắn, cha tôi trước đây là một nhà Nho và ông có một kho sách khá lớn ở lãnh địa. Tính ra đầu sách có đến 1500 cuốn, trong đó có cả những cuốn sách hiếm mà trong thiên hạ chỉ có vài cuốn. Chẳng hạn, về chuyện chữ "Yu" (chữ Hán đọc là "dụ"-ND) trong tên Yukichi của tôi thì có nguyên do thế này. Ngày 12 tháng 12 năm Tempō thứ năm (1834-ND), cha tôi mua được cuốn sách của Trung Quốc với tựa đề Minritsu no Jōyujōrei gồm 66 hay 67 tập gì đó theo đúng sở nguyện của ông. Trong lúc ông đang vui mừng khôn xiết thì đêm đó một cậu con trai được sinh ra. Niềm vui cộng với niềm vui. Và ông lấy ngay chữ "Yu" (Dụ) trong "Jōyu" (Thượng-dụ) để đặt tên cho tôi. Chuyện này tôi được nghe mẹ kể

tảisáchhay

lại. Trong kho sách của cha tôi có cả tập sách chữ Hán hiếm như vậy, nên tôi bàn với mẹ đem bán trước hết là sách, sau đó là những thứ khác.

Tôi tính bán từ những thứ dễ bán, trước hết là những đồ vật có giá trị. Đồ vật có giá trị ở đây phải kể đến tấm câu đối do thầy Rai San'yō viết, bán được 2 Bu tiền vàng, bức vẽ cảnh người và vật ở dưới tán liễu của ông Taigadō (Đại-Nhã-Đường) bán được 2 Ryō 2 Bu, có cả sách của thầy Ogyū Sorai (Địch-Sinh Tồ-Lai) và thầy Tōgai (Đông-Nhai) . Quả thực đó là những thứ quý vô giá, tiếc mà không làm sao được. Còn thanh kiếm Tenshō Sukesada (Thiên-Chính Hữu-Định) dài 2 Shaku (Xích) 1 Shun (Thốn) , được làm khá cẩn thận thì bán được 4 Ryō.

Sau đó, vấn đề là chuyện bán sách. Người Nakatsu không ai mua cả. Ở đó không có võ sĩ nào có thể bỏ mấy chục Ryō ra để mua sách. May có thầy Shira'ishi (Bạch-Thạch) , người đã dạy chữ Hán cho tôi trước đây, nhưng do tranh luận điều gì đó mà bị đuổi ra khỏi lãnh địa. Sau đó, thầy trở thành nhà Nho của lãnh địa Usuki (Cữu-Chử) ở Bungo. Tôi nghĩ, nếu sang nói khó với thầy Shira'ishi sẽ có thể bán được, nên đã sang tận Usuki và thưa chuyện với thầy. Nhờ sự giúp đỡ của thầy, mà lãnh địa Usuki đã mua hết chỗ sách với giá 15 Ryō. Trước hết, tôi đã có trong tay một khoản tiền lớn là 15 Ryō. Ngoài ra, tôi bán thêm tất cả những thứ có thể bán được trong nhà, kể cả bát, đĩa, ấm chén. Cuối cùng, cũng nhặt nhạnh được 40 Ryō, đủ để trang trải nợ nần.

Trong kho sách của cha tôi còn có bộ sách Ekikyōshitsuchū (Dị-kinh-tập-chú) gồm 13 tập, do chính tay thầy Itō Tōgai viết chú thích vào đó. Quả là một tài sản đáng quý. Cuốn sách này sinh thời

tảisáchhay

cha tôi mua khi còn ở Ōsaka và đặc biệt quý hiếm, nên ở phần danh mục sách còn có nét bút của cha tôi ghi rằng đó là cuốn sách hiếm trong thiên hạ và con cháu phải giữ gìn cẩn thận trong nhà Fukuzawa. Dòng chữ đó cũng giống như lời di chúc của cha tôi, nhìn thấy vậy tôi không đành lòng đem bán được. Tôi để lại và hiện nay 13 tập trong bộ sách này vẫn còn ở nhà tôi.

Thêm nữa, tôi còn giữ lại được hai bát ăn bằng sứ đời nhà Đường. Hai chiếc bát này được giữ lại, chỉ vì khi bán đồ lặt vặt, người của cửa hàng gia dụng chỉ trả cho hai chiếc bát đó có 3 Bu. 3 Bu đó là tiền giấy ở Nakatsu, nếu đổi ra tiền Zeni thì chỉ được 19 Mon! Rẻ quá mức! 19 Mon thì có cũng như không. Tôi nghĩ thế nên không bán nữa. Nhưng cũng lạ lùng, vì sau hơn 40 năm, hai chiếc bát đó vẫn còn nguyên vẹn và bây giờ tôi vẫn dùng để rửa bút.

Sao trộm sách dạy về kỹ thuật xây thành

Như trên đã nói, tôi phải về Nakatsu vì một chuyện không may, nhưng trong thời gian này tôi cũng đã làm được một việc. Khi đó, cậu Okudaira Iki cũng từ Nagasaki về, nên tất nhiên theo lễ nghĩa tôi phải đến thăm hỏi. Một hôm, tôi đến nhà Okudaira gặp lại sau một thời gian dài và nói rất nhiều chuyện thì chủ nhà đưa ra một cuốn sách bảo:

- Đây là cuốn sách về kỹ thuật xây dựng thành mới xuất bản ở Hà Lan mà ta vừa mang từ Nagasaki về.

Nghe nói thế, tôi mới xem thì thấy, dù tôi có đi Ōsaka học, nhưng trường của thầy Ogata là trường chuyên về y học nên ngoài những sách về ngành y ra tôi chưa từng bao giờ được nhìn thấy những cuốn sách nguyên bản như vậy. Tôi biết đó là loại sách hiếm và rất

tảisáchhay

quan tâm. Bởi vì khi đó là thời điểm đội tàu của Perry cập cảng và trong khắp nước Nhật người ta xôn xao bàn luận về việc phòng bị cho hải quân. Đúng lúc đó lại có người cho xem sách về kỹ thuật xây thành, nên tôi thấy thật đáng quý và rất muốn đọc thử xem sao. Tôi đã hỏi mượn, nhưng chủ nhân không có ý cho mượn. Sau đó, chúng tôi chuyển sang nói nhiều chuyện khác thì chủ nhân bảo:

- Cuốn sách này ta mua rẻ thôi, có 23 Ryō!

Cậu ta nói như thế làm một cậu học trò nghèo như tôi giật mình đến vã mồ hôi. Tự tôi thì không thể mua được mà chủ nhân lại không có ý cho mượn, nên tôi chỉ còn biết ngồi ngắm và tận trong tâm thầm ca thán về thân phận nghèo khổ của mình. Khi đó, trong đầu tôi nảy ra một kế và bảo:

- Đây quả là một cuốn sách quý, không thể đọc vội vàng được. Tôi lại muốn xem cả sơ đồ và mục lục nữa, không biết cậu có thể cho tôi mượn khoảng bốn, năm ngày được không?

Tôi thử dò hỏi qua như vậy thì cậu ta trả lời rằng:

- Được, cho bay mượn đấy!

Cậu ta nói và cho tôi mượn. Tôi mừng như được của trời ban, liền mang về và chuẩn bị giấy mực ngay để sao từ đầu. Tôi nhớ là cuốn sách dày chừng 200 trang. Về việc sao chép đó tất nhiên tôi không được nói cho ai biết và cũng không được để cho ai nhìn thấy, nên rất khổ sở. Tôi ngồi lỳ trong góc nhà, không ra gặp bất kỳ người khách nào, chỉ ngày đêm miệt mài chép.

tảisáchhay

Hồi đó, có việc của lãnh địa giao cho là phải ra canh ở cổng thành theo phiên. Cứ hai, ba ngày là lại đến phiên trực một ngày. Những lúc như vậy, ban ngày tôi nghỉ, đêm đến mới lén lút đem ra chép cho đến sáng. Tôi làm như vậy, vì sợ như người ta nói: "Bức vách có tai", nhỡ ai đó phát hiện sẽ bị đòi sách lại ngay. Mà việc bại lộ như thế thì không phải cứ trả sách là xong chuyện, sự giận dữ của nhà Karō sẽ rất đáng sợ. Cứ tưởng tượng ra điều đó là tôi lo lắng đến thắt ruột. Từ khi lọt lòng, tôi chưa bao giờ đi ăn cắp, nhưng khi chép trộm sách tôi đã tưởng tượng ra được tâm trạng lo lắng của kẻ đi ăn cắp.

Qua bao nhiêu âu lo, cuối cùng cũng chép xong. Có hai sơ đồ tôi cũng đã sao lại cả hai. Sao xong lại bí về việc soát lại cho khớp. Nếu không làm được như thế thì không yên tâm, vì có những chỗ có thể mắc sai sót. Lúc đó, ở Nakatsu chỉ có duy nhất một người đọc được tiếng Hà Lan là bác sĩ Fujino Keizan (Đằng-Dã Khải-Sơn). Chú Fujino dường như rất có duyên với gia đình tôi. Hồi cha tôi ở Ōsaka, chú Fujino vẫn đang là theo học ngành y và đã ở trọ nhà tôi. Mẹ tôi cũng đã từng giúp chú nhiều. Tôi thấy chú Fujino là người có thể tin cậy được, nên đến nói khó: "Cháu có chuyện bí mật muốn nhờ chú thế này. Cháu đã trót sao trộm hết cuốn sách mượn của cậu Okudaira, nhưng đang bí về khâu đọc đối chiếu lại. Cháu sẽ đọc bản sao và nhờ chú soát lại giúp, có được không ạ? Đáng lẽ làm ban ngày tiện hơn, nhưng ban ngày thì không thể được. Nhỡ ai biết sẽ nguy to, nên buổi tối cháu sẽ sang nhà chú. Vất vả đấy, nhưng chú gắng giúp cháu nhé!".

Nghe tôi nhờ như vậy, chú Fujino vui vẻ nhận lời. Sau đó, tôi đã đến nhà chú để đọc đối chiếu trong ba, bốn đêm gì đó và đã so

tảisáchhay

được giống y hệt bản gốc. Tôi như người cầm được chắc chắn thứ đồ quý trong tay.

Sau đó, tôi vuốt lại bản gốc thật cẩn thận để chủ nhân không thể phát hiện ra. Tôi làm như không có chuyện gì, đi đến nhà cậu Okudaira Iki và bảo: "Vô cùng đa tạ cậu. Ơn giời, lần đầu tiên tôi mới được đọc một cuốn binh thư lý thú như vậy. Những cuốn sách mới được mang theo tàu nhập khẩu vào như cuốn này mà đem dịch sẽ rất có ích cho những nhà hải quân học. Nhưng với người học trò nghèo như tôi thì không bao giờ có thể có trong tay được. Một lần nữa, xin đa tạ cậu và xin được gửi lại cậu!". Tôi nói như vậy và trong lòng vui mừng khôn xiết, vì mọi việc đã xong xuôi.

Tôi không nhớ rõ đã mất bao lâu để sao lại cuốn sách mà chỉ nhớ mang máng là trong khoảng hơn 20 ngày và dưới 30 ngày gì đó. Chủ nhân của cuốn sách nguyên bản không hề lộ vẻ nghi ngờ. Về phần mình, tôi đã lấy được một thứ quý làm của riêng. Việc đó cũng giống như một kẻ xấu khi đột nhập được vào kho báu vậy.

Nhờ bác sĩ dạy súng thuật!

Lúc tôi sao trộm sách, mẹ tôi thắc mắc: "Con làm gì vậy? Sao mà đêm nào cũng thức khuya, quên cả ngủ thế? Có chuyện gì không? Bị cảm là không tốt đâu! Học thì cũng phải có chừng có mực chứ!". Mẹ tôi cứ nói đi nói lại như vậy, nên đã có lần tôi bảo: "Không sao đâu, mẹ ạ. Con đang sao lại một cuốn sách thôi. Mà việc ấy với sức con thì có thấm vào đâu! Mẹ cứ yên tâm. Nhất định sẽ không sao đâu!".

Sau đó, tôi chuẩn bị đi Ōsaka và đã xảy ra một chuyện khá nực cười. Lần này, để đi ra khỏi lãnh địa, tôi phải nộp đơn xin phép.

tảisáchhay

Chuyện buồn cười đến mức không biết nói thế nào. Từ trước đến nay tôi sống ở trong nhà và khi ra khỏi lãnh địa cũng không cần đăng ký hay làm đơn từ gì cả. Cứ thế đi rồi lại về, nhưng từ lần này, vì tôi đã thành chủ nhân của một gia đình, nên phải nộp đơn xin đi. Tôi bàn với mẹ và đã được đồng ý, nên không cần phải hỏi ý kiến của cha mẹ nuôi nữa. Nhưng nếu đột nhiên mà nộp đơn bảo muốn đi học Hà Lan học thì không được.

Một người quen thân ngầm mách cho rằng: "Viết đúng như thế không được đâu! Đi học Hà Lan học là việc chưa có tiền lệ!" Tôi mới hỏi lại: "Thế thì nên làm thế nào ạ?" "Ừ, thì viết là đi học súng thuật chắc sẽ xong thôi!". "Nhưng nói đến thầy Ogata có nghĩa là nhắc đến một bác sĩ khởi nghiệp ở Ōsaka. Mà cháu nghĩ, việc đi học súng thuật ở trường của một bác sĩ mới là chuyện hiếm có trên đời. Ngược lại, chẳng phải sẽ thành điều bất lợi hay sao?" "Không, chuyện đó, dù chưa có tiền lệ, cũng không sao. Sự thực có thể sai khác cũng được, nhưng phải viết là xin đi học súng thuật mới xong!". Người quen của tôi nói như vậy, nên tôi bảo: "Vâng, thế nào thì cháu cũng phải làm thôi!".

Và tôi viết đơn rằng, muốn đi học súng thuật của thầy Ogata Kōan ở Ōsaka và nộp thì quả nhiên, nhờ đó mà tôi được cho phép đi Ōsaka. Qua đó, bạn đọc có thể hiểu được về thời thế bấy giờ. Không chỉ ở lãnh địa Nakatsu, mà trong cả giới Hán học trên toàn nước Nhật những gì là của phương Tây đều rất không được trọng dụng. Nói một cách thông tục là người ta bịt mũi, khi ngửi thấy hơi hướng phương Tây. Trong thời thế như vậy, chỉ có duy nhất sự kiện Perry cập cảng là làm rung động nhân tâm của họ và chỉ có súng thuật mới được coi là phải theo phương Tây. Có thể nói, điều

tảisáchhay

đó đã mở một đường máu giúp cho đơn xin đi học súng thuật của tôi được thông qua một cách suôn sẻ.

Mẹ ngã bệnh

Đơn từ được thông qua và tôi chuẩn bị lên đường thì mẹ tôi ngã bệnh. Thật không biết phải làm sao! Tôi đã đi nhờ nhiều thầy thuốc, sau nhiều phân tích đã đi đến kết luận là mẹ tôi bị bệnh giun. Tôi đã hỏi bác sĩ rằng nếu bị bệnh giun thì thuốc gì là tốt nhất. Hồi đó vẫn chưa có thuốc Santonin, mà chỉ có Semencina mới được coi là thần dược. Thuốc này rất đắt và hiệu thuốc ở thôn quê không dễ gì có được. Nakatsu có duy nhất một hiệu bán, nhưng để chữa bệnh cho mẹ thì không thể nói đến chuyện đắt rẻ. Lúc đó tôi vừa mới trang trải xong nợ nần và đã dốc hết số tiền còn lại khoảng 2 Shu 1 Bu ra mua thuốc Semencina cho mẹ. Tuy nhiên, thuốc đó thực sự có hiệu nghiệm hay không thì tôi không biết. Bác sĩ ở thôn quê, chưa đủ độ để tin tưởng, nên tôi chỉ còn biết phó mặc số mệnh cho ông trời và ngày đêm tận tụy chăm sóc mẹ mà thôi. Nhưng cũng may có vẻ như không phải là chứng nan nguy, nên khoảng hai tuần sau thì mẹ tôi khỏi. Tôi liền định ngày đi Ōsaka.

Ngày lên đường, chỉ có mẹ và chị lưu luyến tiễn đưa, cầu mong cho tôi bình an vô sự mà không có bạn hữu, họ hàng gì. Tôi lên thuyền đi như thể một kẻ trốn chạy. Đó là vì, sau khi anh tôi mất, chúng tôi đã bán hết gia sản. Trong nhà đồ đạc không có, tiền bạc cũng không. Chúng tôi như những kẻ bần hàn nên cũng không có ai đến thăm hỏi. Tôi ra đi để lại trong căn nhà buồn, lạnh như ngôi chùa cổ mẹ già và cháu nhỏ cô quạnh, làm một cậu học trò vô tư như tôi cũng phải mủi lòng.

tảisáchhay

Nhận ơn của thầy Ogata

Tôi lên thuyền đến Ōsaka bình yên vô sự. Điều đó không cần phải nói, nhưng đấy mới chỉ gọi là sống sót và đi đến nơi thôi chứ không có gì đảm bảo để học tập cả. Ngồi nghĩ xem nên phải làm thế nào, nhưng không tìm ra phương cách gì, nên tôi quyết định phải đến chỗ thầy và kể thực sự tình. Tôi nhớ là đã lên Ōsaka vào khoảng tháng 11 năm đó và cứ thế đến ngay chỗ thầy Ogata. Tôi kể với thầy rằng: "Anh trai con gặp cơn hoạn nạn không qua khỏi và con đã đến Ōsaka trong tình cảnh gia đình thế này". Sau đó, vì tôi coi thầy như cha mình nên không hề giấu điều gì, kể từ chuyện nợ nần của gia đình, đến chuyện bán hết gia sản…Đại khái là tôi kể rõ mọi chuyện. Kể cả việc sao trộm sách tôi cũng kể:

- Thực ra, con có sao trộm một cuốn sách về kỹ thuật xây dựng thành và mang nguyên lên đây ạ.

Nghe thấy thế, thầy cười bảo:

- Thế à? Con làm chuyện đó vừa xấu lại vừa tốt, nhưng cứ tạm gác lại. Mà trông con khỏe ra đến mức ta tưởng nhìn nhầm đấy!

- Dạ vâng, đúng là mới ốm dậy, nhưng dường như con đã quên cả chuyện bệnh tật hiểm nghèo vào hồi mùa xuân vừa rồi đấy ạ. Con đã hoàn toàn khỏe lại như trước.

- Rất may là như thế. Nhưng nghe chuyện con ta hiểu con không có tiền đóng học phí phải không? Ta muốn giúp con, nhưng với các trò khác thì việc ta chỉ ưu tiên mình con là không ổn. Con đợi đây đã. Mà cuốn sách nguyên bản đó hay đấy. Coi như ta bảo con dịch cho ta cuốn này. Con cứ như thế mà theo!

tảisáchhay

Thầy nói như vậy và sau đó, tôi trở thành học sinh được ăn ở trong nhà thầy. Thường trong nhà bác sĩ chỉ có người chuyên điều chế thuốc mới được ăn ở như vậy. Thế mà tôi đã không phải là học trò theo ngành y, lại chỉ với danh nghĩa là một người biên dịch đã được ở nhà thầy. Điều đó, tất cả là do hảo ý của thầy Ogata và bà giáo. Thực ra, tôi không cần dịch cuốn sách đó cũng được, nhưng như người ta vẫn nói: "Sự thành thực sinh ra từ lời nói dối". Và tôi bắt tay vào dịch cuốn sách đó thật.

Tật uống rượu và cuộc sống thuở học trò

Từ trước đến nay, tôi không ở trong trường của thầy Ogata mà thường học xong thì về Kurayashiki của lãnh địa, nhưng khoảng từ tháng 11 năm Ansei thứ ba (1856-ND) tôi vào ở trọ luôn trong trường. Cũng nhờ thế mà những hoạt động cũng như cuộc sống học tập của tôi mới thực sự bắt đầu. Trường của thầy Ogata vốn là một trường học đào tạo theo tư tưởng tiến bộ. Những người vào đó học thường là những cậu học trò linh hoạt và hiếu động. Nhưng một mặt khác, họ lại là những thanh niên đầy hoạt khí và ham quậy phá. Có thể nói, trường học là "sào huyệt" của những kẻ cứng đầu, cứng cổ. Trong số đó, tôi là kẻ nổi bật trong những trò quấy phá, nhưng cũng phải nói rằng, về bản chất tôi khác với những người khác.

Điều phải kể trước hết về thói xấu của tôi là tật nghiện rượu. Đấy là khuyết điểm lớn nhất của tôi. Sau này, khi đã trưởng thành hơn, tôi có nhận thấy đó là thói xấu, nhưng như đã thấm vào máu thịt, tự mình không thể bỏ được. Cả điều đó tôi cũng xin "tự thú" rõ ràng, không hề giấu giếm. Nói công khai ra tật xấu của mình là điều không hay ho gì, nhưng nếu không nói điểm cốt yếu đó, thì

tảisáchhay

khó bàn đến một sự thực khác nữa, nên trước hết tôi xin mạn phép được kể lại về "lịch sử" uống rượu của tôi từ hồi còn nhỏ.

Không phải là lớn lên mới uống, nhớ vị, thành quen uống rượu, mà tật này đến với tôi tự nhiên như một thói bẩm sinh. Hồi bé, mỗi lần bị đem ra cạo tóc tôi đều thấy đau, rất khó chịu. Những lúc ấy, mẹ tôi hay nịnh: "Để mẹ cắt đi, rồi mẹ sẽ cho uống rượu!". Và cứ sau khi được uống thì tôi chịu được đau và để mẹ cắt tóc, mà không hề khóc. Điều đó tôi nhớ rất rõ. Đó là tật xấu thiên tính và là điều thực sự đáng xấu hổ. Sau đó, tuổi đời càng nhiều lên, cho đến năm 20 tuổi tôi chưa làm điều gì phạm pháp, tính cách nghiêm chỉnh, nhưng nói một cách thông tục thì tôi là một thiếu niên chỉ cần nhìn rượu là không còn thấy gì được nữa. Có thể nói tôi thích uống đến mức nhìn thấy rượu là hầu như quên hết tất cả mọi thứ.

Một năm khổ sở nhịn rượu

Khi tôi đi Nagasaki là lúc 21 tuổi, nhưng tính đúng ngày tháng thì mới chỉ 19 tuổi, chưa đến tuổi vào đinh, nhưng đã là một tửu khách tài tình. Tôi thèm uống rượu nhiều khi không chịu đựng được. Nhưng vì tôi đi học là để đạt cho kỳ được sở nguyện của mình, nên trong tâm tự mình phán xét mình và không thể đành lòng uống rượu. Trong suốt một năm, tôi nhịn rượu mà khổ sở, tưởng có thể chết. Thời tôi ăn ở nhà thầy Yamamoto, khi nào có tiệc tùng, tôi có thể ăn trộm rượu để uống. Hoặc là, nếu có, dù chỉ là chút tiền Zeni thôi thì ra phố có thể dễ dàng mua rượu được, nhưng tôi chỉ lo nhỡ lộ tẩy, nên cố kiềm chế. Trong suốt một năm, tôi không hề để lộ bản chất của mình.

tảisáchhay

Vào mùa xuân năm sau, khi rời khỏi Nagasaki và đến Isahaya lần đầu tiên tôi mới được uống rượu một cách thoải mái. Sau đó một thời gian, vào mùa đông năm Bunkyū (Văn-Cửu) thứ nhất (1861-ND), trên đường đi châu Âu, trong thời gian tạm trú khoảng hai ngày khi tàu ghé vào Nagasaki, tôi có vào thăm thầy Yamamoto, nói cảm ơn thầy đã giúp đỡ trong những năm trước và kể về chuyến đi châu Âu lần này. Khi đó, lần đầu tiên tôi đã uống rượu công khai và nói thật với thầy rằng, trước đây tôi chỉ giả vờ không biết uống, chứ thực ra là một kẻ bợm rượu. Tôi uống nhiều đến mức mà nhớ là đã làm cho vợ chồng thầy giáo phải kinh ngạc.

"Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"

Từ nhỏ tôi đã thích rượu, vì rượu tôi đã từng làm những chuyện không hay và không hề giữ gìn sức khỏe cho bản thân. Nhưng xét ở một mặt khác, tính cách tôi khá nghiêm túc. Hồi nhỏ, dù tôi có học chung với những cậu học trò ngỗ nghịch, hay cả sau khi lập gia đình và giao tiếp với mọi người trong xã hội, tôi cũng không bao giờ tỏ ra hơn người.

Trong xã hội đen, có thể tôi lạ lẫm, không thích, nhưng dù có như thế thì trên thực tế, tôi vẫn biết tường tận về chuyện làng chơi, chuyện trăng hoa. Đó là bởi vì tôi hay chú ý lắng nghe khi người khác say sưa nói những chuyện bậy bạ và để trong lòng. Vì vậy, không chuyện gì là tôi không biết.

Chẳng hạn, tôi không biết chơi Igo (vi-kỳ) , không hề hiểu luật chơi, nhưng khi chúng bạn trong trường bắt đầu chơi thì tôi cũng hùng hổ lao ra và nói như là thành thạo lắm. Tôi nói linh tinh: "Quân đen thế là toi rồi", "Thế thì lại bị "chơi" lại thôi", "Cứ chủ

tảisáchhay

quan là chính mình sẽ nguy đấy", "Dốt thế!", "Có thế mà không biết à?"... Tôi vốn không hiểu gì về cờ quạt, nhưng cứ khuyên bảo lung tung, vì nhìn mặt hai bên sẽ hiểu được ai có vẻ sẽ thua và đứng ngoài khen người có vẻ sẽ giành phần thắng, chê kẻ có vẻ sẽ thua, thì chắc là sẽ trúng. Vì thế, chúng bạn tưởng tôi chơi cờ giỏi, liền rủ: "Fukuzawa vào chơi một ván không?". Tôi ra vẻ cao giọng: "Cậu nói linh tinh gì thế? Tớ chẳng phí thời gian, công sức mà đấu với các cậu!". Cứ như thế, tôi nói dối được chừng một năm. Và cái kim bọc chỉ lâu ngày cũng lòi ra, dần dần mọi người phát hiện ra tôi không hề biết chơi và đã chê trách nhiều.

Chuyện về xã hội làng chơi, tôi cũng hay nghe người khác kể lại và quan sát nên biết rất rõ. Biết, nhưng bản thân thì vững như đá, không hề sa ngã. Tính cách đó có thể gói bằng một câu: "Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn".

Đùa nghịch cùng chúng bạn, nhưng vẫn giữ sự trong sạch

Điều này chính tôi cũng cảm thấy khó hiểu, nhưng có lẽ là do nền nếp của gia đình. Từ nhỏ, năm anh em chúng tôi tách biệt hẳn với những người khác và được mẹ dạy dỗ. Dần khi lớn lên, không được nghe thì thầm cũng như công khai, cũng không bao giờ nói về những chuyện xấu ở bên ngoài. Chúng tôi giữ vẻ trong sạch, liêm khiết, không như những gia đình khác ở trong lãnh địa. Khi tôi đi ra khỏi nhà và dù có kết giao với những người khác, thì vẫn giữ nguyên nền nếp, gia phong đó. Tôi cho đây là điều đương nhiên, chứ không hề có sự cố gắng hay kiềm chế nào.

Bởi vậy, trong thời gian học ở trường của thầy Ogata, tôi tuyệt nhiên không một lần đến những nơi mà những khách làng chơi

tảisáchhay

thường lai vãng. Nhưng như đã nói ở phần trước, không phải vì thiên kiến mà tôi ghét những trò đó, nên sợ hãi, né tránh hay mang bộ mặt bất bình ra vẻ chân chính. Về chuyện ở làng chơi hay những quán trà tửu, tôi vẫn huyên thuyên với chúng bạn, hỏi đi đáp lại nhau và còn trêu đùa bạn bè: "Các cậu ngớ ngẩn lắm! Làm gì có những kẻ ngốc chỉ đi thoáng qua quán trà tửu rồi về như các cậu. Tớ chưa vào mấy chốn lầu xanh bao giờ. Không bao giờ đi, nhưng một khi mà nổi hứng vào chơi thì sẽ hào hoa gấp trăm lần các cậu cho mà xem! Làm những việc ngớ ngẩn như các cậu thì thôi đi còn hơn! Dù sao các cậu cũng vẫn không đủ "phẩm chất" để đi trăng hoa, chơi bời. Nhà quê một cục lên đến thành phố mà chập chững học thói chơi bời ở quán trà tửu à? Ngu ngốc đến thế thì giúp ích gì cho đời được?".

Tôi nói với người khác gay gắt như thế và trên thực tế, tuyệt nhiên tôi không bao giờ đi ngược lại lời nói của mình. Vì vậy, những người xung quanh không thể coi thường tôi được. Có nhiều bậc quân tử, học giả thường trầm ngâm suy nghĩ sự đời, trong thâm tâm luôn cho rằng việc người khác làm là xấu và nuốt sự bất bình vào trong. Còn tôi, khi quan sát một hành động hay nghe chuyện của người khác không bao giờ cảm thấy lo lắng, bất bình với họ, mà luôn cùng làm với họ, nên ngược lại rất thú vị.

Răn đe bạn học

Về chuyện uống rượu thì kể không xuể, nhưng có một chuyện đáng nhớ thế này. Mùa xuân năm Ansei thứ hai (1855-ND), khi từ Nagasaki lên Ōsaka và vào trường thầy Ogata thì ngay hôm đó, trong lần gặp đầu tiên, một cậu học trò tá túc trong trường hỏi:

tảisáchhay

- Cậu từ đâu đến?

- Từ Nagasaki!

Đó là phần đầu của câu chuyện. Tiếp đó, cậu ta bảo:

- Thế à? Tôi muốn sau này sẽ có thể kết thân với cậu. Thế nên mình đi làm một chén đi!

Cậu ta đề nghị như thế, nên tôi đã trả lời:

- Mới gặp nhau lần đầu, nhưng tôi cũng xin mạn phép nói về mình một chút. Tôi vốn là một tửu khách, một đại tửu là đằng khác. Được uống thì tôi rất vui. Cho tôi đi theo với. Tôi muốn được đi theo ngay bây giờ! Nhưng để tránh có chuyện đáng tiếc xảy ra, xin nói trước là tôi không có tiền! Thực ra tôi vừa chân ướt chân ráo từ Nagasaki lên, ngay cả tiền học còn đang chưa biết có đóng được hay không. Đến bây giờ vẫn chưa biết có tiền hay không nữa. Thế nên, tiền để uống rượu thì tôi không có nổi một xu. Nhưng nếu được ai rủ, tôi rất sẵn sàng. Nhất định anh cho tôi đi với nhé!

Tôi nói như vậy, nhưng cậu học trò đó lại bảo:

- Làm gì có chuyện ngu ngốc như thế? Đi uống thì đương nhiên là phải cần tiền. Chỉ có chút tiền đó mà chẳng lẽ cậu lại không có?

- Dù anh có nói thế nào thì chuyện tôi không có là không có! Chỉ vì anh có ý rủ thì tôi muốn đi mà thôi!

Câu chuyện chỉ dang dở như thế và ngày hôm đó qua đi. Ngày hôm sau, tôi cũng đi từ Kurayashiki của lãnh địa đến trường và gặp cậu học trò hôm trước:

tảisáchhay

- Chuyện hôm qua đang nói dở, nhưng anh định thế nào? Hôm nay, tôi cũng muốn uống rượu. Anh dẫn tôi đi được không? Tôi đang muốn đi quá đây!

Tôi nói ra chiều giục giã thì cậu ta bảo:

- Tao có ngu đâu mà làm như thế?

Và thế là chúng tôi chia tay nhau luôn.

Sau đó một, hai hay ba tháng gì đó, tôi đã hiểu mọi việc ở trường, biết được mặt, nhớ được cả tên mọi người và học bình thường thì một hôm tóm được cậu bạn mà tôi vừa kể. Tóm được và trực diện với cậu ta, tôi bảo:

- Mày nhớ tao chứ? Hôm tao từ Nagasaki lên lần đầu tiên vào xin học, mày đã nói gì? Mày chẳng đã rủ tao đi uống rượu đấy à? Nghĩa là mày nghĩ học sinh mới nhập học thì có tiền, nên mới rủ rê thế chứ gì? Không cần nói, tao cũng biết tỏng rồi! Lúc ấy, tao đã bảo thế nào? Tao đã bảo là rất muốn uống, nhưng không có tiền nên không uống được. Hôm sau, lúc tao giục thì mày lẳng lặng không nói đến nửa câu. Thử nghĩ mà xem! Chỉ có Yukichi mới dám nói mạnh như thế! Lúc đó, tao đã quyết một điều: Mày còn vòi vĩnh nữa là tao sẽ vật ngã ngay tại đó và kéo lên chỗ thầy! Không biết có phải vì mày thấy nét mặt tao hiện rõ ý chí như thế không, nhưng mày đã không làm gì thêm nữa mà đành thu lại. Mày là loại người mà có giáo dục thế nào cũng không nên người được! Để những kẻ như vậy ở trong trường thì không khác nào loại côn trùng sống ký sinh trên thân thể sư tử. Những kẻ như mày chỉ làm xấu trường đi thôi! Từ nay, nếu tao gặp học sinh mới nào kêu ca về chuyện như thế này, tao sẽ nghĩ đó không phải là việc của

tảisáchhay

người khác mà chính là tao bị như thế. Tao sẽ túm ngay lấy mày và đưa thẳng lên chỗ thầy, mà không cần phải nói với ai lời nào. Mày có muốn bị thầy xử phạt không? Cứ chuẩn bị tinh thần đi!

Đã có lần tôi đã đe cậu bạn bằng những lời gay gắt như thế.

Trở thành thục trưởng - người đứng đầu đám học trò trong trường

Sau đó, do tôi học hành tiến bộ và người đàn anh khóa trên lại về quê, trong trường không có ai trông coi, nên tôi thành thục trưởng. Nói như thế không phải là có quyền lực gì trong tay, mà đơn giản là khi đọc một cuốn sách khó nhất thì thục trưởng phải đứng ra phụ trách. Còn trong giao thiệp với bạn bè ở trường không có sự phân biệt trọng khinh nào. "Ngài thục trưởng" vẫn không khác gì trước đây, tức là vẫn học cách đọc sách, trong giờ học cố gắng không quậy, nhưng vốn thích những trò nghịch ngợm, nên không bao giờ nghĩ đến chuyện dùng đạo đức, lễ nghĩa mà khuyên răn hay cảm hóa những cậu học trò nghịch ngợm khác. Hơn nữa, cũng không có ý nghĩ như một người già rằng, nếu nền nếp của trường tốt lên, thì đó sẽ trở thành việc đền đáp công ơn với thầy.

Từ nhỏ, tôi đã không có tính bắt nạt kẻ yếu, không ham muốn đồ của người khác, không nợ tiền. Tôi không nợ ai dù chỉ 100 Mon, nên lương tâm khá thanh thản và không phải xấu hổ với trời đất. Tôi có điểm khác so với những học trò khác, dù có cùng nhau nói đùa thì cũng có thể có lúc tôi bắt các học trò khác phải làm theo ý mình.

tảisáchhay

Bấy giờ, tôi nghĩ như thế chứ không phải là vì một điều gì cao siêu, kiểu như đạo đức, nhân nghĩa hay lòng trung thành với người thầy mà mình nặng ơn. Tôi không nhớ là đã lúc nào mình có những ý nghĩ sâu sắc đến vậy. Cách sống đó cũng có lúc không tốt cho trường nhưng cũng có lúc có ích. Mà nếu có giúp ích được thì đấy chỉ là sự ngẫu nhiên thôi, chứ tuyệt nhiên không phải do công trạng của tôi hay một điều gì đại loại như thế.

tảisáchhay

Tượng thầy Ogata Kōan, hiện được đặt tại phòng đọc sách, khu di tích trường Tekujuku, thuộc quận Chūō-ku, thành phố Ōsaka.

4. Nếp sống của trường Ogata

Thu nhập của người quản lý - Khách quen quán thịt bò

Tôi lên làm thục trưởng và ra oai đôi chút, nên có vẻ như kỷ luật được chấn chỉnh lại. Tuy nhiên, một mặt, tật uống rượu lại làm đảo lộn trường hơn. Tôi làm thục trưởng, nhưng vẫn chỉ là anh học trò nghèo. Về hoàn cảnh gia đình tôi, khi đó, mẹ và cháu gái tôi sống bằng chút gia lộc nhận từ lãnh địa. Còn tôi, làm thục trưởng, nên đương nhiên được nhận khẩu phần ăn ở nhà thầy giáo.

Hơn nữa, có một quy tắc là mỗi khi học sinh mới đến, cùng với lễ vật biếu thầy, đồng thời còn phải mang 2 Shu tiền vàng đến biếu thục trưởng. Một tháng, ba người xin học là tôi đã có 1 Bu 2 Shu, mà năm người nhập học thì tôi được đến 2 Bu 2 Shu. Nói chung là tiền tiêu vặt khá dư dả. Đó trở thành khoản tiền để uống rượu. Chuyện quần áo thì không phải lo vì đã có mẹ tự tay khâu bằng vải

tảisáchhay

bông gửi lên cho. Thế nên, cứ có tiền trong tay là tôi nghĩ đến chuyện đi uống.

Trong số những người học cùng trường đã có nhiều cậu được tôi rủ đi ăn uống no say. Cách uống rượu rất đơn giản, không hề cầu kỳ. Khi ít tiền, tôi mua 3 Gō (Hợp) hay 5 Gō về trường uống một mình. Khi khá hơn thì mang 1 Shu hoặc 2 Shu đến hẳn quán có món nhậu đàng hoàng. Đó là một sự chiêu đãi xa hoa, không dễ gì có thể đi nhiều được, nên thường đến quán chuyên các món ăn làm từ thịt gà hoặc tiện hơn là hàng thịt bò.

Hồi đó, cả Ōsaka chỉ có hai quán có thể ăn thịt bò. Một là ở khu Minamizumi (Nam-Cật) của cầu Naniwa-bashi (Nam-Ba -kiều) và một là ở khu làng chơi Shin-machi (Điền-đinh) . Đây là quán xoàng, nên khách ra vào tuyệt nhiên không phải là những người đàng hoàng, mà toàn những kẻ lang bạt ở thành thị, mình đầy hình xăm hoặc là học trò trường Ogata. Thịt bò đó không hiểu là từ đâu, do họ tự giết hay là bò chết bệnh, chúng tôi cũng không để ý. Mỗi người chỉ cần 150 Mon là đã được ăn uống no nê, gồm có cả thịt bò, rượu và cơm, nhưng thịt thì rất dai và hôi.

Học trò ở trần

Đó là thời của những võ sĩ nên hầu hết ai cũng đều mang hai kiếm lớn và nhỏ bên mình. Nhưng trong số năm mươi, sáu mươi học sinh ở luôn tại trường, chỉ có tôi chưa từng đem ra hiệu cầm đồ bao giờ, nên vẫn còn nguyên hai thanh kiếm. Có những người có đến hai, ba bộ mà cũng đem cầm hết. Những thanh kiếm không bị mang đi cầm đồ thì trở thành của chung mà không biết chủ nhân là ai nhưng hầu như tôi không bao giờ mang kiếm trên người. Chỉ

tảisáchhay

khi đi đến Kurayashiki của lãnh địa mới mang hai thanh kiếm, còn thường thì chỉ mang một thanh ngắn để khỏi trống lưng mà thôi.

Thêm nữa, Ōsaka vốn là nơi khá ấm áp, mùa đông không đến nỗi khổ vì lạnh. Mùa hè học trò ở trần như nhộng, nghĩa là không mặc gì, cả quần và khố, toàn thân không có lấy manh vải che. Tất nhiên, khi ra ăn cơm hoặc lên lớp thì có giữ ý một chút và khoác thêm một tấm áo gì đó lên người. Trong số đó, rất nhiều cậu còn khoác luôn áo cánh ngoài lên thân thể trần như vậy. Chuyện này quả thực là lạ. Nếu thời nay nhìn thấy chắc người ta sẽ cười vỡ bụng.

Mà khi ăn thì không có chuyện ngồi đàng hoàng. Vì không thể đi chân không lên sàn nhà, nên tất cả đều phải đi guốc và đứng ăn. Có một độ cũng chia khẩu phần ăn riêng từng người, nhưng sau không thể tiếp tục theo kiểu đó được. Đồ ăn được trút ra liễn và mỗi người sẽ lấy về bát của mình. Lũ học trò chúng tôi lốn nhốn đứng ăn như đàn quỷ đói. Vì vậy, đồ ăn cũng toàn là những thứ khá rẻ. Về thức ăn thì ngày 1, 11, 21, 31, 6, 16, 26 có món khoai nấu với hành, ngày 5, 15, 25, 10, 20, 30 có món canh tương với đậu, ngày 3, 13, 23, 8, 18, 28 có món canh tương với hến. Nghĩa là thực đơn hôm ấy có gì thì đều đã được quy định từ trước.

Thất thố vì ở trần

Xung quanh việc ở trần đã có chuyện buồn cười. Một buổi tối mùa hè, trong nhóm năm, sáu người chúng tôi một người có rượu, nên nổi hứng muốn lên tầng thượng, nơi vẫn phơi đồ để uống rượu. Tất nhiên, cả bọn đều đồng tình ngay. Nhưng leo lên đến nơi thì thấy ba bốn cô người hầu đang ngồi hóng gió. Thật không biết

tảisáchhay

phải làm sao? Chúng tôi ngồi uống rượu ở đó, thế nào mấy cô cũng lùi sâu vào trong xì xào bàn tán.

Đang lúc bí, vì vướng mấy cô người hầu, thì có một cậu người Chōshū (Trường-Châu) tên là Matsuoka Yūki (Tùng-Cương Dũng-Ký), người nổi tiếng về những trò nghịch ngợm, hiếu động bảo: "Tớ sẽ đuổi bọn con gái ra khỏi đây cho các cậu xem!". Nói xong, một mình cậu ta cởi trần, hùng dũng bước ra sân phơi và kêu: "Hôm nay nóng quá các cậu nhỉ!". Và cứ thế thoải mái nằm lăn ra theo hình chữ 大 (Đại).

Khi nhìn thấy thế, quả nhiên các cô gái không thể ngồi thêm được, nhăn nhó tháo lui hết. Thế là từ trên sân phơi, cậu Matsuoka khoái chí vươn cổ gọi chúng tôi bằng tiếng Hà Lan. Cả bọn mang rượu lên, vừa uống vừa hóng mát thoải mái.

Hóa ra là bà giáo!

Lần khác, tôi đã lỡ làm một việc thất thố. Một buổi tối, khi tôi đang ngủ trên tầng hai thì từ bên dưới có tiếng con gái gọi: "Fukuwaza ơi! Fukuzawa ơi!". Lúc đó, tôi mới đi ngủ sau khi uống rượu say, nên thầm rủa: "Mấy cô người hầu lắm chuyện quá! Giờ này mà còn có việc gì thế không biết!". Nhưng vì bị gọi, nên tôi vẫn phải dậy. Cứ người trần như thế, tôi bật dậy, xuống cầu thang và cục cằn hỏi: "Có chuyện gì thế hả?".

Nhưng khác với điều tôi nghĩ, trước mắt tôi không phải là cô người hầu, mà lại là bà giáo! Tình thế tiến thoái lưỡng nan, muốn trốn cũng không chạy đi đâu được, mà cũng không thể ở trần như thế để ngồi xuống cúi lạy xin lỗi. Không biết phải giấu thân mình

tảisáchhay

đi đâu nữa. Hình như bà giáo cũng thấy thương hại, nên không nói gì và đi vào sâu bên trong nhà ngồi. Sáng hôm sau, tôi cũng không thể ra xin lỗi về chuyện vô lễ tối hôm trước. Cuối cùng, không nói được lời nào và cứ để cho qua. Chỉ có điều đó là suốt đời tôi không thể quên. Năm ngoái, tôi có đi Ōsaka và ghé thăm nhà thầy Ogata. Khi đi đến gầm cầu thang ngày xưa, tôi nhớ ngay ra câu chuyện của bốn mươi năm trước và thầm xấu hổ một mình.

Không để ý đến vấn đề vệ sinh

Nếp sống trong trường, nói chung, có thể gọi là vô tổ chức, vô kỷ luật, tất cả đều lộn xộn mà không ai để tâm. Cùng cực của sự vô tâm ấy là sự không chú ý cả đến cả những chuyện mà bên ngoài nhìn vào người ta có thể gọi đó là bẩn thỉu. Vì là trường học, nên không thể nói là có những đồ dùng như thùng hay bát, đĩa bằng sứ lớn. Nhưng học trò trường Ogata có cả bếp đun lẫn nồi và thường nấu ăn ở luôn trong trường. Những cái bếp nho nhỏ, theo cảnh cơm niêu nước lọ, được đặt xung quanh bàn để nấu.

Tuy nhiên, đồ dùng thì không thể đủ được. Cả chậu rửa tay, rửa mặt cũng thành dụng cụ chế biến thức ăn. Chẳng hạn, ngày hè nóng xin được chút mỳ ở đâu đó liền đem ra luộc ở bếp. Để làm cho mỳ đó nguội thì sẽ mang chiếc chậu mà hàng ngày chúng tôi vẫn dùng để rửa mặt ra cho mỳ vào đó. Sau đó, chúng tôi còn ăn trộm đường ở nơi chế biến thuốc để làm nước chấm. Hơn nữa, khi rửa rau hay rửa cá, chiếc chậu đó cũng là dụng cụ duy nhất để rửa. Vậy mà, vẫn không hề nghĩ đó là bẩn.

Cách diệt chấy mới

tảisáchhay

Không chỉ có chuyện đó. Chấy rận là thứ động vật sinh sống vĩnh viễn ở trong trường và không một ai tránh được. Cứ cởi trần ra thì chẳng phải vất vả gì cũng có thể bắt được năm hay mười con. Đặc biệt những khi vào xuân, tiết trời ấm dần lên thì từ các cổ áo khoác chấy rận nở ra nhiều vô kể. Có cậu học trò bảo: "Chấy rận của bọn mình cũng có mùa như mùa khoai nướng ở Ōsaka. Khoai nướng ở Ōsaka rộ nhất vào mùa đông, đến mùa xuân, mùa hạ lại thưa dần. Khoảng hai, ba tháng trời nóng phải ngồi im, đến tầm tháng 9 lại thấy khoai mới bán trên phố, thì chấy rận của bọn mình cũng nở trở lại mới buồn cười chứ!".

Người xưa thường diệt chấy bằng cách dùng nước nóng giặt quần áo. Cách đó không hay. Tôi bảo với chúng bạn: "Tớ sẽ cho các cậu xem, chỉ cần một chiêu là giết hết được chấy!". Tôi nói như vậy và đêm mùa đông lạnh giá liền mang quần áo ra ngoài dây phơi. Thế là cả chấy lẫn trứng đều chết khô. Cách làm này không phải là phát minh mới mẻ do tôi tự nghĩ ra, mà là do ngày xưa tôi đã được nghe ai đó nói và thử làm theo mà thôi.

Giết lợn

Qua những chuyện như trên, có thể thấy trong trường không có cậu học sinh nào sống nền nếp cả. Những ngày lễ hội trên phố phường, thế nào buổi tối cũng rủ nhau đi. Mà đã đi thì thường tụ tập thành đoàn. Đặc biệt, những cô gái hàng phố, khi phát hiện ra lũ học trò đang đến gần là chạy trốn. Chúng tôi đến hình như làm họ ghê tởm như những người Eta đang đến gần họ vậy. Nhưng cũng chẳng biết làm thế nào. Những người qua lại trên phố có lẽ nhìn chúng tôi như những kẻ bần cùng nhất trong xã hội.

tảisáchhay

Có lần, ông chủ quán lẩu bò ở Naniwa-bashi (Nan-Ba-kiều), nơi chúng tôi vẫn đến ăn, mua một con lợn về. Mặc dù mở quán thịt bò, nhưng bản tính ông rất nhát. Ông bảo không thể tự mình giết lợn hoặc bò, nên mới nhắm mấy cậu học trò trường Ogata để nhờ. Chúng tôi đến gặp ông và bảo:

- Chúng tôi sẽ giết hộ, nhưng đổi lại ông sẽ cho chúng tôi cái gì chứ?

- Được thôi!

- Cho chúng tôi cái thủ nhé?

- Gì, chứ thủ thì không tiếc!

Và thế là chúng tôi kéo đến mổ lợn giúp. Chúng tôi biết rằng, trong ngành sinh học, muốn giết động vật phải làm cho chúng tắt thở. Cũng may là nhà hàng đó ở gần sông, nên chúng tôi đem lợn ra đó, trói bốn chân và dìm xuống nước là giết được ngay. Xong việc, y như đã hẹn, chúng tôi nhận thủ lợn về thay cho sự trả ơn của ông chủ và đi mượn con dao phay của bà giáo. Trước hết là mổ lâm sàng, quan sát mắt là thế này, não là thế kia. Sau khi mổ đi mổ lại thì đem vào nấu ăn. Điều đó chứng tỏ ông chủ hàng thịt bò coi chúng tôi chẳng khác gì những Eta.

Phẫu thuật gấu

Lần khác, lại xảy ra một chuyện thế này. Có tin đồn rằng người ta mang một con gấu đến cửa hàng thuốc ở Doshō-machi (Đạo-Tu-đinh) từ Tamba (Đan-Ba) hay Tamgo (Đan-Hậu) gì đó. Nhờ một thầy thuốc giới thiệu, nên có người đến trường và nhờ chúng tôi

tảisáchhay

phẫu thuật gấu hộ với lý do họ muốn xem để phục vụ cho công việc sau này. Học trò trường Ogata bảo: "Việc này hay đấy". Hồi đó, họ rất nhiệt tâm với việc phẫu thuật nên đồng ý đi ngay.

Tôi không học nghề y, nên không đi, nhưng trong trường có khoảng bảy hay tám người đi. Đám học trò mổ và giảng giải rằng, đây là tim, đây là phổi, đây là gan thì cả ông bác sĩ và người hàng thuốc đều bảo: "Cảm ơn các cậu đã giảng giải cho". Họ nói và quay lưng về ngay. Thực ra, theo chủ định của họ, nếu nhờ các học trò trường Ogata phẫu thuật thì họ sẽ không phải vất vả, hay bị thương tích gì, mà lại lấy được mật gấu. Vì thế, họ phó mặc việc phẫu thuật gấu cho các học trò và chỉ đợi lấy được mật là về ngay.

Biết chắc chắn như vậy, nên các cậu học trò không dễ dàng nén giận cho được. Toàn thể học trò trong trường biểu quyết, đi đến quyết định sẽ cãi đến cùng và lập tức phân chia công việc cho từng người. Trong trường, có một cậu ăn nói hùng hồn và rất hay vặn vẹo. Cậu ta tên là Tanaka Hattarō (Điền-Trung Phát-Thái-Lang), hiện nay đổi tên là Shingo (Tín-Hậu) ở Kaga (Gia-Hạ) thuộc tỉnh Kanagawa (Kim-Trạch) được phân công phụ trách việc đối đãi, giao tiếp. Tôi là người nghĩ và viết những thư từ có liên quan, còn cậu học trò đến từ Iiyama (Phạn-Sơn) ở Shinshū (Tín-Châu) viết chữ theo kiểu Ryōko (Lăng-Hồ) rất đẹp, tên là Numata Unpei (Chiểu-Điền Nghệ-Bình) thì sẽ chép lại. Tiếp đến là việc sẽ cử ai đi làm sứ giả, ai sẽ đi uy hiếp, dọa dẫm.

Đại thể là người đảm nhiệm việc gì cũng quá thừa lòng hăng hái, trong đó có cả những cậu mà chỉ cần có động tĩnh gì là có thể đi đập phá nhà người ta ngay lập tức. Còn nếu họ đến tận trường gây lôi thôi, thì đã có người đợi ở nhà đối phó. Tất cả có khoảng sáu,

tảisáchhay

bảy người đầy đủ cả sức khỏe lẫn tài năng hùng biện, cả bút lực lẫn khẩu lực đều không kém ai. Những người trực tiếp đi đấu khẩu không phải ở trần như mọi hôm, mà mặc áo choàng ngoài, đeo kiếm chỉnh tề, biện luận đủ thứ lúc cương, lúc nhu về những lý luận y học làm ông bác sĩ lâm vào thế bí, đành ra xin lỗi. Không chỉ xin lỗi bằng lời mà xong được. Sau đó còn phải mang 5 Shō (Thăng) rượu, thịt gà và cá đến nữa. Chúng tôi đã nhất trí đem ra cùng nhau ăn uống thỏa thuê ở trường.

Thất bại khi đi xem kịch

Ngược lại, đã có lần chúng tôi phải đem đồ đi đền người khác. Khi những người của Mạc phủ như Yoriki (dự lực) hay Dōshin (đồng tâm) đến rạp diễn kịch ở phố Dotombori (Đạo-Đốn-Quật) và chỉ cần đi lướt qua khán đài là người của rạp đó phải mang nào là trà, nào là bánh kẹo ra thết và họ cứ ra oai ngồi xem, mà không mất tiền. Nhìn cảnh đó, các cậu học trò trường Ogata đã làm một việc rất không nên là nhiều lần cải trang thành quan phủ, lưng đeo song kiếm, đầu đội khăn Sōjūrō-zukin (Tôn-Thập-Lang-đầu-cân) vào xem trót lọt.

Nhưng như người ta vẫn nói: "Đi đêm lắm có ngày gặp ma". Một hôm, gặp đúng ngày quan phủ đến, thế là cậu học trò của chúng tôi không có gì để biện minh vì đã mắc tội lừa dối, cải trang làm quan phủ. Khi đó, cậu ta đã bị vặn hỏi, không có bề tiến thoái, chuyện lập tức bị bại lộ, không chối cãi được. Nhưng sau đó, nhờ có sự quen biết với vị Yoriki ở Tamazukuri (Ngọc-Tạo), nên cậu ta đã khóc van xin để được giữ lại xử lý nội bộ. Cuối cùng, mọi việc cũng xong xuôi. Khi đó, chúng tôi đã phải mang nào là cá, nào là rượu đi biếu, tất cả tính thành tiền cũng phải đến 3 Bu (Bộ) .

tảisáchhay

Chủ mưu vụ đó là cậu Takahashi Jun'eki (Cao-Kiều Thuận-Ích), người vùng Miyazu (Cung-Tân) ở Tamgo (Đan-Hậu). Còn tôi vì không thích xem kịch, nhưng cũng có lo đến chuyện đó nên khuyên: "Chuyện đó chẳng hay ho gì đâu. Ngộ nhỡ có vấn đề gì thì khốn đấy!". Nhưng mấy cậu không nghe và bảo: "Không sao, chuyện nhỏ ấy mà. Tự bọn tớ sẽ có cách!". Họ cứ làm liều và cuối cùng thì bị bắt. Nhưng khi đó, chúng tôi được một phen lo thắt ruột gan hơn là nghĩ đến việc trách họ.

Giả vờ cãi nhau

Sau đó, lại có một chuyện thế này. Mức độ gay go khi cãi nhau ngày xưa chắc những người hiện đại ngày nay có nghe kể cũng không tưởng tượng ra được. Thời đó, không có cảnh sát, nên hễ có chuyện gì là tùy vào tình hình mà giải quyết.

Trước đây, thị dân Ōsaka vốn rất nhút nhát. Ở Edo, có đám cãi nhau là người ta đổ xô ra làm chuyện rối ren thêm, nhưng ở Ōsaka thì không mấy người ra xem. Mùa hè, cứ tối tối sau khi cơm nước xong, chúng tôi lại lang thang xuống phố và hẹn nhau ở đâu đó để giả vờ đánh, cãi nhau. Chúng tôi cũng làm ra vẻ hùng hổ túm nhau lại và to tiếng cãi vã, nhưng cố không làm tổn thương đến nhau. Thấy thế, các cửa hàng xung quanh vội vã dọn hàng đóng cửa, phố xá trở nên yên ắng. Chúng tôi chỉ đợi có thế là coi như thành công, chứ không còn mục đích nào khác nữa.

Thường thì cách làm của chúng tôi là chia thành những nhóm khoảng hai, ba người, hẹn nhau ở những phố lớn. Những phố lớn, đông đúc mà tôi nói ở đây nghĩa là những khu gần phố làng chơi như Shin-machi, nhưng nếu cứ làm ở một chỗ thì dễ bị nhận ra,

tảisáchhay

nên tối nay thì hẹn ở Dōtombori, mai thì đến phố Junkei-machi (Thuận-Khánh-đinh) . Những người như cậu Numata Unpei thì cãi nhau rất giỏi.

Bentenkozō

Một lần lại có chuyện thế này. Tôi cùng với anh bạn Matsusita Gembō (Tùng-Hạ Nguyên-Phương), người vùng Kurume (Cửu-Lưu-Mễ) học ngành y đến khu có đền thờ gọi là Goryō (Ngự-Linh) . Khi trêu người bán cây cảnh buổi đêm thì bị họ nói lại: "Này, mấy cậu trẻ ranh, đừng có làm chuyện bậy!". Nghĩa là họ nhìn vẻ ngoài của chúng tôi và đoán là những kẻ trộm cắp, nên chúng tôi không thể chịu được. Chúng tôi đã vặn lại chẳng khác nào Bentenkozō (Biện-thiên-tiểu-tăng) : "Thế nào cũng phải giết quách lão này đi! Không phải dài dòng gì nữa, giết lão đi cho rồi!". Tôi quát to lên như vậy và anh Matsushita thì giả vờ xoa dịu: "Thôi mà, chưa đến mức phải giết lão ta đâu!". Tôi được đà: "Không việc gì phải thương những loại này! Anh không phải can, để tôi làm một nhát cho lão toi luôn!". Lời qua tiếng lại làm những người qua đường chú ý, bu lại đông như kiến cỏ, nên chúng tôi càng khoái chí ra oai hơn. Đúng lúc đó, có một đô vật Sumō đang giã bánh nếp hay gì đó trong quán chè ở Goryō nhảy vào can:

- Có chuyện gì không phải thì các chú tha cho lão già!

- Thôi được, có đại ca can thì chúng em tha cho, nhưng từ mai mà lão còn bán ở đây nữa, thì sẽ giết lão luôn đấy! Đại ca đã có ý vào can thì đêm nay chúng em tha cho lão!

Nói thế và đêm hôm sau đến ngó thử, thì thấy chủ cửa hàng quả thực là một người thật thà, hàng bán cây cảnh hôm đó nghỉ thật!

tảisáchhay

Ngày xưa, không có cảnh sát cầm cân nảy mực như bây giờ, nên mới có thể quậy theo ý mình như vậy, nhưng cũng chỉ ở mức như câu chuyện với người bán cây cảnh thôi, chứ trên thực tế, tuyệt nhiên chúng tôi không dám làm những chuyện quá xấu.

Bị gọi là kẻ cắp

Lại có một chuyện mà tôi sợ hãi nữa, cũng xảy ra ở gần khu Goryō. Ở vùng Kamigata có phong tục tổ chức lễ hội Sunamochi (Sa-trì) . Khi đó, khoảng một, hai trăm thanh niên trong phố đội đèn trên đầu, ồn ào đi rước khắp các nơi Học trò chúng tôi cũng làm một toán ba, bốn người đi xem. Nhưng không hiểu hôm đó tính khí tôi làm sao hay tại men rượu mà đã dùng que gậy gì đó hất đổ đèn xuống đất. Thấy thế, một trong số họ mới la toáng lên: "Kẻ cắp! Kẻ cắp!". Ở Ōsaka, đã bị coi là kẻ cắp thì không cần biết phải trái, họ cứ đánh chết rồi đem quăng xuống sông, nên khi nghe thấy thế tôi sợ quá. Tôi biết trong tình thế này thì tốt nhất là phải trốn chạy cho mau và bỏ cả guốc dép chạy về phía phố Dōjima.

Khi ấy, tôi có đeo bên mình một thanh kiếm ngắn và đã tính là nếu bị đuổi theo sẽ dùng thanh kiếm ấy để chống lại, mặc dù biết rằng chém người là việc tồi tệ. Vì không thể tha thứ được cho việc làm người khác bị thương, nên tôi đã một sống một chết trốn chạy. Khi chạy thoát được vào khu Kurayashiki của lãnh chúa Okudaira ở khu Dōjima, Gochōme (Ngũ-đinh-mục), tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Chủ nghĩa vô thần, vô Phật

Ở phía Đông Bắc của Ōsaka có một cây cầu tên là Ashiya-bashi (Hà-Cốc-kiều). Ngay gần đó là khu phố Chikuchi (Trúc-Địa) mà

tảisáchhay

ngày xưa có nhiều ngôi nhà trông rất đáng ngờ. Đại thể đó là một nơi bẩn thỉu, nơi mà các cô gái làm tiền chờ đợi khách đến đàng điếm. Nhưng ngay lối vào khu phố Chikuchi lại có một đền thờ Jizō-sama (Địa-Tạng-dạng) hay Kompira-sama gì đó và có một điện thờ nhỏ. Trông thì rất có vẻ phồn thịnh, bên trong bày rất nhiều khung ảnh, có cả ảnh vẽ những người đàn ông, đàn bà đang khấn vái. Có một phong thư gì đó dán trên tranh, lại có cả một lọn tóc đã bị cắt và buộc đính lại.

Buổi trưa, tôi xem trước như thế và đến tối thì vơ hết nào là phong thư, nào là lọn tóc đem về trường mở thử ra xem, thấy trong đó có nhiều những lời cầu nguyện khác nhau rất thú vị. Tôi đọc một cách khoái chí: "A ha, đây là kẻ chuyên cờ bạc hứa bỏ, đây là tờ của kẻ nghiện rượu hứa cai, đây là lời cảm tạ đã cứu thuyền qua cơn hoạn nạn, đây là tâm sự của kẻ đơn phương yêu điên cuồng một cô gái, còn đây là cô gái không biết bao nhiêu tuổi mà khấn niệm điều kỳ quặc thế...". Đọc những thứ đó thấy thú vị, nên tôi đã nhiều lần làm như vậy. Nhưng dù sao chăng nữa, việc lấy những lời ước nguyện mang đầy tâm tư của người khác ra mà nghịch ngợm là một tội lớn, nhưng với những học trò theo Hà Lan học vô thần, vô Phật như chúng tôi thì ai mà bảo được.

Giả mạo thư của cô gái làng chơi

Tôi cũng xin kể lại những chuyện buồn cười ở trường Ogata. Thời đó, hầu hết học trò đều là con em các bác sĩ, nên khi mới ở quê ra thường để tóc dài, búi đằng sau, hoặc cạo trọc. Nhưng khi ra đô thị và ở Ōsaka thì lại đua đòi để tóc ngang vai như các võ sĩ bên ngoài. Giống như các nhà sư phái Tịnh độ chân tông, đua đòi để tóc như

tảisáchhay

người thường, các cậu công tử con nhà bác sĩ cũng thích để tóc ngang vai và đeo gươm ra vẻ oai phong.

Hồi đó, có cậu học trò tên là Tezuka (Thủ-Trủng), vốn là con một bác sĩ ở lãnh địa thuộc quyền quản hạt trực tiếp của Tướng quân Tokugawa Ieyasu, nên mặo áo có đính gia huy hình Aoi (tức hình lá quỳ - ND) của Tướng quân mà cha mẹ cậu ta đã được ban tặng. Tóc thì cậu để kiểu ngang vai, theo như "mốt" đang thịnh hành trong trường và đeo thanh kiếm lớn. Vẻ ngoài cậu ra dáng một thanh niên khôi ngô, tuấn tú, nhưng thực ra tính cách lại không tốt chút nào. Vì thế, có hôm tôi mới thử lòng Tezuka:

- Nếu cậu thực sự muốn học thì mỗi ngày tôi sẽ giảng giải cho cậu nghe. Dù có vương vấn gì cũng mặc đấy, đừng đi đến khu Shinchi (Tân-Địa) nữa.

Nghe thấy thế Tezuka thoáng chút hối hận về những việc đã làm và bảo:

- Vùng Shinchi ấy à? Chỉ nhớ đến là tôi đã thấy chán rồi. Tuyệt nhiên tôi sẽ không đi nữa!

- Thế thì tôi sẽ dạy cho cậu, nhưng vẫn thấy không chắc. Cậu viết cho tôi tờ giấy cam đoan nhé.

- Được anh dạy giúp thì giấy gì tôi cũng cố viết!

Cậu nói như thế, nên tôi bắt phải viết rằng từ bây giờ trở đi sẽ tu tỉnh học. Đã hứa rồi, thì dù có bị cạo trọc lốc như ông sư cũng không được kêu ca. Tôi giữ tờ giấy đó và đúng như đã hứa, hằng ngày dạy riêng cho cậu. Nhưng sau đó, Tezuka thực tâm học mới

tảisáchhay

chán chứ! Dù biết rằng mình nghĩ như thế là không tốt. Thấy người khác học mà khó chịu là điều không thể chấp nhận được, nhưng vì đã mong đợi để được cạo trọc đầu cậu mà kế không thành. Tôi thấy chán liền thì thầm bàn với ba người khác:

- Này, nó hay đi lại với cô gái làng chơi tên là gì ấy nhỉ?

- Chuyện đó thì biết ngay thôi!

- Được, thế thì thử viết một lá thư trêu nó đi!

Và thế là tôi viết thư giả danh cô gái làng chơi. Tôi dùng những lời lẽ mà thường có thể họ sẽ nói với nhau và suy đoán rằng, chắc chắn anh con trai sẽ bị nài nỉ tặng đồ gì đó, có lẽ sẽ là hương sức người, nên tôi viết: "Về chuyện hương sức như anh đã hứa thì thế nào ạ? Sao em không thấy?". Tôi còn ngồi nghĩ cả những câu khó hiểu, mà khi đọc cậu sẽ phải vò đầu bứt tai. Bên ngoài phong thư đó có ghi: "Kính gửi ngài Tetsukawa (Thiết-Xuyên)".

Thư đã viết xong, nhưng chữ tôi xấu quá, nên cậu bạn Matsuoka Yūki, người vùng Chōshū chép lại giúp theo lối Oie-ryū (Ngự-Gia-lưu) , giống hệt chữ con gái, sau đó nói rõ với cậu bạn chuyên việc thư từ: "Cậu mang thư đi và phải nói đây là thư từ Shinchi nhé! Cậu mà nói thật ra là tớ cho cậu một trận đấy! Hiểu chưa?".

Nghe tôi dọa như thế, nên cậu bạn đó mang thư đến cho Tezuka và nói: "Đây là thư gửi cho người tên là Tetsukawa (Thiết-Xuyên), nhưng trong trường không có ai tên như thế cả. Tôi nghĩ là của Tezuka, tức là của cậu nên mang đến đây!". Cậu ta nói và trao thư. Còn những kẻ đồng mưu viết thư giả mạo thì đứng từ xa lén nhìn Tezuka một mình bóc thư.

tảisáchhay

Tôi không hiểu có chuyện hứa tặng hương sức thật không, nhưng theo cách đọc của người Ōsaka thì tên của Tezuka trở thành Tetsuka và viết chệch Tetsuka thành Tetsukawa, viết bằng hai chữ Hán "Thiết-Xuyên" chứ không phải là "Thủ-Trủng". Đây là cao kiến của cậu Takahashi Jun'eki, nhờ đó mà đã được việc. Vì thế, sau nhiều trăn trở, chính lá thư đó đã bắt Tezuka đến lại khu phố đàng điếm. Đó là một tội lớn của tôi. Cậu đi hai, ba ngày liền và những kẻ đồng mưu mong ngóng đợi. Sáng hôm sau, Tezuka về với vẻ mặt bình tĩnh, nên tôi cũng thản nhiên đem chiếc kéo ra định túm lấy Tezuka, thì cậu ta ngạc nhiên hỏi:

- Cậu định làm gì thế hả?

- Tớ chẳng định làm gì cả, chỉ định cho đầu cậu trọc lốc như ông sư thôi. Cạo trọc lốc xong nếu lại muốn trở nên đẹp trai như bây giờ, thì chắc chỉ cần hai năm là được. Để tớ cắt nào!

Nói thế rồi tôi cầm lấy chỏm tóc và múa kéo canh cách thì cậu ta nghiêm chỉnh lại và chắp tay xin. Thấy thế, một trong những người đồng mưu với tôi chạy ra can:

- Fukuzawa, cậu hơi quá rồi đấy!

- Thế chẳng phải là cậu ta đã hứa sẽ cho cắt trọc rồi, còn gì mà kêu ca nữa?

Trong khi lời qua tiếng lại như thế, những người đứng ra hòa giải mà tôi đã sắp xếp từ trước dần dần cầm trịch giữa hai bên. Kết quả là thay cho việc cạo trọc đầu sẽ bắt Tezuka mua thịt gà và rượu về. Chúng tôi cùng nhau đánh chén và tôi lại chọc: "Tớ xin cậu đấy! Cậu đi lần nữa cho tớ lại được đánh chén tiếp!". Tôi nói

tảisáchhay

đùa như thế và chọc cậu ta, nhưng có lẽ chính nhờ vậy mà cậu ta đã tỉnh ngộ ra.

Trêu người bạn mê tín

Giữa những học trò cùng trường với nhau cũng có nhiều chuyện. Một cậu đến từ Higo (Phì-Hậu) , tên là Yamada Kensuke (Sơn-Điền Khiêm-Phụ), mê tín đến mức tránh không dám nói chữ "Shi" . Hồi đó, ông Ebizō (Hải-Lão-Tạng), cha của Ichikawa Danjūrō công diễn ở phố Dōtombori và khi nói đến Shibai (tức là những loại hình nghệ thuật biểu diễn - ND) thì cậu ta mê muội đến mức nói tránh câu: "Xem ông Ebizō đóng Shibai" thành "Xem ông Ebizō đi Yobai "

Về tính cách, Yamada là người rất tốt, nhưng mê tín quá, nên không được những học trò Hà Lan học khác ưa. Bên lề câu chuyện phiếm, ngộ nhỡ tôi có nói gì động chạm thì thế nào cũng bị Yamada nhắc: "Này, Fukuzawa, cậu cứ ăn nói linh tinh thế! Nghĩ kỹ đi! Sáng mồng một Tết đi đón xuân mới, cậu muốn gặp đám tang hay đám rước hạc trên đài? Cậu muốn gì hả?". Tôi trả lời rằng: "Chuyện đó thì ai mà chẳng biết! Người chết không chén được, nên chắc chắn tớ chọn hạc là hơn. Nếu không cho tớ ăn hạc thì người chết cũng thế mà thôi!" Bao giờ tôi cũng khoái chí trêu cậu ta như vậy.

Có một hôm, tôi bàn với cậu Naga'yo Sensai (Trường-Dự Chuyên-Trai) , hay ai đó rằng, sẽ phải trêu cho Yamada một trận. Sau đó, công phu nghĩ ra một kế đợi khi Yamada vắng nhà mới bọc giấy vào khay mài mực hình chữ nhật, làm thành một bài vị thần. Naga'yo vốn viết chữ đẹp, nắn nót ghi pháp danh của Yamada đặt

tảisáchhay

lên bàn, rồi lấy bát ăn cơm của Yamada cho tro vào cắm hương, đặt trước bài vị thần và thờ nghi ngút. Khi Yamada về nhìn thấy như vậy thì mặt mày xanh tái, giận dữ làm chúng tôi cũng phát hoảng. Nếu là người nóng tính, có lẽ cậu đã đem lũ chúng tôi ra chém hết.

Lừa bạn cho ăn cá nóc

Sau đó, tôi còn làm một việc mà nghĩ lại vẫn thấy sợ. Đó là chuyện lừa người khác ăn cá nóc. Lúc ở Ōsaka, tôi đã từng ăn cả cá nóc lẫn gan cá. Chuyện là một hôm, tôi mới bảo cậu bạn người vùng Nigata (Nhân-Phương) , tiểu quốc Geishū (Nghệ-Châu) tên là Mitō Genkan (Tam-Đao Nguyên-Khoan):

- Tớ được người ta mang cho cá Tai ngâm tương, cậu có ăn không?

- Hay quá nhỉ. Đúng là vị cá ngon có khác!

Mitō vui mừng ăn hết. Để hai tiếng sau, tôi mới bảo:

- Khổ thân cậu, lúc nãy không phải cá Tai đâu. Đấy là cá nóc ngâm tương mà tớ xin ở Kurayashiki của lãnh địa Nakatsu về đấy! Chắc cậu biết thời gian cần để tiêu hóa thức ăn chứ? Bây giờ, có uống thuốc giải độc gì thì cũng vô ích thôi. Nếu nôn ra được chất độc của cá thì nôn thử tớ xem nào!

Cậu Mitō cũng học ngành y nên quá hiểu điều đó. Cậu ta lo lắng và trở nên giận dữ đến mức lao vào cào cấu tôi. Sau đó, tôi cũng nghĩ mình làm hơi quá, nên rất lo lắng, vì ăn cá nóc rất dễ xảy ra chuyện tày trời.

tảisáchhay

Lấy trộm đồ trong quán ăn

Tôi đã có lần kể về việc bị người bán cây cảnh ở Goryō nghi cho tội ăn cắp, nhưng chuyện bị nghi ngờ đó cũng có lý do. Quả thực, học trò trường Ogata hay đi lấy trộm đồ thật. Ăn cắp ở đây không phải là chủ định ăn cắp như kiểu vào tận cửa hàng kimono để lấy những cây lụa về, mà chỉ ở mức độ ăn uống ngoài quán, khi về thì lén trộm những đồ nhỏ dễ giấu như chén rượu, đĩa nhỏ.

Các học trò trong trường coi đấy như "chiến tích" của mình. Những dịp có liên hoan như chia tay ai chẳng hạn, thì những thứ thu hoạch được trưng ra rất nhiều. Trong đó, có người mới tối hôm trước đi nhậu và giấu chiếc đĩa to sau lưng đem về, có người còn lấy cả đĩa thức ăn.

Lại có người bảo: "Toàn những thứ xấu mà các cậu cũng lấy, kém quá. Xem đồ của tớ mang về đây này!". Cậu bạn đó đã từng gói bộ đĩa nhỏ cho những mười người ăn vào khăn tay và mang về. Bây giờ, nghĩ lại tôi có cảm giác người của quán ăn có biết, nhưng họ im lặng. Thực ra, chắc chắn giá tiền của những đồ bị ăn trộm đã được tính vào tiền ăn mà chúng tôi trả, vì đó đã trở thành thông lệ và họ thừa biết chúng tôi là những kẻ trộm chứ không phải ai khác.

Ném đĩa từ cầu Naniwa-bashi

Xung quanh những chiếc đĩa nhỏ ăn cắp về ấy cũng có những chuyện buồn cười. Chuyện xảy ra vào một mùa hè, khoảng hơn mười giờ tối, một người nói thèm rượu, thì ngay lập tức có bốn, năm người bảo cũng muốn đi uống. Nhưng vì trong trường có giờ giới nghiêm, không thể ra ngoài được, nên phải dọa cậu trực ban

tảisáchhay

miễn cưỡng mở cổng cho. Chúng tôi đến một quán khá thoáng mát, có treo mành trước cửa, gọi là quán Nabeshimanohei và uống loại rượu rẻ tiền với khoai cùng bát canh tương nhạt.

Khi về, như thường lệ, chúng tôi lấy khoảng năm, sáu chiếc đĩa nhỏ. Lúc đó có lẽ đã quá 12 giờ đêm, chúng tôi đi trên cầu Naniwa-bashi thì thấy có người ngồi trên chiếc thuyền nhỏ dùng để du ngoạn từ phía hạ lưu sông và đánh đàn Shamisen inh ỏi. "Làm gì mà ầm cả lên thế không biết! Chúng tao kiếm mãi mới được 150 Mon đi đánh chén về đây mà bọn mày thì hoang phí! Chính vì có bọn mày, mà chúng tao mới phải nghèo khổ thế này đây!". Nói thế và tôi ném liền hai ba chiếc đĩa đang cầm trong tay từ trên cầu xuống. Đến chiếc cuối cùng thì nghe thấy tiếng đàn Shamisen kêu "bụp" một tiếng và tắt ngỏm. Lúc đó, mải chạy trốn, nên tôi không biết có ai bị thương hay không, nhưng tình cờ một tháng sau đó, tôi mới được biết rõ về chuyện này.

Trong trường có một cậu đi chơi ở khu Shinchi phía Bắc. Khi gặp cô Geisha (nghệ-giả) ở quán thì được nghe cô kể lể: "Đời cũng có nhiều kẻ độc ác lắm, anh ạ. Ngay trong tối, khoảng một tháng trước, em đang cùng với một người khách hóng mát trên thuyền ở ngay dưới cầu Naniwa-bashi, thì có người ném đĩa từ trên cầu xuống trúng vào đàn Shamisen của em làm cả hai bị chảy máu. Quả thực là rất nguy hiểm, nhưng may em không bị thương tích nặng. Không biết ở đâu ra mà đi một nhóm bốn năm người, ném xong rồi chạy rầm rầm về phía Nam. Trên đời vẫn có những kẻ thật tồi tệ!".

Khi nghe được chuyện ấy, chúng tôi nhớ ngay ra và hiểu cô Geisha đó là nạn nhân của chính mình, nhưng nói ra thì sợ rầy rà. Nên khi

tảisáchhay

đó, chúng tôi đã giấu không nói với cả những bạn bè khác trong trường.

Cai rượu chuyển sang hút thuốc lá

Vì rượu mà cuộc đời tôi gặp những tổn thất nặng nề. Những tổn hại đó còn hằn lên thân tôi cho đến tận bây giờ. Đó là do lúc ở trường của thầy Ogata, tôi có học hành, nhưng những việc tốt làm được thì ít, chỉ uống rượu là nhiều. Tôi nghĩ đó là điều không nên và đã đoạn tuyệt với rượu. Thế là bạn bè trong trường lắc đầu cười chế nhạo: "Aha, Fukuzawa cai rượu từ hôm qua, các cậu ạ. Hay đấy mà lạ đấy! Không biết tiếp tục được đến bao giờ? Chắc được ba bảy hăm mốt ngày. Cai được ba ngày lại uống lại ngay chứ không sai!". Toàn những kẻ trêu chọc, nhưng tôi đã gắng chịu và trong suốt mười, mười lăm ngày không uống lấy một giọt!

Thấy thế, cậu bạn thân Takahashi Jun'eki (Cao-Kiều Thuần-Ích) khuyên tôi với vẻ chân thành: "Cậu chịu đựng cừ thật! Kéo dài mãi được. Tớ phục cậu đấy! Thế nhưng, thói quen của con người mà đột nhiên bỏ thì không tốt đâu. Dù thế nào cuối cùng cũng sẽ không bỏ được. Nếu cậu đã quyết tâm bỏ rượu thì thay cho rượu chuyển sang hút thuốc lá đi. Con người ta mà không có thú vui gì thì không được!".

Nhưng tôi đại ghét thuốc lá. Cho đến thời điểm đó, tôi đã nói ra rả với những bạn bè hút thuốc trong trường rằng: "Tớ chẳng thể hiểu tại sao các cậu cứ hút cái thứ vô ích, vô bổ và chẳng ra gì như thuốc lá! Chuyện độc hại thì tạm gác lại, chỉ riêng mùi đó là tớ đã không chịu nổi. Làm ơn đừng có hút ở gần tớ!". Tôi đã trót nói đến không còn tình nghĩa như thế mà bây giờ, chính tôi lại hút thì

tảisáchhay

ngượng quá, nhưng lời khuyên của Takahashi không phải là không có lý. "Ừ, hay là để tớ thử nhé?". Nói thế và tôi lập tức thử hút ngay.

Chuyện đó như một sự kiện gây ồn ào trong trường. Có người cho tôi thuốc, có người lại cho mượn tẩu. Trong đó lại có người bảo nghe nói thuốc này nhẹ nên cố gắng đi mua về cho. Nhưng đó không phải là vì những người bạn tử tế gì. Thực ra, từ trước đến giờ, tôi vẫn thường phê phán thậm tệ tật hút thuốc, nên họ mới rắp tâm cho tôi thành kẻ nghiện thuốc lá cho hả dạ đấy thôi. Tôi cũng thừa hiểu rằng, họ đang chơi khăm mình, nhưng vì đang khổ sở bỏ rượu, nên cố gắng hít nhả thứ thuốc lá mà mình vốn không ưa.

Cứ như thế chừng mười hay mười lăm ngày cũng thành quen. Thuốc lá vốn là thứ hôi và đắng thì dần không còn thấy hôi và đắng nữa, mà vị trở nên ngon hơn. Chỉ chừng một tháng là tôi đã trở thành một tay nghiện thuốc lá thực thụ.

Thế nhưng, việc uống rượu vốn vẫn là thói quen trước nay thì tôi không thể nào quên được. Biết là không tốt, nhưng hễ thử uống một chén là tôi lại thèm. Trong dạ chỉ định uống thêm một cốc rồi thôi, nhưng nếu lắc chai thấy vẫn còn tiếng rượu ong óc là không chịu được.

Cuối cùng uống hết cả 3 Gō (khoảng 0.5 lít-ND), và ngày hôm sau lại uống lên 5 Gō (khoảng 0.9 lít-ND). 3 Gō rồi 5 Gō, cứ như thế tôi uống lại như trước. Thuốc lá thì tôi định bụng sẽ không hút như ngày xưa, nhưng vẫn không thể được. Thật là một điều ngu ngốc! Quyết tâm bỏ rượu không xong, trong một tháng đã thành kẻ

tảisáchhay

ngốc, nghiện cả thuốc lá lẫn rượu. Đến tận năm sáu mươi tuổi, tự nhiên tôi mới cai được rượu, nhưng thuốc lá vẫn không thể bỏ được. Đó có thể nói là sự tổn hại về mặt vệ sinh, sức khỏe do chính mình gây nên và tôi không có lời nào để biện bạch cho mình.

Từ Momoyama về chữa cháy

Học trò trường Ogata phần đông là nghèo, nên chuyện đi ra quán, ăn món cá ngon là điều không dễ. Vào buổi tối, ở chân cầu Tenjin-bashi (Thiên-Thần-kiều) hay cầu Temma-bashi (Thiên-Mãn-kiều) đều có họp chợ cá. Nói chung, toàn là cá không bán đi đâu được, nên giá khá rẻ. Chúng tôi thường mua về, cho vào chậu rửa, dùng bàn hay vật gì đó làm thớt và cắt bằng thanh kiếm nhỏ. Tôi vốn được coi là khéo tay, nên lần nào cũng bị phân cho việc rửa cá.

Vào khoảng tháng 3 là mùa hoa anh đào nở rộ. Phía đông thành Ōsaka có một nơi gọi là Momoyama (Đào-Sơn) và người ta bảo ở đó hoa anh đào đang nở rộ, nên chúng tôi quyết định sẽ đi ngắm. Nhưng không thể đi ngắm hoa và đánh chén ở các quán hàng đắt đỏ gần đó được. Như thường lệ, chúng tôi đi mua cá bán ế cùng với nào là đậu Kōri-Dōfu (Băng-Đậu phụ) , nào là rau. Sáng hôm sau dậy sớm vội vàng làm, sắp vào hộp đồ ăn hay đồ đựng khác, rồi mua rượu và rồng rắn mười bốn, mười lăm người kéo nhau đi.

Chúng tôi mang đồ ăn và đi đến Momoyama. Sau khi đã đánh chén no say, đến hồi quậy phá, ngoảnh ra đằng Tây thì thấy phía Nam Ōsaka có hỏa hoạn lớn. Mặt trời đã bắt đầu lặn. Theo giờ ngày xưa là 7 giờ (theo cách tính hiện nay là khoảng 4 giờ chiều-ND). Thế này là nguy to rồi!

tảisáchhay

Đúng ngày hôm đó cậu Naga'yo Sensai đi xem Shibai ở phố Dōtombori . Những người đi ngắm hoa chúng tôi không ai suy nghĩ gì về sự được mất trong hỏa hoạn của Ōsaka, nên dù có cháy hay không cũng chẳng sao, nhưng vì cậu Naga'yo đang đi ở đó. Chúng tôi lo không biết Naga'yo có bị chết cháy không? Dù thế nào cũng phải đi cứu Naga'yo ra.

Từ Momoyama đến Ōsaka phải qua quãng đường chừng hai, ba Ri (khoảng từ 7800m đến 11700m-ND). Chúng tôi chạy thục mạng đến phố Dōtombori thì đã cháy hết. Cả ba rạp Shibai đều bị thiêu trụi và lửa dần bén sang khu phía Bắc. Mặc dù chúng tôi lo lắng không biết Naga'yo ra sao, nhưng cũng không làm thế nào được. Thoáng chốc, mặt trời đã lặn, bóng tối trùm xuống. Trời tối thì việc tìm tung tích Naga'yo đành bó tay. Tôi mới bảo: "Hay là bọn mình đi xem đám cháy đi!". Thế là chúng tôi dần tiến sâu vào khu trung tâm của đám cháy. Người ta đang dọn đồ rất hỗn loạn. Và chúng tôi giúp họ vận chuyển đồ đạc, chăn màn và cả những gói quấn bằng khăn. Đại khái là chúng tôi lao động khá tích cực.

Thời đó ở Ōsaka, khi những nhà bị cháy là người ta buộc dây thừng cột vào kéo cho đổ. Người ta nhờ chúng tôi kéo dây thừng đó giúp. "Được thôi!". Nói thế và chúng tôi cầm lấy dây thừng kéo. Sau đó, họ cho chúng tôi cơm nắm và cho uống cả rượu! Thật không gì thú hơn! Chúng tôi cơm no rượu say xong thì cũng độ 8 giờ và tất cả kéo nhau về trường. Nhưng vẫn còn cháy. Có người bảo: "Hay là bọn mình lại đi nữa?". Nói thế và chúng tôi lại ra khỏi trường.

Khi có hỏa hoạn thì ở Ōsaka rất náo động. Vùng xung quanh đám cháy ồn ào, nhưng đi ở tâm lửa lại tĩnh lặng, không có một bóng

tảisáchhay

người. Không có gì cả. Người ta chỉ tập trung bàn tán rôm rả ở ven vùng bị cháy mà thôi. Thế nên, hét thật to rồi nhảy tung vào lửa là một thú vui. Chỉ có những người chuyên việc cứu hỏa và các học sinh trường Ogata là lao động cật lực. Đại thể đã có lần chúng tôi hoạt động tích cực như vậy.

Tranh luận mà không cay cú

Về những trò nghịch ngợm tai quái của các cậu học trò trong trường, như tôi đã kể, nhưng giữa các học trò với nhau lại rất thân thiết, không bao giờ đánh nhau. Tất nhiên là rất hay tranh luận. Dù có nói chuyện về nhiều vấn đề, nhưng tuyệt nhiên không bao giờ dẫn đến cãi lộn. Đặc biệt tính cách của tôi là không đánh nhau với bạn hữu bao giờ.

Chẳng hạn có tranh luận thì tôi chỉ nói những vấn đề mà mình cho là thú vị. Như khi bàn về chuyện nghĩa sĩ Akō (Xích-Tuệ) thì chúng tôi bắt đầu tranh luận về hành động của họ là chính nghĩa hay phi nghĩa. Tôi thì có thể đứng về bên nào cũng được. Chính nghĩa hay phi nghĩa, tất cả đều là ở lập luận tự do, tự tại của mình. Đối phương bảo đó là hành động chính nghĩa thì tôi sẽ chọn ngược lại về phía phi nghĩa. Nếu cậu ta bảo phi nghĩa thì tôi sẽ chọn về bên chính nghĩa và biện luận cho mà xem. Nào đến đây, có đến bao nhiêu lần thì tôi cũng tiếp không mệt mỏi.

Tôi đã nhiều lần to tiếng với những tranh luận không hại đến ai như thế, lúc thì theo bên mình, lúc lại ngả sang bên địch, khi thắng, khi thua, rất thú vị. Tuyệt nhiên, tôi chưa bao giờ tranh luận đến mức mặt mày đỏ gay, phân chia thắng bại bằng được mới thôi.

Sự học của các học trò trường Ogata

tảisáchhay

Như vậy, kể cả ở trong trường hay bên ngoài chúng tôi cũng vẫn khi thì nghịch ngợm, khi lại tranh luận nghiêm túc. Trong câu chuyện của tôi kể từ đầu đến giờ, nếu nhìn qua có thể có người cho rằng, dù thế nào chúng tôi cũng không phải là những học trò chuyên chú chuyện học hành, mà chỉ đua nhau nghịch ngợm mà thôi, nhưng tuyệt nhiên không phải như vậy. Về chuyện học hành, có thể nói thời đó không ai vượt qua được các học trò trường Ogata.

Tôi xin kể lại một câu chuyện làm ví dụ. Tháng 3 năm Ansei thứ ba (1856-ND), tôi bị sốt, nhưng cũng may là sau đó hồi phục lại được. Trong thời gian điều trị, tôi đã dùng chiếc gối quấn tròn bằng đệm, nhưng khi hơi đỡ một chút lại muốn chuyển sang gối bình thường. Lúc đó, tôi sống cùng với anh ở Kurayashiki của lãnh địa. Anh tôi có một người hầu và tôi nhờ họ lấy cho. Nhưng lục tìm trong nhà mãi mà không thể nào thấy được một chiếc gối. Lúc đó, tôi mới chợt nhận ra rằng trong suốt một năm ở Kurayashiki của lãnh địa chưa một lần dùng gối để ngủ. Mùa nào cũng thế, hầu như không phân biệt giữa ngày và đêm. Đêm xuống cũng không nghĩ đến chuyện ngủ, vẫn chong đèn đọc sách. Đọc sách cho đến khi buồn ngủ thì hoặc là gục lên bàn, hoặc tỳ lên mép Tokonoma (sàng-gian) mà ngủ.

Chưa một lần nào tôi trải đệm, đắp chăn và dùng gối ngủ một cách đàng hoàng. Lúc đó, lần đầu tiên, tôi mới vỡ lẽ ra rằng: "Ừ đúng, nhà mình chắc không có gối thật. Vì cho đến nay mình đã ngủ bằng gối bao giờ đâu". Chỉ qua câu chuyện này chắc bạn đọc cũng có thể hiểu được sự tình thế nào. Đấy không phải là riêng mình tôi chăm

tảisáchhay

chú học, mà bạn bè cùng trường tất cả đều như vậy. Chúng tôi học say mê đến mức trên thực tế chắc không thể làm gì hơn thế.

Chăm chú học không để ý đến chuyện vệ sinh

Từ sau khi vào trường Ogata tôi có nhớ một vài điều mà chính mình đã trải qua. Trong bữa tối, nếu có rượu thì uống và đi ngủ ngay từ canh một. Ngủ một giấc, tỉnh mắt dậy là vào khoảng mười giờ đêm hay hơn gì đó theo cách tính hiện nay. Từ lúc đó là thức thâu đêm để đọc sách. Đọc đến rạng sáng, khi nghe thấy tiếng cơm sôi lục bục ở nhà bếp thì theo dấu hiệu ấy mà đi ngủ. Đến khi cơm chín dậy đi tắm sáng. Sau đó trở về trường ăn cơm và ăn xong lại vào đọc sách. Nhịp sống của học trò trường Ogata đại khái là theo chu kỳ như thế.

Tất nhiên, chuyện vệ sinh thì không hề chú ý. Vì là trường chuyên về ngành y, nên đáng lẽ sẽ phải nói nghiêm khắc về chuyện vệ sinh, nhưng không có ai để ý cả. Hoặc là do không nhớ ra hay sao đó mà không hề có sự nhắc nhở nào. Thế nhưng, mọi người vẫn sống bình thường. Không hiểu đó là do chúng tôi đều khỏe mạnh hay do những học trò ngành y cho rằng, giữ vệ sinh quá, ngược lại, làm người ta yếu hơn?

Sao sách và cách tiến hành giờ đọc hiểu

Đến đây tôi xin được kể về cách học trong trường Ogata. Thường những người mới đến học đều chưa biết gì. Với những người đó thì phải dạy như thế nào? Thời Edo, người ta có tiến hành in hai cuốn sách tiếng Hà Lan là cuốn về ngữ pháp và về cú pháp. Với những người mới vào học thì sẽ dạy cho họ cuốn ngữ pháp, dạy đọc đánh vần và giải nghĩa cho họ nghe. Xong phần đó thì chuyển

tảisáchhay

sang cuốn cú pháp cũng theo đúng trình tự như vậy. Đọc được xong hai cuốn này sẽ chuyển sang giờ đọc. Trong giờ học này, nếu học sinh có mười người thì mười, mà mười lăm người thì mười lăm, sẽ lập thành một lớp, trong đó có một người sẽ đóng vai trò như lớp trưởng, nghe xem những thành viên trong lớp có đọc hiểu được hay không, để đánh các dấu chấm tròn trắng hoặc đen.

Sau khi đã học đánh vần qua hai cuốn sách kể trên và được nghe giải nghĩa xong thì đến giai đoạn tự học tập, nghiên cứu. Có chỗ nào không hiểu cũng không được hỏi người khác, dù chỉ là một chữ hay nửa câu. Nhưng nói chung học sinh trường Ogata không ai dốt nát và hèn đến mức như vậy. Trong trường chỉ có sách về ngành vật lý và ngành y, nhưng tập trung lại cũng chỉ được vẻn vẹn 10 bộ. Những sách đó vốn là do người ta chở bằng tàu từ Hà Lan về, nên mỗi đầu sách chỉ có một bộ. Những học sinh đã qua giai đoạn học ngữ pháp sơ cấp thì thế nào cũng phải sao lại sách. Mọi người đều phải tự sao. Mỗi tháng có 6 lần đọc bằng sách đó. Nhưng giả sử lớp học có mười người thì không thể mười người cùng chép mà phải chia nhau bằng cách bốc thăm.

Về cách sao sách, thời đó không có giấy kiểu Âu, tất cả đều phải dùng giấy Nhật, trải thẳng giấy ra và chép bằng lối Chân thư , nên rất khó. Vì vậy, thường phải gột hồ lên giấy và dùng bút lông ngỗng để chép. Loại bút này hồi đó ở các hiệu thuốc của Ōsaka thường có bán rất nhiều những sống lông dài chừng 3 Shun (khoảng 9.09cm-ND) của chim nhạn hay chim hạc gì đó, mà tôi không rõ. Tôi còn nghe nói người ta thường dùng nó để câu cá thu. Giá bút đó tính ra rất rẻ. Chúng tôi mua lông chim về và dùng kiếm nhọn gọt như hình bút, dùng rất tiện. Mực cũng không thể có mực

tảisáchhay

kiểu Âu được. Lọ mực của người Nhật thường là thấm mực đã mài vào một mảnh bông hoặc dạ, nhưng mực mà chúng tôi dùng để sao lại sách nguyên bản lại là mực mài và để nguyên như thế trong bình mực.

Học trò trường Ogata ai cũng phải sao sách, nên kỹ năng sao chép rất giỏi. Đơn cử một ví dụ: Nếu có ai đó đang sao sách nguyên bản ở bên cạnh, nghe được giọng đọc của họ thì chúng tôi có thể chép nhoay nhoáy mà không hề sai vần. Cứ như thế, hai người phân chia nhau, người đọc người chép, hoặc cũng có thể tự mình nhìn sách chép. Khi nào xong thì chuyển sách nguyên văn cho người khác. Chép xong lại chuyển cho người tiếp theo. Cứ như thế theo tuần tự. Một giờ đọc hiểu được chừng ba hoặc không nhiều hơn bốn, năm trang giấy Hanshi (bán-chỉ) .

Tự thân, tự lực học tập, nghiên cứu

Giờ đọc hiểu sách chuyên ngành vật lý hay y học thì không có người giải nghĩa cũng chẳng có ai đọc cho nghe. Cả chuyện bí mật nhờ người khác chỉ giúp, cũng không ai vi phạm, vì đó bị coi là một điều đáng hổ thẹn. Chỉ còn cách là phải tự mình đọc và hiểu mà thôi.

Để đọc hiểu, ngoài việc dựa trên cơ sở kiến thức về ngữ pháp đã học và từ điển thì không còn cách nào khác nữa. Từ điển mà tôi nói ở đây là cuốn Doeff, cả trường mới có một bản sao. Cuốn này khá dày, khoảng 3000 trang giấy Nhật. Việc sao chép cuốn này là một việc lớn, không phải chuyện dễ. Cuốn từ điển này do một người Hà Lan tên là Hendrik Doeff, sống ở đảo Dejima, Nagasaki, dịch cuốn từ điển song ngữ Đức-Hà Lan ra tiếng Nhật. Cuốn sách

tảisáchhay

này là niềm mơ ước của mọi người, được coi như bảo bối duy nhất trong giới những người theo Hà Lan học. Từ cuốn đó, người Nhật sao ra và trường Ogata chỉ có duy nhất một bản, nên hầu như lúc nào cũng có ba, bốn người quay quanh cuốn Doeff.

Sau này, thêm một bước nữa là có thêm bộ tự điển Hà Lan do Weiland soạn. Bộ này gồm 6 tập, có chú thích bằng tiếng Hà Lan. Nếu đọc Doeff không hiểu thì lại xem Weiland. Nhưng trong thời gian học sơ cấp, có xem Weiland cũng không hiểu được. Bởi vậy, chỉ có thể dựa vào Doeff mà thôi.

Giờ học đọc thường quy định vào các ngày một và ngày sáu (tức ngày 1, 11, 21, 31 và 6, 16, 26 - ND) hay các ngày ba và tám (tức là 3, 13, 23, và 8, 18, 28 - ND). Nếu ngày mai có giờ đọc thì đêm hôm trước đó kể cả những cậu lười biếng nhất cũng không ngủ. Trong phòng để từ điển Doeff thế nào cũng có năm, mười người túm lại, im lặng ngồi học và tra cứu từ điển. Sáng hôm sau là giờ đọc hiểu. Đọc hiểu thì cũng sẽ bốc thăm xem ai phải đọc từ đâu đến đâu. Lớp trưởng, tất nhiên, được giữ cuốn nguyên bản. Năm người thì năm mà mười người thì mười, cứ lần lượt đọc và giảng nghĩa những chỗ mình đã bốc thăm trúng. Nếu người đó không đọc được, sẽ quay vòng sang người khác. Trong đó, người nào đọc được thì ký hiệu bằng chấm trắng, người không đọc được thì đánh chấm đen và người đọc lưu loát không vấp thì đánh dấu tam giác trắng. Đây là dấu của điểm ưu, gấp ba lần dấu chấm trắng tròn.

Trường chia thành bảy, tám cấp học khác nhau. Theo nguyên tắc, người đứng đầu một cấp trong suốt ba tháng sẽ được lên cấp trên. Ngoài giờ đọc hiểu, lớp đàn anh có thể giải nghĩa hay chỉ bảo những chỗ không hiểu cho những người học lớp dưới thân mật

tảisáchhay

như anh em một nhà. Nhưng một khi đã vào giờ đọc hiểu thì hoàn toàn phó mặc cho mỗi người. Không ai giúp cả, nên đối với các học sinh trường Ogata, sáu giờ đọc trong tháng không khác gì sáu lần thi.

Cứ như thế dần dần lên những lớp trên và đọc hết sách có ở trường, không còn gì để đọc nữa. Khi đó, phải đi tìm những gì khó hơn và chúng tôi đã thu thập những lời giới thiệu hay lời tựa sách, những thứ có tác dụng tham khảo, chỉ để cho những học trò lớp trên đọc. Có khi lại nhờ thầy xuống giảng cho. Tôi cũng chỉ là một học trò ngồi nghe giảng, nhưng trong khi được nghe các diễn giải khác nhau của thầy, lần nào tôi cũng thấy khâm phục sự uyên thâm của thầy, vừa cặn kẽ ngọn nguồn, vừa vĩ đại cao siêu. Thầy là một đại gia trong giới những nhà Hà Lan học, một nhân vật lớn vừa có danh, vừa có thực. Sau giờ học, về lại trường tôi vẫn nhớ là đã nói với các bạn đồng môn: "Hôm nay cậu thấy bài thuyết giảng của thầy thế nào? Tự nhiên tớ thấy bọn mình vẫn còn dốt quá!".

Nuôi dưỡng thực lực

Chúng tôi chỉ xuống phố uống rượu, đùa nghịch vào những buổi tối ngay sau giờ đọc hiểu hoặc ngày hôm sau, vì còn rảnh những bốn, năm ngày nữa mới đến giờ học tiếp theo. Sau mỗi giờ học, chúng tôi chơi thoải mái như vậy và gần đến ngày đọc hiểu lại lao vào học. Một tháng có 6 kỳ thi, nên phải học rất nhiều. Việc đọc được sách hay không là tùy thuộc vào sự có tài hay bất tài của từng người, nhưng tuyệt nhiên chúng tôi không có chuyện trí trá hình thức, chỉ cần lấy danh là đã học bao nhiêu năm, lên bao nhiêu bậc và tốt nghiệp, mà thực sự đã nuôi dưỡng được thực lực của

tảisáchhay

mình. Vì vậy, hầu hết các học sinh đều đọc sách nguyên văn bằng tiếng Hà Lan rất giỏi.

Hoạt động sao chép sách

Nhân nói về cuốn từ điển của Hendrik Doeff, tôi xin được kể một câu chuyện có liên quan. Thời đó, thỉnh thoảng lại có ông lãnh chúa đến đặt trường sao giúp cuốn từ điển này. Vì vậy, việc sao chép sách vở, từ điển trở thành một nguồn thu nhập của các học sinh trường Ogata. Thời đó, giá sao sách tính là một trang Hanshi chừng 10 dòng, mỗi dòng 20 chữ thì một trang được vài Mon tiền. Nhưng một trang từ điển Doeff viết theo chiều ngang, gồm 30 dòng, nên sao hết trang đó thì được những 16 Mon. Sau đó, nếu sao cả phần chú thích bằng tiếng Nhật, còn được cộng thêm 8 Mon nữa.

Đem so với việc sao chép những cuốn sách thường khác thì quả thực tiền công sao cuốn này rất hậu. Một trang được 16 Mon, mười trang đã được những 164 Mon . Nếu thêm phần chú thích bằng tiếng Nhật nữa còn được thêm một nửa số tiền ấy, tức là 80 Mon. Có người chuyên chép chú thích, cũng có người chỉ chép phần chữ ngang. Cuốn từ điển Doeff dày 3000 trang, nên nhân tiền công lên sẽ thành một khoản khá lớn, có thể giúp ích cho cuộc sống của các học trò. Bây giờ nghĩ lại khoản tiền này không đáng là bao, chứ hồi đó, tuyệt nhiên không phải như thế.

Thời ấy, một Koku (Thạch) thóc giá 1 Bu 2 Shu, 1 Shō rượu giá từ 160 Mon đến 200 Mon. Chi phí ăn học tại trường một tháng chỉ cần khoảng từ 1 Bu 2 Shu đến 1 Bu 3 Shu là đủ. 1 Bu 2 Shu tiền vàng theo tỷ giá lúc ấy khoảng 2 Kan 400 Mon tiền bạc, nên một

tảisáchhay

ngày chỉ mất chưa đến 100 Mon. Một ngày mà chép mười trang cuốn từ điển Doeff là đã được những 164 Mon, có thể để dư ra.

Tất nhiên, không phải ai cũng sao chép sách là đủ tiền đi học, mà đây có thể nói là một cách kiếm tiền của riêng những người theo Hà Lan học. Tôi xin đơn cử một chuyện thế này. Edo quả đúng là nơi tập trung các lãnh chúa, nên không chỉ từ điển Doeff mà những đơn đặt hàng chép sách cho các học sinh theo ngành Hà Lan học cũng rất nhiều. Tự điều đó làm cho giá sao sách cao lên. So với Ōsaka thì cao hơn nhiều.

Cậu Suzuki Giroku vốn người vùng Kanazawa, lãnh địa Kaga, là cậu học trò đã từ Edo xuống Ōsaka học. Lúc đầu, cậu ta không có một Mon nào trong túi, ở Edo và đã chịu khổ sở, nhưng sau đó nhờ công việc sao sách mà lập được thân và còn tích lũy tiền nữa. Chỉ một, hai năm mà cậu ta góp được những 20 Ryō tiền vàng, sau đó dùng tiền này vào trường Ogata học và trở về quê Kanazawa. Sở dĩ cậu ta có thể làm được như vậy là nhờ vào Hà Lan học. Trong suy nghĩ của Suzuki, Edo là mảnh đất thuận lợi cho việc sao sách để kiếm tiền, nhưng riêng việc học nếu không phải là Ōsaka sẽ không thể học tập đến nơi đến chốn. Cậu ta bảo quyết định theo mục tiêu đó và mang tiền kiếm được ở Edo để về Ōsaka học.

Say mê với kỹ thuật, công nghệ

Hồi đó, sự phát triển của khoa học, công nghệ còn chưa như bây giờ. Những thứ như máy hơi nước có muốn xem cũng không thể có được. Ngay cả những dụng cụ thí nghiệm hóa học cũng không ở đâu có một bộ hoàn chỉnh. Bộ hoàn chỉnh thì không thể có được, mà những thứ chắp vá cũng không. Trong hoàn cảnh đó, cả về

tảisáchhay

máy móc hay hóa học, chúng tôi đều biết nguyên lý hoạt động, nên dù thế nào cũng muốn tự mình thí nghiệm xem sao. Vì vậy, chúng tôi phải khổ công xem sách nguyên văn, sao lại sơ đồ để làm giống hệt như trong sách.

Thực nghiệm làm Acid Hydrochloric

Hồi ở Nagasaki, tôi có nghe nói dùng Acid Hydrochloric kẽm có thể mạ thiếc vào sắt. Từ trước đến nay, người Nhật vẫn dùng nhựa thông. Bằng nhựa thông có thể mạ thiếc vào các dụng cụ bằng đồng. Đánh trắng lại nồi niêu là công việc của ông đồng nát hàn nồi, nhưng nếu có Acid Hydrochloric kẽm và thiếc sẽ gắn kết với sắt. Tuy vậy, đi đến mấy cửa hàng thuốc đều không thấy có, nên đành phải tự tạo vậy. Cách làm Acid Hydrochloric thì qua sách có thể hiểu được. Nhờ phương pháp đó, cuối cùng chúng tôi cũng tạo ra được Acid Hydrochloric. Nung kẽm trong đó và thử đem thiếc gắn với sắt đã thành công đến mức mấy bác thợ đồng nát sửa nồi trong mơ cũng không thấy được. Cả bọn chúng tôi đều lấy làm khoái chí.

Có lần, chúng tôi còn rủ nhau làm Iốt. Sau khi tra cứu nhiều sách vở, chúng tôi đi ra hàng rau ở Temma mua các loại đồ ăn làm từ tảo biển như Kombu, Arame về sao lên, rồi làm theo hướng dẫn, tảo biển đã thành màu đen kịt mà cuối cùng vẫn không được.

Gây náo loạn khi làm Hydrochloric Amonia

Có lần chúng tôi còn nảy ra ý định bày trò làm muối Ammonium Chloride. Mà để làm thì cần nhất là Hydrochloric Amonia. Tất nhiên, Hydrochloric Amonia không phải là thứ có ở hàng thuốc. Làm Hydrochloric Amonia phải dùng xương, mà không phải thứ

tảisáchhay

cần mất thời giờ như xương, đó là những mảnh móng ngựa vụn có rất nhiều ở hàng chuyên các sản phẩm về sừng. Họ có thể cho không. Thường ra không biết họ có dùng để làm phân bón hay không, nhưng hễ cứ đến là họ cho, nên chúng tôi xin rất nhiều về nhét vào bầu rượu, bên ngoài đắp đất kín.

Sau đó, chúng tôi mua một chiếc chum sành lớn về làm lò nướng, nhóm lửa và cho khoảng ba, bốn bầu rượu vào đó. Miệng của mỗi bầu rượu có gắn một chiếc ống thò ra bên ngoài chum sành. Đại khái là làm đủ thứ công phu như thế. Sau đó, quạt lửa cháy ầm ầm lên thì sẽ có một thứ dung dịch trào ra đầu ống. Đó chính là Hydrochloric Amonia.

Hydrochloric Amonia có thể thu được một cách dễ dàng, nhưng vấn đề nan giải là mùi. Mùi Hydrochloric Amonia vừa hôi vừa khai, không biết tả bằng lời thế nào. Móng ngựa đó, tức là một loại xương sừng, mà cho vào bầu rượu đun sôi thì không mũi nào ngửi được. Đã thế, lại đun ngay trong sân vốn rất hẹp của trường Ogata, nên mùi xông tận vào các góc nhà. Các cậu học trò có tiếng là hiếu động và nghịch ngợm khó ngửi, không sao ngồi yên được. Buổi tối đi tắm, mùi từ trong quần áo tỏa ra hôi đến mức chó phải sủa! Thậm chí cả lúc ở trần mà vẫn còn bị người ta bảo là hôi và tránh xa. Tất nhiên, những người đứng ra làm có nhiệt huyết thử tạo ra Ammonium Chloride, nên không sá gì, vẫn hào hứng thử nghiệm. Nhưng xung quanh thì phản đối ầm ĩ. Đến cả những cô người hầu, những anh nô cũng kêu hôi không nuốt nổi cơm. Trong tình cảnh đó, cuối cùng chúng tôi cũng tạo ra được thứ cần làm, nhưng tiếc là không kết tinh lại mà ở dạng bột. Làm thế nào cũng không tạo

tảisáchhay

được Ammonium Chloride hoàn thiện. Hơn nữa, xung quanh lại phản đối gay gắt, nên đành bỏ đấy.

Nhưng những cậu có tính cách mạnh mẽ thì vẫn không chịu thôi. Tôi cùng với Matsushita Gempō (Tùng-Hạ Nguyên- Phương) ở Kurume (Cửu-Lưu-Mễ) và Tsuruta Sen'an (Hạc-Điền Tiên-Am) thì bỏ hẳn. Còn hai, ba người khác vẫn quay ra làm lại với lý do: Đang làm dở mà bảo rằng không được, bỏ đấy thì e rằng, những học giả bên ngoài sẽ cười chê. Họ làm bằng cách ra sông Yodo-gawa (Điện-xuyên) mượn một chiếc thuyền mộc, thuê luôn người chèo và mang chiếc chum sành vẫn thường dùng lên đốt trên thuyền theo cách y như trước.

Nhưng khi khói tỏa và theo gió lên bờ, lại bị mọi người kêu ca. Ở đâu có người phàn nàn lại cho thuyền đi khỏi đó. Cứ như thế lên lên, xuống xuống từ Tenjin-bashi (Thiên-Thần-kiều), Temma-bashi (Thiên-Mãn-kiều) đến tận khu Tamae-bashi (Ngọc-Giang-kiều), vòng vèo trốn lên trốn xuống như thế. Người đầu têu việc này là cậu Nakamura Kyōan (Trung-Thôn Cung-An), sau này là bác sĩ vùng Kompira, Sanuki.

Ngoài ra, chúng tôi còn nhiều lần tiến hành phẫu thuật trên chó, mèo. Đó là điều đương nhiên, mà có khi còn mổ cả những người bị tử hình và thí nghiệm chế các loại thuốc khác nhau. Như thế có thể nghĩ rằng các học trò theo Hà Lan học thời đó nghịch ngợm, quấy phá, nhưng ở nơi mà không ai biết, chúng tôi đã nhiệt tâm học hành, nghiên cứu và đem ứng dụng vào thực tế như thế đấy.

Tắm Acid Sulfuric

tảisáchhay

Xung quanh việc điều chế thuốc cũng có khá nhiều chuyện buồn cười. Có lần chúng tôi rủ nhau làm Acid Sulfuric. Chúng tôi dùng rất nhiều xương lớn và thu được Acid Sulfuric màu đen, mặc dù không thật đúng theo yêu cầu. Sau đó, phải tinh chế cho thật trong, nên ngày hôm đó đã cho vào bát và để lên trên giá. Nhưng chính cậu Tsuruta Sen'an lại quên. Trong lúc làm gì đó, cậu ta vô tình làm đổ cả bát và bị dội Acid Sulfuric từ đầu xuống chân. Rất may là không bị thương trên người, nhưng khi đó đúng vào dịp tháng 4 âm lịch và bộ áo kimono có chần lớp trong đang mặc của cậu ta bị rách hết.

Chuyện về những bầu rượu dùng để chế thuốc

Khi điều chế thuốc, chúng tôi cần dùng bầu rượu. Cũng may là có hàng rượu tên là Kometō (Mễ-Đằng) ở Dobu'ike-suji, nằm ngay trên đường vào trường. Chúng tôi thường mua mang về, uống xong và giữ luôn bầu rượu lại. Bao nhiêu chiếc cũng không trả mà để điều chế thuốc. Người hàng rượu lấy làm lạ mới dò hỏi anh nô của trường thì được trả lời rằng: Các cậu học trò cần bầu đựng hơn là rượu bên trong! Nghe thấy thế, người hàng rượu càng ngạc nhiên hơn. Từ đó, dù có gọi thế nào, họ cũng không mang đến cho nữa, làm chúng tôi rất bí.

Sao sách nguyên bản của ông Kuroda

Lại có chuyện về ông Kuroda Mino-no Kami (Hắc-Điền Mỹ-Nồng-thủ), người đứng đầu tiểu quốc vùng Chikuzen (Trúc-Tiền) , chính là ông của ngài Kuroda thuộc tầng lớp Hoa tộc bây giờ. Thầy Ogata Kōan vốn hay đi lại nhà ông chữa bệnh, nhưng tất nhiên không phải đi xuống tận Chikuzen hay lên Edo mà chỉ ở Ōsaka và

tảisáchhay

thăm khám cho ông mà thôi. Bởi vậy, khi ông Kuroda đi công cán lên Edo hay trên đường về sẽ ghé qua Ōsaka và thầy sẽ đến khu Kurayashiki của Chikuzen ở Naka-no shima (Trung--Đảo) để vấn an sức khỏe.

Có lần tôi nhớ là khoảng năm Ansei thứ ba hoặc thứ tư (1856-1857) gì đó, ông Kuroda đến Ōsaka và như mọi lần thầy Ogata đi Naka-no shima thăm bệnh. Về đến nhà thầy cho gọi tôi lên. Thầy đưa cho xem một cuốn sách và bảo: "Hôm nay ta đến Kurayashiki của Chikuzen. Ông Kuroda có cuốn sách đưa cho ta xem, nên ta mượn về đây!". Xem ra thì thấy đó là Wonderwelt (?) , cuốn sách vật lý mới nhất viết bằng tiếng Anh và đã được dịch ra tiếng Hà Lan. Trong sách toàn những điều mới mẻ và đặc biệt là viết về điện năng rất tỉ mỉ.

Kiến thức của những người như tôi về điện năng khi còn ở Ōsaka thì cũng không hơn những điều viết loáng thoáng trong sách của các trường học Hà Lan. Nhưng cuốn sách mới được đem về theo tàu này được viết dựa trên cở sở lý thuyết về điện năng của Michael Faraday, một nhà khoa học vĩ đại của nước Anh. Trong cuốn đó có viết rõ về phương pháp làm pin điện. Thật là một thứ quý hiếm làm tôi ngạc nhiên vô cùng. Chỉ nhìn qua là đã bị hút hồn vào đó. Tôi liền mạo muội nói với thầy: "Thầy ạ, đây quả là cuốn sách hiếm. Không biết có thể mượn lại được đến bao giờ ạ?". "Ừ, ông Kuroda ở Ōsaka khoảng hai đêm. Cho đến khi lên đường thì chắc họ cũng chưa cần tới". "Thế ạ? Thế thì con xin được đem về cho các bạn xem một chút".

Nói rồi, tôi mang về trường và bảo: "Này các cậu, thấy cuốn này thế nào?". Lập tức mọi người xúm đen xúm đỏ lại xem. Tôi bàn với

tảisáchhay

hai, ba anh lớp trên và quyết định sẽ phải sao lại cuốn sách này. "Cuốn sách này mà chỉ xem qua thì không có ích gì. Thôi không xem nữa, bắt tay vào chép luôn đi! Nhưng không thể sao hết cuốn sách dày những một nghìn trang này, nên chỉ chép đoạn cuối viết về điện năng thôi. Tất cả mọi người hãy chuẩn bị giấy bút, ta cùng bắt tay vào làm!".

Nói thế, nhưng có một điều khó là không thể tách cuốn sách quý của ông Kuroda ra được. Nếu tách ra làm nhiều phần, vì có đến ba mươi, năm mươi người nên có thể chép xong trong thoáng chốc. Nhưng điều đó là không thể được. Cũng may, học trò trường Ogata đã quen sao chép sách và rất giỏi, nên cứ một người đọc và một người nghe thì có thể chép lại được. Khi người viết mỏi, tay lướt chậm đi sẽ có người khác vào thay. Ai mệt phải đi ngủ ngay, bất kể là ngày hay đêm.

Với cách tổ chức như vậy, không phân biệt ngày đêm, không nghỉ để ăn uống hay hút thuốc, không ngơi phút nào trong suốt ba ngày hai đêm, cuối cùng chép xong được cả phần điện. Phần này khỏi phải nói, cả sơ đồ chúng tôi cũng chép và đọc soát lại. Tổng cộng khoảng 150 hay 160 trang gì đó. Xong được phần đó thì lại muốn chép sang cả phần khác nữa, nhưng thời gian không cho phép. Nhưng chép được từng ấy cũng đã là mừng. Sau đó, nghe thầy Ogata nói, ông Kuroda đã mua cuốn đó mất 80 Ryō thì tất cả chúng tôi chỉ còn biết ngạc nhiên, chứ không thể nào nhen nhóm ý định tự mình mua được.

Gần đến chiều hôm ông Kuroda lên đường, chúng tôi vuốt ve lại cuốn sách và lưu luyến đem trả như khi chào tiễn biệt cha mẹ mình vậy. Từ đó, hiểu biết về điện trong trường thay đổi hẳn. Có

tảisáchhay

thể nói không ngoa rằng, những kiến thức đó là mới nhất và cao siêu nhất ở nước Nhật thời bấy giờ. Những người như tôi, cho đến nay nghe chuyện về điện năng có thể hiểu được là hoàn toàn nhờ vào cuốn sách đó. Quả thực là một cuốn sách quý và có nhiều duyên nợ, nên nhiều lần sau đó tôi định hỏi nhà ông Kuroda xem còn không, nhưng đó là vào thời loạn, nên họ bảo không tìm thấy, không hiểu thất lạc đi đâu. Thật là một điều đáng tiếc.

Đặc trưng của giới học trò ở Ōsaka

Như tôi đã nói, riêng về chuyện học hành, học trò trường Ogata không hề chểnh mảng chút nào. Về tình hình thời đó, nói chung, thỉnh thoảng có những học trò ở Edo lặn lội xuống Ōsaka để học, chứ không ai cất công đi từ Ōsaka lên Edo cả. Nếu có đi chỉ để dạy thôi. Nói như thế không có nghĩa là các học trò giỏi trong cả nước được chọn hết về Ōsaka, hay Edo là nơi tập trung toàn những cậu dốt nát. Thế nhưng vấn đề là phải nghĩ tại sao lại xảy ra sự khác biệt như vậy? Tất nhiên, khi đó những người như tôi đều tự hào rằng, các học trò ở Ōsaka giỏi. Nhưng đó không phải là do sự khác nhau về con người mà chính là về tình hình ở Ōsaka và Edo.

Edo bắt đầu mở cảng biển thông thương. Mà ở đó lại tập trung cả Mạc phủ lẫn Kurayashiki của các lãnh chúa, nên nhu cầu hiểu biết về kỹ thuật mới của phương Tây được mở rộng và hết sức cấp bách. Họ phải thuê những người dù chỉ giải nghĩa được chút ít về sách vở phương Tây, hoặc đi nhờ biên dịch và trả tiền công. Vì vậy, các học trò rất dễ gần với con đường kiếm sống sinh nhai. Người nào may mắn thì được lãnh chúa bao bọc. Hôm qua mới là một cậu học trò mà hôm nay đã thành một Samurai với thu nhập vài trăm Koku là điều mà thi thoảng cũng có.

tảisáchhay

Ngược lại, Ōsaka chỉ là thế giới của những thị dân, không có chút gì là phong lưu theo kiểu võ gia. Bởi vậy, không có ai định học súng thuật cũng như tra cứu sách vở nguyên bản của phương Tây. Cũng vì thế mà học trò trường Ogata có dùi mài kinh sử bao nhiêu năm, có giỏi đến mức nào cũng hoàn toàn không có cơ duyên sử dụng vào công việc thực tế. Nghĩa là không có duyên với chuyện cơm áo. Không có cơ duyên, nên không ai nghĩ đến chuyện đi cầu cơ duyên. Vì vậy, cũng không giải thích được tại sao mình phải khổ luyện đến như vậy.

Chúng tôi không nghĩ đến tiền đồ của mình và cũng không có ý cầu danh. Không hẳn là không cầu danh mà cứ nói đến các học trò theo Hà Lan học là thiên hạ lại nói xấu, nên chúng tôi cũng chán ngán, chỉ ngày đêm khổ công đọc những sách nguyên bản khó và thấy thú vị với điều đó. Thực ra mà nói chúng tôi ở vào tình trạng không biết phải làm thế nào. Nhưng nếu tiến thêm một bước, thử gõ tận đáy sâu trong tâm các cậu học trò thời ấy sẽ thấy tự thân họ có một thú vui. Điều đó có thể nói bằng một câu là: Họ đọc được những sách vở tiến bộ của phương Tây, điều mà mọi người trong toàn nước Nhật không làm được, chỉ có bọn họ mới có thể làm được mà thôi. Dù có bần hàn, có nguy nan, quần áo có giản dị, ăn uống có đạm bạc, nhìn qua tưởng như bọn họ là một lũ học trò khố rách áo ôm, nhưng sự cao thượng, linh hoạt về trí lực, tư tưởng lại là điều mà vương gia quý tộc cũng phải cúi đầu. Thế nên, học càng khó thì càng thấy thú vị. Họ tự cho mình là người trong cảnh "Khổ trung hữu lạc" hay "Khổ tức lạc" và có ý nghĩ cho rằng, thứ thuốc đắng như thế thì không ai khác, chỉ họ mới uống được. Vì thế, không kể là bị bệnh hay không mà họ có một ý chí mãnh

tảisáchhay

liệt rằng, thuốc càng đắng thì họ sẽ càng uống cho người khác biết họ là thế nào.

Coi những nhà Hán học là kẻ địch

Cho dù nếu có ai hỏi thực chất mục đích của sự khổ học này là gì, thì câu trả lời cũng chỉ là một lý luận mơ hồ mà thôi. Hơn nữa, vì là trường chuyên về ngành y nên cũng không hay thảo luận về chính sự. Nếu nói chuyện bế quan tỏa cảng thì tất nhiên họ có ý kiến phải khai thông cảng biển, nhưng không ai có ý định đấu tranh gì cả. Họ chỉ thấy kẻ thù trước mắt là y học Trung Hoa.

Từ việc ghét các thầy lang mà họ chuyển sang ghét cả ngành Hán học. Những gì liên quan đến Trung Quốc đều muốn loại bỏ là điều có thể thấy ở bất cứ đâu trong giới Hà Lan học. Các nhà Hán học có giảng giải kinh sử cũng không ai muốn nghe. Cứ nhìn thấy các cậu thư sinh Hán học là chỉ thấy buồn cười. Không chỉ cười nhạo mà còn sỉ vả, không bỏ qua dù chỉ một li.

Gần trường Ogata, cụ thể là ở Naka-no shima, có một thầy thuốc Bắc rất giỏi tên là Hana'oka (Hoa-Cương). Các cậu thư sinh ở đó có vẻ là con nhà khá giả, quần áo đẹp đẽ, chứ không phải như các học trò theo Hà Lan học chúng tôi. Mỗi khi gặp nhau đã không ai chào ai mà lại còn lườm nhau rồi mới đi qua. Hơn thế, chúng tôi còn ngoái lại bảo: “Bộ dạng ấy cậu thấy thế nào? Quần áo chải chuốt, là lượt có để làm gì? Đi học thì nghe giảng toàn những thứ hư hư, không không. Trong đám này thục trưởng chính là kẻ tin sùng những thứ lạc hậu ấy nhất! Những kẻ mà sau hai ngàn năm vẫn mang Thương hàn luận về nước mà giết người. Thế chẳng phải là

tảisáchhay

những kẻ đáng sợ hay sao? Cứ nhìn mà xem, chúng đang bóp cổ giết người đấy!".

Lần nào gặp họ, chúng tôi cũng đều nói như thế, nhưng không phải có thâm ý sâu sắc gì trong tâm, mà chỉ là muốn phê phán sự vô khoa học, vô học thuật của y học Trung Hoa. Thế nên các cậu học trò Hà Lan học mới nhiệt huyết phê phán như thế.

Sự học không mục đích

Đại khái học trò trường Ogata, trong mười người thì có đến bảy, tám người là khổ học không mục đích. Nhưng ngược lại, sự học không mục đích đó lại là điều may mắn. Nhờ đó, họ có thể học tốt hơn các học trò ở Edo. Thử nghĩ về những học sinh ngày nay, vừa học mà vừa mải tính toán đến bước đường tiến thân thì không thể chú tâm dùi mài kinh sử được.

Tuy thế, nếu chỉ cắm đầu vào học lại là điều rất dở. Nhưng có người ngoài miệng cho là dở, nhưng ngược lại bị lôi cuốn vào những suy tính tương lai của bản thân, chỉ bận tâm đến chuyện làm thế nào để thành danh, làm thế nào để lập thân, làm thế nào để có thật nhiều tiền, có nhà to, được ăn đồ ăn ngon, được mặc quần áo đẹp và vùi đầu vào sách vở, tôi nghĩ đó không phải là học một cách thực chất.

Ở đây, tôi chỉ muốn nói một điều: Khi học tập, trau dồi tri thức, các bạn phải đặt mình trong một thế thật tĩnh.

tảisáchhay

Sổ ghi danh sách những người nhập môn, hiện được lưu giữ tại khu di tích trường Tekijuku, thuộc quận Chuo-ku, thành phố Osaka. Trong đó, ghi rõ F. Yukichi xuất thân từ lãnh địa Nakatsu, nhập môn ngày mùng 9 tháng 3 năm Ansei thứ ba (1856)

5. Rời Õsaka lên Edo

Lệnh lên Edo của lãnh chúa

Tôi đi từ Ōsaka lên Edo là năm Ansei thứ năm (1858-ND), lúc mới 25 tuổi. Năm đó, từ phủ của ông Okudaira có lệnh gọi tôi lên Edo nói là có việc cần. Khu Yashiki của lãnh địa ở Edo có một người rất chuộng Hà Lan học tên là Okami Hikozo (Cương-Kiến Ngạn-Tào), thuộc đẳng cấp sĩ tộc cao cấp. Thế nào đó mà ông ta lại có ý muốn mở một trường tư thục về Hà Lan học ở Yashiki của lãnh địa, liền chạy ngược chạy xuôi, tập hợp học sinh và giúp đọc sách nguyên bản. Lãnh chúa Okudaira dùng tôi làm giáo viên dạy. Trước đó, đã thuê hai học giả là Matsuki Kōan (Tùng-Mộc Hoằng-An) và Sugi Kōji (Sam Hanh-Nhị) .

Nhưng vì biết tôi đang học ở Ōsaka, nên không thuê người ngoài nữa mà bảo cho gọi Fukuzawa là người của lãnh địa lên. Vì vậy, đã có người đến gọi tôi.

Lúc đó, ở Edo còn có cả cậu Okudaira Iki. Về quan hệ với cậu Iki, tôi có chuyện để có thể tự hào về mình. Với Okudaira Iki, không thể không có ác cảm, không thể không có xung khắc, nhưng tôi chưa đánh, cãi nhau với con người đó bao giờ. Việc cậu ta nhìn tôi như kẻ địch và lừa phỉnh thì tôi đã hiểu rõ khi rời khỏi Nagasaki. Khi tôi lên đường từ Nagasaki, cậu ta còn ra lệnh: "Mày về Nakatsu đi! Về thì đưa lá thư này cho người này, chuyển lời nhắn cho người kia". Thế nên tôi đành ngoan ngoãn tỏ vẻ vâng lời, nhưng trong thâm tâm lại nghĩ: "Nói toàn chuyện ngu ngốc! Tôi nhất quyết không về đấy! Tôi đi Edo đấy!". Tôi chỉ không nói ra thôi chứ việc tôi giận dữ ra đi về sau này cậu ta cũng có biết.

Thế nhưng sau đó, tôi có gặp cậu Iki vài lần và không hề nói chuyện thù hận gì, mà lại cố tình ngụy trang bằng toàn những điều tỏ vẻ biết ơn về nghĩa cũ, trong đó có cả chuyện tôi đã sao trộm sách của cậu ta. Kẻ tám lạng, người nửa cân, cậu ta có tồi thì tôi cũng tệ. Tôi không nói điều đó với ai, không lộ ra trên sắc mặt và vẫn luôn tỏ vẻ kính trọng đối với ông Karō và cậu ta lại là cậu ấm của Karō. Về việc cho gọi tôi lên Edo, tôi không hề có ý kiến phản đối gì và quyết định đi ngay. Thực ra mà nói, tội của tôi còn lớn hơn cậu Iki.

Ba người đồng hành

Về việc từ Ōsaka lên Edo, tôi xin tạm gác lại. Trước đó, tôi về Nakatsu gặp mẹ, xin cáo biệt. Đúng dịp đó bệnh dịch tả đang lan tràn. Hàng xóm nhà tôi cũng toàn những người bị nhiễm bệnh và tử vong rất nhiều. Trong khi dịch bệnh đang hoành hành, tôi lại lên tàu quay lại Ōsaka, ở đó chuẩn bị qua loa và lên đường hướng thẳng về phía Edo.

tảisáchhay

Đại khái vì đó là việc công, nên ở vào địa vị của tôi thường sẽ được cấp cho một người hầu trên đường đi và trong thời gian làm việc. Cả lần này, họ cũng cấp cho tôi khoản tiền vừa đủ để chi tiêu cho một người hầu. Tôi không bao giờ nghĩ mình là Kerai (Gia-lai) của lãnh chúa, nên cũng không cần gì cả. Thế nhưng lại có lộ phí đã được chi ra ở đây. Đợi một chút, trong trường có ai muốn đi Edo không? Nếu muốn đi tớ sẽ dẫn đi. Thực ra vì lý do thế này mà tớ có được một khoản tiền! Ngay lúc đó có người xin được đi cùng là cậu Okamoto Shūkichi (Cương-Bản Chu-Cát), tức là Furukawa Setsuzō (Cổ-Xuyên Tiết-Táng) (người Hiroshima). Tôi mới bảo:

- Được, anh sẽ dẫn chú đi. Nhưng có điều chú phải thổi cơm cho anh, được không? Lên đến Edo sẽ có chỗ ở, có cả gạo nước và người ta còn cho mượn nồi niêu, bếp nấu. Nếu thực sự bỏ người hầu thì không có ai nấu cơm cho. Thay vào đó, anh sẽ dẫn chú đi, chú thấy thế nào?

- Thổi cơm thì đâu có gì. Em sẽ thổi!

- Thế thì hãy đi cùng anh!

Đồ đạc của tôi gửi lại người bạn đồng hương. Cùng đi có cậu Okamoto với một người vùng Bicchū (Bị-Trung) tên là Harada Raizō (Nguyên-Điền Lỗi-Tạng), cùng là học sinh trường Ogata. Cả ba tất nhiên là cuốc bộ. Khi đó là vào khoảng hạ tuần tháng 10, trời hơi se lạnh, nhưng dễ chịu như tiết đầu xuân, không có ngày nào gặp phải trắc trở và đến Edo bình an vô sự.

Trước hết, chúng tôi đến Yashiki của ông Okudaira ở Shiodome (Tịch-Lưu), Kobiki-chō (Mộc-Vãn-đinh). Khu Yashiki hạng trung nằm ở Teppōzu (Thiết-Pháo-Châu) và người ta nói cho chúng tôi

tảisáchhay

mượn nhà ở đó, nên tôi với cậu Okamoto vào ở đó luôn. Hai chúng tôi ở cùng nhau và tự nấu nướng. Còn cậu Harada đồng hành thì vào học ở trường của thầy Ōtsuki Shunsai (Đại-Quy Tuấn-Trai) ở Shita'ya (Hạ-Cốc), Neribeikōji (Luyện-Biên-Tiểu-Lộ). Ở Edo, tôi có vài người bạn tri kỷ và dần dần cũng thấy vui.

Lên Edo không phải để học mà để dạy

Như thế là tôi đã lên Edo. Trong thời gian sống ở khu Yashiki hạng trung của lãnh chúa Okudaira ở Teppōzu, con em trong lãnh địa cứ một lần ba hoặc năm người lại kéo lên học. Ngoài ra còn có năm, sáu người từ nơi khác cũng đến, nên tôi làm công việc là dạy họ.

Đúng như tôi đã nói từ trước, học trò của Ōsaka lên Edo không phải là để tu luyện. Chính họ cũng có một sự tự hào và tin tưởng rằng cứ lên Edo là để dạy. Tôi cũng thử lên Edo và trong lúc muốn biết một cách toàn diện về giới Hà Lan học ở Edo ra sao, thì một hôm tôi đã đến chơi nhà anh Shimamura Teiho.

Anh Shimamura là một người theo học ngành y trong trường Ogata, sau đó lên Edo và làm những việc như dịch sách vở tiếng Hà Lan. Tôi biết anh rất rõ và đến thăm thì bao giờ cũng nói chuyện sách vở, học thuật. Khi đó, chủ nhà đang dịch cuốn sách về sinh lý học, liền mang cuốn nguyên bản ra và bảo có một chương tiết này không làm thế nào cắt nghĩa được. Tôi thử xem thì thấy đúng là chỗ khó hiểu thật. Tôi hướng về phía chủ nhà và hỏi anh đã nói chuyện với các bạn bè khác chưa. Anh bảo đã hỏi bốn, năm người bạn thân là những ai, những ai đó mà họ cũng không hiểu

tảisáchhay

được. Hay đấy! Để tôi giải nghĩa cho mà xem! Tôi nói thế, nhưng ngồi đọc chăm chú thì thấy khó thật.

Tôi ngồi yên lặng ngẫm nghĩ trong khoảng nửa tiếng thì hiểu rõ được ngọn nguồn và bảo ý nghĩa đại khái là thế này, theo anh thì sao? Hiểu ra được thì thấy đó chẳng có gì là to tát. Bữa đó cả chủ lẫn khách đều vui. Đoạn đó nói về mối quan hệ giữa ánh sáng và thị lực, về chuyện đặt hai ngọn nến và châm lên thì bóng người sẽ như thế nào. Nói chung là chỗ khá khó, chắc chắn có trong cuốn sách mang tên Seiri Hatsumō (Sinh-lý Phát-mông) mà anh Shimamura đã dịch. Chỉ qua một điều nhỏ như vậy cũng đủ để tôi thầm yên tâm. Trước hết, ở mức độ đó thì giới học thuật ở Edo cũng không có gì đáng sợ cả.

Thử sức các học giả Edo

Tôi đã từng hỏi các bậc đàn anh đi trước về những chỗ khó hiểu trong sách nguyên bản và qua đó cũng là để ngầm thử sức họ. Tôi chọn những câu mà hồi ở Ōsaka đã có ai đó không đọc được hoặc có khả năng sẽ không đọc được và làm bộ mặt không hiểu, đem đi hỏi, nhưng lần nào những người mang danh học giả cũng đều không đọc được. Ngược lại, điều đó làm tôi thích thú.

Thực ra, việc lừa và đem ra thử người như thế, xét về mặt đạo đức là một tội lớn, nhưng lúc đó huyết khí sôi sục của một thanh niên làm tôi không kìm nổi mình. Kết quả là trong thời gian ở Ōsaka tôi cùng với bạn bè cùng trường đã rất coi thường giới trí thức Edo. Tôi nghĩ, nếu cứ tin một cách mù quáng và tự mãn về mình như thế là một sai lầm lớn, nên phải thử xem sức của họ đến đâu. Dù biết rằng, đó là điều xấu mà vẫn thử làm.

tảisáchhay

Phát tâm với nền học thuật của người Anh

Như vậy, đại khái tôi cũng nắm bắt được về tương quan trong giới Hà Lan học và trước hết an tâm vì điều đó. Nhưng ở đây lại nảy sinh sự bất ổn lớn khác. Một năm sau khi tôi bước chân đến Edo, tức là năm Ansei thứ năm (1858-ND), "Gokakoku jōyaku" (Ngũ quốc điều ước) được ký kết và Yokohama thực sự là nơi được mở cửa. Bởi vậy, tôi đã đi Yokohama thăm thú.

Khi đó, người nước ngoài mới chỉ lác đác đặt chân lên Yokohama và xuất hiện những ngôi nhà nho nhỏ, mái hình sò mọc lên đâu đó. Người nước ngoài sống và mở cửa hàng luôn ở đây. Tôi thử đến, nhưng hoàn toàn không hiểu được ngôn ngữ. Tôi nói họ không hiểu và họ nói thì tôi cũng chẳng hiểu gì. Biển hiệu của cửa hàng đã không đọc được, mà những tờ nhãn dán trên vỏ chai cũng không hiểu. Nhìn đâu cũng không thấy chữ nào có trong vốn hiểu biết của mình. Tiếng Anh hay tiếng Pháp thì cũng không hiểu.

Khi đi loanh quanh trong khu đó, tôi gặp một cửa hàng của người Đức tên là Kniffler. Ông thương gia đó là người Đức nên hiểu được tiếng Hà Lan. Phát âm tiếng Hà Lan của tôi, ông ta không hiểu, nhưng viết ra thì hiểu được nghĩa, nên tôi vừa nói chuyện vừa mua đồ và quay về Edo. Phiền một nỗi Yashiki có giờ giới nghiêm. Tôi đi từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau, tức là đã đi bộ ròng rã suốt một ngày một đêm.

Đi lại vùng Ko'ishikawa

Từ Yokohama về, tôi quên cả mỏi chân, vì thực ra quá thất vọng. Chuyện đến thế này thì không còn phương cứu chữa. Bao nhiêu năm sống chết, điên cuồng miệt mài học đọc sách vở Hà Lan, bây

tảisáchhay

giờ lại không được tích sự gì. Nhìn biển hiệu của cửa hàng mà còn không đọc được, thì quả thực đáng ngán ngẩm quá! Lúc đó, tôi đã thực sự cảm thấy thất vọng.

Nhưng nhất quyết không thể cứ thất vọng mãi được. Những ngôn từ người ta dùng ở đó, những dòng chữ người ta viết ở đó là tiếng Anh hay tiếng Pháp chứ không sai. Đất nước chúng ta đang ký điều ước và định mở cửa, như thế sau này chắc chắn sẽ cần tiếng Anh. Với tư cách là một nhà Tây phương học mà không biết tiếng Anh thì dù biện minh thế nào cũng không thể chấp nhận được. Từ bây giờ không có cách nào hơn là phải học tiếng Anh - đó là ý nghĩ của tôi sau ngày đi Yokohama về. Trong một thời điểm, tôi có thất vọng, nhưng đồng thời lại làm nảy sinh ý chí mới và quyết định là sẽ chú tâm vào học tiếng Anh.

Nhưng việc học tiếng Anh lại không có đầu mối, không biết phải làm thế nào. Ở Edo, không có một nơi nào dạy tiếng Anh. Dần dần hỏi han mới biết, vì lúc đó chuẩn bị ký điều ước nên có một người thông dịch của Nagasaki tên là Moriyama Takichirō (Lâm-Sơn Đa-Cát-Lang) lên Edo để làm công việc của Mạc phủ. Tôi nghe tin đồn ông biết tiếng Anh, nên định đến tận nhà để học. Nhà ông ở khu phố Suidō-chō (Thủy-Đạo-đinh), Ko'ishigawa (Tiểu-Thạch-Xuyên). Tôi đi đến đó để nhờ dạy tiếng Anh. Ông Moriyama bảo rằng gần đây rất bận việc công, nhưng nếu tôi có ý muốn học thì ông sẽ dạy cho vào những buổi sáng sớm, trước khi đi công cán. Ông bảo hãy đến vào lúc sáng sớm.

Lúc đó, tôi sống ở Teppōzu. Từ Teppōzu đến Ko'ishigawa có lẽ hơn 2 Ri (khoảng 7.8km-ND) và mỗi sáng tôi đều dậy sớm đi bộ đến. Nhưng hôm nay đến, họ bảo ông đã đi làm, ngày mai đến lại.

tảisáchhay

Sáng hôm sau đến sớm thì lại bảo ông có khách, không tiếp được. Dù đến lúc nào ông cũng không có thời gian để dạy cho. Đó không phải là do ông Moriyama không nhiệt tình, mà vì đang là lúc chuẩn bị ký điều ước, nên ông rất bận. Thực tế ông không có lúc nào rảnh mà dạy cho tôi.

Thấy tôi mỗi sáng đến mà không có thời giờ để dạy cho được thì tội quá, nên bảo: "Hay là buổi tối cậu đến được không?". Tôi bảo sẽ đến vào buổi tối. Từ hôm ấy, cứ mỗi khi mặt trời lặn là tôi đi ra khỏi nhà. Đường đi qua khu có trường Cao đẳng thương nghiệp ở gần Kanda-bashi (Thần-Điền-kiều), Hitotsu-bashi (Nhất-kiều), là chỗ vắng người và rất đáng sợ, vì có một cây thông rậm rạp, sừng sững gọi là khu Gojiingahara (Hộ-Trì-Viện -Nguyên). Ở khu đó, rất dễ gặp những kẻ trấn lột. Đến tận bây giờ, tôi vẫn còn nhớ cảm giác sợ hãi khi từ Ko`ishikawa về vào lúc mười một hay mười hai giờ đêm.

Mặc dù vậy, việc học buổi tối cũng lại như trước, tối nay ông Moriyama có khách, tối khác lại có người phụ trách về đối ngoại cho gọi nên phải đi. Với những lý do đó, tôi không có cách nào khác. Tôi đi liền hai ba tháng mà ông không dành được cho buổi nào. Vì thế, vẫn chưa thể làm được gì. Thêm vào đó, ông Moriyama cũng không phải là người am hiểu tiếng Anh, chỉ ở mức biết cách phát âm mà thôi. Không còn cách nào khác, tôi đành phải từ bỏ ý định nhờ ông Moriyama.

Xin vào Bansho Shirabejo

Trước đó, khi đi Yokohama, tôi đã mua hai cuốn hội thoại Hà Lan - Anh mỏng ở cửa hàng ông Kniffler. Tôi ngồi một mình đọc cuốn đó

tảisáchhay

mà không có từ điển. Nếu có từ điển song ngữ tiếng Anh và tiếng Hà Lan thì không cần có thầy tôi cũng có thể tự mình học được, nên rất muốn có từ điển trong tay, nhưng ở Yokohama không có chỗ nào bán. Làm cách nào cũng không mua được.

Hồi ấy, ở Edo có trường chuyên về Tây phương học của Mạc phủ đóng ở Kudanshita, tên là Bansho Shirabejo (Phiên-thư Điều-sở). Tôi nghe nói, ở đó có rất nhiều từ điển, nhưng bảo muốn mượn thì họ nói phải xin nhập môn. Nhưng không phải võ sĩ cứ muốn vào trường của Mạc phủ là được cho phép vào ngay. Ông Rusu'i (Lưu-thủ-cư) của chính lãnh địa đó phải đóng dấu vào đơn xin nhập môn mới được. Tôi đến chỗ ông Rusu'i, nhờ đóng dấu, sau đó mặc Kamishimo , đi đến Bansho Shirabejo và xin nhập môn. Hồi đó, ông Mitsukuri Gempo (Ky-Tác Nguyễn-Phủ) , ông của cậu Mitsukuri Rinshō (Ky-Tác Lân-Tường) , là người đứng đầu trường và cho phép tôi nhập môn ngay. Nếu vào được đó sẽ có thể mượn được từ điển.

Tôi xin mượn và cầm cuốn từ điển song ngữ Anh - Hà Lan trên tay. Ở đó có một phòng dành cho những người đến học, nên tôi ngồi đó xem một chút, bỏ tấm khăn bọc trong tay nải ra định gói vào mang về thì họ bảo không được, xem ở đó thôi chứ không được mang về nhà. Thế này là hết cách! Hàng ngày mà cứ phải cuốc bộ từ Teppōzu đến Kudanshita thì không được. Vì vậy, từ ngày xin vào đó tôi chỉ đến đúng một lần và bỏ.

Tự học nhờ từ điển

Nhưng cũng may là dần dần có những thương gia đi Yokohama. Tôi nhờ họ tìm xem có cuốn từ điển song ngữ Anh - Hà Lan không,

tảisáchhay

thì thấy có một bộ gồm hai tập từ điển song ngữ Anh - Hà Lan, thêm cả phần ký hiệu phát âm có tên là Holtrop . Cuốn từ điển đó rất nhỏ, nhưng giá những 5 Ryō. Sau đó, tôi đệ đơn xin lãnh chúa Okudaira mua giúp.

Như thế cũng tạm được, chỉ cần có cuốn từ điển này là không cần nhờ thầy nữa. Và tôi quyết tâm tự mình nghiên cứu. Hàng ngày, hàng đêm tôi cắm cúi tra cứu cuốn từ điển đó, tự học hoặc thử dịch những câu tiếng Anh ra tiếng Hà Lan, cố gắng chú tâm làm sao để có thể quen được với tiếng Anh.

Tìm bạn học tiếng Anh

Tôi đã một mình quyết định như vậy, nhưng thế nào cũng phải có bạn học cùng. Tôi nghĩ, mình thấy khổ sở thế nào thì các nhà Hà Lan học lúc đó cũng thấy khổ sở như thế chứ không sai. Khổ công học từ trước đến nay mà thành ra chẳng giúp ích được gì. Tôi định thử bàn với bạn bè, nhưng điều đó không phải dễ, vì suy nghĩ của tất cả những nhà Hà Lan học, mà trước hết là tôi, đều như nhau.

Nếu bảo những tri thức về Hà Lan học mà chúng tôi đã khổ công học tập trong bao nhiêu năm trời không giúp ích gì, phải ném hết đi để chuyển sang Anh học và một lần nữa bắt đầu một sự khổ cực mới thì quả thực là một câu chuyện quá cay đắng. Cũng như một người học bơi những ba năm hay năm năm, đến khi bơi được lại bỏ luyện tập và lần này lại bắt tay vào học cách leo cây, coi như việc học từ trước đến nay thành số không. Nghĩ như thế nên rất khó mà quyết được.

tảisáchhay

Có lần, tôi đến gặp anh bạn học là Kanda Takahira (Thần-Điền Hiếu-Bình) và đem chuyện chuyển hướng sang học Anh học ra bàn thì anh bảo:

- Không, thế là đủ rồi. Tớ cũng nghĩ chán từ trước và cũng đã thử một phen, nhưng không có đầu mối nào. Thực ra là không biết phải bắt đầu từ đâu cả. Thời gian trôi đi, thế nào cũng sẽ có cách để học đọc sách tiếng Anh, nhưng hiện giờ thì chẳng thể làm gì được. Mà thôi, các cậu còn trẻ khỏe, cứ làm đi, khi nào phương hướng rõ ràng, nhất định tớ cũng học. Chỉ có điều là hiện giờ, với lý do gì tớ cũng không nghĩ là sẽ chuyển sang Anh học!

Sau đó, tôi tìm đến nhà anh Murata Zōroku (Thôn-Điền Táng-Lục) (sau này đổi tên thành Ōmura Masujirō) ở phố Ban-chō (Phiên-đinh) và cũng khuyên y như vậy. Nhưng anh nhất quyết không làm theo. Tuy nhiên, lý luận của anh lại hoàn toàn khác với anh Kanda. Anh bảo:

- Cậu đừng có lao vào những chuyện vô bổ như thế! Tôi không học những thứ như vậy. Đúng là một việc không cần thiết. Liệu có ai khổ công đọc những sách tiếng Anh khó như thế không? Những sách cần thiết thì người Hà Lan đã dịch ra rồi. Đọc những bản dịch đó không phải là đã quá đủ sao?

- Có thể thế! Đấy cũng là một cách nghĩ. Nhưng người Hà Lan không phải cuốn nào cũng dịch ra. Hôm trước tôi đi Yokohama mà kinh ngạc quá. Cứ tình hình này Hà Lan học sẽ chẳng giúp ích gì nữa đâu. Thế thì chẳng phải học tiếng Anh hay sao?

Tôi nói đến thế mà anh Murata vẫn khăng khăng:

tảisáchhay

- Không, không, tớ không học là không học! Nhất quyết không học gì cả! Có học thì các cậu học đi! Nếu cần, tớ sẽ đọc sách dịch của người Hà Lan, chẳng sao cả!

Anh cứ khăng khăng như vậy. Biết rằng có nói thêm nữa cũng không lay chuyển được, nên lần này tôi tìm đến nhà anh Harada Keisaku (Nguyên-Điền Kính-Sách) ở khu Ko'ishikawa. Anh Harada rất nhiệt tâm bảo:

- Làm gì tớ cũng làm! Ai nói gì tớ cũng mặc! Nhất định sẽ cùng học nhé!

Anh nói vậy, nên tôi bảo:

- Hay quá, thế thì bắt tay vào cùng học đi! Ai nói gì cũng mặc, anh em mình sẽ làm đến cùng!

Tôi với anh Harada khá tâm đầu ý hợp. Vào đúng thời kỳ chúng tôi đọc sách tiếng Anh thì có một cháu bé từ Nagasaki lên. Cháu bé này biết tiếng Anh, nên chúng tôi gọi đến để học cách phát âm. Hoặc thỉnh thoảng có những người phiêu dạt và ở lại luôn đó một thời gian dài. Khi đất nước mở cửa, xuất hiện các chuyến tàu qua lại và thỉnh thoảng cũng có người về nước. Những người đó mà về đến nơi thì cũng có khi chúng tôi đến tận nơi gặp họ ở để hỏi.

Khi đó, điều khó nhất trong tiếng Anh là phát âm. Chúng tôi không định học ở họ ý nghĩa của từ, mà chỉ học cách đánh vần, nên trẻ con cũng tốt mà người phiêu bạt cũng không sao. Chúng tôi đã tìm những người như thế để học hỏi. Trước hết, chúng tôi thử dịch từ tiếng Anh ra tiếng Hà Lan, tra cứu từng chữ, từng chữ một và dịch chữ đó sang tiếng Hà Lan.

tảisáchhay

Việc sửa lại câu văn tiếng Hà Lan cho chỉnh và tóm ý câu văn không phải khó nhọc gì, chỉ có điều phải khổ sở đọc cho chính xác cách đọc của câu văn đó. Nhưng chuyện này dần dần khi đã quen cũng không đến nỗi khó khăn. Chỉ khổ một điều là khởi đầu, khi chúng tôi định bỏ Hà Lan học để chuyển sang Anh học thì luôn có một ý nghĩ rằng, kết quả của việc học tập bao nhiêu năm ròng bị bỏ phí, rằng cuộc đời những hai lần phải khổ cực, nhưng đó là một sai lầm lớn!

Nhìn vào thực tế, nói là Hà Lan hay Anh cũng chỉ là hai thứ ngôn ngữ được viết theo chiều ngang, có quan hệ gần gũi, ngữ pháp hầu như giống nhau, nên năng lực đọc sách Hà Lan thì cũng dùng để đọc sách tiếng Anh được, chứ hoàn toàn không phải là vô ích. Lúc đó, tôi mới phát hiện ra ý nghĩ cho rằng, chúng khác nhau như việc bơi dưới nước với việc leo trên cây chỉ là sự ngu muội nhất thời mà thôi.

tảisáchhay

6. Lần đầu đi Mỹ

Tàu Kanrin-maru

Một năm sau khi tôi lên Edo, tức mùa đông năm Ansei thứ 6 (1859-ND), Mạc phủ Tokugawa đã có một quyết định hiếm hoi kể từ khi khai sinh ra nước Nhật đến nay là cho một quân hạm sang Mỹ! Chiếc quân hạm đó cũng chỉ là một con tàu rất nhỏ, chỉ có 100 mã lực. Bộ phận bổ trợ của tàu chỉ được dùng để đốt khí hơi mỗi khi ra vào cảng, còn khi chạy trên biển phải vận chuyển nhờ vào sức gió.

Khoảng hai, ba năm trước đây, con tàu đó đã được mua của Hà Lan, giá 25.000 Ryō và đặt tên là Kanrin-maru (Hàm-Lâm-Hoàn). Trước đó, từ khoảng năm Ansei thứ hai (1855-ND), người của Mạc phủ đã xuống Nagasaki học về kỹ thuật hàng hải từ người Hà Lan. Kỹ thuật đó đã nhanh chóng tiến bộ, nên nhân tiện đoàn sứ tiết đi Washington, quân hạm của Nhật cũng sẽ đi cùng đến San Francisco.

Với lý do đó, Mạc phủ họp bàn và thống nhất cử ông Kimura Setsutsu-no Kami (Mộc-Thôn Nhiếp-Tân-Thủ), người điều hành toàn bộ các quân hạm của Nhật lúc này làm thuyền trưởng. Chỉ huy đám tùy tùng là Katsu Rintarō (Thắng Lân-Thái-Lang), những lái tàu là Sasakura Tōtarō (Tá-Tá-Thương Đồng-Thái -Lang), Hamaguchi Okiemon (Banh-Khẩu Hưng-Hữu-Vệ-Môn), Suzufuji Yūjirō (Linh-Đằng Dũng-Thứ-Lang), chịu trách nhiệm về trắc lượng là Ono Tomogorō (Tiểu-Dã Hữu-Ngũ-Lang), Ban Tetsutarō (Ban Thiết-Thái-Lang), Matsuoka Bankichi (Tùng-Cương Bàn-

tảisáchhay

Cát), chịu trách nhiệm về hơi nước là Hida Hamagorō (Phì-Điền Banh-Ngũ-Lang), Yamamoto Kinjirō (Sơn-Bản Kim-Thứ-Lang), về công vụ giấy tờ là Yoshioka Yūhei (Cát-Cương Dũng-Bình), Konaga'i Gohachirō (Tiểu-Vĩnh-Tỉnh Ngũ-Bát-Lang), phiên dịch là Nakahama Manjirō (Trung-Banh Vạn-Thứ-Lang), các sĩ quan gồm Nezu Kinjirō (Căn-Tân Khâm-Thứ-Lang), Akamatsu Daisaburō (Xích-Tùng Đại-Tam-Lang), Okada Seizō (Cương-Điền Tỉnh-Táng), Kosugi Masanoshin (Tiểu-Sam Nhã-Chi-Tiến) cùng hai bác sĩ và 65 thủy thủ khác nữa. Tính cả những người tùy tùng của thuyền trưởng, tổng cộng là 96 người.

Xung quanh chiếc tàu nhỏ với một đoàn quá đông người này có rất nhiều chuyện.

Đi cùng thuyền trưởng người Mỹ

Việc cho chạy con tàu Kanrin-maru là một việc làm vĩ đại kể từ khi mở nước đến nay, nên từng sĩ quan cũng như những người khác trong đoàn đều là người Nhật và phải chuẩn bị tinh thần trước là bị phân việc.

Dịp đó, có một vị thuyền trưởng người Mỹ tên là Brooke đang đi trên con thuyền buồm nhỏ mang tên Fenimore Cooper để đo đạc đáy biển Thái Bình Dương. Thuyền gặp nạn ở ngoài khơi Ōshima (Đại-Đảo), lãnh địa Satsuma và may mắn được cứu thoát. Ông lên Yokohama, nhận sự bảo trợ của Mạc phủ. Dưới ông có một sĩ quan, một bác sĩ cùng bốn, năm thủy thủ. Họ trú lại đã khá lâu. Khi nghe tàu hải quân của Nhật sẽ đi San Francisco, đúng là một dịp thuận tiện nên họ tỏ ý muốn theo tàu về nước.

tảisáchhay

Khi chuyện còn đang rục rịch để chờ quyết định thì đoàn người Nhật lại không mấy thích thú đi cùng người Mỹ. Bởi vì, họ nghĩ, nếu đưa những người Mỹ về như thế sẽ bị mang tiếng rằng người Nhật phải nhờ đến người Mỹ dẫn đường và sẽ tổn hại đến danh dự nước Nhật, nên họ khăng khăng không cho người Mỹ lên tàu đi cùng. Sự tình đã đến mức ấy, Mạc phủ cũng lâm vào thế bí, nhưng cuối cùng vẫn ra lệnh bắt buộc phải cho họ đi cùng. Thực ra, các bô lão của Mạc phủ lo ngại về trình độ kỹ thuật của các sĩ quan Nhật và nghĩ lẩm cẩm như một "bà già" rằng khi có sự cố chỉ cần một chuyên gia về hàng hải của Mỹ thôi cũng sẽ tốt hơn.

Ông Kimura Setsutsu-no Kami

Ông Kimura Setsutsu-no Kami vốn làm trong bộ phận quản lý hải quân và là người đứng đầu ở đó. Với chức vụ của ông, chắc chắn sẽ được dẫn theo người tùy tùng. Tôi cũng muốn lên tàu sang Mỹ thử xem, nhưng không hề quen biết gì với ông. Năm ngoái, tôi mới chân ướt chân ráo từ Ōsaka lên làm sao có cơ duyên với những người làm tận trên Mạc phủ?

Thế nhưng rất may là có bác sĩ theo phái Hà Lan học của Mạc phủ tên là Katsuragawa (Quế-Xuyên) . Gia đình anh là một danh y, đến mức có thể gắn cho danh hiệu Trung tâm y học theo trường phái Hà Lan của toàn nước Nhật. Ở Edo khỏi phải nói, người trong ngành y học Hà Lan không ai là không biết đến tên tuổi của gia đình Katsuragawa. Hơn nữa, chúng tôi mà lên đến Edo thì có thể gác lại chuyện khác để đến thăm gia đình Katsuragawa trước tiên và sau đó, thỉnh thoảng cũng hay lui tới. Giữa gia đình Katsuragawa và gia đình Kimura là họ hàng, lại là họ hàng rất gần,

tảisáchhay

nên tôi bảo anh Katsuragawa rằng, rất muốn đi cùng ông Kimura sang Mỹ và khẩn khoản nhờ anh giới thiệu giúp.

Sau khi nhận lá thư từ anh Katsuragawa, tôi liền đi gặp ông Kimura và trình bày ý nguyện của mình. Nghe xong, ông Kimura cho phép tôi đi cùng ngay. Ông bảo: "Được, ta sẽ dẫn nhà ngươi đi cùng!". Bởi vì, nghĩ ra thì nhân tình thế thái lúc đó nói đến việc đi tàu sang tận nước ngoài sẽ bị coi là chuyện hiếm có từ khi mở nước đến nay, là chuyện đáng sợ, có thể phải đánh đổi cả tính mạng. Ông Kimura là người của Cơ quan quản lý hải quân, tất nhiên sẽ có kẻ hầu người hạ dưới trướng. Có thì có, nhưng họ không muốn đi. Trong tình thế như vậy, lại có người đích thân đến xin đi thì thực ra mà nói cũng là chuyện lạ đời. Thế nào ông cũng nghĩ đó là điều may mắn cho mình. Kẻ được đồng ý ngay là tôi đã được quyết định sẽ đi tháp tùng ông.

Lên Uraga uống rượu

Tàu Kanrin-maru giương buồm ra khơi vào Tết năm Man'en thứ nhất (1860-ND), ra ngoài khơi Shinagawa và đi Uraga (Phổ-Hạ) . Lúc đó, đoàn sứ giả từ Nhật đi Mỹ, nên chiếc tàu sang đón đoàn của chính phủ Mỹ đã đến. Chúng tôi dự định sẽ lên chiếc quân hạm mang tên Powhatan để đi, nhưng chiếc tàu đó lại đến sau, nên Kanrin-maru giương buồm trước và dừng lại ở Uraga.

Lúc ở Uraga có một chuyện rất thú vị. Cả đoàn đều trẻ và có người khởi xướng rằng phải làm lễ tạm chia tay với Nhật Bản bằng cách cùng lên bờ uống rượu! Mọi người đều đồng tình. Chúng tôi lên bờ, vào một quán ăn, uống no say. Khi định về tàu tôi vẫn lại có thói quen tắt mắt. Ở trên giá ngoài hàng hiên của quán hàng có

tảisáchhay

một chiếc bát dùng để súc miệng. Tôi thấy đó là thứ có vẻ hữu ích khi đi trên tàu và đã ăn trộm chiếc bát đó.

Khi ấy là mùa đông, đúng khi tàu giương buồm thì bão lớn nổi lên. Ngày nào cũng có bão. Việc cầm bát cơm ăn đàng hoàng là điều không phải dễ. Lúc ấy, chiếc bát sâu lòng mà tôi lấy trộm được dịp phát huy tác dụng. Tôi cho đầy cơm, chan canh, trộn tất cả lên và đứng ăn rất tiện. Tôi đã dùng nó khi đi sang Mỹ và cả trên đường về. Cuối cùng còn mang về Nhật, để ở nhà suốt một thời gian dài.

Sau này, tôi có nghe nói nơi mà chúng tôi lên ăn uống ở Uraga chính là một nhà chứa. Khi đó, tôi không hề biết. Nếu đúng như thế thì chiếc bát lớn đó có lẽ là chiếc bát mà các cô gái bán hoa vẫn dùng để súc miệng. Nghĩ ra thấy có vẻ bẩn, nhưng buồn cười là lúc ở trên tàu thì thực sự rất tiện lợi và đó đã là vật báu duy nhất của tôi.

Tiền bay lả tả

Sau đó, tàu lại khởi hành và hướng lên phía bắc mà đi. Tàu Kanrin-maru có trọng tải 100 mã lực, nên không thể đốt than trong suốt cuộc hành trình được. Chỉ khi rời cảng mới đốt, còn khi đã ra đến ngoài khơi thì đó hoàn toàn chỉ là chiếc thuyền buồm. Đơn giản là vì tàu không thể chứa đủ than, mà không có than thì phải chạy bằng buồm. Chúng tôi đi bằng tàu đó để vượt biển Thái Bình Dương. Ngày nào cũng có cuồng phong, nên có bốn chiếc thuyền nan để bên hông tàu, sóng mạnh quá lôi đi mất hai chiếc.

Lúc đó, tôi là hầu cận của thuyền trưởng, nên phải làm mọi việc cho ông. Thuyền trưởng ở trong căn phòng phía đuôi thuyền. Một hôm tôi dậy định làm việc của mình và đi về phía căn phòng ở cuối

tảisáchhay

tàu thì thấy phải đến mấy trăm, mấy nghìn tờ tiền đô-la bay lung tung trong đó. Chắc vì đêm hôm trước gió to làm tiền ở trong bao tung ra và đẩy bật khóa của hộc đựng chứ không sai. Tôi nghĩ, thế này thì nguy, liền báo ngay sự tình với người chịu trách nhiệm về công vụ đang ở phía đầu tàu tên là Yoshioka Yūhei (Cát-Cương Dũng-Bình) . Anh ta cũng hết sức ngạc nhiên và chạy ngay đến đó. Tôi giúp nhặt tiền lại, cho vào bao và cất chỗ cũ.

Sở dĩ có chuyện này xảy ra trên tàu là vì hồi đó người ta chưa nghĩ đến việc thanh toán ngoại tệ bằng séc hay chứng từ, mà chỉ nghĩ đơn giản là khi đi xa sẽ cần tiền bản địa, mà cần tiền thì phải mang theo. Vì thế đã sinh ra chuyện kỳ quặc là nhét mấy vạn đô-la vào bao, để trong phòng thuyền trưởng và tiền đó bay ra ngoài vì gió bão mạnh. Tôi kể chuyện này chắc qua đó các bạn có thể hiểu được về tình hình chung của bốn mươi năm trước. Nếu là bây giờ thì không thể có chuyện đó. Thanh toán bằng tỷ giá được thì đâu có cần chất tiền của bản xứ mà mang đi như thế? Thế nhưng, võ sĩ không có đầu óc kinh doanh thời xưa, đại khái đều làm như vậy. Mà đường đi hôm nào cũng có gió to, sóng đánh lên tàu rất mạnh.

Tôi vẫn nhớ rõ, hầm tàu có cửa sổ vuông ở phía trên, khi tàu nghiêng có thể nhìn thấy rõ sóng dựng từ cửa sổ đó. Sóng rất to, lần nào cũng làm tàu nghiêng đến 37 hoặc 38 độ. Nếu tàu nghiêng đến 45 độ thì người ta gọi là trạng thái chìm. Nhưng may thay, không có tai họa gì lớn xảy ra, tàu vẫn theo đường đó mà đi, trong khi không nhìn thấy gì. Nhưng đã có lần chúng tôi gặp một chiếc tàu buồm khác. Đó là tàu của Mỹ và chỉ thấy là đang chở người Trung Quốc đi, chứ không thấy gì hơn.

Như động đất trong nhà lao

tảisáchhay

Đi như thế mất 37 ngày mới đến được San Francisco. Trên đường đi tôi khá khỏe mạnh, không một lần thấy sợ hãi. Tôi còn trêu một người trong đoàn rằng: "Thế này thì có thấm vào đâu! Từ khi cha sinh mẹ đẻ tôi chưa đi lần nào, nhưng cứ nghĩ là mình vào nhà lao và mỗi ngày, mỗi đêm đều có động đất lớn là được thôi!". Tôi cười lạc quan đến như vậy và chưa từng mảy may nghĩ đến chuyện tàu chìm. Bởi vì tôi tin kỹ thuật của người phương Tây đến mức như khắc vào xương và không hề lo sợ chút nào.

Tiết kiệm nước uống và sự cương quyết của thuyền trưởng Brooker

Giữa đường đi, nước trở nên thiếu thốn và mọi người đã tranh luận xem có nên ghé vào Hawaii hay không. Nếu chịu đựng mà đi có thể không phải ghé vào Hawaii cũng kịp, nhưng nếu cẩn thận thì nên ghé vào lấy nước mới đi tiếp. Không biết nên thế nào? Cuối cùng quyết định là không ghé vào Hawaii nữa mà đi thẳng lên San Francisco, nhưng phải thật tiết kiệm nước, không được sử dụng vào việc gì khác ngoài việc để uống.

Khi đó đã xảy ra một chuyện làm tất cả mọi người đều cảm kích. Chả là trên tàu có bốn, năm thủy thủ người Mỹ cứ hơi một chút là lấy nước dùng. Chúng tôi nói với thuyền trưởng Brooker rằng, không biết phải xử lý thế nào với việc dùng nước của các thủy thủ này, thì ông nói ngay: "Nếu họ dùng nước như thế xin các ông cứ bắn bỏ giúp tôi! Đây là kẻ thù của cộng đồng, không phải giảng giải, không phải tra hỏi gì cả, cứ bắn ngay cho tôi!". Về lý thì đúng là như thế. Và sau đó, chúng tôi cho gọi các thủy thủ đến dặn nếu dùng nước hoang phí sẽ bị bắn bỏ. Vì thế mà đã tiết kiệm, không bị hết nước, cả đoàn 96 người đến Mỹ bình an vô sự.

tảisáchhay

Còn sự bề bộn trên tàu thì không dễ gì dọn lại được. Thủy thủ mặc kimono có ống tay và đi giày tết bằng rơm. Giày rơm tích lũy những mấy trăm, mấy ngàn đôi. Tàu lại nhớp nháp vì trong suốt 37 ngày chỉ có bốn, năm ngày là tạnh ráo. Trong tàu quả thực là rất bề bộn. (Sau khi đến San Francisco thuyền trưởng quyết định mua cho mỗi thủy thủ một đôi giày cao, nên trông bề ngoài có khá hơn).

Sự siêu việt của người Nhật

Trên chuyến đi ấy có chuyện để tôi có thể tự hào về nước Nhật. Người Nhật được nhìn thấy tàu hơi nước đầu tiên là vào năm Ka'ei thứ sáu (1853-ND), bắt đầu học về hàng hải năm Ansei thứ hai (1855-ND) từ người Hà Lan ở Nagasaki, thành nghề và quyết định lên tàu ra nước ngoài là vào mùa đông năm Ansei thứ sáu (1859-ND).

Như thế có nghĩa là chỉ năm thứ bảy sau khi nhìn thấy tàu hơi nước và năm thứ năm kể từ khi bắt tay vào học kỹ thuật hàng hải mà khi quyết định giương buồm ra khơi vào Tết năm Man'en thứ nhất (1860), người Nhật đã dám táo bạo quyết định đi mà không cần một sự trợ giúp nào của người nước ngoài. Lòng dũng cảm đó, bản lĩnh nghề nghiệp đó, chỉ cần điều đó thôi, theo tôi, đã làm nên danh dự cho nước Nhật, đã là một sự thực đủ để tự hào với thế giới.

Như tôi đã nói, trên đường đi chúng tôi không hề phải nhờ vào sự trợ giúp của thuyền trưởng Brooker. Cả việc đo đạc cũng tự người Nhật làm lấy. Người Mỹ cũng tiến hành đo đạc, sau đó cùng đọ kết

tảisáchhay

quả của nhau. Chỉ có thế, chứ tuyệt nhiên chúng tôi không hề có ý nhờ người Mỹ giúp đỡ.

Tôi nghĩ, chỉ điều đó cũng có thể lấy làm tự hào. Cứ thử nhìn qua người Triều Tiên, Trung Quốc hay toàn thể các nước phương Đông hiện nay mà xem, chắc chắn họ không có lòng dũng cảm đó, không có chuyện chỉ học kỹ thuật hàng hải có 5 năm mà dám vượt Thái Bình Dương. Ngày xưa, Đại đế Piot của Nga đã đi Hà Lan học về kỹ thuật hàng hải, nhưng hỏi rằng, Đại đế Piot đã làm được một việc vĩ đại như vậy chưa? Giả thử Piot đại đế là một con người kiệt xuất đi chăng nữa, liệu rằng, ở nước Nga lúc ấy dễ mà có được những người dân với học vấn tinh thông ngọn nguồn, có thể làm những việc siêu việt như người Nhật hay không?

Người Mỹ nổ súng đón chào

Lênh đênh trên biển mãi cũng có ngày cập bến San Francisco. Vừa đến nơi thì những nhân vật quan trọng của địa phương đã ra mãi tận tàu và bày tỏ sự hân hoan chào đón chúng tôi. Đó mới chỉ là bước đầu của sự nghênh đón. Người xem trên bờ đông nghịt. Từ đó phát ra tiếng súng đón chào đoàn chúng tôi. Mà họ bắn thì chúng tôi cũng phải bắn lại để đáp lễ, nhưng xung quanh điều này cũng có một chuyện buồn cười.

Anh Katsu Rintarō có quyền chỉ huy sau ngài thuyền trưởng Kimura, nhưng vốn là người không quen tàu bè, sóng gió, nên trong suốt chuyến đi lúc nào anh cũng khật khừ như người ốm, không thể ra khỏi phòng riêng của mình. Nhưng khi tàu cập bến, anh khỏe lại và điều hành mọi việc ra dáng một người chỉ huy. Khi đó đã xảy ra sự tranh cãi về chuyện nổ súng đón chào. Theo ý của

tảisáchhay

anh Katsu, chúng tôi không thể nổ súng đáp lễ được. Không bắn lên còn hơn là đáp lại một cách vụng về. Lập tức, anh Sasakura Tōtarō , người chịu trách nhiệm về kỹ thuật lái tàu khăng khăng:

- Làm gì có chuyện không dùng được! Để tôi bắn cho mà xem!

- Vớ vẩn! Các cậu bắn được thì tớ xin nộp đầu cho các cậu!

Bị đùa lại như thế, nhưng anh Sasakura không chịu và nhất quyết, dù thế nào cũng sẽ bắn để đáp lễ, nên ra lệnh cho thủy thủ lau chùi lại đại bác, chuẩn bị sẵn sàng thuốc nổ, cầm đồng hồ cát tính giờ. Kết quả là đã nổ súng đáp lễ giòn giã. Thế là anh Sasakura tỏ vẻ huênh hoang: "Tôi đã làm mọi việc đầu xuôi đuôi lọt rồi. Vậy thì cái đầu của anh Katsu sẽ là của tôi! Nhưng vẫn đang trong chuyến đi, còn nhiều việc phải làm, thôi thì tạm thời cứ cho tôi gửi tạm trên người anh Katsu đã nhé!". Anh nói thế làm cả tàu cùng cười vang. Nhưng nói gì thì nói, chuyện nổ súng đón chào quả thực là rất tuyệt vời!

Sự đón tiếp tận tình

Sau khi đến Mỹ bình yên vô sự, chúng tôi được người Mỹ tiếp đón một cách chu đáo và hết lòng đến mức tôi nghĩ không thể có cách đối đãi nào hơn thế nữa. Thử đặt vào địa vị của người Mỹ, có lẽ họ nghĩ thế này: Người Mỹ đến Nhật và lần đầu tiên người Nhật đã buộc phải mở cửa. Từ chuyến đi đến Nhật của ông Perry , thì năm thứ tám sau đó chính những người Nhật này đã đi tàu đến được đất nước của mình, nên họ cho đó như việc những học trò tốt nghiệp từ trường của mình ra đã đuổi kịp được mình. Chỉ còn nước chưa nói ra rằng, chính mình là người đã mở màn mà thôi.

tảisáchhay

Thế nên họ nâng niu người Nhật lên lòng bàn tay, cẩn thận, làm sao không để phải gặp bất kỳ khó khăn gì.

Chúng tôi vừa đến San Francisco đã có người mang xe ngựa đến đón và tạm thời cho nghỉ ở một khách sạn trong thành phố. Ở khách sạn đó không hiểu là người của tòa thị chính hay ở đâu mà thấy những quan chức đứng đón chào đông kín. Rất nhiều kiểu, hết sự tiếp đón này đến sự tiếp đón khác. Ngay vùng phụ cận của San Francisco là Mare Ireland có một cảng dành riêng cho hải quân và họ cho chúng tôi mượn chỗ ở đó cho tàu Kanrin-maru đỗ. Họ bảo tàu của chúng tôi bị hỏng hóc trên đường đi, nên sẽ đem về xưởng để sửa giúp.

Trong thời gian ở Mỹ, chuyện ăn ở thì khỏi phải nói, ngoài ra việc gì họ cũng lặng lẽ lo cho. Những người Nhật mà trước hết là thủy thủ, không quen ăn đồ Âu, vì quả thực không phải là đồ ăn Nhật, thì không ăn được, nên định sẽ tự mình lo chuyện ăn uống. Nhưng họ biết rất rõ rằng người Nhật thích ăn cá và ngày nào cũng mang đến. Hoặc như người Nhật thích tắm bồn nước nóng thì ngày nào họ cũng chuẩn bị bồn tắm cho. Đại thể là như thế. Mare Ireland vốn không phải là thành phố, nên thỉnh thoảng họ lại rủ chúng tôi đi San Francisco chơi. Chúng tôi mà lên tàu đi thì lần nào họ cũng hướng dẫn đến tận khách sạn và ở đó lại được đón tiếp rất long trọng.

Ngạc nhiên vì thảm trải

Tất thảy mọi thứ ở Mỹ đều lạ đối với chúng tôi. Chẳng hạn, nhìn thấy xe ngựa thực ra cũng ngạc nhiên, vì đó là lần đầu tiên trong đời. Người ta buộc ngựa vào xe và làm thành một phương tiện đi

tảisáchhay

lại, điều đó cũng có thể hiểu được, nhưng lúc đầu chỉ nhìn qua thì không thể đoán ngay ra như thế. Cứ thấy cửa mở ra và người bước vào là ngựa chạy, nên chúng tôi mới vỡ lẽ ra đấy đúng là xe do ngựa kéo thật. Vỡ lẽ ra được điều ấy mà vui mừng như thể phát hiện được một điều mới lạ vậy.

Người Nhật thường đeo hai thanh kiếm lớn, nhỏ, đi dép lót vải gai. Đến khi được người Mỹ hướng dẫn vào khách sạn thì ôi thôi thảm trải khắp từ trong đến ngoài! Thảm đó ở Nhật nhà nào sang lắm cũng chỉ dám bỏ tiền ra mua một tấm hình vuông cỡ 1 Shun để làm những thứ như ví đựng tiền hay bao đựng thuốc lá mà thôi, chứ đâu có dám dùng thứ hiếm như vậy mà trải ra sàn rộng đến những 8 Jō (Điệp) hay 10 Jō . Hơn thế, còn giẫm giày lên đó mà đi thì quả thực là ngạc nhiên không để đâu cho hết.

Người Mỹ cứ để nguyên giày đi lại trên đó, nên chúng tôi cũng cứ nguyên dép như thế mà bước lên. Vừa bước vào thì họ dọn rượu ra. Khi mở rượu lại kèm theo một âm thanh khủng khiếp. Tôi thấy lạ nhất là khi mở Champagne. Trong cốc lại có cái gì đó nổi lên mà chúng tôi không tài nào hiểu nổi. Cũng không thể nghĩ được rằng, đó là vào dịp tháng 3, tháng 4, trời nóng, nên người ta phải cho đá vào để uống. Trước mặt mỗi người chúng tôi đều đặt cốc. Để tôi tả lại cảnh khi mọi người uống rượu đó. Người Nhật chúng tôi trước hết đều cho cái thứ nổi lềnh bềnh ấy vào miệng, người thì giật mình vội phun ra, người lại không nhổ ra mà nhai rau ráu trong miệng và cuối cùng cũng hiểu đó chính là đá!

Đến lượt tôi định hút một điếu thuốc, nhưng không có đĩa đựng thuốc cũng không có gạt tàn. Khi đó, tôi đã châm bằng lửa của lò sưởi. Thực ra trên bàn có lẽ có để diêm, nhưng tôi nào có biết

tảisáchhay

diêm là gì, nên đã châm thuốc bằng lửa lò sưởi. Vì không thấy có gạt tàn thuốc, không có chỗ vứt mẩu thuốc hút thừa và tôi đã lôi giấy trong tay nải ra, nhả mẩu thuốc vào trong giấy đó, cẩn thận vo tròn, vặn chặt lại để lửa khỏi bén ra rồi cho vào dưới tay áo. Một lát sau, khi định hút sang điếu khác thì giật nảy mình vì thấy khói bốc lên từ trong tay áo! Không biết phải làm sao nữa, đã cố dập mà lửa từ mẩu thuốc vẫn bén ra đến giấy gói.

Học trò vô tư lự cũng giữ ý như nàng dâu

Trên đất Mỹ, điều gì đối với tôi cũng mới lạ, nên mặc dù từ khi cha sinh mẹ đẻ chưa biết thế nào là cảnh nàng dâu mới về nhà chồng, nhưng tôi cảm giác mình cũng lóng ngóng y như vậy. Giống như nàng dâu phải sống trong một căn nhà mà mình chưa biết trật tự ra sao, cứ bị sai thế này, bảo thế kia, xung quanh bị bao bọc bởi những người lạ, chưa từng gặp bao giờ. Trong đám hỗn loạn, người cười, người tán gẫu, còn nàng dâu chỉ biết ngồi yên một cách lễ phép để không bị người khác cười, nhưng chính mình tự cảm thấy xấu hổ đến đỏ cả mặt. Tôi có thể đoán được sự khổ sở của tôi bây giờ cũng giống như thế. Cho đến trước khi ra khỏi nước Nhật, cậu học trò vô tư, hiên ngang, không biết sợ ai là tôi đây mà lần đầu sang Mỹ lại trở nên nhút nhát, nhỏ bé như nàng dâu mới về nhà chồng! Tự tôi cũng cảm thấy buồn cười với chính mình.

Thế rồi, ngày nào các quý ông, quý bà bên đó cũng tập trung lại khiêu vũ cho chúng tôi xem, nhưng khi đi xem thử thì không hiểu gì cả. Nhìn điệu bộ họ nhảy tung tăng trên sàn, tôi chỉ thấy buồn cười không chịu nổi, nhưng nghĩ nếu cười thì vô duyên quá, nên

tảisáchhay

đành cố nhịn. Cả việc đó cũng là lần đầu tiên trong đời, quả thực là một cực hình.

Ngạc nhiên với phong tục trọng nữ khinh nam

Chỉ một chi tiết nhỏ mà cuối cùng đã thành ra chuyện như tôi vừa kể trên. Tôi không có chút hiểu biết nào về phong tục, tập quán của xã hội Mỹ. Có lần, chúng tôi đến nhà một bác sĩ người Hà Lan ở Vallejo, gần Mare Ireland. Người Hà Lan vốn có duyên gần gũi với người Nhật, nên ông bác sĩ nói muốn mời thuyền trưởng Kimura đến dinh thự của ông.

Chúng tôi đến thì thấy đó là một ngôi nhà sang trọng kiểu quê mùa. Trong khi những đồ ăn đã thịnh soạn thì có một điều lạ là bà vợ ông từ trong bước ra, ngồi yên trên ghế và tiếp khách, còn ông chủ lại tất bật chạy đi chạy lại. Thật là buồn cười! Hoàn toàn đảo ngược với phong tục ở Nhật. Khi nhà có khách, ông chủ ngồi đàm đạo với khách, còn bà vợ chạy đi chạy lại để phục dịch cơm nước là chuyện đương nhiên. Thế nên tôi rất lấy làm lạ.

Bữa tiệc hôm đó, người ta đưa ra trước mặt chúng tôi nguyên một con lợn bao tử hầm. Cả điều này tôi cũng sửng sốt. Tôi giật mình như đang đi đến vùng Adachigahara (An-Đạt-Nguyên) . Ăn uống hồi lâu xong, họ bảo chúng tôi có muốn về bằng ngựa không. Đó là ý kiến hay, nên tôi nói đã lâu không đi ngựa và muốn đi. Tôi mượn ngựa ở đó để về. Thuyền trưởng Kimura là Hatamoto ở Edo, nên đi ngựa rất giỏi. Khi còn ở Edo không có ngày nào là không leo lên mình ngựa. Thế là chúng tôi lên ngựa phóng đi, thì người Mỹ rất ngạc nhiên. Gương mặt họ tỏ vẻ rất lạ khi thấy người Nhật mà

tảisáchhay

cũng biết đi ngựa. Cả hai bên đều không hiểu biết chút nào về tình hình của nhau như thế.

Ca thán về sự giải thích lệch pha

Người Mỹ còn hướng dẫn chúng tôi đi tham quan nhiều nhà máy của họ. Thời đó, ở San Francisco còn chưa có hệ thống đường sắt, nhưng về công nghiệp thì có rất nhiều nhà máy, phân xưởng, nên họ đã cho chúng tôi vào đó thăm. Và điều đáng ngạc nhiên, mặc dù không có đèn chạy bằng điện, nhưng lại có điện tín và phương pháp mạ kim loại của Luigi Galvani cũng được tiến hành trên thực tế. Trong suy nghĩ của người Mỹ, người Nhật có nằm mơ cũng không thể biết được những công nghệ đó, nên mới đem khoe như thế, nhưng thực ra chúng tôi đã biết quá rõ. Đây là Telegraph. Còn kia là đang tạo ra một thứ bằng lực Galvani.

Lại có một nhà máy sản xuất đường. Người ta đang tạo môi trường chân không trong chiếc nồi lớn để làm cho sôi thật nhanh. Họ thuyết minh rất tường tận, nhưng những điều đó chúng tôi biết thừa! Nếu tạo một môi trường chân không thì sẽ làm cho sôi nhanh hơn. Khi tinh lọc đường mà lọc bằng than sẽ sạch hơn là điều mà chúng tôi đã biết rõ. Dường như họ không thể nghĩ rằng chúng tôi cũng biết đến điều đó mà cứ tận tình giảng giải. Nhưng chúng tôi đã biết rõ những điều đó từ bao nhiêu năm trước, nên không có gì phải ngạc nhiên cả. Chúng tôi chỉ ngạc nhiên bởi một điều rằng đi bất cứ đâu, thùng rác hay bãi biển cũng đều thấy rất nhiều đồ kim loại. Chẳng hạn như những đồ như hộp xăng dầu, vỏ hộp đựng đồ dùng. Thật là chuyện lạ! Ở Edo mà có đám cháy thì người ta nhao nhao đi hôi của, nhưng khi đến Mỹ thì kim loại vứt như rác, nên tôi thấy rất lạ.

tảisáchhay

Ngạc nhiên vì giá cả đắt đỏ

Tiếp đến, tôi còn rất ngạc nhiên với sự đắt đỏ về giá cả. Mua một mớ hà biển đã mất nửa đô-la tiền Mỹ, mà cũng chỉ được có hai mươi hay ba mươi con. Như ở Nhật thì chỉ khoảng từ 24 Mon đến 32 Mon là cùng, trong khi nửa đô-la tiền Mỹ tính ra là vào khoảng 1 Bu 2 Shu! Thật là một nơi đắt khủng khiếp, một chuyện đáng giật mình. Nói như thế để biết rằng, tôi hoàn toàn không hiểu gì về xã hội, chính trị, cũng như kinh tế của Mỹ.

Hỏi han về hậu duệ của George Washington

Khi sang Mỹ, trong tôi nảy ra ý định hỏi về một người không phải ai khác mà chính là George Washington, xem hậu duệ của ông ta hiện giờ ra sao, thì được người ta trả lời rằng không biết con gái ông ta bây giờ thế nào, hình như đã làm vợ ai đó. Câu trả lời hết sức lãnh đạm, điều mà tôi không thể ngờ tới. Thật là kỳ lạ! Mặc dù, tất nhiên tôi có biết Mỹ là nước theo chế độ cộng hoà, tổng thống chỉ làm theo nhiệm kỳ 4 năm, nhưng khi nói đến hậu duệ của George Washington thì luôn nghĩ rằng, đấy là những người tai to mặt lớn. Là bởi vì trong thâm tâm tôi có ý nghĩ ông ta giống như Minamoto Yoritomo (Nguyên Lại-Triều) hay Tokugawa Ieyasu (Đức-Xuyên Gia-Khang) của Nhật, nên suy từ đó ra hỏi thì hết sức ngạc nhiên với câu trả lời mà tôi vừa kể. Cảm giác ngạc nhiên đó bây giờ tôi vẫn còn nhớ. Khi đến Mỹ tôi không ngạc nhiên nhiều về khoa học, kỹ thuật, nhưng về xã hội thì hoàn toàn không thể kiểm chứng nổi.

Tặng hoa thay cho lời cảm ơn vì món quà tặng bằng tiền

tảisáchhay

Một lần, thuyền trưởng McDougal ở cảng hải quân Mare Ireland ngỏ ý muốn xem đồng tiền của Nhật. Thuyền trưởng của chúng tôi dường như trước đó đã chuẩn bị cho việc này. Ông có mang rất nhiều tiền kim cổ, nên sắp từ đồng xu thời Keichō (Khánh-Trường) đến tiền giấy thời Man'en (Vạn-Diên) để gửi tặng cho thuyền trưởng McDougal. Thế nhưng gương mặt thuyền trưởng McDougal không hề thấy vẻ hớn hở như khi người ta nhận được tiền. Ông điềm đạm nói cảm ơn về việc gửi quà cho ông ngày hôm trước và sáng hôm sau vợ ông mang hoa đến tặng thay cho lời cảm ơn.

Tôi chứng kiến tuần tự việc đó mà không khỏi thầm cảm động. Là một con người, tôi rất muốn được như vậy. Sao mà trái tim người ta lại cao thượng, có thể vượt qua những ham muốn về vật chất đến thế! Khấp khởi mừng khi nhận được tiền bạc là điều quá ư thấp hèn. Tôi rất muốn trở thành người cao thượng như thuyền trưởng McDougal và đã vô cùng cảm động khi chứng kiến sự việc đó.

Không yêu cầu trả tiền công sửa tàu

Như tôi đã nói, người Mỹ giúp đỡ chúng tôi nhiều. Họ rất mực tử tế, không chỉ đưa tàu của chúng tôi vào xưởng sửa chữa giúp mà còn gia công thêm cả hòm đựng cho cả đoàn nữa. Đã đến lúc tàu được chuẩn bị xong để lên đường về và chúng tôi ngỏ ý muốn trả tiền công sửa tàu cũng như chi phí khác thì họ cười. Họ bảo không có chuyện công xá gì. Cứ giằng co như thế, nhưng cuối cùng cũng không lay chuyển được họ. Nói thế nào họ cũng không có ý định để chúng tôi thanh toán.

tảisáchhay

Lần đầu tiên mua sách tiếng Anh mang về Nhật

Hồi đó, tôi với anh phiên dịch Nakahama Manjirō (Trung-Banh Vạn-Thứ-Lang) mỗi người mua một cuốn từ điển do Webster biên soạn . Đó là cuốn từ điển tiếng Anh có tên là Webster được nhập khẩu vào Nhật lần đầu tiên. Mua xong cuốn ấy, tôi coi như không còn gì vướng mắc nữa và tàu giương buồm ra khơi.

Lực lượng dân quân

Lần thứ hai đến Mỹ, tôi có dịp gặp lại thuyền trưởng Brooker và được nghe ông kể lại câu chuyện của bảy năm về trước. Hồi đó, khi lần đầu tiên tàu Kanrin-maru của Nhật đến Mỹ thì ở San Francisco đã có một cuộc tranh cãi gay gắt. Ông thuyền trưởng bảo lần này quân hạm của Nhật Bản đến, phải đón tiếp thật long trọng. Ở đó có một nơi là trụ sở của Lục quân, nên thuyền trưởng Brooker đã đến đó và trình bày ý kiến nên đón tiếp thật tưng bừng, thì được trả lời là phải đi hỏi chính phủ ở Washington. Nghe thấy thế, ông mới bảo: "Như thế sẽ không kịp. Xin các ông độc lập quyết định giúp cho!". Ông nói đến thế mà công việc vẫn không được giải quyết, nên tuyên bố thẳng thừng: "Theo đường chính phủ mà không được thì ta đây sẽ có cách!".

Từ đó, ông chuyển hướng sang nhờ dân quân của San Francisco: "Có chuyện thế này, các cậu xem có tiếp đón được không?". Nghe thấy thế, lực lượng dân quân mừng rỡ, lập tức bắt tay vào chuẩn bị. Nhóm dân quân này thường không có quân dịch gì. Đại tướng chỉ huy là một vị bác sĩ, thiếu tướng là chủ một cửa hàng nhuộm. Đại khái cơ cấu tổ chức như vậy, nhưng họ có đầy đủ quân phục, súng ống và tập luyện vào những lúc rỗi hay ngày chủ nhật, thậm

tảisáchhay

chí cả vào những buổi tối nếu có trăng sáng. Thời chiến họ tòng quân, mà khi hòa bình thì đó là một trong những thú vui của các cậu thanh niên. Họ đã mất công may quân phục mà ít có dịp được mặc. Đúng lúc đó, nghe được câu chuyện của thuyền trưởng Brooker thì với họ đó là cơ hội ngàn năm có một và diện ngay bộ quân phục lấp lánh ra đón quân hạm Kanrin-maru của Nhật. Thuyền trưởng Brooker đã kể lại như vậy.

Ghé qua Hawaii

Chúng tôi hân hoan giương buồm dời San Francisco trong tiếng súng lừng vang tiễn chào và quyết định sẽ ghé vào cảng Hawaii. Chúng tôi có dẫn theo hai, ba thủy thủ người Mỹ, chứ không có thuyền trưởng Brooker mà hoàn toàn chỉ có người Nhật đảm đương việc xử lý con tàu. Bằng cách này, hay cách khác, chúng tôi cũng tìm ra được cảng Hawaii và ghé vào đó chừng ba bốn ngày.

Trong thời gian lưu trú lại Hawaii, tôi thấy phong tục ở đó không có gì hay. Có lẽ Hawaii của ba mươi năm trước cũng không khác gì Hawaii bây giờ. Phong tục của thổ dân ở đó bẩn thỉu và không thể nói bằng từ gì khác ngoài dã man. Chúng tôi có gặp cả Quốc vương. Gọi là Quốc vương, là bệ hạ thì có vẻ to tát, chứ thử đi đến đó mà xem, không có gì đáng ngạc nhiên cả. Hai vợ chồng ông ta dẫn nhau ra. Quốc vương mặc áo dạ, còn nhà của họ thì chỉ như nhà kiểu Âu bậc trung ở Nhật. Họ mang bảo vật ra khoe với chúng tôi. Tưởng gì hóa ra thấy mang ra một tấm thảm trải làm từ lông chim. Thế mà theo họ đó đã là vật quý giá nhất. Họ chỉ cho chúng tôi cả Hoàng đệ, tức em của Quốc vương, nhưng nhìn ra thấy dáng một người đang cắp rổ như là đang đi chợ. Đại khái trông ông ta cũng chỉ như người thợ cả trong làng chài mà thôi.

tảisáchhay

Ảnh người thiếu nữ

Từ Hawaii, chúng tôi chất than lên tàu và lại giương buồm đi tiếp. Nhưng ở đó cũng có một chuyện khá thú vị. Như đã nói từ trước, tôi không có tính ăn sương nằm gió, không phạm phải nhân luân bao giờ. Không chỉ như thế mà ngoài miệng cũng không nói những chuyện nhăng cuội. Vì vậy, có lẽ những người đồng hành cho tôi là một người lạ lùng. Nhưng hôm tàu giương buồm dời Hawaii, tôi mới cho mọi người trên tàu xem một tấm ảnh. (Tấm ảnh đó hiện có ở đây. Nhìn tấm ảnh thầy Fukuzawa đưa ra thì thấy có một thiếu nữ chừng mười lăm, mười sáu tuổi đang đứng cạnh thầy Fukuzawa vào khoảng 40 năm trước - Yano Yujirō chú thích). Tấm ảnh mà tôi nói đến là thế này đây. Tất nhiên, khi đó, không ai nghĩ xem cô gái đó là diễn viên, là cô gái bán hoa hay cô gái bình thường. Tôi trêu chọc mọi người rằng: "Các cậu mang tiếng ở San Francisco lâu thế mà có đứng chụp ảnh thân thiết với cô gái nào được đâu? Các cậu thấy sao? Từ sớm đến chiều toàn nói những chuyện nhảm nhí ngoài miệng, nhưng không thực hiện thì nói chuyện làm gì?".

Đó là cô con gái người thợ ảnh, tuổi chừng mười lăm. Trước đây, tôi cũng có lần đến hiệu ảnh đó, nhưng hôm ấy trời mưa, tôi đến đó một mình, gặp cô con gái ở nhà, nên mới rủ cô bé vào chụp cùng. Vì cô bé là người Mỹ, nên không ngại ngùng gì cả. Rủ chụp cùng thì chụp ngay thôi. Khi tôi cho mọi người trên tàu xem ảnh thì các sĩ quan trẻ rất ngạc nhiên. Nhưng có tiếc cũng không thể chụp được nữa. Chuyện là, nếu khi còn ở San Francisco mà tôi nói ra thì lập tức sẽ có người bắt chước, nên tôi im lặng và giấu đi. Khi

tảisáchhay

tàu đã xa Hawaii và không có cơ quay trở lại Mỹ, tôi mới đem ra khoe để trêu mọi người thay cho một trò đùa vui.

Sự biến Sakurada trong thời gian vắng mặt

Khi quay về, chúng tôi nhằm thẳng hướng Nam mà đi. Khác với lúc đi, khi về thuận buồm xuôi gió hơn. Năm ấy là năm nhuận. Tính cả tháng nhuận thì sáng ngày 5 tháng 5 chúng tôi về đến Uraga. Có quy tắc là đến Uraga nhất định phải thả neo. Trong mấy mươi ngày trên tàu, tất nhiên là chúng tôi không thể tắm được. Đến như nước súc miệng còn khó, nên người bẩn, tóc bù xù, dính bết vào nhau.

Vừa đến Uraga, tôi định sẽ tạm gác lại mọi chuyện, trước hết là đi cắt tóc, sau đó sẽ đi tắm và lên chiếc mủng nhỏ vào bờ, thì đoàn đi đón ông Kimura đã tập trung ở Uraga từ mấy ngày trước. Trong số những người hầu cận của ông Kimura có một người tên là Shima Yasutarō (Đảo An-Thái-Lang) ra tận bờ biển đón. Tôi lên bờ trước tiên và đã gặp anh Shima đó. Chúng tôi rời nước Mỹ vào dịp Tết. Cho đến khi cập cảng Uraga không có lấy một chút tin tức phong thanh, cũng không có thư từ bưu điện và cũng không gặp tàu nào khác. Khoảng thời gian đó kéo dài trong sáu tháng, nhưng không được nghe tin tức gì từ quê hương, nên có cảm giác đã không gặp lại những sáu năm đằng đẵng.

Gặp anh Shima ở trên bờ biển Uraga, tôi bảo lâu mới được gặp và hỏi xem trong khoảng thời gian đó ở Nhật có gì thay đổi không, thì sắc mặt anh Shima Yasutarō thay đổi hẳn. Anh ta bảo: “Có, có, có chuyện tày đình đấy!”. Khi đó, tôi mới nói: “Anh Shima, đợi tôi chút xem nào! Không được nói, để tôi đoán thử cho mà nghe!

tảisáchhay

Chuyện tày đình thì chỉ có Samurai thất nghiệp ở Mito vào đốt phá tư dinh của Kamon-sama (Tảo-bộ-dạng) phải không?". Tôi nói thế làm anh Shima càng thêm kinh ngạc: "Sao cậu lại biết chuyện ấy? Cậu nghe ở đâu? Ai kể?". "Anh thừa biết là tôi đã hỏi hay không rồi còn gì! Tôi nhìn vân khí mà đoán ra thế thôi!". "Chuyện này làm tôi ngạc nhiên đấy. Không phải là phá nhà mà là thế này". Và anh kể cho tôi nghe toàn bộ sự biến Sakurada . Vào ngày mùng 3 tháng 3 năm đó, đã có một cuộc bạo động lớn ở Sakurada. Chỉ cần nói chuyện đó là đại khái có thể phần nào hiểu được về tình hình trong nước. Trước khi đi tôi cũng có nghĩ về thế sự, đoán thế nào cũng có bạo động xảy ra và ngẫu nhiên đã trúng. Thật là kỳ lạ.

Mua ô hình cánh dơi về làm kỷ niệm

Trước đó mấy năm, thiên hạ đã rục rịch tiến hành bài trừ người nước ngoài. Trong thời gian lưu trú ở Mỹ, thuyền trưởng có mua một chiếc ô hình cánh dơi. Mọi người thấy lạ, liền xúm lại xem. Ông bảo: "Không biết thế nào, mang ô này về Nhật che có được không?". "Không được. Ông rõ quá rồi còn gì! Ông đi từ tư dinh ở Shinsenza đến Nihom-bashi thì các võ sĩ thất nghiệp sẽ xé tan ra chứ không sai. Thế nên, ông chỉ có thể thỉnh thoảng đem ra mà mở ở trong khuôn viên nhà thôi, chứ không mong dùng vào việc gì khác nữa đâu!". Tình hình lúc đó là như thế. Sau khi tôi về nước thì phong trào bài người nước ngoài càng rầm rộ.

Được Mạc phủ thuê vào làm việc

Từ khi tôi đi Mỹ về, học sinh trong trường càng đông lên. Trong khi tôi vẫn duy trì việc dạy học, cũng may vì đã có dịp sang Mỹ, trực tiếp nghe tiếng của người Mỹ và học hỏi được thêm nhiều về

tảisáchhay

tiếng Anh. Sau khi trở về Nhật, tôi vẫn cố gắng đọc sách vở tiếng Anh. Ngay cả khi dạy học trò, tôi cũng không dạy đọc sách tiếng Hà Lan nữa, mà chuyển hẳn sang tiếng Anh. Tuy nhiên, thứ tiếng đó với tôi vẫn còn rất khó, chưa thể tự mình đọc một cách thoải mái được. Không đọc được nên chỗ dựa của tôi là từ điển song ngữ Anh - Hà Lan. Vì vậy, gọi là dạy, nhưng thực ra là vừa như dạy vừa như học.

Trong thời gian cùng học với học trò như vậy, tôi được Bộ phận chuyên trách về ngoại giao (tương đương với Bộ Ngoại giao bây giờ) của Mạc phủ thuê vào để dịch các văn bản mà công sứ, lãnh sự các nước gửi Mạc phủ và Bộ phận chuyên trách về ngoại giao. Thời bấy giờ, ở Nhật không có người nào đọc được, cũng như không có người nào viết được tiếng Anh và tiếng Pháp, nên có lệ là công văn gửi đến từ công sứ, lãnh sự các nước nhất định phải kèm theo một bản tiếng Hà Lan. Nhưng trong Mạc phủ vì không có một ai đọc chữ viết ngang, đành phải thuê những bồi thần như chúng tôi vào đọc tiếng Hà Lan và làm việc giúp.

Chuyện được thuê vào làm rất lợi cho bản thân tôi là ở chỗ, những văn bản được gửi từ công sứ Anh hay công sứ Mỹ được viết bằng tiếng Anh và có kèm theo bản dịch tiếng Hà Lan. Tôi không xem bản dịch tiếng Hà Lan ngay mà muốn thử dịch trực tiếp từ văn bản tiếng Anh. Trong khi dịch thử có chỗ không hiểu sẽ xem bản dịch bằng tiếng Hà Lan. Xem xong thì hiểu được, nên rất có ích cho việc học tiếng Anh. Còn một điều nữa là ở Bộ phận chuyên trách về Ngoại giao của Mạc phủ có rất nhiều loại sách tiếng Anh khác nhau. Đến đó đọc thì tất nhiên, mà mượn về cũng được, nên việc

tảisáchhay

được Mạc phủ thuê vào làm là một sự tiện lợi lớn đối với bản thân tôi.

tảisáchhay

7. Chu du châu Âu

Trích 100 Ryō tiền trợ cấp gửi về cho mẹ

Tôi từ Mỹ về năm Man'en thứ nhất (1860-ND), dịch và cho xuất bản cuốn Kaei Tsūgo . Đó có thể được gọi là cuốn sách đầu tay của tôi. Khoảng ba năm đầu sau khi ở Mỹ về, tôi chuyên vào việc nghiên cứu tiếng Anh hơn là dạy người khác.

Mùa đông năm Bunkyū thứ nhất (1861-ND), Mạc phủ phái một đoàn sứ giả sang các nước châu Âu. Khi đó, tôi cũng có cơ hội được đi theo đoàn sứ tiết. Lần trước, được đi Mỹ là do tôi khẩn cầu thuyền trưởng Kimura Setsutsu-no Kami, nhờ ông cho đi làm tùy tùng, còn lần này tôi là người làm thuê cho Mạc phủ và được lệnh đi châu Âu. Như thế nghiễm nhiên tôi có tư cách là người của Mạc phủ và được nhận khoảng 400 Ryō gì đó.

Chi tiêu trên đường đi đều dùng tiền công quỹ, thêm vào đó lại được nhận thêm 400 Ryō tiền trợ cấp. Tôi vốn là người không ham chuyện tiền nong và cũng không bao giờ tiêu xài hoang phí. Trong 400 Ryō nhận được, tôi gửi 100 Ryō về cho mẹ ở quê. Tôi nghĩ thương mẹ nhiều, vì từ sau chuyến đi Mỹ tôi chưa về quê thăm, lại thêm lần này đi châu Âu nữa nên không thể yên lòng được. Không chỉ có thế, trong thời gian tôi đi Mỹ, mọi người ở Nakatsu dựng lên những chuyện như, tôi đã đi Mỹ và bỏ mạng ở đâu đó. Độc địa nhất là chuyện một người họ hàng nói với mẹ tôi: "Thật khổ thân quá! Cậu Yukichi cuối cùng đã chết ở Mỹ, thi thể bị ướp muối và đem về Edo rồi!". Không hiểu là dọa nạt hay trêu đùa mà độc địa đến vậy. Họ lấy mẹ tôi ra như để làm trò cười.

tảisáchhay

Lúc đó tôi đành im lặng vì không còn cách nào khác, nhưng nghĩ về mẹ, tôi không thể yên lòng. Gửi tiền về không có nghĩa là đã bù đắp hết được, nhưng 100 Ryō hay 200 Ryō cũng là món tiền lớn mà từ khi sinh ra chưa bao giờ tôi có trong tay. Tôi muốn đỡ đần mẹ, nên đã chia số tiền nhận được của Mạc phủ để gửi về quê.

Hành trình một năm công du châu Âu

Như vậy là tôi được đi châu Âu. Tàu khởi hành vào tháng 12 năm Bunkyū thứ nhất (1861-ND). Lần này, tàu Odin đã từ Anh sang đón đoàn sứ giả của Nhật. Chúng tôi lên tàu đó, ghé qua Hong Kong, Singapore, vào vùng biển Hồng Hải, sau đó cả đoàn lên bờ từ Suez, đi tàu hoả chạy bằng hơi đốt đến Cairo, Hy Lạp nghỉ hai đêm, lại ra biển Địa Trung Hải lên tàu sang cảng Marseille của Pháp, từ đó lại lên tàu hỏa đi Lyon, nghỉ ở đó một đêm, đến Paris ở hai mươi ngày, hoàn tất việc tiếp kiến với chính phủ Pháp và rời Paris sang Anh.

Từ Anh lại đi Hà Lan, từ Hà Lan đến thủ đô Berlin của nước Phổ, lại từ Berlin đi đến St. Petersburg của Nga. Sau đó, chúng tôi trở về Paris, từ Pháp lên tàu đi Bồ Đào Nha, vào vùng biển Địa Trung Hải và theo đúng đường cũ trở về. Tất cả hành trình đó mất khoảng một năm, tức là mãi đến cuối năm Bunkyū thứ hai (1862-ND), chúng tôi mới về đến Nhật.

Bắt đầu mua sách vở tiếng Anh về nước

Trong chuyến đi lần này, tôi đã đọc và nói được tiếng Anh. Mặt khác, như đã nói trước đây, tôi có chút tiền vẫn chưa dùng vào việc gì. Khi ở Nhật đi, tôi chỉ có hành trang bình thường. Thời đó giá cả còn rẻ, không làm gì cần nhiều tiền đến thế, nên phần thừa

tảisáchhay

ra tôi đem cả theo người. Khi nghỉ lại ở London, tôi không mua gì mà dồn hết tiền vào chỉ để mua sách. Đó có thể nói là khởi đầu của việc nhập khẩu sách từ nước ngoài về Nhật. Việc tôi có thể dùng sách riêng một cách thoải mái cũng được bắt đầu từ đó.

Thành viên đoàn sứ tiết

Về những chuyện mắt thấy tai nghe trên đường chu du các nước có rất nhiều, nhưng tôi xin kể sau. Trước hết, xin được nói về tình hình của đoàn, về những người cùng đi, gồm có: Takeno'uchi Shimotsuke-no Kami (Đại sứ), Matsudaira Iwami-no Kami (Phó sứ), Kyōgoku Noto-no Kami (Phó sứ thứ hai kiêm phụ trách an ninh), Shibata Sadatarō (Kumigashira), Hitaka Keizaburō (Kế toán), Fukuda Sakutarō (Okachi Metsuke), Mizushina Rakutarō (Shirake-yaku), Okazasaki Tōzaemon (Bác sĩ đông y), Takashima Yūkei (Bác sĩ đông y), Kawasaki Dōmin (Bác sĩ), Mashizu Shunjirō (Gofushin-yaku), Ueda Yusuke (Jōyaku Motojime), Mori Hachitarō (Jōyaku), các phiên dịch là Fukuchi Genichirō, Tachi Hirosaku, Ōta Genzaburō, Saitō Dainoshin (Dōshin), Takamatsu Hikosaburō (Okobito Metsuke), Yamada Hachirō, Matsuki Kōan, Mitsukuri Shūhei, Fukuzawa Yukichi.

Ngoài ra, mỗi ông sứ tiết còn có hai, ba người theo hầu. Cả đoàn có sáu, bảy người đi theo chỉ để lo chuyện cơm nước. Trong số này cũng có những samurai được các lãnh chúa bí mật cử đi xem xét tình hình. Matsuki, Mitsukuri và Fukuzawa chỉ là những người chức dịch bình thường, nhưng vốn là Kerai của lãnh chúa, là bồi thần, nên tên được xếp ở vị trí cuối cùng trong đoàn. Cả đoàn gần 40 người, tất cả đều mặc y phục của Nhật, đeo hai thanh gươm lớn nhỏ đi diễu ngoài đường phố Paris, London. Nghĩ cũng hài hước.

tảisáchhay

Đồ đạc chuẩn bị cho chuyến đi - Thất bại nối tiếp thất bại

Trước lúc từ Nhật đi, người ta bảo ở nước ngoài đồ ăn không hợp, nên chúng tôi đã đóng gạo vào các hộp, tích trữ mấy trăm bao quân lương. Hơn nữa lại chuẩn bị cho cả khi dừng chân nghỉ lại nữa, nên mang theo mấy chục chiếc đèn có lồng lưới sắt bao quanh hình vuông, mỗi cạnh dài 2 shaku (khoảng 60,6cm-ND). Ngoài ra còn mang đủ loại đèn như đèn lồng, đèn cầy nhỏ cầm khi đi lại. Chúng tôi chuẩn bị đầy đủ mọi thứ chất lên tàu, không khác gì hành lý của một vị lãnh chúa chuẩn bị nghỉ lại ở các trạm ngựa khi đi trên đường Tōkaidō (Đông Hải Đạo) .

Dần dần, chúng tôi cũng đến được Pháp. Ở đó có người của họ ra đón. Sau màn chào hỏi, trước hết chúng tôi trình bày nguyện vọng rằng, đoàn chúng tôi người đông mà đồ đạc cũng nhiều, nên mong họ sắp xếp sao cho đoàn tùy tùng được ở gần với các quan trên cho tiện. Nói như thế có nghĩa là trưởng đoàn lo không quản lý được và muốn cả đoàn ở gần đấy thôi. Nghe thấy thế họ đồng ý ngay và hỏi xem chúng tôi có bao nhiêu người. Khi biết có khoảng hơn 30 người, họ bảo: “Chỉ có từng ấy người thì xin các vị chia giúp làm 10 hay 20 nhóm và cùng vào nghỉ trong một khách sạn!”.

Nghe câu trả lời đó, chúng tôi chưa kịp hiểu ra sao thì họ đã dẫn đến một khách sạn. Đó là một khu nhà lớn tên là Hotel du Louvre, ở ngoài hoàng cung Paris, cao 5 tầng với khoảng 600 phòng, hơn 500 người phục vụ, có thể đón tiếp hơn một ngàn khách. Thế nên, đoàn sứ tiết của Nhật có ở đâu, người ta cũng không biết. Tôi lo lắng, nhất là phải làm sao khỏi bị lạc trong hành lang khách sạn. Từ các phòng luôn tỏa ra một làn không khí ấm áp mà không cần phải dùng lò sưởi hay hơi nước. Vô số đèn chạy bằng ga chiếu

tảisáchhay

sáng cho hành lang và các phòng, nên xung quanh lúc nào cũng sáng như ban ngày, không biết lúc nào mặt trời lặn.

Trong phòng ăn bày toàn sơn hào hải vị, ngon đến mức dù có ghét châu Âu chăng nữa, chắc chắn miệng và dạ dày cũng không có lý do gì để bài trừ họ. Mọi người đều mừng rỡ thưởng thức các món ăn. Nhưng như thế thì những thứ mang từ Nhật sang không biết dùng vào việc gì. Không thể để đèn cầy ở hành lang, cũng không thể nấu cơm ở trong nhà bếp của họ được. Cuối cùng, chúng tôi phải mang hết những đồ lặt vặt, trước hết là gạo, đem cho người phục vụ tên là Lambert (?) làm cậu ta ngạc nhiên, không hiểu ra làm sao.

Một chuyện nực cười trong chuyến chu du

Tình hình đại khái là như thế. Những thất bại của chúng tôi nhiều vô số, không biết đâu mà kể cho hết. Ví như chuyện nhầm từ "cigar"với từ "sugar", muốn đi mua thuốc xì gà hút mà lại mang đường ăn về. Ông bác sĩ tưởng đã mua được sâm mà thế nào lại nhầm phải bột gừng.

Lại còn có cả chuyện một hôm, ông sứ tiết đi vệ sinh và người hầu mang đèn cầy đi theo. Cả hai cánh cửa nhà vệ sinh đều mở toang, còn ông sứ tiết thì đang đi vệ sinh theo kiểu của Nhật ở bên trong. Khi đó, anh người hầu đứng ngoài hành lang cầm áo ngoài cùng quần áo lót của ông lớn và đứng trực một cách nghiêm túc. Đèn ga trong và ngoài nhà vệ sinh sáng hơn ban ngày, nhìn cảnh đó không thể chịu được. Đúng lúc đó tôi đi qua, nhưng không phải là lúc có thể ngạc nhiên được nữa, mà phải lấy người đứng che đi. Tôi

tảisáchhay

không nói năng gì, lập tức đóng sầm cửa lại và sau đó mới răn cậu người hầu vài câu.

Nhân tâm và tình hình chính trị ở châu Âu

Về chính trị, trong thời gian ở London và Paris, tôi đã được gặp nhiều người và nghe nhiều chuyện, nhưng do không nắm được căn nguyên, nguồn gốc sự việc, nên có nghe cũng không hiểu hết. Lúc đó, Hoàng đế Napoleon đệ tam của Pháp đang được ca tụng là chính trị gia tài ba nhất châu Âu và là người có quyền lực vĩ đại, nhưng cũng không thể chủ quan với người hàng xóm hùng mạnh là đế quốc Phổ. Napoleon đệ tam tiến hành chiến tranh với Áo, sau đó lại có rắc rối về vùng biên giới Alsace-Lorraine, gây nên một vấn đề mang tính quốc tế, nên thế nào trong vài năm tới cũng xảy ra biến loạn là dự đoán của những người hiểu biết về chính trị. Tất cả những chuyện đó thỉnh thoảng tôi có ghi lại trong nhật ký của mình.

Khi chúng tôi ở London, có một nhân viên lấy danh nghĩa công ty mình đem đơn kiến nghị trình lên quốc hội. Bản kiến nghị đó cũng được gửi đến đoàn sứ tiết của Nhật Bản. Nội dung chính của bản kiến nghị tố cáo Công sứ Anh tại Nhật là Rutherford Alcock có những hành động bạo ngược ở một đất nước mới được mở cửa, đối đãi với người dân Nhật như với những người dân đã bị chinh phục. Ông đưa ra rất nhiều chứng cứ, trong đó chứng cứ có ý nghĩa quyết định kết tội công sứ R. Alcock là ông ta dám cưỡi ngựa cả vào trong khu Shiba (Chi) , nơi được người Nhật tôn thờ như chốn linh thiêng của cả nước. Ông phê phán gay gắt, đó là hành động vô lễ, tồi tệ đến mức không thể biểu lộ được bằng lời.

tảisáchhay

Tôi đọc bản kiến nghị đó mà xúc động vô cùng. Thế mới biết, trên đời này không phải toàn quỷ dữ. Cho đến thời điểm đó, khi quan sát hành động của chính phủ nước ngoài, tôi đã rất khó chịu, vì họ ra sức lợi dụng thế yếu của nước Nhật, chèn ép nước Nhật mù chữ, mông muội một cách vô lý, nhưng khi đến tận các nước đó mới thấy, vẫn có những con người công minh chính đại và nhân hậu. Nghĩ như thế, nên tôi càng tin tưởng chắc chắn vào chủ trương mở cửa đất nước mà trước nay vẫn theo đuổi.

Tự tiện mua bán đất

Trong chuyến chu du các nước châu Âu, sự tiếp đón nồng nhiệt nhất phải kể đến Hà Lan. Không có nước nào hơn được Hà Lan về chuyện này. Cũng là vì mối quan hệ đặc biệt đã có truyền thống từ ba trăm năm trước giữa hai nước, nên chuyện đó là đương nhiên. Vả lại, tôi cùng những người trong đoàn đều đọc được chữ viết ngang, không ai không biết tiếng Hà Lan, nên chỉ riêng về lời ăn tiếng nói thôi thì khi đặt chân lên mảnh đất đó tự nhiên chúng tôi đã có cảm giác dễ chịu như được trở về quê hương thứ hai của mình. Chuyện đó thì xin tạm gác lại, chỉ xin kể lại một chuyện vui.

Một lần, ông sứ tiết đi Amsterdam gặp gỡ với các thương gia ở đó. Trong câu chuyện trên trời dưới bể, ông sứ tiết mới đặt câu hỏi rằng: "Đất đai ở Amsterdam này có được tự tiện mua bán không?", thì được trả lời rằng: "Đó vốn là quyền tự do của mỗi người!". "Thế được bán cho cả người nước ngoài sao?". "Có thể bán cho bất kỳ ai, tùy thuộc vào giá cả". "Thế nếu một người nước ngoài giàu có bỏ thật nhiều tiền ra mua đất, xây thành đắp lũy và dựng pháo đài ở đây thì cũng được tự ý làm à?". Khi bị hỏi như vậy, ông thương gia nhăn mặt và bảo: "Chuyện đó chúng tôi chưa bao giờ

tảisáchhay

nghĩ đến. Vả lại, những người Pháp, Anh hay một nước nào đó, dù có nhiều tiền cũng chẳng ai dại gì mà đi mua đất ở nước khác và dựng thành quách ở đây làm gì!". Nhưng cả hai bên đều không thuyết phục được nhau.

Tôi chứng kiến cảnh ấy mà thấy buồn cười. Câu hỏi bên phía người Nhật là xuất phát từ quan điểm về chiến lược ngoại giao của riêng nước Nhật lúc đó mà lại khăng khăng đi chất vấn người nước ngoài sống trong hoàn cảnh lịch sử hoàn toàn khác thì làm sao dễ dàng tìm được tiếng nói chung?

Tham quan tự do trong khuôn khổ

Trước đây, khi tôi đi Mỹ thì ở San Francisco vẫn chưa có đường sắt, nên tôi chưa được nhìn thấy. Nhưng lần này, lên bờ từ Suez là chúng tôi đã được lên tàu hỏa. Đó là lần đầu tiên. Sau đó, đi đến nơi này nơi khác của các nước châu Âu cũng đều bằng tàu hỏa. Khi đến nơi là được nghênh đón, được dẫn đi thăm nhiều nơi như các khu căn cứ hải quân, nhà máy công và tư, ngân hàng, nhà thờ, trường học, câu lạc bộ. Tất nhiên đến đâu cũng đều được đón tiếp rất nhiệt tình. Khi đến một bệnh viện, họ còn cho chúng tôi xem cả ca phẫu thuật của khoa ngoại. Hoặc họ mời chúng tôi đi ăn tối ở nhà một người nổi tiếng, hoặc mời đi xem nhạc hội. Họ hướng dẫn quá nhiệt tình, quá nhiều lời mời làm chúng tôi đến mệt.

Ở đây có một câu chuyện khá buồn cười. Hồi đó, Nhật Bản vẫn còn trong cảnh bế quan tỏa cảng, nên mặc dù có ở nước ngoài cũng không được phép gặp gỡ riêng người nước ngoài. Khi đó, có ba vị sứ tiết là Takeno'uchi, Matsudaira, Kyōgoku, trong đó ông Kyōgoku có trách nhiệm quản lý về mặt an ninh. Dưới quyền ông

tảisáchhay

còn có thêm vài người nữa. Họ luôn căng mắt giám sát những người trong đoàn, nên rất khó gặp gỡ với người nước ngoài.

Trong đoàn, tôi có hai người bạn tri âm tri kỷ, mang cùng một mục đích là anh Mitsukuri Shūhei và anh Matsuki Kōan . Chúng tôi vốn là bạn học lâu năm, có quan hệ qua lại với nhau, nên khi đi ra nước ngoài thì không có lý gì mà tự nhiên lại tách nhau ra cả. Chúng tôi định xem xét gì cũng không được những viên chức theo dõi an ninh đồng ý. Chúng tôi đi đến đâu là có người đi cùng để theo dõi đến đó. Điều này cũng bởi vì chúng tôi đều là bồi thần của Mạc phủ và lại đọc thông thạo sách vở châu Âu, nên họ cho rằng, không thể chủ quan được. Định đi tham quan đâu đó cũng nhất thiết phải có người theo dõi rất nghiêm ngặt. Mà nào chúng tôi có ý định buôn lậu hay tiết lộ bí mật quốc gia cho ai đâu? Họ đi theo chỉ toàn nhắc nhở khó chịu. Mà chỉ lắm điều đã đành một nhẽ, khổ hơn nữa là nếu họ có việc bận gì là chúng tôi không được đi đâu cả. Điều đó làm chúng tôi bị mất tự do. Có lần tôi nói đùa: "Vấn đề gì! Anh em mình như được chu du châu Âu ở trong khuôn khổ nước Nhật khép kín thôi ấy mà!" và cả ba cùng cười phá lên.

Sợ nhìn thấy máu

Tuy thế, chúng tôi vẫn xem được những gì mình cần xem, hỏi được những điều cần hỏi, nghĩa là đã làm được tất cả những điều muốn làm. Nhưng chỉ có một điều mà tôi cảm thấy xấu hổ với chính mình. Từ nhỏ, tôi vốn là người khỏe mạnh, thỉnh thoảng còn hay ăn to nói lớn, nhưng bẩm sinh có một điểm yếu là ghét việc sát sinh và sợ nhìn thấy máu. Chẳng hạn, hồi tôi học ở trường Ogata là lúc đang thịnh hành phương pháp chữa bệnh bằng cách trích máu từ tĩnh mạch của người bệnh.

tảisáchhay

Những bạn đồng môn của tôi thì không nói, mà cả tôi cũng đã có lần phải châm kim vào mạch máu ở cánh tay để trích máu. Nhưng khi nhìn thấy máu của mình hay người khác chảy ra, tôi đều không mấy dễ chịu. Hễ cứ khi nói đến việc trích máu là tôi nhắm tịt mắt lại để khỏi phải nhìn thấy. Mỗi khi vết thương có bị tấy mủ, tôi cũng mong sao đừng phải châm kim vào. Chỉ cần thấy một chút máu chảy ra là mặt tôi đã xanh tái. Mỗi lần gặp những người hành khất ốm ngã vật bên đường, những người thắt cổ tự sát hay những người chết, dù thế nào, tôi cũng không thể đứng nhìn được. Không chỉ việc nhìn tận mắt mà tôi còn nhút nhát đến mức khi có ai kể chuyện người chết cũng không dám nghe, phải lảng đi chỗ khác.

Nhưng khi đi thăm nước Nga, có một bệnh viện tiến hành phẫu thuật ngoại khoa và họ mời chúng tôi đi xem. Anh Mitsukuri và anh Matsuki đều học ngành y, nên đồng ý đi ngay. Các anh bảo tôi đi cùng, nên đành miễn cưỡng đi theo. Chúng tôi vào phòng mổ thì họ đang chuẩn bị làm phẫu thuật lấy sỏi thận. Ông bác sĩ cầm dao mổ chính mặc áo Blouse trắng, đưa bệnh nhân lên bàn giống như đưa lên chiếc thớt vậy. Sau đó, ông cho người bệnh hít thuốc mê, tạm thời làm cho họ lịm đi, và cầm con dao sắc loang loáng đâm phụp vào người bệnh. Tức thì máu phun ra, bắn lên đỏ cả áo ông bác sĩ. Ông đưa một thứ như cái móc nhỏ vào miệng vết cắt và làm động tác như để lấy viên sỏi từ trong bàng quang ra. Trong khi đó, tôi thấy người nao nao và ngất đi. Thấy vậy, anh Yamada Hachirō (Sơn-Điền Bát-Lang) đã đưa tôi ra ngoài phòng, cho uống nước và mãi sau đó mới tỉnh lại được.

Trước đó, trong một viện mắt ở Berlin, mới chỉ xem được một nửa cuộc phẫu thuật mà khi đó người ta đưa dao chọc vào mắt một em

tảisáchhay

bé bị lác thì tôi đã phải chạy vội ra ngoài. Lần đó, tôi không bị sao. Hai anh Mitsukuri và Matsuki chê tôi nhát như cáy ngày và hay lấy ra để trêu trọc, nhưng đó là tính bẩm sinh, biết làm thế nào được? Tật đó có lẽ sẽ theo tôi hết đời, cho đến khi chết đi.

Những dự định đi tìm hiểu về tình hình châu Âu

Xin được nói về dự định của tôi trong chuyến chu du châu Âu. Khi còn ở Nhật, mỗi khi đọc sách có những từ không hiểu, tra cứu từ điển cũng hiểu được. Nhưng không gì dễ hiểu bằng gặp trực tiếp người bản địa và hỏi họ. Đối với người học ngoại ngữ, khó nhất là những điều không có ghi trong từ điển. Vì thế, tôi định trong thời gian ở nước ngoài sẽ phải hỏi người bản địa những điều đã tra cứu trên sách vở mà chưa rõ. Theo hướng đó, khi suy đoán thấy một nhân vật nào đó tương đối tầm cỡ là tôi dốc sức vào tìm hiểu về họ, hỏi han dần dần và ghi chép lại như thế này (lúc này thầy Fukuzawa đưa cho tôi xem một cuốn sổ tay dài và nhỏ - Yano Yujirō chú thích).

Khi về Nhật, tôi lấy những ghi chép ấy làm nền tảng chính, sau đó tra cứu thêm các sách vở khác, chắp nối những điều nhớ được và viết cuốn Seiyō Jijō (Tây-dương Sự-tình) . Những điều viết về các ngành hóa học, vật lý, về máy móc, điện năng, hơi nước, in ấn hay các ngành công nghiệp thì không phải hỏi chi li từng chút một. Tôi không phải là chuyên gia về ngành đó, nên khi nghe chuyện không thể hiểu được hết ý nghĩa sâu xa, chỉ có nghe đúng chuyện người ta nói. Mà đã nghe thì sau đó về tra cứu lại sẽ dễ hiểu hơn.

Chẳng hạn, ở đây có một bệnh viện. Thế thì phải tìm hiểu về chi phí ở đó thế nào và ai sẽ là người trả các khoản này? Lại có một

tảisáchhay

thứ người ta gọi là Bank (Ngân hàng -ND), lại nảy sinh ra vấn đề cần tìm hiểu xem dòng lưu chuyển thu chi tiền tệ như thế nào? Họ đang tiến hành xây dựng Luật bưu chính viễn thông thì phải biết luật đó được đưa ra với mục đích gì? Hay như ở Pháp tiến hành Luật trưng quân, nhưng ở Anh lại không có như thế. Vậy thì, Luật trưng quân tựu trung là lấy mục đích gì làm căn bản? Những chuyện đó, tôi hoàn toàn không hiểu. Cả về Luật bầu cử trong chính trị, tôi cũng không biết gì. Không biết nên phải hỏi người bên đó xem Luật bầu cử là thế nào, nghị viện là cơ quan gì thì họ chỉ cười, vì tôi hỏi điều mà mọi người đều đã biết rõ. Nhưng đằng này tôi không hiểu và cũng không biết suy đoán ra sao.

Về các đảng phái thì hình như có Đảng Bảo thủ, Đảng Tự do. Hai đảng này luôn cạnh tranh gay gắt, không bên nào chịu thua kém bên nào. Thế nghĩa là thế nào? Tại sao trong một xã hội yên bình như vậy mà các chính trị gia lại phải ra sức tranh cãi với nhau? Thật không thể hiểu nổi. Thế này thì gay go quá. Họ đang làm gì thế không biết? Mà lạ thay, những người là kẻ thù của nhau lại cùng ăn, cùng uống trên một bàn tiệc. Thật không thể hiểu được. Cho đến khi hiểu được cũng phải rất vất vả. Mối liên hệ giữa chuyện này với chuyện kia, dần dần tôi cũng hiểu ra từng chút một, sau đó xâu chuỗi thành một câu chuyện đầy đủ và tạm cắt nghĩa được cũng phải mất đến năm, mười ngày. Đó chính là điều được lớn nhất của tôi trong chuyến đi châu Âu.

Đàm phán về vấn đề biên giới đảo Sakhalin

Nếu phải nói về một chuyện không ra sao nhất trong chuyến đi này, thì đó là trước khi chúng tôi rời Nhật, trong nước đang rầm rộ tư tưởng Nhưỡng di , nên về mặt ngoại giao rất phức tạp.

tảisáchhay

Khi đến Nga, đoàn sứ tiết đã mang vấn đề biên giới đảo Sakhalin ra đàm phán. Tôi cũng được dự buổi đàm phán đó. Khi sứ tiết của Nhật đưa ra vấn đề thì phía Nga không tranh cãi một chút nào. Hoặc khi chúng tôi đưa bản đồ ra, chỉ rằng, màu của bản đồ chẳng phải là rõ rành rành thế này sao, chính màu của bản đồ là để chỉ đường biên giới, thì người Nga lý luận rằng, nếu dùng màu để phân định lãnh thổ thì họ sẽ bôi đỏ cả bản đồ và thế giới sẽ là lãnh thổ của người Nga. Ngược lại, nếu bôi xanh hết cả bản đồ thì thế giới sẽ là của người Nhật, chứ không khó gì chuyện đó. Họ cứ ngạo mạn phóng ngôn bừa bãi như vậy, nên không làm thế nào mà tìm được tiếng nói chung.

Cuối cùng, chỉ đi đến được một kết luận không ra kết luận là hai bên sẽ cùng đo diện tích thực của đảo, để trên cơ sở đó tính toán. Nhưng họ cũng chỉ làm qua quýt và dừng cuộc đàm phán tại đó.

Tôi có nghe lỏm được họ nói với nhau rằng, chuyện này không thể giải quyết ngay được. Nhật Bản là đất nước vẫn còn trong mông muội, lại hống hách, dám phổ biến thuyết Nhưỡng di, chả mấy chốc mà sẽ kiệt quệ đi thôi, lo gì!

Sự đón tiếp nồng hậu của chính phủ Nga

Cuộc đàm phán ngoại giao, như tôi vừa nói không đạt được điều gì khả quan, nhưng về chuyện đối đãi riêng tư sau đó lại không phải thế. Trong thời gian chúng tôi ở St. Petersburg, họ đặc biệt ưu ái cho cả đoàn mượn một dinh cơ dành cho quan chức và có thêm bốn, năm người chuyên đón tiếp, phục vụ. Ở trong tư dinh đó, họ còn tổ chức tiệc tùng rất long trọng, không có gì để phải phàn nàn. Khi không bận việc công cán, họ còn dẫn chúng tôi đi thăm quan

tảisáchhay

những di tích cổ, tiếp đến là những nhà máy, xí nghiệp. Dần dần, chúng tôi trở nên thân thiết với những người phục vụ và nói rất nhiều chuyện.

Lần ấy, chúng tôi có nghe đồn rằng, ở Nga có một người Nhật. Lời đồn ấy có lẽ là sự thực chứ không sai. Tên ông ta đọc là Yamatop và chắc chắn là người Nhật . Tất nhiên, lời đồn ấy không phải chúng tôi nghe được từ những người phục vụ mà là do người khác để lộ ra. Đương nhiên đó là bí mật và chúng tôi cũng hiểu như thế. Chúng tôi cũng muốn gặp gỡ, nói chuyện, nhưng không được.

Trong suốt thời gian chúng tôi ở đó, ông ta không ra mặt, nhưng trong cách tiếp đãi thì thoáng có vẻ gì đó rất Nhật. Chẳng hạn trong phòng ở có cả giá treo kiếm, phòng ngủ có đặt gối làm bằng gỗ kiểu Nhật, nhà tắm có cả túi đựng mày thóc (được người Nhật dùng như một loại nguyên liệu làm sạch và dưỡng da -ND), đồ ăn họ cũng cố gắng nấu đồ ăn Nhật, cả bát, đũa cũng rất giống đồ của Nhật. Dù thế nào thì những sự tiếp đón đó tự người Nga cũng không thể nghĩ ra được.

Đúng như lời đồn cho rằng, ở đâu đó phải có một người Nhật chứ không sai. Biết rõ là như vậy, nhưng cuối cùng cũng đành như không biết mà về. Chuyện này trong nhật ký chu du phương Tây của tôi còn lưu lại một câu thơ:

Khởi lai tựu thực thực chung miên

Bão thực an miên quá nhất năm

Tha nhật nhược ngộ tương thức vấn

tảisáchhay

Âu thiên bất dị cố hương thiên

Cho đến bây giờ, tôi không còn nhớ rõ, nhưng đại thể khi ở Nga chúng tôi đã nhận được nhiều sự tiếp đãi đúng theo kiểu Nhật.

Bị dụ dỗ ở lại Nga

Có một hôm, nhân viên phục vụ đến chỗ tôi bảo đi cùng họ có việc và dẫn đến một gian phòng. Họ bảo có chuyện chỉ nói riêng với mình tôi rằng: "Lần này ông được theo đoàn sứ tiết đi, nhưng sau khi trở về Nhật ông định làm gì? Tất nhiên là chúng tôi không biết được. Thế ông có phải là người giàu có không?". Tôi trả lời rằng: "Không, tôi không phải là người giàu có gì, mà chỉ là người làm cho Mạc phủ. Làm được việc thì nhận lương bổng. Nói chung là chuyện cơm áo thì không phải lo". Họ mới bảo: "Tình hình nước Nhật thế nào chúng tôi không rõ, nhưng suy cho cùng, Nhật Bản chỉ là một tiểu quốc. Ở một nước nhỏ như vậy, không có việc gì đáng cho một người đàn ông làm cả. Tốt hơn là thay đổi suy nghĩ đi, xem có ở lại nước Nga này được không?". Tôi trả lời rằng: "Tôi đến đây là để tháp tùng đại sứ, nên không thể tự tiện mà tính chuyện về hay ở được!".

Thấy tôi trả lời thẳng thắn như vậy, thì họ bảo: "Chuyện đó đơn giản. Chỉ cần ông đồng ý ngay bây giờ và giữ kín chuyện là chúng tôi cũng sẽ giữ cho ông thôi. Dù thế nào, đoàn sứ giả cũng sẽ không ở đây lâu nữa. Chắc sắp về đến nơi. Mà họ về là coi như xong chuyện. Ông cứ ở đây và thành người Nga luôn đi. Ở Nga này có rất nhiều người nước ngoài đến ở. Nhiều nhất là người Phổ. Ngoài ra còn có người Anh, người Hà Lan. Bởi vậy, nếu người Nhật ở lại cũng không phải là chuyện gì lạ cả. Nhất định ông ở lại đi.

tảisáchhay

Nếu ông quyết định ở lại làm việc, sẽ có rất nhiều công việc thoải mái dành cho ông. Chuyện cơm áo thường ngày, tất nhiên không phải lo. Ông sẽ trở thành một người giàu có. Thôi, ông ở lại đi!".

Họ thuyết phục ra chiều nghiêm chỉnh, chứ không phải chỉ là chuyện bông đùa bình thường, lại đưa hẳn vào trong một căn phòng và nói chuyện hết sức nghiêm túc. Nhưng khi đó, tôi không có việc gì cần thiết phải ở lại và cũng không có ý ở lại, nên trả lời với họ qua loa cho xong. Sau đó, họ còn thuyết phục thêm hai, ba lần như thế nữa, nhưng tất nhiên không thể đi đến đâu.

Qua lần ấy, tôi mới nhận ra rằng, Nga là nước có phong tục, tập quán rất khác so với các nước châu Âu khác. Chắc chắn là như thế! Chẳng hạn trong chuyến đi này, tôi có dừng chân tại Anh, Pháp một thời gian, trước đó có đi Mỹ, cứ gặp ai đó là họ lại bảo muốn đi Nhật. Mà có nhiều người như thế. Họ hỏi ở Nhật có việc gì làm không, xem thế nào dẫn họ sang đó. Có người bàn đến cả chuyện sẽ sang Nhật bằng đường nào, chứ không ai giữ chúng tôi lại cả. Khi đến Nga, lần đầu tiên tôi được người ta rủ ở lại. Ngẫm ra đó không đơn thuần là liên quan đến chuyện buôn bán, kinh tế gì, mà chắc chắn bao hàm cả mục đích chính trị, ngoại giao. Đúng là đất nước khó hiểu! Tôi nghĩ, đằng sau sự rủ rê ở lại là có ý sâu xa.

Thế nhưng, tôi không thể đem chuyện đó mà kể với những người cùng đi rằng tôi đã bị ngỏ lời như thế, sợ rằng nói ra sẽ nảy sinh sự nghi hoặc của mọi người về mình, nên không hề hé miệng. Cả khi về đến Nhật, tôi cũng im lặng, không nói với ai khác. Nhưng rất có thể không chỉ mình tôi bị lôi kéo, mà cả những người đồng hành khác cũng bị như vậy, nhưng có lẽ họ cũng nghĩ như tôi và

tảisáchhay

lặng im không nói ra. Ấn tượng của tôi về nước Nga trong chuyến đi ấy là một nước Nga đầy mưu đồ và khó hiểu.

Tin tức về vụ bạo loạn Namamugi gây khó khăn cho đoàn sứ tiết

Thời điểm chúng tôi định rời Nga quay lại Pháp đúng là lúc nổ ra vụ bạo loạn ở làng Namamugi , tức là sự kiện các võ sĩ của lãnh địa Satsuma giết ông Richardson ở làng Namamugi. Khi được nghe báo cáo về sự kiện này , chính quyền Napoleon của Pháp khó chịu hẳn đối với chúng tôi. Người dân thế nào, tôi không biết, nhưng sự đối đãi của chính phủ thì hết sức lạnh nhạt và quá đáng.

Chủ nhà tỏ vẻ như vậy, nên những người khách như chúng tôi rất khó xử, không biết phải nói thế nào. Đoàn sứ tiết muốn ra cảng lên tàu phải đi qua khoảng 10 Chō (Đinh) , thì ở cả 10 Chō đều có cảnh sát đứng hai bên theo dõi từng bước chân của chúng tôi. Tất nhiên, đấy không phải là vì lễ nghĩa gì, mà chỉ để đe dọa người Nhật mà thôi. Tôi không sợ, vì nghĩ họ chỉ xếp hàng ra đó, chứ không bắn mình ngay, nhưng thấy thật cay đắng.

Trong nhật ký chuyến đi châu Âu đó, tôi có đoạn viết thế này: "8 giờ sáng ngày 30 tháng 8 nhuận, năm Bunkyū thứ hai (1862-ND), cập bến Rochefort. Rochefort là cảng biển của hải quân Pháp, cách Paris chừng 90 Ri (tức là khoảng 351km-ND). Từ ga tàu hỏa ra cảng phải qua hơn 10 Chō. Ở đó có chừng hơn một nghìn cảnh sát đứng canh, vừa tỏ vẻ lịch sự tiếp đón vừa như khuếch trương uy lực. Đoàn người Nhật vừa đi tàu đêm qua, trên tàu không được ngủ yên, vẫn còn đang mệt nhoài, mà khi xuống đến nơi không được nghỉ ngơi chút nào, bị bắt lên tàu đi ngay. Từ bến đỗ xe ra

tảisáchhay

tàu phải qua 10 Chō mà họ cũng bắt phải đi bộ chứ không cho đi bằng xe ngựa".

Chúng tôi lên đường từ Pháp, sau đó ghé qua Lisbon của Bồ Đào Nha, hoàn thành công vụ sứ tiết, lên tàu vào vùng biển Địa Trung Hải, qua Ấn Độ Dương và trở về Nhật một cách an toàn. Khi đó, trong nước đang rầm rộ thuyết Nhưỡng di.

tảisáchhay

Di tích trường Tekijuku, thuộc quận Chūō-ku, Thành phố Ōsaka ngày nay.

8. Thuyết Nhưỡng di

Mũi nhọn của Phái Nhưỡng di hướng về các nhà Tây phương học

Mới đây, ông Ii Kamon-no Kami (Tỉnh-Y Tảo-Bộ-đầu) bị ám sát, tiếp đến là vụ ông Andō Tsushima-no Kami (An-Đằng Đối-Mã-thủ), quan phủ vùng Tsushima, bị các võ sĩ thất nghiệp gây thương tích. Tôi nghe nói, một trong số những kẻ gây bạo loạn đó đã chạy vào Yashiki của lãnh địa Chōshū trốn, nên mới nhận ra rằng Chōshū cũng nằm trong nhóm những lãnh địa Nhưỡng di. Đại thể, vào thời điểm đó, người ta rầm rộ phong trào Nhưỡng di và không thể tác động gì vào đó được.

Về bản thân tôi, mặc dù bên ngoài như vậy, nhưng nhớ là không có nguy hiểm gì đến mình cả. Khi còn học ở Ōsaka, tất nhiên, không thể có nguy cơ bị ám sát. Hơn nữa, bảo là lên Edo cũng không có kẻ thù đáng sợ. Nhưng sau khi ở châu Âu trở về, tình hình không phải như vậy nữa, mà nhốn nháo hơn nhiều. Các thương nhân nước ngoài lo lắng đóng cửa hàng. Những người được gọi là Rōnin (lãng-nhân) , bình thường họ ở đâu, làm gì không biết, nhưng cũng

tảisáchhay

như các tráng sĩ thời nay, hễ có chuyện gì là lại thấy họ nhấp nhố kéo ra.

Như thế có nghĩa là, những người đọc sách và bàn luận những chuyện về các nước phương Tây không thể tránh khỏi bị coi là có vấn đề, hèn hạ, chuyên dối lừa thiên hạ, những kẻ vô luật, vô loài, dối trá, những kẻ bán nước hại dân. Và thế là mũi nhọn công kích của các Rōnin hướng về những người theo phái Tây phương học. Đó quả thực là điều đáng sợ, nhưng chúng tôi nào có phạm tội gì đâu? Không biết phải nhún mình đến đâu mới thoát được? Kết cục, không lẽ đến mức phải bỏ cả sách vở của người phương Tây và ngày đêm ca tụng Thuyết Nhưỡng di mới được coi là hành động biết hối cải? Tôi không thể gò lưng làm điều ấy được! Nhưng chúng tôi càng tỏ vẻ làm ngơ thì các Rōnin lại càng ra chiều khó chịu.

Cuộc tao nạn của Tezuka và Tōjō

Trong số những người được Mạc phủ gọi vào làm phiên dịch như tôi có anh Tezuka Ritsuzō (Thủ-Trủng Luật-Tạng) . Khi anh này đến Yashiki của lãnh địa Chōshū nói chuyện gì đó về nước ngoài liền bị các thanh niên ở đó rút kiếm ra đâm. Thấy thế, anh Tezuka hoảng quá, định chạy trốn, thì bị các thanh niên này vác kiếm đuổi theo. Anh Tezuka đã chạy thục mạng mà cũng không kịp đành phải nhảy xuống con hào ở Hibiya (Nhật-Hỷ-Cốc) giữa lúc trời lạnh và đã thoát thân.

Một chuyện tương tự cũng xảy ra với anh Tōjō Reizō (Đồng-Điều Lễ-Tạng) , võ sĩ lãnh địa Chōshū. Anh Tōjō vốn là bạn đồng liêu với tôi ở trường Ogata. Thường thì anh sống với gia đình Shokusanjin

tảisáchhay

(Thục-Sơn-Nhân) ở Ko'ishigawa (Tiểu-Thạch- Xuyên). Nhưng có một hôm, các Rōnin tụ tập kéo vào làm anh Tōjō phải chạy ra cửa sau để trốn và may thay thoát được.

Tình hình ngày càng trở nên bất lợi cho những người theo Tây phương học như tôi, nên không thể chủ quan được. Nói như thế không có nghĩa là từ bỏ những điều mình tâm niệm hoặc những điều đang làm. Tôi quyết định không tốn thời giờ lo lắng những chuyện như thế và cũng không bỏ việc mình đang thực hiện, mà chỉ làm sao để lời ăn tiếng nói cũng như việc làm của mình nhẹ nhàng, mềm dẻo hơn, không đối lập với người khác. Tôi cố làm sao không nói với những người mình không tin cẩn những điều lợi hại trong xã hội và cẩn trọng giữ mình ở mức có thể. Đồng thời, tôi bắt đầu chuyên chú vào việc dịch sách.

Về các tác phẩm dịch của tôi không có gì đặc biệt phải kể lại. Tôi đã viết chi tiết trong phần tựa của tuyển tập Fukuzawa Yukichi zenshūshogen vừa xuất bản trong năm nay, nên xin không nói thêm ở đây. Trong thời gian tôi dịch các tác phẩm ấy cũng là lúc phong trào Nhưỡng di đang rầm rộ. Nhưng ngược lại, học sinh đến học ngày càng đông. Vì thế, tôi dồn hết sức vào việc giảng dạy. Sinh nhai hàng ngày của tôi, vì được Mạc phủ trả lương, được nhận phần gạo trợ cấp, nên có thể sống đủ mà không cần phải để ý đến những chuyện bên ngoài. Với tôi, những năm tháng ấy một nửa là lo lắng, còn nửa kia là sự thích thú được chứng kiến những biến đổi của thời đại.

Cuộc viếng thăm bất ngờ của anh Harada Suizan

tảisáchhay

Một hôm, đã có chuyện lạ xảy ra đúng vào thời kỳ tôi ở Shinsenza (không phải ở trường Shinsenza) . Chuyện là một hôm chị hầu gái đến báo cho tôi rằng, có ông võ sĩ lạ mặt đến và nói muốn gặp. Tôi liền hỏi: "Trông ông ta thế nào?", thì chị trả lời rằng:

- Một người cao lớn, mắt bị chột và đeo thanh kiếm dài.

Chị bảo như vậy, nên tôi thầm nghĩ:

- Không khéo lại là kẻ bạo loạn cũng nên. Thế ông ta xưng tên là gì?

- Tôi có hỏi, nhưng ông ấy không trả lời, mà chỉ bảo là ông cứ gặp, khắc sẽ nhận ra.

Nghe thấy thế, tôi đoán chừng là một kẻ không mấy tử tế và dè chừng nhòm ra ngoài mới thấy không có gì phải lo lắng đến thế. Trước mắt tôi là cậu Harada Suizan (Nguyên-Điền Thủy-Sơn), học ngành y, người vùng Chikuzen và là bạn thân của tôi khi còn học ở trường Ogata. Tôi không nén được sự ngạc nhiên, thốt lên: "Ngốc thật! Ra là cậu à? Sao không xưng tên cho tôi nhờ? Tôi hoảng quá đấy!".

Sau đó, chúng tôi vào trong nhà và hàn huyên đủ mọi chuyện trên trời dưới biển. Có lúc cả hai cùng không nén được, cười vang nhà. Trong tình cảnh xã hội rối ren, nên những người theo phái Tây phương học mới có những pha sửng sốt bởi một việc nhỏ nhặt như vậy.

Hạm đội Anh cập cảng

tảisáchhay

Phong trào Nhưỡng di ngày càng lên cao. Khi tướng quân Tokugawa Yemochi (Đức-Xuyên Gia-Mậu) thượng kinh và lên đường chinh phạt lãnh địa Chōshū thì làn sóng phản đối người nước ngoài lan rộng ra toàn xã hội.

Mùa xuân năm Bunkyū thứ ba (1863-ND), hạm đội của Anh kéo đến. Họ cho rằng, trong vụ Namamugi năm ngoái, các võ sĩ vùng Satsuma của Nhật đã giết người Anh. Đó là tội của chính phủ Nhật! Từ trước đến nay, người Anh đã cố gắng đối xử hòa hiếu với người Nhật, nhưng ngược lại, người Nhật dùng bạo lực và còn giết cả người của họ. Dù thế nào, trách nhiệm đó cũng thuộc về chính phủ Nhật Bản. Đó là tội không thể tha thứ. Họ yêu cầu trong vòng 20 ngày tới phải trả lời rõ ràng và sẽ lấy từ chính phủ Nhật 100.000 bảng, từ lãnh địa Chōshū 25.000 bảng tiền bồi thường. Hơn thế, còn phải đưa những kẻ phạm tội ra xử trước sự chứng kiến của họ.

Tối hậu thư đó được đưa đến Mạc phủ vào ngày 19 tháng 2, là một công hàm khá dài. Khi đó, tôi đảm nhiệm công tác biên dịch, nên nửa đêm bị gọi bật dậy để đến nhà ông Matsudaira Iwami-no Kami (Tùng-Bình Thạch-Kiến-thủ), người chịu trách nhiệm về vấn đề ngoại giao (tương đương với chức Ngoại trưởng ngày nay-ND) ở Akasaka (Xích-Phản). Tôi, anh Sugida Gentan (Sam-Điền Huyền-Đoan), anh Takahatake Gorō (Cao-Đồng Ngũ-Lang), ba người cùng đi dịch đến sáng và lo lắng không biết tình hình sẽ đi đến đâu.

Ngày 21, Tướng quân đã thấy nguy cơ chiến tranh ở nhãn tiền, nhưng vẫn bỏ đấy và thượng kinh. Sau đó, hai mươi ngày theo thời hạn đã đến. Thư của chính phủ Anh đến vào ngày 19 thì đúng ngày mùng 10 tháng sau là hết hạn. Nhưng bên phía Nhật xin họ

tảisáchhay

chờ thêm hai mươi ngày nữa. Tranh luận qua lại xem có chờ hay không thì cuối cùng họ cũng chấp thuận. Nhưng Mạc phủ bàn ra bàn vào mà vẫn không quyết định được có nên trả tiền bồi thường hay không. Tao loạn đó đã làm dấy lên trong nội thị Edo tin thất thiệt chắc chắn sắp có chiến tranh và còn có cả những phán đoán xem chiến tranh sẽ nổ ra vào ngày nào. Và hai mươi ngày gia hạn thêm cũng đã hết. Bên phía Nhật lại xin kéo dài mười ngày nữa. Hai mươi ngày, và lại mười ngày lần nữa trì hoãn thư phúc đáp.

Khi đó, tôi sống ở khu Shinsenza, xung quanh bàn tán rất nhiều rằng chiến tranh sắp nổ ra, rằng như thế thì phải lánh đi chứ không còn cách nào khác. Phải chuẩn bị dần đi là vừa. Thế rồi cũng đến lúc không thể thương thuyết thêm được một ngày nào nữa. Vì tôi ở bộ phận dịch, nên biết rõ điều đó và lo lắng không yên.

Sự ra oai vô lối của tòa công sứ Pháp

Chuyện xảy ra vào thời gian tôi làm công tác dịch thuật cho Mạc phủ. Không hiểu ông Bellecourt, công sứ người Pháp nghĩ thế nào mà viết một lá thư gửi Mạc phủ nói thẳng ra rằng, họ hoàn toàn đồng ý với chính phủ Anh về sự việc lần này. Khi chiến sự nổ ra, họ sẽ cử hạm đội cùng với hạm đội của Anh vào phá tan cảng Shinagawa!

Thật không còn gì để nói nữa. Cách làm đó không khác gì cách mà họ đang dọa nạt người Trung Quốc hiện nay. Chính phủ chỉ nhìn sự tức giận của người Anh và người Pháp mà lo. Tôi hiểu rõ tình hình, mà càng biết thì càng thêm bận lòng.

Tình hình bước vào giai đoạn gay cấn

tảisáchhay

Đã đến lúc gấp rút phải hành động, mà phía Mạc phủ mãi vẫn chưa quyết được vấn đề gì. Tình hình trở nên phức tạp thì các vị trưởng lão, chuyên cố vấn cho Mạc phủ, viện cớ cáo bệnh để vắng mặt. Bộ phận chủ chốt của chính quyền không biết ở nơi nào, nên nhân viên sự vụ cứ ì ra.

Trước thời hạn mà chính phủ Anh đưa ra chừng hai ngày thì phải dọn dẹp đồ đạc. Bây giờ trong nhà tôi vẫn còn một chiếc tủ bị va đập. Lúc phải dọn đồ đi, tôi chằng tủ bằng dây thừng và nghĩ, nếu chuyển đến vùng Aoyama (Thanh-Sơn) là ổn. Thế nào chắc người ta cũng không có ý làm hại đến người dân thường. Tôi chuyển đến vùng Onden (Ổn-Điền), Aoyama ở nhờ nhà một bác sĩ, vốn xuất thân từ vùng Aki, tên là Kure Kōseki (Ngô Hoàng-Thạch). Cậu Kure vốn là chỗ thân thích của anh Mitsukuri. Tôi cũng biết, nên đến chỗ cậu ta và nói khó cho một chỗ lánh nạn trong ít lâu.

Sau khi đóng gói xong đồ đạc, ghi tên tuổi mình và cho chở đi, tôi ra bãi tập của ông Egawa (Giang-Xuyên) ở phía bờ biển gần Shinsenza và thấy nòng đại bác đã hướng ra biển, chỉ chờ phút lên đạn bắn. Nghĩa là bên phía Nhật đã có ý sẵn sàng chuẩn bị vào cuộc trong nay mai. Trước đó, Mạc phủ ra một tờ lệnh rằng khi chiến tranh bắt đầu, Mạc phủ sẽ đốt lửa ra hiệu từ Hamagoden (Banh-Ngự-Điện), nay là Enryōkan (Diên-Liêu- quán). Mọi người dân phải theo hiệu đó mà chuẩn bị. Thời đó người dân Edo đã xuyên tạc lệnh này thành câu vè: “Mở quả bầu ra làm nước đá” . Qua đó cũng có thể hiểu được tình hình lúc bấy giờ.

Thất sách trong việc dự trữ gạo và tương

tảisáchhay

Lại có một chuyện buồn cười nữa. Trong dự đoán của tôi, dù thế nào chiến tranh cũng sắp nổ ra nên định đi mua gạo. Tôi nhờ người bán gạo quen để mua 30 Hyō (Biếu) , gửi tạm lại đó và mua thêm cả một thùng tương cất vào kho. Nhưng càng đến ngày hết hạn thương lượng thì thứ không giúp ích nhất là gạo và tương. Làm thế nào với 30 Hyō gạo bây giờ? Đó là những thứ khó mang đi nhất. Không thể vác 30 Hyō gạo, cũng như không thể cõng trên lưng cả một thùng tương. Lạ thật! Người xưa thường nói, thời chiến chỉ cần có gạo và tương là sống được, nhưng khi có chiến tranh thì không có gì gây vướng víu như tương và gạo. Thế nên, khi chạy trốn, chỉ còn nước đem bỏ đi mà thôi. Giữa lúc loạn lạc nhất đã có một chuyện nực cười như vậy.

Khi đó, nhà tôi ở Shinsenza còn có mấy cậu học trò. Tôi có khoảng 2 Bu và 100 hay 150 Ryō tiền vàng gì đó. Nhưng một mình tôi cầm cả số tiền đó thì không nên. Mà thời loạn, có thể lạc nhau bất cứ lúc nào, nhưng cứ có tiền là không đói được, chia cho mỗi người một ít để cầm đi tốt hơn là để một mình tôi hay vợ tôi cầm. Chúng tôi chia ra thành bốn năm phần theo đầu người và giắt chặt vào thắt lưng.

Nhưng giữa lúc đó, có một điều rất may. Ở Karatsu (Đường-Tân) có ông Kakurō (Các-Lão) gọi là Ogasawara Iki-no Kami (Tiểu-Lạp-Nguyên Nhất-Kỳ-thủ) và ở Yokohama lại có ông Asano Bizen-no Kami (Thiển-Dã Bị-Tiền-thủ). Họ bí mật bàn với nhau rằng, chỉ trước sau ngày mùng 10 tháng 5 là chiến tranh xảy ra, nên đến trước ngày đó là cáo bệnh.

Sáng hôm đó, ông Ogasawara Iki-no Kami dậy sớm lên chiến hạm của Nhật và rời vịnh Shinagawa. Và thế là pháo hạm của Anh chạy

tảisáchhay

bám ngay sau tàu của ông Iki-no Kami. Ông Iki-no Kami bảo đi đến vùng Kamigata và rời cảng Shinagawa. Theo đúng như ông nói, mà ông lại quay tàu về phía mũi Hommoku (Bản-Mục) thì người Anh sẽ nổ súng bắn. Vì thế, ông không vòng qua đó mà vào phía Yokohama và một mình đưa ra quyết định sẽ trả tiền bồi thường cho người Anh. 10 vạn bảng lúc đó tính ra khoảng 40 vạn đô-la tiền Mexico. Ông trao số tiền đó cho công sứ người Anh là trung tá Edward St. Jonh Neale và sự việc coi như bước đầu được giải quyết.

Chiến sự ở cảng Kagoshima

Khoản tiền bồi thường 10 vạn bảng mà chính phủ Anh đòi Mạc phủ đã được giao hoàn tất vào ngày 10 tháng 5. Tiếp đó, chiến hạm của Anh kéo xuống vùng Kagoshima (Lộc-Nhi-Đảo), yêu cầu bồi thường 25000 bảng để đền bù cho gia đình người bị hại, đồng thời phải xử trảm những người phạm tội ngay trước mặt quân đội Anh. 6 chiến hạm ầm ầm kéo đến cảng Kagoshima và thả neo ở đó. Liền ngay sau có sứ giả của lãnh địa Satsuma ra bái kiến. Đề đốc thủy quân Kuper , tư lệnh trưởng Wilmot , thuyền trưởng Josling trao công hàm cho vị viên chức của lãnh địa Satsuma và nói sẽ đợi hồi âm. Nhưng không phải dễ dàng gì mà phúc đáp ngay được.

Trong khi đó, tàu thiết kế kiểu Âu của lãnh địa Satsuma, tức hai con tàu lãnh địa mua về từ châu Âu trở thành vật làm tin và sẽ phải đỗ ở Sakurajima (Anh-Đảo) và bị tàu của Anh giữ chặt lại. Từ trên bờ, thấy cảnh ấy, người Satsuma liền nổ súng phản đối. Nhưng trên bờ nổ súng thì từ dưới biển cũng phát tiếng đáp lại và

tảisáchhay

tự nhiên thành một chiến sự lớn. Sự kiện đó diễn ra đúng vào hạ tuần tháng 5 năm Bunkyū thứ ba (1863-ND).

Ngày 28, 29, tàu của Anh nghĩ trên bờ không nổ súng nữa nên không nhổ neo thì bỗng nhiên từ trên bờ tiếng súng lại dội xuống. Và tàu của Anh quyết định nhổ neo rời đi. Nhưng đúng lúc ấy, không ngờ cuồng phong dữ dội nổi lên, lại đang ở chỗ biển sâu nhất, không thể nhổ neo được, nên họ đành cắt dây để rời đi. Đó chính là nguyên nhân tại sao chiếc mỏ neo của người Anh mà người ta hay nhắc đến lại rơi vào tay người Satsuma. Hơn thế, súng từ trên bờ dội xuống ngày càng mạnh. Họ nhằm vào chiến hạm lớn nhất mà bắn và bắn khá trúng. Khi đó, một viên đạn tròn, lớn trúng đích làm nhiều người bị thương.

Tư lệnh trưởng và thuyền trưởng gục ngã ngay trong loạt đạn đó làm trên tàu hỗn loạn. Nhưng đạn bắn lên bờ cũng không kém phần quyết liệt. Nhà cửa gần cảng bị cháy trụi. Tổn hại này không dễ gì mà khắc phục ngay được. Kết cục đây là cuộc chiến không phân thắng bại. Mặc dù phía Satsuma có bắn vào tàu của Anh và giết hại được hai vị tướng, nhưng cuối cùng cũng không làm gì được con tàu đó. Ngược lại, phía Anh có đốt cháy nhà cửa, làm tan hoang cả khu cảng, nhưng cũng chỉ đến thế mà thôi, chứ không tiến quân lên đến bờ được. Không bên nào thắng, cũng chẳng bên nào thua.

Sau đó, tàu của Anh quay về Yokohama là vào khoảng ngày mùng 10 tháng 6. Lúc ấy có một chuyện khá thú vị. Sau khi cuộc chiến đó kết thúc, xem lại mảnh vỡ của con tàu bị bắn, người Anh bảo nhau rằng: "Kiểu đạn tròn này người Nhật không thể tự sản xuất được. Xem kỹ thì ra là của Nga! Chắc đã được gửi từ Nga về Nhật".

tảisáchhay

Quan hệ giữa Nga và Anh được ví như "chó với mèo", một phần vì mối hiềm khích trong chiến tranh Crưm . Vì thế, giữa họ dễ sinh mối nghi hoặc nhau. Cho đến bây giờ, quan hệ giữa Nga và Anh vẫn chưa được cải thiện chút nào.

Matsuki và Godai bị đưa lên tàu của Anh

Chuyện đó xin được tạm gác lại. Khi hai chiếc tàu của lãnh địa Satsuma bị kéo đi thì thuyền trưởng Matsuki Kōan (sau này đổi tên thành Terajima Tōzō và Terajima Munenori) và Godai Saisuke (sau đổi thành Godai Motoatsu) được phong chức Funabugyō (thuyền-phụng-hành), tức là thuyền trưởng của hai chiếc tàu đó. Khi người Anh kéo giữ tàu lại thì tất cả các thủy thủ đều được cho lên bờ, chỉ có hai thuyền trưởng là bị giữ làm con tin trên tàu của Anh. Nhưng trước khi bị giải đi, hai anh này đã ngầm bàn với nhau là sẽ châm lửa vào kho chứa đạn dược để đốt cháy tàu chứ không để rơi vào tay người Anh . Câu chuyện là như thế.

Hai anh không phải là tù binh, nhưng cũng không được coi là khách và chắc chắn đã bị dẫn theo tàu đến Yokohama. Chuyện đó cũng được đăng lên báo của Yokohama. Trước đây, tôi có cùng anh Matsuki đi châu Âu, nhưng trước đó nữa, tôi, anh Mitsukuri và anh Matsuki đã là bộ ba thân thiết. Tôi chỉ nghe người ta kháo nhau về việc anh Matsuki bị đưa lên tàu Anh, chứ không biết hỏi ở đâu cho rõ ngọn ngành. Nếu người Anh trả hai thuyền trưởng đó về Satsuma, chắc chắn sẽ bị các võ sĩ trẻ đem ra xử tử. Nếu người Anh giao cho Mạc phủ thì họ sẽ không giết mà nhốt vào nhà lao điều tra cho ra nhẽ mọi nghi hoặc. Nhưng cho đến hôm đó cũng không thấy họ trả về Satsuma hay giao cho Mạc phủ, không biết chuyện gì đã xảy ra. Thật là khó hiểu.

tảisáchhay

Tôi với anh Mitsukuri nói với nhau rất nhiều về chuyện này. Nhưng còn đáng ngạc nhiên hơn nữa là sau một năm, bỗng nhiên người ta tìm thấy anh Matsuki.

Cuộc đàm phán giữa lãnh địa Satsuma và người Anh

Câu chuyện về anh Matsuki thì tôi xin được tạm dừng ở đó. Sau khi hạm đội Anh quay trở lại Yokohama, người của lãnh địa Satsuma lên Edo để đàm phán. Đó là Iwashita Sajiemon (Nham-Hạ Tá-Thứ-Hữu-Vệ-Môn), Shigeno Kōnojō (sau đổi tên thành Yasutsugu) và ngoài ra còn có người đứng sau hậu trường là Ōkubo Ichizō (sau đổi tên là Toshimichi). Ba người đó lên Edo và theo họ nói thì nguyện vọng lớn nhất của lãnh địa Satsuma là muốn trì hoãn cuộc chiến, nhưng đang phân vân không biết nhờ ai đứng ra làm trung gian cho cuộc đàm phán này. Họ chỉ biết nhờ vào anh Shimizu Usaburō (hay còn gọi là Muzuho'ya Usaburō). Anh vốn là một nhà buôn, nhưng kiên tâm học Tây phương học và có đọc được chút tiếng Anh. Vào thời đó, anh bị coi là một chí sĩ không hợp với đẳng cấp của mình.

Lần đầu tiên, khi người Anh chuẩn bị kéo xuống Satsuma thì họ tính rằng, nếu khi đó phía Satsuma đưa ra văn bản gì bằng tiếng Nhật họ sẽ không biết làm thế nào để đọc được. Họ cũng có người phiên dịch tên là Alexander George Gustav von Siebold, cũng không phải lo lắng nhiều, nhưng không có ai đọc được lưu loát tiếng Nhật, nên người Anh đã nhờ anh đi cùng. Anh Shimizu bình sinh vốn là người can đảm, thích đương đầu với những sự khó khăn và sẵn lòng nhận lời ngay. Sau khi xin giấy phép của Hải quan Yokohama, anh lên tàu đi và đã chứng kiến cận cảnh cuộc giao chiến.

tảisáchhay

Khi ba đại diện của Satsuma lên Edo để đàm phán với bên Anh, thì người chuyên lo việc "hậu trường" Okubo Ichizō đến gặp anh Shimizu Usaburō, nhờ anh nói với ông John Neale, công sứ Anh tại Yokohama hồi đó, để xin trì hoãn cuộc chiến thêm một thời gian.

Sau khi nhận lời, anh Ōkubo, anh Shimizu đi đến Tòa công sứ Anh và xin được tiếp kiến với công sứ. Nhưng người văn thư bảo rằng, với một việc trọng đại như vậy thì một thương nhân không đủ tư cách, mà phải tìm một người quan trọng hơn. Anh Shimizu mới lý luận lại rằng: "Con người không có ai lớn, nhỏ, nặng, nhẹ hơn ai. Cứ nhận lời ủy nhiệm đi đàm phán là đủ. Nếu như thế mà ông công sứ vẫn coi là người không đáng nói chuyện thì ông thử giải thích xem tại sao?"

Nghe thấy thế, công sứ không còn cách nào, liền đồng ý cho vào gặp. Khi anh Shimizu đề cập đến chuyện ngừng chiến, ông công sứ ra chiều không thèm nghe. Ông bảo, chính phủ Anh đã điều phái thêm quân hạm từ biển Ấn Độ Dương và mấy ngàn lính đang ở trong tư thế sẵn sàng. Thế nên, việc hoãn lại thời điểm bắt đầu cuộc chiến là điều không thể. Ông ta cứ khăng khăng không chịu nghe lời nào. Vì vậy, anh Shimizu xin cáo lui và về báo lại với mấy người Satsuma về kết quả cuộc nói chuyện. Nghe xong, anh Shigeno bảo, tình hình có vẻ căng, chỉ còn cách là tự những đại diện của lãnh địa Satsuma đến xin tiếp kiến thử xem sao.

Cuối cùng, cuộc đàm phán giữa Tòa công sứ Anh và lãnh địa Satsuma cũng được thực hiện. Sau nhiều lần chất vấn, trao đi đổi lại, cũng đưa ra được một thảo thuận rằng, lãnh địa Satsuma sẽ phải trả khoản bồi thường 25000 bảng, tính theo thời giá lúc đó là vào khoảng 7 vạn Ryō. Số tiền này thực ra là vay của Mạc phủ và

tảisáchhay

được trả theo chứng từ tên của Shimazu Awaji-no Kami (Đảo-Tân Đạm-Lộ-thủ), chứ không phải theo danh nghĩa của ông Shimazu Satsuma-no Kami (Đảo-Tân Tát-Ma-thủ).

Còn về hung thủ giết ông Richardson, hiện giờ không biết trốn ở đâu, nếu tìm ra được nhất định sẽ đem ra xử bắn. Tham gia cuộc hội đàm đó không có anh Ōkubo Ichizō mà chỉ có anh Iwashita và anh Shigeno. Ngoài ra, còn có các quan sát viên như ông Ugai Ya'ichi từ Bộ phận chuyên trách về ngoại giao của Mạc phủ và ông Saitō Kingo (Tề-Đằng Cẩn-Ngô), người của Bộ phận chuyên trách về mặt an ninh. Sau đó, mọi văn bản được ký kết vào ngày mùng một hay mùng hai tháng 11 năm Bunkyū thứ ba (1863-ND).

Matsuki và Godai ẩn náu ở Saitama

Tiếp theo, tôi xin được kể về tình hình anh Matsuki, tức là anh Terashima, người bạn mà tôi vẫn lo lắng, không biết ra sao. Khi người ta đưa anh Matsuki và Godai từ tàu của Satsuma lên tàu của Anh, anh Shimizu đã có mặt ở đó, làm anh Matsuki rất ngạc nhiên. Anh Shimizu là người mà khi ở Edo đã có nhiều lần mang sách sang hỏi anh Matsuki những chỗ không hiểu. Hai người vốn rất thân thiết, nên việc anh Matsuki ngạc nhiên khi thấy anh Shimizu ở trên tàu của người Anh là điều có thể lý giải được. Họ mừng vui khôn xiết khi gặp được nhau và câu đầu tiên họ hỏi nhau là: “Sao cậu lại ở đây thế?”. Người còn lại trả lời bằng một câu hỏi: “Thế sao cậu cũng ở đây vậy?”.

Sau đó, tàu đưa họ đến Yokohama, nhưng không thể cứ ở mãi trên tàu thế này được. Anh Matsuki mới bảo với anh Shimizu Usaburō rằng, muốn được lên bờ. Nghe thấy thế, anh Shimizu đồng ý giúp

tảisáchhay

ngay. Nhưng cả anh Matsuki và Godai đều là những người phải ẩn náu, chỉ có anh Shimizu có thể đi giữa thanh thiên bạch nhật. Anh Shimizu phải lên Yokohama trước nói chuyện với một người Mỹ tên là Eugene M. Van Reed . Nghe xong, anh ta đồng ý lo liệu giúp ngay. Tạm thời cứ lên thuyền nan đi về phía Kanagawa, anh ta sẽ lo cho cả thuyền nan và những việc khác nữa, nhưng có điều phải hỏi xem đề đốc hải quân có đồng ý hay không. Ông đề đốc là người hết sức quảng đại, nghe xong liền đồng ý ngay. Sau đó, Eugene M. Van Reed và anh Shimizu bàn bạc cụ thể với nhau là phải chuẩn bị cho hai người bỏ trốn vào ban đêm, lên thuyền nan, từ bờ biển phía đông Kanagawa.

Thời đó, suốt dọc từ Yokohama đến Edo, cứ cách độ một hai huyện là lại có một điếm canh. Thấy người khả nghi là họ giữ lại, không cho thông hành, dù chỉ là một người. Không thể đeo hai thanh kiếm nhỏ mà đi qua đó được, nên kiếm, ô, cùng tất cả đồ đạc phải gửi lại chỗ anh Van Reed. Cả mấy người đều ăn mặc mà trông qua thì người ta tưởng là lái tàu hay người thường và lên thuyền đi về hướng đông.

Cuối cùng, họ lên bờ từ bãi biển Haneda (Vũ-Căn-Điền) và vào đến Edo, nhưng vẫn sợ mật thám của Mạc phủ. Không thể nghỉ lại ở những nhà trọ bình thường, nên anh Shimizu đã phải tìm đến ông Suzuki, chủ tàu khách ở Horidome (Quật-Lưu) và hẹn nhau ở đó. Hai người lên bờ giữa đêm khuya, lần tìm trong bóng tối đường đi thế nào mà mãi tận đến lúc trời hửng sáng mới đến được Edo. Cứ như thế mà đi thì nguy hiểm, nên họ phải thuê võng tre để có thể che được mặt.

tảisáchhay

Trưa hôm sau, họ đến được nhà trọ ở Horidome. Anh Shimizu đón đợi ở đó từ hôm trước và mọi chuyện đều diễn ra suôn sẻ. Họ dừng chân, bí mật nghỉ lại hai đêm, sau đó anh Shimizu dẫn cả hai về tận làng của anh ở Hanyū-mura (Vũ-Sinh-thôn), Saitama-go'ori (Kỳ-Ngọc-quận), Bushū (Vũ-châu). Ở đó, vẫn chưa hoàn toàn cảm thấy yên tâm. Bên làng Naramura (Nại-Lương-thôn) có một người tên là Yoshida Ichiemon (Cát-Điền Thi-Hữu-Vệ-Môn), họ hàng của anh Shimizu, nên họ chuyển đến đó. Đó là một nơi vắng vẻ và anh Shimizu yên tâm là sẽ không bị phát hiện. Sau khoảng năm, sáu tháng, anh Godai bí mật đi Nagasaki, còn anh Matsuki phải ở đó thêm một năm.

Lãnh địa của anh cũng lo lắng và cố công tìm chỗ anh ở. Ông Ōkubo, Iwashita, Shigeno và những người đang trong nhiệm kỳ làm việc ở Yashiki của lãnh địa Satsuma đóng tại Edo như Higo Shichizaemon (Bỉ-Hậu Thất-Tả-Vệ-Môn) và Nambu Yahachirō (Nam-Bộ Di-Bát-Lang) đều bủa đi hỏi han xem có ai biết anh Matsuki ở đâu không. Cuối cùng, sau nhiều lần dò hỏi, họ đoán rằng, có thể anh Shimizu biết và đến tìm. Nhưng ban đầu, anh Shimizu sợ không dám nói ra. Chỉ cần sơ ý một chút là anh Matsuki có thể bị bắt và bị chém đầu như chơi, nên anh cố không để lộ ra sự thật mà chỉ trả lời qua loa rằng, không biết.

Tuy thế, phía những người của lãnh địa Satsuma vẫn bán tín bán nghi. Không những người của lãnh địa Satsuma mà cả người của Mạc phủ cũng đến dò la, làm anh Shimizu hoang mang không biết nên làm thế nào. Nếu họ không có ý định đem anh Matsuki ra xử tử thì rất muốn để anh ra. Nếu họ có ý định giết thì vì đã giúp một thời gian dài, nên anh không muốn nộp anh Matsuki cho họ. Anh

tảisáchhay

Shimizu đã rất phân vân. Ở Edo có thầy Kawamoto Kōmin (Xuyên-Bản Hạnh-Dân), đại gia về Tây phương học, đồng thời là thầy dạy ân nhân cũ của anh Matsuki. Anh Shimizu nghĩ nên theo lời khuyên của thầy và đã đến hỏi ý kiến. Theo thầy: "Nên đưa cậu ấy ra trình diện thì hơn. Người vùng Satsuma đã nói như vậy thì cứ như thế mà làm. Chắc họ không đem ra xử tử đâu!".

Anh Shimizu nghe theo lời thầy và tự anh thông báo với người của lãnh địa Satsuma rằng, thực ra anh có giúp đỡ anh Matsuki từ lúc đầu và biết mọi chuyện xảy ra trên tàu. Anh hứa sẽ trao trả lại anh Matsuki cho lãnh địa ngay, với điều kiện không được giết anh Matsuki. Sau đó, anh Matsuki gặp lại những người trong lãnh địa và đổi tên thành Terashima Tōzō. Chuyện đó được cả phía lãnh địa Satsuma giữ kín. Anh Shimizu nghe họ bảo: trong lãnh địa cũng chỉ có bảy người biết được chuyện này mà thôi. Trong số đó, có lẽ có cả anh Ōkubo và anh Iwashita.

Lần đầu gặp lại anh Matsuki

Đó là năm Bunkyū thứ tư (1864-ND), tôi không nhớ rõ tháng mấy, nhưng không phải mùa lạnh mà là mùa hè hay mùa thu gì đó. Một hôm, bỗng nhiên ông Higo Shichizaemon (Phì-Hậu Thất-Tả-Vệ-Môn) đến hỏi tôi:

- Cậu Matsuki đang ở đây, có thể vào nhà được không?

Nghe thấy thế, tôi ngạc nhiên lắm, nhưng vẫn từ tốn hỏi:

- Từ năm ngoái đến giờ tôi vẫn lo về anh Matsuki. Cứ khi nào gặp anh Mitsukuri là chúng tôi chỉ toàn nói về chuyện này. Nhưng có thật là anh ấy còn sống không?

tảisáchhay

- Chắc chắn là vẫn còn sống!

- Thế bây giờ anh ấy đang ở đâu?

- Đang ở Edo này thôi, nhưng vấn đề là có thể dẫn đến nhà cậu được không?

- Được chứ! Được quá đi chứ! Không có gì phải băn khoăn cả. Không hề gì! Tôi nóng lòng muốn được gặp anh ấy ngay là đằng khác ấy chứ.

Ngày hôm sau, anh Matsuki đến. Tôi mừng như gặp được người từ thế giới bên kia trở về. Tôi hỏi han đủ chuyện, biết được việc anh đã cùng anh Shimizu di chuyển thế nào và cả những chuyện khác nữa. Khi đó, nhà tôi vẫn ở Shinsenza. Đã lâu mới được gặp lại nên chúng tôi cùng nhau dùng cơm. Tôi hỏi: "Bây giờ anh đang ở đâu?", thì được trả lời rằng, đang ở trọ nhà một bác sĩ tên là Sō (Tào) gì đó, ở khu Shiroganedai-machi (Bạch-Ngân-Đài-đinh). Đó chính là quê vợ anh, nên họ cho anh nương náu nhờ. Hôm đó chúng tôi tạm chia tay. Và tôi đến chỗ anh Mitsukuri kể lại mọi chuyện.

Hôm sau, anh Mitsukuri đến ngay nhà tôi và hai chúng tôi đồng hành đến nhà họ Sō ở Shirogane. Ba chúng tôi hàn huyên đủ mọi chuyện suốt từ trưa đến tối, trong đó nói cả về chiến sự ở Kagoshima. Về cuộc giao chiến đó còn nhiều điều thú vị, nhưng nếu viết hết ra sẽ rất dài, nên cho phép tôi được lược đi, mà chỉ xin được nói về tình hình của riêng anh Matsuki. Về phía lãnh địa Satsuma, có lẽ không có vấn đề gì, nhưng vẫn chưa biết ý của Mạc phủ ra sao. Chỉ có một điều chắc chắn là, anh khác với các phạm nhân khác của Mạc phủ, nên không phải lo lắng nhiều.

tảisáchhay

Chúng tôi mới hỏi hiện nay anh làm gì để sống, anh trả lời, đang làm công việc dịch cho lãnh địa. Anh bảo với tôi: "Tớ ngán tiếng súng lắm rồi! Bây giờ, cứ nghe thấy tiếng súng là đầu óc tớ giật lên đùng đùng. Ngán lắm, ngán lắm rồi! Chỉ nhớ lại thôi mà tớ còn cảm thấy run người. Lại còn chuyện châm lửa vào kho thuốc súng đốt tàu nữa chứ. Đấy là một việc không hay ho gì. Khi thoát khỏi tàu, trong túi tớ còn những 25 Ryō và mang cả lên bờ. Thế và lại còn chuyện trong lúc tàu của người Anh đậu ở cảng Satsuma, có người kêu muốn ăn trái cây, nên người của lãnh địa đã phải dâng vào. Khi đó, tớ định cởi dây trói chạy trốn mà không được!". Ngoài những chuyện đó, anh còn kể rất nhiều chuyện khác nữa, nhưng tôi xin tạm dừng ở đây để chuyển sang chuyện về mỏ neo.

Vội vàng trả lại mỏ neo

Việc người Anh phải vội vàng cắt mỏ neo để chạy thoát là do chính mắt anh Shimizu Usaburō nhìn thấy, còn người của lãnh địa Satsuma thì không biết. Sau đó, khi gặp người của lãnh địa, anh đã nói lại với họ như vậy và bảo họ nên tìm cách trục vớt lên. Nói thế, nhưng có vẻ họ không lưu tâm về chuyện này. Mỏ neo đó được những ngư dân vớt lên. Và thế là nó nằm trong tay người Satsuma. Sau khi đã trao 25000 bảng tiền bồi thường và quan hệ trở nên hòa hiếu, người Anh khéo yêu cầu người Satsuma trả lại mỏ neo cho họ. Người Satsuma bảo đó là thứ rẻ tiền như sắt vụn nên trao trả mất.

Như tôi đã nói ở phần trước, trong cuộc giao chiến đó không phân người thắng kẻ bại. Không bên nào thắng cả. Phía Anh thì phải cắt mỏ neo, hai vị tướng cao cấp bị thiệt mạng và thủy quân không tiến được lên bờ, đành rút lui. Như thế cũng tạm gọi là kẻ bại trận

tảisáchhay

được. Về bên Satsuma thì có làm náo loạn trên bờ và cũng rút lui, bỏ mặc, chứ không đuổi theo được con tàu đã bị kéo đi. Buổi sáng hôm sau, súng từ dưới hạm đội Anh bắn lên mà phía Satsuma cũng không bắn trả. Như thế có nghĩa Satsuma cũng là kẻ thua trận. Nói là thắng thì hai bên đều thắng, mà nói là thua thì hai bên đều thua. Cả hai bên đều có phần thắng và phần thua. Nhưng dù sao chiếc mỏ neo mà phía Satsuma vớt được cũng là chiến lợi phẩm đáng quý. Thế mà họ lại phải cúm rúm đem trả cho người Anh! Thật là một chuyện hết sức dại dột!

Qua đó, các bạn có thể phần nào mường tượng ra được tình trạng thiếu hiểu biết về luật quốc tế của người Nhật lúc đó. Vốn chỉ vì sự kiện xảy ra ở làng Namamugi làm một người Anh thiệt mạng mà chính phủ Anh yêu sách với chính phủ Nhật đến như vậy. Cuối cùng, đòi những 125.000 bảng! Chuyện đó có đúng luật hay không, còn phải xem xét lại.

Đó là câu chuyện của hơn 30 năm trước mà mãi cho đến tận bây giờ, người Nhật vẫn phải chịu sự bất bình đẳng. Khi người Satsuma lên xin trì hoãn chiến tranh, công sứ người Anh nửa như đe dọa nửa như không, đại khái là thái độ hết sức khó chịu. Nói thẳng ra là người Nhật đã phải ngậm đắng nuốt cay với thái độ thiếu lịch sự đó của ông công sứ và cho qua mọi chuyện. Như thời nay, chắc không thể có chuyện nực cười đến thế được. Khi đó, người Mỹ cho rằng, thực ra người Nhật không phải trả khoản bồi thường này. Nhưng vì bị công sứ Anh dọa nạt, lại thêm sự ra oai, hống hách của công sứ Pháp, làm phía Nhật cuống lên, không còn hiểu ra thế nào. Bây giờ, mọi chuyện cũng đã qua, không có lý do gì để bình luận thêm nữa.

tảisáchhay

Thầy Ogata lâm bệnh và sự thay đổi của Murata Zōroku

Ở Kyōto, ngày mùng 10 tháng 5 năm Bunkyū thứ ba (1863-ND) là thời hạn cuối cùng để bài trừ nước ngoài. Hôm đó, một con tàu của người Hà Lan qua cảng Shimonoseki liền bị súng bắn theo. Cũng may là họ chạy thoát nên không bị chìm. Sự kiện đó đã gây xôn xao và tình hình xã hội trở nên đáng sợ.

Cùng năm đó, ngày 10 tháng 6, thầy Ogata Kōan tuyệt mệnh. Trước đó, thầy lên Edo, ở khu Shita'ya (Hạ-Cốc). Có tin báo thầy đột ngột lâm bệnh, ho ra rất nhiều máu làm tôi bàng hoàng. Trước đó chừng hai, ba ngày tôi còn đến đó thăm thầy và xem xét tình hình, nhưng khi nghe tin bệnh nguy cấp thì tôi vơ vội những thứ vơ được và đi ngay tức khắc. Thời đó, không có xe người kéo nên từ Shinsenza đến Shita'ya tôi phải chạy bộ không nghỉ. Khi tìm được đến nơi, thầy đã không còn nữa. Không biết nên phải làm gì, hoàn toàn như trong mơ vậy.

Những người học trò ở gần đã đến từ trước, người ở xa dần dần cũng tụ họp rất đông. Có đến ba mươi hay năm mươi người tập trung lại mà không có việc gì làm. Đêm nay là đêm niệm, tất cả mọi người đều thức. Nhưng nhà chật, người lại đông, không có chỗ để ngồi, trời hôm đó lại nóng nực. Từ trong nhà ra ngoài hàng hiên xuống đến bếp, chỗ nào cũng đông kín người. Nửa đêm, tôi cúi lưng đi xuống dưới hiên bếp thì thấy cậu Murata Zōroku (sau đổi tên thành Ōmura Masujirō) ở gần chỗ mình. "À, Murata đấy à? Cậu từ Chōshū về bao giờ vậy?". "Tôi mới về thôi!". "Ở dưới Bakan người ta vừa gây ra một chuyện ầm ĩ. Thật đúng là những kẻ khùng! Tớ thấy thật chẳng ra làm sao cả!". Nghe xong, Murata quay ra liếc xéo tôi:

tảisáchhay

- Cậu nói cái gì? Làm thế thì sao nào?

- Chẳng sao với trăng gì, nhưng việc bài xích người nước ngoài là hành động điên khùng!

- Điên khùng là thế nào? Cậu đừng có lắm chuyện! Chōshū đã có quy định đàng hoàng. Bọn chúng ngang ngược như thế hỏi có chịu được không? Còn bọn Hà Lan nữa. Nước nhỏ lại còn ra mặt hoành bạo. Đuổi đi là phải rồi, còn gì nữa! Từ quan đến dân của Bōshū và Chōshū có phải chết cũng không tha thứ! Dù thế nào cũng phải làm đến cùng!

Thái độ này của cậu Murata rất khác trước đây. Thật là điều không ngờ, lạ lùng và cũng thật khó hiểu. Tôi trả lời cậu Murata qua loa cho xong chuyện, rồi ra chỗ anh Mitsukuri và bảo với anh rằng: "Chết thật! Chết thật! Thái độ của cậu Murata khiến tôi ngạc nhiên quá đỗi". Trước đó, bạn bè có nghe nói cậu Murata đi Chōshū và ai cũng lo lắng. Đang trong lúc phong trào Nhưỡng di ở vào giai đoạn nước sôi lửa bỏng mà cậu Murata lại đi đến đó thì thật nguy hiểm cho tính mạng, cầu sao cho cậu ta không bị thương tích gì. Mỗi khi gặp nhau, mọi người đều lo lắng, nhưng khi nghe chuyện từ chính miệng cậu Murata nói ra, không biết phải hiểu thế nào. Có thể là cậu Murata đi Chōshū sợ quá, nên mới phải gắng mà đội mặt nạ Nhưỡng di, chứ thực tâm không hề có ý nghĩ ngu ngốc như thế.

Cuối cùng anh Mitsukuri bảo tôi: "Thế à? Tớ cũng chẳng hiểu ra làm sao cả, nhưng thôi, cậu đừng bao giờ nói chuyện với cậu ta nữa. Nói lỡ miệng, không biết sẽ thành chuyện gì đâu. Cậu đi tìm việc gì khác mà làm đi!". Tôi với anh Mitsukuri nói với nhau như vậy và cũng bảo cả với những người khác rằng Murata rất kỳ, có

tảisáchhay

nói chuyện thì phải cẩn thận giữ miệng vì không lường được cậu ta sẽ làm gì đâu.

Đó là chuyện thật mà đến bây giờ tôi vẫn chưa thể cắt nghĩa được. Không hiểu lúc đó để phòng thân mà cậu Murata phải khoác chiếc mặt nạ bài trừ người nước ngoài hay là ở Chōshū cậu ta nếm phải thuốc độc gì ngấm tận trong máu mà thành một người theo Phái Nhưỡng di thực thụ như vậy. Dù có thế nào thì trước hết là tôi, anh Mitsukuri và những người khác đều có một đêm bàng hoàng, nhưng cũng để mặc cho qua.

Sao chép tài liệu ngoại giao cơ mật

Năm Quý Hợi, tức năm Bunkyū thứ ba (1863-ND), là năm có nhiều biến động nhất. Ở Nhật, phong trào bài trừ nước ngoài lên cao, lại thêm sự kiện hạm đội Anh kéo đến đòi một khoản tiền bồi thường lớn và gây sức ép với chính phủ Nhật về việc một doanh nhân người Anh bị giết ở làng Namamugi.

Vấn đề nan giải trong quan hệ ngoại giao là điều đáng sợ và khủng khiếp. Khi ấy, tôi làm phiên dịch cho Bộ phận chuyên trách về ngoại giao của Mạc phủ, nên được biết và hiểu rất rõ về các văn bản trao đổi với nước ngoài. Nghĩa là các công hàm từ Anh, Pháp hay các nước khác gửi đến thì Mạc phủ sẽ phải phúc đáp. Sau khi nhận được thư phúc đáp, bên kia sẽ trả lời lại. Như thế là tôi không thể không biết các bí mật ngoại giao. Tôi có thể hiểu được điều đó.

Tất nhiên, những tài liệu cơ mật như vậy, không được đem về nhà mà phải đến công sở hoặc tư dinh của những quan chức phụ trách về ngoại giao. Vì vậy, trong lúc dịch, tôi cố gắng nhớ để về nhà tóm

tảisáchhay

tắt lại. Ví dụ sự kiện xảy ra ở làng Namamugi, đại ý công hàm mà công sứ người Anh gửi đến là thế này và để trả lời lại, Mạc phủ viết thế kia. Tất cả đại ý của những văn bản trao đổi qua lại về ngoại giao sau khi dịch về, tôi đều ghi chép lại vào một loại giấy mỏng. Tất nhiên, những điều ấy không phải là thứ có thể dễ dàng đem ra cho người khác xem được, mà chỉ nói với những người bạn thật thân mới thú vị. Nhưng rất tiếc là có một hôm tôi đành phải tự tay đem đốt hết những ghi chép này.

Wakiya Usaburō tự mổ bụng

Về việc đốt cháy những ghi chép tài liệu ngoại giao cơ mật cũng có lý do riêng. Lúc đó đã xảy ra một chuyện khủng khiếp không tả được bằng lời. Có ông Kanagawa Bugyō Kumigashira (Thần-Nại-Xuyên phụng-hành-tổ-đầu), tương đương với chức phó tỉnh trưởng hiện nay, tên là Wakiya Usaburō, thuộc đẳng cấp khá cao trong xã hội. Ông này có người họ hàng ở Chōshū và thường liên lạc thư từ qua lại. Nhưng vô tình thư của ông lọt vào tay mật thám.

Đó chỉ là một lá thư hỏi thăm người thân bình thường, không có vấn đề gì. Trong thư có câu đại khái là: Năm nay thời khí không thuận hòa, lòng người bất an. Phải có một vị minh quân hiền tướng đứng ra mới được. Người của Mạc phủ đọc đoạn này lại luận ra rằng: Xã hội đang nhốn nháo và ông Wakiya muốn có một vị minh quân đứng ra gánh vác. Như thế nghĩa là ngầm ý lật đổ tướng quân hiện nay và thay vào đó là một vị minh quân khác. Đại thể ông Wakiya bị cho là kẻ phản nghịch và lập tức bị bắt nhốt trong thành của Mạc phủ.

tảisáchhay

Đúng hôm ông Wakiya bị bắt lại là ngày tôi đến Bộ phận chuyên trách về ngoại giao của Mạc phủ và nghĩ thế này là nguy to. Tôi không thấy người ta trói gô ông Wakiya mà chỉ thấy có mấy người lính giải đi qua hàng hiên. Khi biết tin ông Wakiya bị bắt tất cả mọi người đều sửng sốt. Đến như ông Kumigashira (tổ-đầu) của Kanagawa mà còn bị bắt, thì thật không hiểu ra chuyện gì nữa. Ít ngày sau tôi mới biết, ông bị bắt chỉ vì điều bị tình nghi đó.

Đồng thời với việc bắt ông Wakiya, người ta còn tiến hành khám cả tư dinh của ông và sau đó đưa thẳng đến nhà lao ở Demma-chō (Truyền-Mã-đinh). Sau hồi điều tra qua quýt, ông bị ép phải tự mổ bụng trong nhà ngục. Người được giao tiến hành giám sát vụ đó là anh Takamatsu Hikozaburō (Cao-Tùng Ngạn-Tam-Lang), vốn là Okobito Metsuke (ngự-tiểu-nhân mục-phó) và là người quen của tôi. Anh đến Demma-chō để giám sát và sau đó kể với tôi rằng, cảnh đó rất thương tâm.

Nợ Mạc phủ chiếc đầu

Tôi được nghe kể ông Wakiya đã bị giết và cũng rất sợ. Ông Wakiya chỉ vì nói chuyện đến minh quân thế này, thế kia mà đã bị tống vào nhà lao Demma-chō và phải tự xử. Thế mà thứ tôi ghi chép lại là một thứ quan trọng hơn, liên quan đến tài liệu ngoại giao cơ mật. Ngộ nhỡ người ta mà biết, chắc chắn sẽ bị tống vào nhà lao và cũng sẽ bị chém đầu. Khi đó, tôi đang sống ở khu Teppōzu, liền vội vàng đem đốt hết. Nhưng dù sao như thế vẫn chưa yên tâm, vì có lần tôi đã gửi cho người họ hàng bản sao. Sau đó, tôi còn cho một người ở lãnh địa Hosokawa (Tế-Xuyên) mượn bản sao và lo không biết họ có sao tiếp ra bản khác nữa không?

tảisáchhay

Bây giờ lật lại vấn đề mà viết thư đi hỏi lại thì chính lá thư đó sẽ gây phiền hà. Tôi đã đốt bản gốc đi. Nếu người ta không đưa bản sao ra thì được, chứ bản sao đó lộ diện thì sẽ gay go. Tôi nghĩ vậy và rất lo lắng. Nhưng cũng may là chưa có chuyện gì xảy ra thì chính quyền mới được thành lập và tôi rất an tâm. Bây giờ, tôi mới có thể nói ra điều đó để người thư ký viết lại giúp một cách dễ dàng, chứ cuối thời Mạc phủ, không thể có chuyện đó. Đó là cái họa do chính tôi tạo ra cho mình.

Từ năm Bunkyū thứ ba (1863-ND) đến năm Minh Trị thứ nhất (1868-ND), tức là trong khoảng 6 năm, tôi mang nợ chiếc đầu mình với chính phủ đương thời, nhưng không thể nói ra điều đó với người khác, không kể chuyện cho vợ, chỉ một mình tự giày vò. Tâm trạng quả thực rất nặng nề. So với ông Wakiya thì "người tám lạng, kẻ nửa cân", nhưng kẻ làm lộ bí mật ngoại giao sẽ phải chịu tội nặng hơn.

Chính kẻ mang tội nặng hơn đó lại nhẹ nhàng thoát, mà người chỉ gửi thư bình thường cho người thân lại phải tự xử, há chẳng phải đáng thương, thê thảm hay sao? Hạnh phúc hay đau khổ của con người ở đâu không ai biết được. Đó có lẽ là bởi tại nhân duyên của mỗi người. Chỉ nói riêng chuyện này thôi thì việc thay đổi chính quyền đối với tôi là một điều đáng mừng. Nhưng chuyện đó xin tạm gác lại. Ngày hôm nay, nếu được đọc lại những ghi chép vắn tắt đó của tôi, các bạn cũng có thể hiểu được thực tế tình hình trong năm Bunkyū thứ ba. Nếu còn giữ được, những ghi chép đó sẽ trở thành tài liệu về lịch sử ngoại giao thú vị, nhưng tiếc rằng tôi đã đốt cháy đi để khỏi phải bị đổi lấy chiếc đầu mình. Nếu ai đó đã sao lại và còn giữ được, tôi cũng rất muốn được xem lại.

tảisáchhay

Phong trào Nhưỡng di ở Shimonoseki

Bên ngoài xã hội vẫn lan truyền thuyết Nhưỡng di. Ở Shimonoseki của Chōshū, người ta không chỉ bắn tàu của người Mỹ, mà sau đó còn nổ súng vào tàu của người Anh. Cuối cùng, chính phủ bốn nước gồm Anh, Pháp, Mỹ và Hà Lan gây sức ép với Mạc phủ, bắt phải nộp 3 triệu yên. Sau nhiều tranh cãi, cuối cùng Mạc phủ cũng phải trả số tiền bồi thường đó.

Nhưng trong nước, phong trào Nhưỡng di ngày càng không thể kìm lại được. Người ta không nói "tỏa quốc Nhưỡng di" nữa, mà chuyển sang tên gọi mới là "tỏa cảng". Vì thế, đã có một sự kiện ầm ĩ là Mạc phủ đã phải cử ông Ikeda Harima-no Kami (Trì-Điền Bá-Ma-thủ), người phụ trách những vấn đề về nước ngoài, làm sứ tiết sang Pháp để đàm phán về chuyện tỏa cảng này. Tất cả đều rối ren, các vụ ám sát xảy ra như cơm bữa, xã hội trở nên bất ổn. Thời thế như vậy, nên tôi chỉ còn biết cẩn trọng giữ mình, dù thế nào cũng chỉ cần thoát khỏi hiểm họa là may.

Kiếm thuật thịnh hành trở lại

Trước và sau năm Quý Hợi (1863-ND), dường như cả xã hội đều đua nhau phô trương vũ lực. Tình hình này cũng có nguyên nhân riêng của nó. Chính quyền Tokugawa là cơ quan đại diện về ngoại giao, đáng lẽ phải phát ngôn chủ trương mở nước, khai thông cảng biển và phải thực thi. Nhưng nếu nói về tình trạng của toàn thể Mạc thần, có thể nói đó như một sào huyệt của những người theo phái tỏa quốc. Quay ra bốn hướng, tám phương, thấy đây không phải là thời để các nhà Tây phương học lộ diện.

tảisáchhay

Những người hợp thời lúc đó là phải đeo hai thanh kiếm lớn và nhỏ. Và các nhà gươm thuật trong nội thành Edo được Mạc phủ Edo vời vào, tỏ ra uy thế và tạo nên một xã hội lan tràn trào lưu kiếm thuật. Cơn gió đó lan truyền ra tám hướng, làm cả những Bōzu (phường-chủ) cũng thay đổi thái độ.

Bōzu vốn là những người chỉ ở trong thành, chuyên hầu hạ cho các lãnh chúa, nói chung là người chuyên việc trà nước. Thường thường họ đeo một thanh gươm ngắn, mặc chiếc áo cánh nhận từ lãnh chúa và loẹt xoẹt đi lại. Nhưng khi xã hội trở nên coi trọng vũ lực thì những người này cũng đua đòi theo thói rất kỳ quặc là đeo gươm dài và lắc lắc đầu làm bộ. Còn áo cánh được thịnh hành thời đó trong tầng lớp các lãnh chúa thuộc hàng Hatamoto là áo Kibira (Hoàng-bình) , có in hình hoa văn bằng sơn dầu. Đó là kiểu áo xưa kia Tướng quân Tokugawa Ieyasu đã mặc trong khi xung trận Sekigahara-gassen . Người ta đồn rằng, vị Rōkō của lãnh địa Mito đã mua chiếc áo này và sau đó đã trở thành một thứ mốt trong toàn thể giới võ sĩ.

Hơn thế, ở Edo, khi trang trí cho ngày lễ Tanabata (thất-tịch) , người ta đính những mẩu giấy ghi lời nguyện ước vào một cành tre, sau đó xiên những xơ mướp, những miếng dưa hấu hay những cánh quạt để trang trí. Đó là phong tục của Edo. Nhưng vì là thời của phong trào Nhưỡng di, nhất nhất võ đạo, nên người ta chuyển sang treo những thanh đao lớn làm bằng xơ mướp hay những chiếc mũ giáp, toàn thể phong khí nhuốm hơi hướng võ sĩ ngày xưa. Tình hình như vậy, nên tôi không thể lại gần được.

Bán kiếm

tảisáchhay

Hồi đó, mặc dù tôi luôn cẩn trọng giữ mình, nhưng thiết nghĩ gươm đao chỉ là trò ngớ ngẩn, không cần thiết, nên quyết định bán đi. Nhà tôi không nhiều, nhưng cũng có khoảng năm, mười thanh gì đó. Tôi gọi người hàng gươm là ông Tanaka Jūbē (Điền-Trung Trọng-Binh-Vệ) ở Shinmeimae (Thần-Minh-Tiền) đến và bán luôn.

Nhưng vì thời đó vẫn phải đeo hai thanh kiếm, nên tôi giữ lại một thanh kiếm nhỏ mà trước đây cha tôi thường đeo khi người mặc lễ phục, sau đó đem đi gia công cho dài ra một chút cùng với thanh kiếm mua ở hàng kiếm Shinmeimae làm thanh nhỏ. Tôi đeo như vậy để làm vì, còn thì bán hết. Bây giờ, tôi vẫn nhớ tiền bán kiếm hai lần cả thảy được những 60 hay 70 Ryō gì đó.

Và tôi phải thu mình lại. Từ nhỏ cũng như đến khi học ở trường Ogata, tôi có biết thuật I'ai (cư-hợp) và khá thích, nhưng khi trong xã hội võ nghệ lan tràn, tôi lại giấu biệt đao kiếm vào trong góc nhà như thể người từ khi cha sinh mẹ đẻ chưa biết đến việc tháo kiếm ra hay chưa từng nghe đến thuật đấu kiếm bao giờ. Chỉ có điều là lúc nào tôi cũng chú ý và chú ý, không bao giờ đi ra khỏi nhà vào đêm khuya. Trong những năm niên hiệu Bunkyū đến năm Minh Trị thứ năm, thứ sáu, tôi không một lần ra khỏi nhà vào lúc đêm khuya. Công việc tôi làm trong thời gian ấy chỉ là dịch sách và sống qua những ngày đầy lo âu.

tảisáchhay

Tấm chữ "Độc lập tự tôn" do F. Yukichi viết

Nguồn: Phòng bảo tồn tư liệu quý, Trung tâm thư viện, Đại học Keiō-gijuku Daigaku cung cấp.

9. Đi Mỹ lần hai

Phái người đi nhận tàu

Năm Keiō thứ ba (1867-ND), tôi lại lên đường đi Mỹ. Đó là lần thứ ba tôi được đi nước ngoài. Ngày 23 tháng Giêng năm Keiō thứ ba, tôi rời cảng Yokohama. Về chuyến đi này cũng có rất nhiều chuyện để kể.

Chuyện là trước năm đó, công sứ người Mỹ Robert Hewson Pryun sang Nhật. Lúc đó, Mạc phủ cho rằng, phải xây dựng quân hạm và nhờ ông ta chỉ cho cách mua. Tổng số tiền đã giao trong nhiều lần là 80 vạn đô-la và có lẽ con tàu đã sắp hoàn thành. Vì vậy, khoảng năm Bunkyū thứ ba, một con tàu mang tên Fujiyama (Phú-Sĩ-Sơn) đã được đóng xong, với trị giá 40 vạn đô-la. Thế nhưng sau đó, Mạc phủ rơi vào tình trạng hỗn loạn và phía bên Mỹ cũng xảy ra nội chiến, gọi là Chiến tranh Bắc-Nam (1861-1865) nên từ đó không có thông tin qua lại.

Dù thế nào, trong tổng số tiền đã giao là 80 vạn đô-la mới chỉ có một con tàu trị giá 40 vạn đô-la được trả về, còn sau đó không có

tảisáchhay

gì thêm nữa. Không có manh mối nào nên Mạc phủ quyết định đích thân phía Nhật sẽ đi nhận tàu, tiện thể sẽ mua thêm cả súng, nên khi đó người được phong làm trưởng đoàn là ông Ono Yūgorō (Tiểu-Dã Hữu-Ngũ-Lang) . Ông giữ chức phó trong Bộ phận chuyên trách về tài chính với chức vụ Okanjō Gimmi-yaku (Ngự-khám-định Ngâm-vị-chức) . Trong chính phủ lúc bấy giờ, ông là người vừa có quyền lực vừa có địa vị cao. Ông được ra lệnh làm trưởng đoàn, còn chức phó thì được phong cho ông Matsumoto Judayū (Tùng-Bản Thọ-Thái-Phu) . Điều đó được quyết định từ mùa đông năm trước.

Tôi cũng muốn đi nên nhiều lần đã đến nhà ông Ono nhờ. Tôi xin ông cho tôi đi cùng. Ông nói sẽ dẫn đi và thế là tôi được quyết định tháp tùng ông. Vì là đi nhận tàu, nên trong số những người đồng hành cũng có người là hải quân có cả phiên dịch nữa.

Tàu chở bưu phẩm vượt Thái Bình Dương đầu tiên

Đó là năm mà lần đầu tiên tàu chở bưu phẩm giữa Nhật với Mỹ qua biển Thái Bình Dương được khai thông. Con tàu cập cảng của Nhật đầu tiên là Cololado và chúng tôi lên đó đi. Lần trước đi Mỹ, vì là tàu nhỏ, phải mất 37 ngày lênh đênh trên biển, nhưng tàu Cololado có chân vịt, trọng tải 4000 tấn, nên trên đó thực sự như chốn thiên đường. Và ngày thứ hai mươi hai kể từ khi tàu khởi hành chúng tôi đã đến được San Francisco.

Nói là đến nơi, nhưng không phải như bây giờ, đó là thời chưa có đường sắt, nên phải vòng qua Panama. Chúng tôi nghỉ lại San Francisco hai mươi ngày, từ đó lên một con tàu khác của Công ty tàu biển Thái Bình Dương đi Panama, sau đó lên tàu hơi nước

tảisáchhay

vượt eo biển đó sang phía bên kia, lại lên tàu và đúng ngày 19 tháng 3 thì đến New York. Chúng tôi trọ lại Washington, trước hết gặp Quốc vụ trưởng để nói về chuyện tiền bạc như đã nêu trên.

Những mảnh biên lai

Chỉ qua chuyện này cũng có thể hiểu về tình hình Mạc phủ lúc đó. Họ hiểu rõ là khi chúng tôi lên đường, phải có biên lai ghi 80 vạn đô-la để dùng khi đàm phán với phía bên kia. Thế nhưng chỉ toàn những mảnh giấy vụn ghi nào là 10 vạn, nào là 5 vạn. Có mười tờ như thế. Trong đó, còn có mấy mảnh giấy hình tam giác chỉ biên nhận mấy vạn đô-la và tên một người là Pruyn. Không ghi những khoản ước định như nhận để làm gì, tại sao, hoàn toàn không ghi gì cả, chỉ viết là đã nhận mà thôi.

Về mặt lý, chúng tôi ở thế yếu, có thể nói là không có bằng chứng gì. Vì vậy, trước khi lên đường đã có nhiều tranh cãi về chuyện này. Cuối cùng, quyết định một lý lẽ là: Ngược lại như thế lại hay. Bên phía Nhật, mọi sự đều tin tưởng vào công sứ của Mỹ. À, mà không phải tin tưởng vào vị công sứ, mà chính phủ Nhật tin tưởng vào chính phủ Mỹ! Thế nên, không cần viết chứng nhận cũng như không cần cam kết. Nếu đã nhận thì chỉ cần nói bằng miệng rằng, đã nhận là quá đủ. Những mảnh giấy chỉ ghi lại con số cho nhớ thôi và sẽ không đưa ra như những bằng chứng.

Chúng tôi sang đó và đề cập vấn đề thì công sứ Pruyn lập tức ra mặt. Ông ta ra mà không nói gì cả. Ông chỉ bảo giao tiền hay tàu, thế nào cũng được mà không hề có lời phàn nàn.

Mua tàu Azumakan

tảisáchhay

Trước hết, chúng tôi an tâm về điều đó. Về phía chúng tôi cũng cần mua một con tàu, nên đi lòng vòng nhiều nơi xem xét, cuối cùng thấy con tàu có tên là Stone Wall là được. Con tàu đó sau khi về Nhật đổi tên thành Azumakan (Đông-Hạm). Chúng tôi quyết định mua con tàu có vỏ bọc bằng sắt này và ngoài ra còn mua thêm mấy trăm, mấy ngàn khẩu súng tiểu. Thế mà vẫn còn thừa bảy, tám vạn đô-la. Khoản tiền đó tạm gửi lại chính phủ Mỹ.

Về hành trình của con tàu, chúng tôi về trước, những người thuộc Bộ hải quân sẽ về sau. Và chúng tôi thuê thêm một thuyền trưởng người Mỹ đưa con tàu về Nhật. Mọi chuyện thế là xong.

Trả hai lần tiền

Con tàu đó về Nhật đúng lúc chính phủ Minh Trị của phong trào vương chính duy tân lên nắm quyền, nghĩa là năm Minh Trị thứ nhất (1868-ND). Sau này, khi gặp anh Yuri Kimimasa (Do-Lợi Công-Chính), người nắm kế toán lúc bấy giờ, mới biết là lúc đó đã rất bí khi phải trả nợ. Chính phủ Minh Trị không có tiền, nhưng cuối cùng cũng phải xoay xở mấy chục vạn đô-la để trả. Tôi mới bảo: “Nhầm tai hại quá! Bên phía mình còn thừa bao nhiêu và gửi lại họ cơ mà!".

Nghe thấy thế, anh Yuri mới vỡ lẽ và ngớ người ra vì sửng sốt. Không hiểu thế nào và ở đâu mà đã có chuyện trả chồng chéo hai lần tiền. Không thể có chuyện người Mỹ lấy, mà số tiền đó đã đi lòng vòng đâu mất chứ không sai.

Ghét thói lộng hành vô lối của viên chức

Mạc phủ - Đồng đô-la rẻ

tảisáchhay

Chuyện đó xin tạm gác lại. Bản thân tôi lại có chuyện không mấy dễ chịu. Là bởi vì tuy tôi làm cho Mạc phủ, nhưng chưa bao giờ nghĩ sẽ phải tìm cách nào để giúp Mạc phủ. Tôi ghét nhất là tỏa quốc và tiếp đến là chế độ đẳng cấp cổ lỗ, phi lý. Thế nên, tất cả những người làm trái với điều này tôi đều cho là kẻ thù của mình. Ngược lại, những người chủ trương tỏa quốc hay những người theo cổ phong cũng hận thù những nhà Tây phương học như những kẻ ngoại đạo.

Quan sát Mạc phủ, tôi thấy họ hoàn toàn là những người theo cổ phong, không hề nghĩ đến việc mở mang đất nước hay chủ nghĩa tự do. Chẳng hạn, gần đây có một doanh nhân của Mạc phủ là ông Mitsui Hachiroemon (Tam-Tỉnh Bát-Lang-Hữu- Vệ-Môn). Ông không chỉ phải nghe Mạc phủ mà thói thường là phải lo cả những việc riêng cho viên chức của Mạc phủ nữa. Bởi vậy, chẳng hạn trong chuyến đi Mỹ lần này, nhận từ Mạc phủ 1 Bu tiền bạc thì khi đi Mỹ phải đổi tiền đó ra đồng đô-la. Nhưng đó đúng là lúc giá cả thị trường của đồng đô-la thay đổi từng ngày, việc đổi tiền rất phiền toái. Thế nên, viên chức trong đoàn gọi người của ông Mitsui đến nhà nghỉ ở Yokohama, hỏi han về thời giá đồng đô-la và bảo: "À, ra thế. Đồng đô-la bây giờ không rẻ. Nhưng ông Mitsui chắc phải có tiền đô-la đã mua vào từ khi còn rẻ trước kia. Ta muốn đổi 1 Bu lấy đồng đô-la rẻ ấy!". Người của ông Mitsui nghe thấy vậy, nhưng vẫn phải phủ phục: "Con hiểu rồi ạ. Con sẽ đổi đồng đô-la rẻ ấy cho ông!" và đem tiền đô-la đến đổi với giá rẻ là bao nhiêu đó.

Tôi đứng bên chứng kiến cảnh đó và nghĩ: "Nói mà không biết nghĩ! Đổi tiền mà bảo là tiền người ta mua từ lúc còn rẻ. Lấy

tảisáchhay

chứng cớ đâu mà nói như thế? Đắt rẻ thì cũng là do thị trường ngày hôm đó quyết định, ngang nhiên bắt người ta phải làm khác đi mà không hề biết xấu hổ. Thế mà cuộc đời những kẻ đó không phải chịu nhục nhã, vẫn đường đường là đấng võ sĩ, quân tử thì thật là ngạc nhiên! Hơn nữa, người của ông Mitsui không phải là không biết tính toán. Biết rõ ràng mà thản nhiên chịu thiệt, không nói năng gì. Đó không phải tội của con người, mà là thời cuộc bắt người ta phải làm như thế. Thật là tồi tệ! Chính phủ như thế thì không thể khá lên được!".

Chống lại lý luận về quốc ích

Thế là tôi đi Mỹ. Trong thời gian đó ở Nhật, quốc sự nhiều mối nguy lo, nên phương châm của chính phủ, tất nhiên là mọi việc phải tiết kiệm. Chẳng hạn, chính phủ đã phải ra tay quản lý lợi ích kinh tế và phong chức chuyên trách, gọi là Gokokueki-gakari (Ngự-quốc-ích-hệ). Có người dâng những kế sách mới và tìm mọi cách để chính phủ dung nạp. Người bảo cần phải làm hào ở đâu đó trong nội thành Edo để thu tiền của tàu thuyền qua lại, người lại bảo thu thuế rượu khi vào sông Shinkawa (Tân-Xuyên), cũng có người lại nói rằng, nên cho khai khẩn đất đai và thu thuế ở đó. Có khi còn có ý kiến cho rằng, nên phó mặc việc xử lý phân thải của toàn Edo về một mối và chính phủ sẽ thu lợi ích từ đó.

Nghe thấy thế, một nhà Tây phương học hung hăng bảo: "Chính phủ không thèm để ý đến những quản gia của các lãnh chúa và định chiếm hết lợi ích từ phân thải thì đó là một chính phủ cưỡng áp. Tôi nghe nói, ngày xưa người Mỹ nổi giận, vì chính phủ nước đó đánh thuế vào trà nhập khẩu từ Anh, nên các quý bà không thèm uống trà nữa và thú vui của những hội trà cũng bị mất đi.

tảisáchhay

Thế nên, lần này chúng ta cũng học theo cách của người Mỹ, bỏ hết, không đi vệ sinh nữa cho chính phủ bí một phen!". Đề án đó có khả thi hay không là một chuyện, nhưng đã tạo ra một tràng cười trong đám cử tọa.

Tình hình của Mạc phủ như vậy, nên trong đoàn đi Mỹ lần này cũng có người chịu trách nhiệm về quốc ích. Theo suy nghĩ của ông ta, từ nay ở Nhật, phái Tây phương học sẽ phát triển và giá sách về Tây học cũng sẽ tăng. Vì vậy, ông ta cho rằng, bây giờ mua sách nguyên bản về bán sẽ làm lợi cho đất nước và ngầm ra lệnh cho tôi đi mua.

Nhưng tôi không dễ dàng nghe theo như vậy. Tôi bảo: "Mua sách nguyên bản về là một việc rất hữu ích. Ở Nhật còn quá khan hiếm, nên nhập về một cuốn cũng là quý. Rất may là lần này đi Mỹ có mang tiền của nhà nước đi thì mua thật nhiều mang về Nhật và bán với giá bìa. Nếu được như thế, tôi thấy rất mừng. Dù bằng cách nào tôi cũng sẽ mặc cả và mua những cuốn hợp lý, những cuốn với giá rẻ. Ông nghĩ thế nào?".

Nghe thấy thế, ông ta bảo: "Không phải thế! Tôi muốn đem lại lợi ích cho đất nước!". "À, ra là chính phủ định kinh doanh cơ đấy! Tôi đến đây không phải để tìm mối làm ăn. Nhưng nếu chính phủ quyết định buôn bán, tôi đây cũng sẽ làm doanh nhân! Thay vào đó, tôi sẽ lấy hoa hồng, ông thấy sao? Tôi thì thế nào cũng được. Nếu chính phủ bán ra với giá mua vào thì dù có cực nhọc thế nào tôi cũng sẽ tìm kiếm, mặc cả và mua với giá rẻ để đem bán. Nhưng nếu chính phủ tính chuyện làm lãi thì tôi không để cho riêng chính phủ làm lãi đâu! Tôi cũng sẽ cùng kiếm chác. Đây là chỗ quyết

tảisáchhay

định chính phủ có nên tiến hành làm ăn kinh doanh hay không. Ông thấy thế nào?".

Tôi vặn vẹo và nói gay gắt làm mất mặt cả người có quyền cao chức trọng. Bây giờ nghĩ lại, không kể ai đúng ai sai, nhưng với bổn phận của người đi tùy tùng thì việc làm của tôi không hay chút nào.

Lật đổ Mạc phủ

Còn một chuyện khác nữa. Có lần, tôi vừa uống rượu vừa tán chuyện với vài người cùng đi, trong đó có cậu Seki Shimpachi (Thước Chấn-Bát) . Vì đó là rượu mua bằng tiền công quỹ, nên dù đang trên đường đi, giá không rẻ, nhưng không hề gì mà cứ ăn uống ầm ầm, liên tục gọi rượu mang về phòng uống.

Và thế là rượu vào lời ra: "Thế này là thế nào? Mạc phủ này không thể không lật đổ được! Các cậu thử nhìn tình hình thực tại của Mạc phủ mà xem! Người ta cứ vin cớ là việc công của Mạc phủ và mua bất kỳ thứ gì cũng bảo đó là vì việc của Mạc phủ. Chẳng phải từ việc mua rượu, mua cá họ cũng đều mua với giá do mình tự đặt đó sao? Hễ thuyền từ Kazusa (Thượng-Tổng) hay Bōshū (Phòng-Châu) vào là bảo rằng vì việc công, vào lấy cá trước tiên mà không trả tiền. Cá đó mà Tướng quân ăn thì cũng còn tạm được, đằng này lại không phải thế. Chẳng phải mấy người chuyên nấu ăn lấy cá đó đem đi bán hay sao?

Đấy chỉ là một ví dụ nhỏ, qua đó có thể suy đoán về những chuyện khác. Thật ra là chính phủ tồi tệ quá! Chuyện đó thì tạm gạt sang một bên. Nhưng còn việc bế quan tỏa cảng thì sao nào? Tôi làm ở bộ phận đó nên biết. Họ cứ dối lòng mà xướng thuyết khai quốc,

tảisáchhay

chứ thử gõ vào sẽ thấy đó là những kẻ đầu têu của phong trào Nhưỡng di! Đã xây ụ pháo Namakodaiba (Hải-Thử-Đài-Trường) ở Shinagawa mà chưa đủ hay sao? Thế mà ông Katsu Rintarō còn đi Hyōgo làm ụ pháo lù lù như cái bếp lò để làm gì? Đó chẳng phải là dụng ý chống người nước ngoài hay sao? Chính phủ như thế thì lật đổ được rồi còn gì nữa?".

Nghe thấy thế, cậu Seki Shimpachi mới gật gù: "Đúng thế! Không sai chút nào! Nhưng việc chúng ta sang Mỹ cũng là nhờ tiền của Mạc phủ đấy chứ ai? Cơm anh ăn, áo anh mặc chẳng phải là của Mạc phủ hay sao? Mình vừa sống bằng tiền của người ta mà lại tính chuyện lật đổ thì đành sao được?". "Cũng chẳng sao cả. Trước nay, Mạc phủ dùng mình có phải là vì mình giỏi giang, thông tuệ gì đâu mà chỉ vì mình biết đọc thứ chữ viết ngang thôi. Đấy cũng giống như việc một người biết nghề thuộc da thì họ xếp vào hạng người Eta . Bọn mình cũng có khác gì mấy người làm nghề sửa guốc dép đâu. Các quan lớn của Mạc phủ không thể làm những việc chân lấm tay bùn. May lại có người làm được thì họ bắt làm. Thế thôi, chẳng có gì cả! Người bán hàng rong thì dù có ra vào những phủ lớn cũng không có gì thay đổi. Mạc phủ ấy thì còn gì phải nghĩ nữa, nhanh nhanh mà lật đổ đi thôi! Chỉ có điều bí là ai sẽ đứng ra lật đổ. Như bọn mình thì không dám nghĩ đến chuyện đứng đầu cuộc nổi dậy. Ai dám đứng lên mới là vấn đề quan trọng. Nhìn ra bên ngoài bây giờ có thể gây bạo loạn lật đổ Mạc phủ là Samurai thất nghiệp ở những lãnh địa chủ trương bài trừ nước ngoài như Chōshū hoặc Satsuma. Nhưng nếu những người này giải phóng cho thiên hạ, chắc họ sẽ lại sơn bóng thêm cho chế độ bài trừ nước ngoài mà thôi. Thà cứ để nguyên Mạc phủ bây giờ còn hơn. Nhưng nói gì thì nói, sớm muộn gì cũng phải lật đổ. Chỉ

tảisáchhay

có điều bây giờ chưa có ai, đành chịu ngồi nhìn cảnh này. Đấy chẳng phải là vấn đề nan giải hay sao?".

Cứ như thế, chúng tôi uống, nói chuyện và lại uống. Mặc dù ngồi trong phòng, nhưng không ngăn người qua lại, cứ nói chuyện ầm ầm như giữa chốn không người. Câu chuyện đó chắc chắn ít nhiều đến tai những vị quyền cao chức trọng có mặt trong chuyến đi.

Bị nhắc nhở phải cẩn trọng

Như tôi đã nói, sau khi từ Mỹ trở về Edo, tôi vẫn làm công việc biên dịch cho Bộ phận chuyên trách về ngoại giao của Mạc phủ và đã bị nhắc nhở: "Trong chuyến công vụ sang Mỹ vừa qua, cậu đã làm điều không hay, nên sẽ bị giam lỏng ở trong nhà!". Hình phạt giam lỏng của Mạc phủ rất nhẹ nhàng, có thể ra ngoài mà không hề gì. Chỉ cần không đến các sở chức dịch là được, còn lại không có gì phương hại đến bản thân. Ngược lại, tôi còn thấy vui sướng, vì có thời gian rỗi, nên y lệnh ở trong nhà, không đi đâu. Trong thời gian này, tôi đã viết được cuốn Seiyō tabi annai (Tây dương lữ án nội) .

Anh ruột của Fukuzawa ở Sasshū!

Tôi từ Mỹ về Nhật là vào hạ tuần tháng 6 năm đó. Tình hình thế sự cũng đã khá lộn xộn. Tôi cứ ở lỳ trong nhà dạy học trò và dịch sách chứ không tham gia vào cuộc bạo loạn nào, nhưng xung quanh có rất nhiều lời bàn tán. Nghe ra còn thấy họ đồn những chuyện không thể nghĩ đến như anh ruột của Fukuzawa hiện đang ở Kagoshima chẳng hạn. Họ xì xào rằng, anh trai liên kết với người của lãnh địa Satsuma thì em trai cũng phải có vấn đề gì đó.

tảisáchhay

Chắc có lẽ do tôi lạnh nhạt với tư tưởng Nhưỡng di của Mạc phủ và đã có lần nói lật đổ Mạc phủ là điều nên làm, nên mới khiến người ta dựng lên những lời đồn thổi sai sự thực như vậy. Anh trai tôi đã mất hơn 10 năm trước, không thể có chuyện lại đang ở Satsuma được. Nhưng tôi im lặng, không hề biện minh gì về những lời đàm tiếu của thiên hạ. Đối với Mạc phủ, trong số những chí sĩ có nhiều người dâng tương kế, tựu kế, nhưng tôi thì không can hệ gì, chỉ một mình quan sát thế sự.

Trong khi đó, tình hình càng trở nên cấp bách. Một hôm, anh Nakajima Saburōsuke (Trung-Đảo Tam-Lang-Trợ) đến và bảo tôi: "Sao cậu cứ ở lỳ trong nhà thế?". "Vì người ta bắt tôi phải thế đấy chứ!". "Không được! Bên ngoài còn bao nhiêu việc phải làm mà cậu lại cứ ngồi mãi trong nhà là thế nào? Ra ngoài ngay đi!". "Anh bảo ra ngoài à? Người ta cấm không cho ra thì ra làm sao được?". "Thôi được. Thế thì để tôi tìm cách lôi cậu ra cho mà xem!". Anh nói và đi đến chỗ vị Rōjū (Lão-Trung) , tên là Inaba Mino-no Kami (Đạo-Diệp Mỹ-Nồng-thủ) , người chuyên cố vấn cho Mạc phủ và nhờ ông làm sao để Fukuzawa không bị giam lỏng nữa.

Ông Mino-no Kami vốn là lãnh chúa vùng Yodo trước đây, tức là ông của người mà hiện nay đang thoái chức về Tonosawa ở vùng núi Hakone. Anh Nakamura Saburōsuke là Yoriki (Dự-Lực) , ở sở chức dịch Uraga là một võ sĩ kiên trung. Cả hai cha con anh đã hy sinh trong trận chiến ở Hakodate. Tấm bia ghi công anh hiện đang được dựng ở công viên vùng Uraga.

Không vâng lệnh ông trưởng đoàn

tảisáchhay

Trong chuyến đi Mỹ lần này, tôi bị chỉ trích, nhưng vẫn nghĩ mình đúng. Thực ra không phải như vậy. Bởi vì khởi đầu là do tôi nói muốn đi Mỹ, đến nhờ ông Ono Yūgorō, được những người cùng đi tin tưởng và trở thành một người đi tháp tùng. Vì thế, mọi sự tôi phải theo lệnh của trưởng đoàn. Nếu không làm đúng như vậy thì không được.

Nhưng trên thực tế lại khác. Tôi toàn làm trái lại lệnh của trưởng đoàn. Ví dụ, trong chuyến đi, ông Ono có vẻ như rất bực và bảo: "Công việc đã xong xuôi. Bây giờ, cậu về nước được rồi đấy!". Tôi nhất định không chịu. Tôi nói với ông rằng: "Ông đã đưa tôi đến tận đây, bắt tôi làm bao nhiêu việc mà bây giờ lại bảo không có việc cần để đuổi tôi về. Quyền đó là của trưởng đoàn à? Tôi rời Nhật là do lệnh của Kakurō (Các-lão) . Nói cho nhanh gọn là chính Kakurō đã cho phép tôi đi, nên các ông có bảo tôi về thì cũng chẳng việc gì mà tôi phải về cả!". Nói thế, nhưng chính tôi mới là kẻ vô lối.

Một hôm khác, khi đang ăn, tiện nói về một chuyện gì đó, tôi mới bảo: "Thú thực tôi chẳng ưa gì Mạc phủ cả. Tỏa quốc, Nhưỡng di có nghĩa lý gì? Vì thế mà xây thêm cả ụ pháo ở Shinagawa là điều không thể chấp nhận được! Kẻ tham gia xây dựng ụ pháo ấy chẳng phải là cũng có mặt bên bàn ăn này hay sao? Làm việc đó mà nghĩ là bảo vệ được Nhật Bản à? Phải nhớ, Nhật Bản là một đất nước quan trọng đấy!".

Tôi nói oang oang điều đó ngay trước mặt mọi người là việc làm không tỉnh táo. Trưởng đoàn Ono ngoan cố đã đành, nhưng cũng tại tôi bướng quá, nên thành ra bị ghét như thế cũng đáng. Tôi không hề để bụng mà hận ông ấy chút nào.

tảisáchhay

10. Vương chính duy tân

Chuyển nhà từ Teppōzu về Shinsenza

Năm đó rồi cũng qua, thấm thoắt đã đến cuối năm Keiō thứ ba (1867-ND). Tình hình thế sự trở nên bạo loạn và các học trò của tôi, theo lẽ tự nhiên, cũng bị ảnh hưởng theo. Người về quê, người đi phiêu tán nơi khác nên số lượng học trò ngày càng giảm.

Đúng lúc đó, Yashiki của ngài Okudaira ở Teppōzu được dùng để làm nơi lưu trú của người nước ngoài và Mạc phủ yêu cầu phải hiến đất, nên tôi không thể ở lại đó được. Vì vậy, cuối tháng 12 năm Keiō thứ ba, tôi phải mua lại Yashiki hạng trung của lãnh chúa vùng Arima (Hữu-Mã), ở khu Shinsenza (Tân-Tiền-Tọa).

Tôi vừa chuyển nhà xong thì Teppōzu được xây dựng thành nơi lưu trú của người nước ngoài và năm Keiō thứ tư, tức Tết năm Minh Trị thứ nhất (1868-ND), cuộc chiến tranh Fushimi (Phục-Kiến) nổ ra. Tướng quân Yoshinobu (Khánh-Hỷ) trốn về Edo. Và thế là xảy ra một sự kiện lớn, đó là sự khởi đầu của thời kỳ Vương chính duy tân. Khi đó, tôi vẫn không can hệ gì đến chính trị. Sau đó, chính quyền Vương chính duy tân cũng bắt đầu những hoạt động chính trị, nhưng tiếp đây xin được kể những câu chuyện từ thuở nhỏ để làm rõ thêm về thái độ không liên quan đến chính trị của tôi.

Một mình tiến thoái trong cuộc duy tân

Tôi vốn sinh ra trong một gia đình sĩ tộc cấp thấp. Khi đó, Nhật Bản vẫn ở vào tình trạng của một xã hội phong kiến, nên bất kỳ ở

tảisáchhay

đâu cũng như nhau, chế độ trong các lãnh địa nhất mực đều thủ cựu. Quyền hạn và đẳng cấp của mỗi võ sĩ đều được quy định chặt chẽ. Võ sĩ đẳng cấp trên là trên, mà võ sĩ đẳng cấp dưới là dưới. Tất cả như bị lèn kín trong một chiếc hộp không thể cựa quậy được.

Cũng giống như "Con vua thì lại làm vua. Con sãi ở chùa thì quét lá đa", nghĩa là, nếu cha ở đẳng cấp cao thì con cũng sẽ là võ sĩ ở đẳng cấp cao, có trải qua hơn trăm năm cũng không có gì thay đổi. Vì vậy, một người sinh ra từ gia đình sĩ tộc bậc thấp, tự nhiên sẽ bị những người ở cấp bậc cao hơn khinh miệt. Không kể người đó là trí hay ngu, hiền hay ác, mà cứ là người thuộc hàng trên thì có quyền coi thường người bên dưới. Ngay từ thuở nhỏ, tôi đã rất bất bình về điều đó.

Không hận bản thân những người thuộc các bè phái mà hận chính phong tục chia bè phái, đẳng cấp.

Nhưng tột cùng của sự bất bình ấy là vì bị người khác khinh rẻ và hận thù sự khinh rẻ. Điều đó, cuối cùng, lại làm tôi quên đi những người gây nên chuyện mà chỉ trằn trọc vì chính bản thân hiện tượng đó. Trong tôi nảy sinh một suy nghĩ rằng: Nói là chia bè phái, đẳng cấp để ra oai vô lối là điều đáng xấu hổ và đáng thương của một đấng nam nhi. Chẳng hạn, một võ sĩ đẳng cấp cao gặp một võ sĩ đẳng cấp thấp hơn thì võ sĩ đẳng cấp cao sẽ ra oai. Tôi nhìn thấy thế thì giận thói ngạo mạn, vô lễ của võ sĩ đẳng cấp cao, nhưng trong tâm nghĩ lại thấy họ cũng chỉ là những kẻ ngu tối, hăng máu lộng hành mà thực ra chẳng hiểu biết gì. Thậm chí, tôi cho đó là những kẻ đáng phải xấu hổ và đáng thương. Trong thâm tâm, chính tôi lại thấy khinh miệt họ.

tảisáchhay

Lúc đó, nếu tôi là một ông già hay Phật giả, chắc đã thuyết giáo cho họ rằng lòng nhân đạo là thế nào, rằng cần phải biết yêu sự bình đẳng, xóa bỏ phân biệt giữa con người với con người. Nhưng một đứa trẻ hơn mười, mà dù có là mười chín hay hai mươi thì cũng chưa thể có những ý nghĩ sâu xa đến thế được. Lúc đó, tôi chỉ nghĩ những kẻ như "thùng rỗng kêu to" thật khó chịu, rằng những kẻ lộng hành là những kẻ ngu tối, vô liêm sỉ.

Vì vậy, khi ở trong lãnh địa, dù có bị những người thuộc đẳng cấp trên coi thường, miệt thị thế nào, tôi vẫn không bao giờ có thể đổ sự giận dữ đó xuống người khác hoặc làm người khác phải hổ nhục. Chẳng hạn, tôi thuộc hàng võ sĩ cấp thấp, nên trước những võ sĩ thuộc hàng cao hơn, tôi phải cúi mình. Nhưng nói về thứ tự, dưới tôi lại còn biết bao nhiêu người nữa, nên tôi có thể khinh miệt họ như đã bị người khác khinh miệt, như là thanh toán nhau bằng cách bắn kẻ thù của Edo ở Nagasaki vậy. Nhưng tôi không thể làm như thế. Không những là không thể, mà ngược lại với những người thuộc đẳng cấp dưới, tôi còn đối xử với thái độ hết sức nhã nhặn.

Di truyền từ cha mẹ

Những suy nghĩ đó không phải tự tôi nghĩ ra, mà có thể suy đoán rằng cha mẹ tôi thuở trước cũng đã có cách nhìn nhận như vậy. Như tôi đã nói, cha tôi là một nhà Hán học và cũng ở vào đẳng cấp như tôi bây giờ. Như thế có nghĩa là, cũng đã bị những người thuộc đẳng cấp trên miệt thị. Thế nhưng cha tôi không hề tỏ ý khinh miệt ai bao giờ. Chẳng hạn, học giả uyên bác của vùng Minakuchi (Thủy-Khẩu) của tiểu quốc Gōshū là Nakamura Ritsuen (Trung-Thôn Lật-Viên) đã thân với cha tôi như anh em

tảisáchhay

ruột, nhưng ông Nakamura vốn là con trai của một người thợ nhuộm ở Nakatsu, tức là người dân kẻ chợ và tất cả những người thuộc tầng lớp võ sĩ đều không thèm ngó ngàng tới. Nhưng cha tôi thì khác, ông rất yêu quý những người như vậy. Cha tôi trân trọng họ, không bao giờ để ý đến sự khác biệt về mặt đẳng cấp. Ông cho thầy Nakamura ở nhờ khi gia đình chúng tôi còn ở Ōsaka, giúp đỡ đủ điều và lo toan đến khi ông Nakamura trở thành một nhà Nho thực thụ. Mối tình thâm đó không kém gì tình nghĩa anh em ruột thịt.

Sau khi cha tôi mất, đến đời tôi, thầy Nakamura vẫn coi gia đình tôi là gia đình thứ hai của ông và thân thiết với chúng tôi cho đến khi ông nằm xuống. Qua đó, các bạn có thể hiểu ý thức không phân chia đẳng cấp có trong con người tôi không phải tự bản thân tôi nghĩ ra, mà là do thừa hưởng từ người cha. Bởi vậy, khi ở Nakatsu, mặc dù tôi bị những võ sĩ hàng trên miệt thị, nhưng với những võ sĩ thuộc hàng thấp hơn hoặc với những người hàng phố, những người nông dân bình thường tôi không bao giờ tỏ ra khinh thị hay áp bức gì họ. Tất nhiên, với những người thuộc đẳng cấp trên tôi có muốn cũng không thể ra oai với họ, nên cố tránh không động chạm và không quan hệ, một mình tu đạo để giữ lấy sự tĩnh tâm.

Không màng chuyện lập công danh ở lãnh địa quê hương

Tôi đã quyết không lập công, lập danh gì ở Nakatsu. Không những không có chút tham vọng kinh bang tế thế, thăng quan tiến chức để đợi ngày mặc áo gấm về làm cho người Nakatsu phải lóa mắt, mà ngược lại áo gấm làm tôi thấy xấu hổ, không thể mặc được. Nói nhỏ một câu rằng, thoát ly khỏi Nakatsu là ý nghĩ của tôi ngay từ khi còn trẻ, nhưng không nói với ai. Trong thâm tâm, tôi coi như

tảisáchhay

không có sự tồn tại của lãnh địa Nakatsu. Tôi quyết như vậy, nên đi Nagasaki và lại lên Ōsaka học tập.

Trong thời gian đó, tôi bị gọi lên Edo làm việc cho lãnh địa. Mặc dù tôi dạy con em của lãnh địa, nhưng vẫn giữ thái độ hết sức lạnh nhạt đối với chính sự của lãnh địa và chưa một lần nào dâng lời bàn. Thiên hạ hay nói đến việc phải cải cách cơ cấu chính trị của lãnh địa, phát triển các ngành học thuật phương Tây, thay đổi binh chế, nhưng riêng tôi thì chưa tranh luận về chuyện đó bao giờ. Đồng thời, tôi cũng không có ý định nhờ lãnh địa mà lập thân, thăng quan tiến chức. Những việc như làm thế nào để có thể ngoi lên một đẳng cấp cao hơn, nhận được nhiều bổng lộc hơn, dù trong lúc giàu có hay lâm nguy tôi cũng đều không kêu cầu, nhờ vả gì ở lãnh chúa cả.

Sau khi lên Edo, quan sát tình hình lãnh địa tôi cũng có thấy họ thử làm nhiều điều. Về binh chế, mặc dù họ đã chuyển sang chế độ huấn luyện kiểu phương Tây, nhưng tôi không khen nếu có thấy đó là một điều tốt và cũng không ngăn cản, nếu như cho đó là điều không nên. Họ chủ trương phát triển Hán học, cải cách lại trường sở hay cho rằng, binh chế theo trường phái Kōshū (Giáp-Châu) là hay, nên dùng vỏ ốc biển làm tù và để huấn luyện quân. Những điều đó tôi chỉ quan sát, chứ không bình luận tốt hay xấu.

Có một vị Karō đã thoái chức, nhưng rất thích bàn luận những chuyện chính trị. Có lần tôi đến thăm, ông toàn nói những "chuyện hàng tổng", kiểu như về mối quan hệ không hòa hợp giữa giới công vương và võ sĩ, về chuyện ông lớn thuộc dòng dõi quý tộc nào đó, có vẻ như không phải làm chuyện xấu gì đó và cả chuyện Rōjū thì chẳng ra sao.

tảisáchhay

Ông nói thế làm tôi cũng suýt thêm lời bàn vào, nhưng cuối cùng đã kìm lại và tuyệt nhiên không nói gì. Tôi chỉ bảo: "Vâng, đúng đấy ạ. Ông lớn thế này mà Rōjū thì thế kia, nhưng làm thực mới biết, sự việc không như những người đứng ngoài quan sát nghĩ đâu. Nói gần ngay như Yashiki của lãnh chúa Okudaira chẳng hạn, có người nói cứ làm như thế cũng được, nhưng cũng có người lại cho rằng không nên như thế thì hơn. Người ngoài nghĩ lãnh chúa Okudaira chắc khó chịu lắm, nhưng người trong cuộc không thể làm gì theo như ý muốn của mình, nên cứ để nguyên như cũ, chứ không còn cách nào khác. Thế nên, đứng ngoài mà bàn luận chuyện của người khác là không hay. Cháu không bao giờ có ý định bàn luận những chuyện như thế". Tôi bảo như vậy và không đối đáp cùng ông nữa.

Bán bộ phẩm phục có gắn gia huy của lãnh chúa ngay sau khi nhận

Cứ như thế, tôi nhất quyết không định hé miệng bàn luận những chuyện chính trị. Vì vậy, tôi không hề nghĩ đến việc thăng quan tiến chức trong phủ của dòng họ Okudaira. Không có tham vọng lập thân, xuất thế, nên tôi cũng không cần thiết phải nhờ vả, quỵ lụy ai. Trong mắt tôi không có người nào và cũng không có cả lãnh địa. Nói là như thế, nhưng tôi không hề có ý định làm điều gì phương hại đến lãnh địa, mà chỉ mượn nhà trong Yashiki của lãnh địa ở Edo và sống thanh thản, còn ngoài ra hết sức lạnh nhạt với tình hình ở quê.

Có lần, người ta bảo tôi đến có việc cần. Tôi đến chỗ người thủ kho của lãnh chúa thì họ bảo ngài ban cho tôi cái này và đưa ra một chiếc áo cánh bằng bông, có in hình gia huy của dòng họ Okudaira. Nghĩa là tôi được ban phẩm phục cơ đấy! Tôi không vui mừng,

tảisáchhay

cũng không buồn, vì cho rằng, chiếc áo giản dị quá, mà chỉ nói cảm ơn và nhận lấy.

Trên đường về, tôi ghé qua chỗ anh Suganuma Magoemon (Gian-Chiểu Tôn-Hữu-Vệ-Môn), bạn anh trai đã quá cố của tôi có chút việc. Đúng lúc đó, có người không hiểu là ở hàng đồ đan hay đồ quần áo cũ, nhưng đại thể là chuyên mua bán quần áo ở đó, và đang nói chuyện.

Để ý nghe thấy có vẻ như họ đang bàn đến việc may áo cánh, nên tôi mới hỏi: "Anh Magoemon định may áo cánh à?". "Ừ, đúng thế!". "Thế thì em có chiếc áo cánh bằng vải bông tốt đây, xem có mua giúp được không?". "Thế à. May quá! Thế có gia huy gì không?". "Có chứ ạ. Mà lại là gia huy của ông lớn, nên ai cũng có thể mặc được!". "Được đấy! Nếu cậu có để bán thì mình cũng muốn xem đấy!". "Anh bảo định mua thì xem chiếc áo em mang đến đây thế nào?". "Ừ, đúng là có gắn gia huy của ông lớn. Mình sẽ mua! Tiện thể có người hàng quần áo ở đây. Thế giá cả thì thế nào?". "Vâng, họ nói thế nào em để lại cho anh như thế". Người hàng quần áo bảo: "Áo cánh một lớp giá 1 Ryō 3 Bu". Thế là ngã giá và tôi nhận 1 Ryō 3 Bu tiền vàng ra về.

Theo phong tục của tất cả mọi người trong lãnh địa, khi nhận được tấm áo có gắn gia huy của lãnh chúa như thế chắc sẽ ghi cả vào trong gia phả, coi đó là một niềm vinh hạnh lớn của dòng họ. Nhưng với tôi, việc có mặc hay không mặc cũng chẳng thành vấn đề gì, thà đổi ra tiền còn hơn. Với 1 Ryō 3 Bu đó, tôi có thể mua được cuốn sách mà tôi đã thấy hôm qua, hoặc nếu không, đi uống rượu cũng được. Đại khái là tôi đã nghĩ đơn giản như thế.

tảisáchhay

Quan hệ chủ phụ - người tám lạng, kẻ nửa cân

Với lãnh địa, tôi luôn mang một thái độ lạnh nhạt như thế. Không chỉ dừng lại ở câu nói, mà trong mắt những võ sĩ của lãnh địa, tôi là kẻ bạc tình bạc nghĩa. Trong tiệc rượu, giữa các võ sĩ trẻ của lãnh địa dễ nổ ra tranh luận về chuyện này.

Khi đó, tôi bảo với họ rằng: "Các cậu bảo tôi bạc tình bạc nghĩa, nhưng tôi đâu có làm điều gì xấu cho ông Okudaira? Tôi chẳng làm gì phương hại đến chính sự của lãnh địa mà lại còn chấp hành đầy đủ những quy định của lãnh địa nữa. Thế các cậu bảo mẫu người tử tế, trung thành là thế nào? Tôi không thể tự dối lòng được, nên thôi cứ để người ta cho tôi là kẻ không ra gì còn hơn. Tôi đã nói rồi, tôi chẳng hề làm gì xấu cho lãnh địa mà cũng chẳng cầu mong gì ở lãnh địa cả. Thử hỏi, đã bao giờ tôi nhờ vả ai đưa lên đẳng cấp cao hơn hay tăng bổng lộc chưa? Đã ai nghe thấy tôi nói thế bao giờ chưa? Các cậu cứ thử hỏi những người làm cho Karō mà xem! Tự dối lòng mà tỏ ra tử tế hay nhỏ giọt nước mắt giả tạo không phải là tính cách của tôi. Cho đó là thái độ không đúng đắn thì đuổi tôi đi cũng được. Nếu nói rằng, quan hệ giữa con người phải có đi có lại như kiểu "tiền trao cháo múc", lãnh địa ban cho gia đình tôi mấy đời làm việc chức sắc, buộc tôi phải mang ơn thì tôi cũng có lý riêng của tôi. Mấy đời ông cha tôi đã làm việc nghiêm túc, trung thực chứ có phải nhận bổng lộc không đâu mà bắt chúng tôi chịu ơn? Ngược lại, nếu có người bảo rằng, những Kerai như các anh đời đời nhận bổng lộc của lãnh địa, tôi lại có cách nói khác. Mấy đời cha con tôi nhận ơn ân sủng. Mặc dù, trong gia đình cũng có người đau ốm, cũng có người vô dụng, không giúp ích được gì mà vẫn được nhận bổng lộc, gia đình sống yên vui. Ơn này cao hơn

tảisáchhay

non, sâu hơn biển. Tôi xin ngàn lạy tạ ơn. Như thế có nghĩa là có lời nói đi thì có lời nói lại đấy. Chỉ cần đối bằng lời thôi, tôi thừa biết. Nói đầu lưỡi rằng, biết ơn sâu sắc lắm là được thì như tôi đây chẳng muốn bị ai nói là bạc bẽo, không tử tế cả!".

Ngăn học trò về quê tham gia cuộc chinh phạt lãnh địa Chōshū

Tình hình lãnh địa Chōshū không yên ổn. Chōshū bị coi là nghịch triều, nên đích thân Tướng quân cầm quân và ra lệnh cho các lãnh chúa ở vùng Kyūshū xuất binh tiến đánh Chōshū. Và lãnh địa Nakatsu của vùng Buzen cũng góp quân binh. Các học trò đang lưu học ở Edo, trong đó Obata Tokujirō (Tiểu-Phiên Đốc-Thứ-Lang) và mười học trò khác bị gọi về vì việc xuất binh này.

Tất nhiên là tôi không đồng ý. Để những người trẻ tuổi này ra trận rất nguy hiểm. Một viên đạn lạc cũng có thể mất mạng. Bắt các học trò phải đi vác súng cho một cuộc chiến không hiểu nguyên do thì coi họ cũng chẳng khác gì những người nông dân. Những học sinh ưu tú như thế này mà phải về vác đạn thì thật vô lý! Chẳng hạn có không bị trúng đạn lạc, chỉ cần bị thương ở chân là đã thiệt mình. Thế nên tôi bảo lấy cớ là ốm mà từ chối, chứ tôi không cho một trò nào về cả. Đúng hay sai, cùng lắm là bị đuổi khỏi lãnh địa thôi. Cuộc chinh phạt lãnh địa Chōshū là việc không có nghĩa lý gì, nên thế nào cũng được. Đấy là việc không liên quan gì đến học trò và nhất quyết tôi không cho về.

Tôi găng lên như thế làm phía lãnh địa cũng ngại hay sao mà sau đó không thấy họ cho đòi học trò về nữa. Tội đó cha mẹ các cậu học trò ở quê phải gánh chịu. Có người trách móc rằng, con cái chống lệnh của lãnh chúa, không về quê là do cách dạy dỗ của bố

tảisáchhay

mẹ không tốt. Và bố mẹ của các học trò đó đã bị giam lỏng trong nhà suốt năm mươi hay sáu mươi ngày gì đó.

Tôi kể chuyện này là để bạn đọc hiểu tâm tính của tôi. Tôi không có ý định thờ phụng lãnh chúa hay tham gia vào chính sự của lãnh địa, cũng không nghĩ đến việc thăng quan tiến chức để thừa quyền đe nẹt người khác. Còn tham vọng công danh thì trong lòng sạch trơn không có chút nào.

Không tâm phục cả Mạc phủ

Với lãnh địa, cả tâm và thân tôi đều như đã nói ở trên. Khi lên Edo, tôi được Mạc phủ mướn vào làm việc và dần dần cũng thành Kerai. Một năm, tôi được nhận 150 Hyō , nhưng thực ra trừ bao bì chỉ còn 100 Hyō, tức là ngang với chức quan thuộc hàng Hatamoto (Kỳ bản) . Tuy thế, cũng giống như khi còn ở lãnh địa, tôi không hề có tham vọng trở thành Mạc thần và thăng quan tiến chức, nên không để ý xem mình thuộc đẳng cấp nào.

Có một chuyện rất buồn cười là ở Edo, người ta phân biệt giữa Gokenin (Ngự gia nhân) và Hatamoto. Họ gọi Gokenin là Danna (Đán-na), còn Hatamoto là Tonosama (Điện-dạng). Mặc dù tôi là Hatamoto, nhưng không nghĩ đến điều ngốc nghếch rằng, mình sẽ được gọi là Tonosama và người nhà cũng theo thế, vẫn gọi như trước kia, không có gì thay đổi cả.

Vì thế, một hôm người của Mạc phủ (tôi không nhớ rõ, hình như là ông Fukuchi Gen'ichirō) đến cửa nhà và hỏi: "Tonosama có ở nhà không ạ?". "Không, ở đây không có ai là Tonosama cả!". "Nhà cô có ông lớn như thế đấy chứ. Thế Tonosama đi vắng à?". "Đã bảo ở đây không có ai là Tonosama cả mà!". Đại thể là ông ta với cô

tảisáchhay

người ở nhà tôi cứ giằng co với nhau mãi như thế. Vì khuôn viên nhà cũng nhỏ, nên tôi nghe rõ mồn một. Khi đó, tôi mới ra và mời người khách vào. Quả đúng, nếu cứ hỏi Tonosama thì làm sao cô người hầu nhà tôi hiểu được. Trong nhà tôi, không ai nói từ "Tonosama" và tất nhiên cũng chẳng ai nghe thấy bao giờ.

Những cuộc bàn luận khi chu du trên biển

Nói như thế không có nghĩa là tôi không có tư tưởng chính trị riêng của mình. Ví dụ, năm Bunkyū thứ hai (1862-ND), trên tàu sang châu Âu, ba người chúng tôi gồm tôi, anh Matsuki Kōan và anh Mitsukuri Shūhei đã bàn luận rất nhiều về chuyện thời thế của nước Nhật. Khi đó, tôi bảo với các anh rằng: "Các anh thấy sao? Một tay Mạc phủ khó có thể đảm đương được việc nước. Phải tập trung các lãnh chúa lại và làm như kiểu Liên bang Đức ấy!". Nghe thấy thế, cả hai anh Matsuki và Mitsukuri đều gật đầu: "Ừ, được như thế thì ổn quá".

Câu chuyện dần chuyển sang đề tài về bản thân chúng tôi, nên tôi bảo: "Nếu nói nguyện vọng của bọn mình bây giờ sẽ là một năm nhận được 200 Hyō thóc, làm người vấn đạo cho Tướng quân, thuyết giáo tư tưởng mở cửa đất nước, khai hóa văn minh và tiến hành một cuộc đại cải cách". Nghe xong, anh Matsuki đập tay: "Đúng thế! Đúng thế! Chính tớ cũng muốn làm như thế đấy!". Hoài bão của anh Matsuki lúc đó không khác gì các nhà theo phái Tây học khác, cũng chỉ là một năm nhận 200 Hyō bổng lộc và hàng ngày giáo huấn, tuyên truyền về tư tưởng khai hóa văn minh mà thôi, chứ không cần đến những điều gì lớn lao cho riêng mình.

tảisáchhay

Sau này, như tôi đã viết ở phần trước, anh Matsuki đổi tên thành Terashima Munenori, tham gia vào việc quốc sự như tham nghị hay ngoại giao, nhưng thực ra sự lựa chọn công việc đó không phải là bản tính của anh.

Thái độ đối với phong trào Tá Mạc và Cần vương

Xin được tạm dừng câu chuyện nói trên. Về thời thế lúc đó thì những chí sĩ đã tập trung ở Kyōto. Ở Edo có Mạc phủ. Tất nhiên, chính phủ lúc đó cũng cố gắng, nhưng chính trị của Nhật Bản lúc ấy chia làm hai phái Đông-Tây đối lập, gọi là phái Tá Mạc và Cần vương. Khi tình thế đối lập đã trở nên rõ ràng, tôi xin kể về sự đối ứng của bản thân.

Trước tiên, phải nói tôi rất ghét chủ trương đóng cửa đất nước, kìm hãm bằng chế độ đẳng cấp của Mạc phủ, nên không có ý dốc sức vào đó.

Thứ hai, nói như vậy, nhưng quan sát những người theo phái Cần vương thấy họ lại chủ trương bài trừ nước ngoài hơn cả Mạc phủ, nên tôi cũng không có ý định giúp những người gây bạo loạn đó.

Thứ ba, tạm bỏ qua về sự phi nghĩa hay chính nghĩa của hai phái Đông-Tây, thường các nhà nho đều cho rằng đấng nam nhi thì ý chí "túc tích thanh vân" chỉ đạt được vào thời loạn, không cần kể là Cần vương hay Tá Mạc, cứ xả thân mà lập danh là được. Nhưng tôi không có khí chất cũng như thói quen đó.

Coi thường cả Hatamoto lẫn Gokenin

tảisáchhay

Bây giờ, tôi xin kể những chuyện xảy ra khi đó. Nói chung, kể từ khi mới lên Edo, tôi đã không thấy cảm phục gì người của Mạc phủ. Khi gặp Hatamoto và Gokenin, họ vẫn giữ phong thái ứng xử hết sức quý phái, khác với những người dân quê.

Họ ăn nói rất mực lễ nghĩa, nhưng tôi cho rằng, đấy chỉ là vẻ ngoài mà thôi. Trí lực họ không đủ để suy nghĩ thấu đáo một việc gì, mà sức lực chân tay lại yếu ớt. Họ là những người thân cận của Mạc phủ, còn tôi chỉ là người làm thuê cho Mạc phủ, trông nhếch nhác không thể với tay đến đó được. Đối với Hatamoto, ngay ở những chỗ không có ai họ cũng vẫn gọi là ông lớn này, ông lớn nọ, cách thức không khác gì khi đối đãi với giới công vương ở Kyōto, nhưng họ chỉ tỏ ra giữ lễ bề ngoài, còn trong thâm tâm có lẽ rất coi thường.

Uy quyền của tấm gia huy hình Aoi

Những người không trí tuệ và yểu tướng ấy lại là những kẻ đầy quyền uy. Chỉ là một việc nhỏ thôi, nhưng sự bành trướng của họ trên các tuyến đường lúc bấy giờ lại gây cản trở mà có lẽ những người hiện đại không tưởng tượng được. Những người như tôi là Kerai của lãnh chúa thuộc hàng Fudai (Phổ đại) , hoàn toàn bị coi như loài côn trùng, không phải giống người.

Ngộ nhỡ trên đường đi mà gặp phải Gosanke (ngự-tam -gia) có gắn gia huy hình Aoi hay như lãnh chúa vùng Echizen (Việt-Tiền), thân cận với Tướng quân Tokugawa hoặc Kerai của họ thì quả thực là không chịu được. Buổi sáng mùa đông lạnh, bước ra khỏi nhà trọ và định qua sông, nhưng phải đứng đợi đò trong giá rét những một tiếng. Thấy đò đến nơi, mừng rỡ, vội chạy xuống,

tảisáchhay

nhưng chẳng may đằng sau có Gosanke đến thì phải ngoan ngoãn nhường cho họ lên trước và đứng đợi tiếp một tiếng nữa. Cả chuyện thuê người khiêng đi giúp cho đỡ mỏi chân cũng vậy. Thuê từ lúc không có ai, nhưng ngộ nhỡ đằng sau có ngài gắn gia huy Aoi nào đó đến gần thì chắc chắn sẽ bị tranh mất. Kể có là người tốt thế nào cũng sẽ không thể không bực được.

Sự lộng hành của Mạc phủ là không giới hạn. Từ hồi còn trẻ, chúng tôi đã phải chịu sự khinh rẻ như vậy. Trên đường đi cũng không kìm được nỗi tức giận đến sôi máu, cũng không thể suy nghĩ trước sau, chỉ biết bực bội và thầm nghĩ, thế giới này không có chính phủ nào tồi tệ đến như vậy.

Chủ trương Nhưỡng di của Mạc phủ

Về chuyện tôi giận dữ thế nào đối với sự lộng hành của Mạc phủ trong bối cảnh đã không còn uy lực thực tế nữa chỉ là nhiệt huyết của riêng tôi, nên xin tạm gác lại. Nhưng vấn đề quan trọng hơn là nếu Nhật Bản mở cảng biển, sẽ phải thực thi những chính sách ngoại giao nào? Điều này tôi không thể làm ngơ được. Bởi vì từ hồi còn trẻ, tôi đã đọc sách vở của người phương Tây, lại đã đi Mỹ, sau đó đi châu Âu, tiếp đến lại đi Mỹ. Tức là tôi không chỉ học trên sách vở mà còn được thực tế mắt thấy tai nghe. Có thể, tôi chưa biết quan hệ đối ngoại phải thế nào, nhưng cũng láng máng hiểu được về luật quốc tế, ngoại giao.

Từ sự hiểu biết của tôi mà nhìn lại Mạc phủ Tokugawa thì hầu như có thể nói là không có điểm nào chấp nhận được. Dư luận chung lúc đó là bài trừ nước ngoài. Tất cả các lãnh địa đều bài trừ nước ngoài. Chỉ có ở Mạc phủ là nghe và thấy chủ trương mở mang đất

tảisáchhay

nước, nhưng nếu tìm hiểu rõ về thực chất tinh thần ấy thì thấy cả thiên hạ đều đồng nhất chủ trương bài trừ người nước ngoài. Nói Mạc phủ ghét phương Tây không phải là sai.

Những năm sau này, có người thổi phồng và lại có cả người viết trong sách vở rằng Tairō Ii Kamon-no Kami là người đề xướng chủ trương mở cửa đất nước. Nhưng việc ông ta chủ trương mở cửa đất nước chỉ là chuyện vỏ bọc giả dối bên ngoài, chứ đâu có biết thực chất lý luận đó là thế nào? Ông Ii Kamon-no Kami là người hết sức giản đơn, không thể có chính kiến gì được. Khi thành Edo bị cháy, ông ta là người bảo vệ ấu tướng chạy vào Momijiyama (Hồng-Diệp-Sơn), nhìn xung quanh thấy ngập cỏ héo, đâm sinh nghi và rút kiếm phát cỏ đi. Ông ta ôm ấu tướng đứng suốt ngoài trời như thế. Ngoài ra, ông ta còn có lần bắt những người chủ trương bài trừ nước ngoài ở Kyōto, nhưng không phải vì không ưa chủ trương này, mà chỉ vì cho rằng, họ bàn những chuyện nhảm nhí, phạm đến chính quyền Mạc phủ nên đã đem xử tử.

Qua các sự kiện đó có thể thấy, ông Ii Kamon-no Kami là một lãnh chúa thuộc hàng Fudai thẳng thắn và trung thực của Mạc phủ. Còn về việc nên đóng hay mở cửa đất nước thì ông ta lại là người không có chính kiến gì, chứ hoàn toàn không phải là người theo Phái Nhưỡng di.

Chỉ có điều Mạc phủ quyết định khai thông cảng biển, là vì những xung đột trong quan hệ quốc tế, không còn cách nào khác phải miễn cưỡng mở như vậy, chứ thực ra vẫn rất muốn khép kín. Cứ mở tấm màn ra là thấy hết dàn nhạc trên sân khấu, tất cả đều rặt

tảisáchhay

Nhưỡng di. Tôi không thể đồng tình ủng hộ một chính phủ như vậy là chuyện không phải vô lý.

Xóa hai chữ "cạnh tranh"

Tôi xin đơn cử một ví dụ về sự ngoan cố, bảo thủ của Mạc phủ thế này. Số là tôi có một cuốn sách về kinh tế của Chambers . Trong khi nói chuyện gì đó với một người rất có uy lực trong lĩnh vực tài chính, như người giữ chức vụ quan trọng trong Bộ Tài chính bây giờ, ông ta rất mừng và ngỏ ý muốn được xem dù chỉ phần mục lục, nên tôi đã quyết định dịch cuốn này. Khi dịch, tôi gặp phải từ "competition" trong sách nguyên bản. Suy nghĩ mãi tôi mới quyết định tạo ra từ "cạnh tranh" để dịch ứng với từ đó.

Dịch xong phần mục lục khoảng trên dưới 20 đề mục, tôi đưa cho xem, ông tỏ vẻ rất hứng thú, nhưng lại bảo rằng: "Từ "cạnh tranh" nghe không ôn hòa. Từ này có nghĩa là gì?". "Nghĩa là gì ấy à? Không có gì là lạ cả. Cũng như việc những người buôn bán của Nhật vẫn làm đấy thôi. Hàng bên cạnh mà bán rẻ thì họ cũng hạ giá xuống thấp hơn. Nếu người này có hàng tốt thì người kia phải tìm hàng tốt hơn thế để chiêu khách. Cũng như thế, bên này cho vay tiền với tỷ lệ lãi suất thấp thì bên kia sẽ hạ xuống thấp hơn mới mong công việc làm ăn phát đạt. Hai bên cùng cạnh tranh nhau như thế. Khi nào giá cả ổn định, tỷ lệ lãi suất cũng ổn định theo. Cái đó gọi là cạnh tranh đấy ạ!". "À, ra thế. Người phương Tây cũng ngặt nghèo quá nhỉ". "Không có gì là ngặt đâu. Đấy là luật căn bản của thế giới các thương gia thôi!". "Nói thế thì không phải là tôi không hiểu được, nhưng dù sao nghe từ "cạnh tranh" cũng không được ôn hòa cho lắm. Mà như thế thì không thể đem trình cho Rōjū xem được!".

tảisáchhay

Ông ta nói đến chuyện đó, có nghĩa là muốn nhìn thấy chữ "nhường nhịn lẫn nhau" trong cuốn sách nói về kinh tế chắc? Dù bàn đến các vấn đề về kinh tế cũng phải nhắc đến trung quân ái quốc, vì đất nước mà có thể bán không thì họ mới vừa lòng? Nhưng chuyện đó là không thể, nên tôi mới bảo: "Nếu ông không thích hai chữ "cạnh tranh", tôi sẽ xóa đi, chứ không biết điền từ nào thích hợp hơn vào đó được cả!". Tôi nói như vậy và xóa đen những chỗ có ghi từ "cạnh tranh" rồi trao bản mục lục cuốn sách cho ông ta. Chỉ qua một việc như vậy cũng có thể hiểu được về tình hình chung của Mạc phủ thời đó như thế nào.

Lý do chinh phạt lãnh địa Chōshū

Khi cuộc chinh phạt Chōshū xảy ra thì người nước ngoài rất chú ý. Có lần, người Anh hay người Mỹ gì đó đã dâng đơn lên Mạc phủ hỏi rằng: Lãnh chúa của vùng Chōshū có tội gì mà Mạc phủ đưa quân chinh phạt như thế? Ông ta bảo, rất muốn biết lý do. Hội đồng nội các của Mạc phủ bàn họp lại và đưa ra câu trả lời rất dài dòng, nhưng trong đó không nói gì đến chuyện đóng hay mở cửa đất nước.

Trong trường hợp này, lẽ ra họ sẽ phải viết rằng: Ngày nay, trong thời mở cửa mà lãnh chúa vùng Chōshū không tuân lệnh Mạc phủ, bài xích người nước ngoài, nổ súng bắn vào quân hạm của người nước ngoài ở Shimonoseki. Nhưng họ lại không hề đả động đến chuyện này mà viết một cách lấp liếm rằng, võ sĩ của Chōshū gây bạo động ở Kyōto rồi bỏ trốn, chỉ theo chiếu chỉ của Thiên hoàng mà quay lưng lại với những mệnh lệnh của Tướng quân. Mạc phủ còn mượn cả cách nói của những nhà Hán học mà ví von rằng: Tội

tảisáchhay

của các võ sĩ vùng Chōshū chồng chất, đến nỗi có đi hết cả rừng tre ở núi Nam Sơn cũng không đếm đủ.

Tôi đọc bức thư trả lời này mà thấy thất vọng, không biết làm sao. Mạc phủ bên ngoài lúc nào cũng ngụy trang bằng chủ trương mở cửa đất nước, nhưng thực ra lại rất muốn bài trừ người nước ngoài. Với một chính phủ như vậy, tôi không thể có một sự đồng tình, ủng hộ nào được.

Phái Cần vương Nhưỡng di và Phái Tá Mạc Nhưỡng di

Nhưng nếu những người thuộc phái Cần vương ở Kamigata chủ trương lật đổ Mạc phủ và thay vào đó là Thiên hoàng thì sẽ thế nào? Tôi nghĩ, giả sử nếu có thay đổi thì ngược lại sẽ càng bùng lên trào lưu Nhưỡng di. Mà như thế còn tồi tệ hơn cả Mạc phủ. Tên các phái được đổi thành Cần vương Nhưỡng di và Tá Mạc Nhưỡng di, nhưng thực ra cả hai đều thuần một màu Nhưỡng di.

Không nói đến mức độ căm ghét người nước ngoài của hai phái nhiều hay ít, hời hợt hay sâu sắc, chỉ riêng tranh luận xem việc tôn trọng hay bài trừ người nước ngoài là tốt hay xấu đã đủ dẫn đến việc những người chủ trương Nhưỡng di ở miền Kamigata với những người chủ trương Nhưỡng di ở miền Đông nã súng vào nhau. Thế nên, tôi không thể nhờ cậy vào phái nào được. Trong lúc đó, các nhà Cần vương vùng Kamigata, trên thực tế, cũng đã giết người và đốt phá nhà cửa. Thử hỏi về mục đích của việc làm đó, thì họ trả lời với giọng điệu rằng: Dù có phải đốt trụi đất nước này vẫn phải bài trừ nước ngoài đến cùng! Mọi sự, nhất cử nhất động đều phải là Nhưỡng di. Vì thế, người người trên toàn nước Nhật đều hưởng ứng theo.

tảisáchhay

Tôi không thể nào đồng tình và đứng vào hàng ngũ của họ được. Chính họ mới là những người làm cho đất nước này suy vong! Giao đất nước cho những kẻ ngu tối, thích bạo loạn thì nạn vong quốc là ở nhãn tiền. Ý nghĩ cho đó là việc làm không chấp nhận được cứ dần dần thấm vào trong tâm can và dù thế nào tôi cũng không có ý định góp sức với họ.

Từ chối nghe theo lời khuyên của bà Ogata

Trước và sau thời kỳ đó, bà Ogata đều ở Edo. Đó là phu nhân của thầy Ogata Kōan đã quá cố và là vị ân nhân mà tôi coi như mẹ của mình. Có lần, bà cho gọi tôi và anh Mitsukuri đến bảo: "Sao rồi? Các con vẫn được Mạc phủ thuê và làm cho họ là không sáng suốt! Bỏ đi thôi! Tốt hơn hết là về miền Kamigata mà xem. Có nhiều điều hay đấy!". Nghe ra mới biết là cả những chí sĩ như Murata Zōroku, tức Ōmura Masujirō hay Sanō Eiju (hay còn có tên khác là Tsunetami) đều là những người hay qua lại nhà Ogata. Bà Ogata biết chuyện đó và coi chúng tôi như con, nên mới khuyên về Kamigata. Điều này không phải không có lý.

Nhưng khi đó, tôi nói với bà Ogata rằng: "Con rất cảm kích trước lời khuyên chân thành của bác. Về Ōsaka chắc con sẽ thấy được nhiều điều thú vị đáng làm. Nhưng có một điều là dù có bị cắt cổ, con cũng không thể theo những người chủ trương bài trừ nước ngoài được". Tôi cùng anh Mitsukuri thưa chuyện như thế và thoái lui.

Tựu trung lại là tôi không thể đồng lòng chung sức cùng với những thế lực ở Kamigata.

Châm chọc những người theo phái chủ chiến

tảisáchhay

Khi tướng quân Tokugawa Yoshinobu từ Kyōto về Edo, tình thế trở nên gay go hơn. Cả quan lẫn dân đều sôi lên những tranh cãi. Võ sĩ thì đương nhiên, hơn nữa, cả những vị học giả mặc áo chùng đến những bác sĩ, nhà sư, tất cả đều bận rộn với những vấn đề chính trị.

Họ như những người say và những người điên, người người gặp nhau là thấy lao vào tranh cãi. Cả trong thành của Mạc phủ cũng không còn trật tự, lễ nghi nào nữa. Trong thành, có những nơi gọi là Ōhiroma (Đại-quảng-gian), Tamarinoma (Lựu--gian), Gannoma (Nhạn--gian), Yanaginoma (Liễu--gian), nơi ở của các lãnh chúa lớn, nhỏ rất ầm ĩ, như ngôi chùa không có sư trụ trì. Cảnh tượng lộn xộn, người thì ngồi cuộn tròn chân nghiêm túc, kẻ lại bỏ chai rượu từ trong ống tay áo ra uống. Tôi muốn quan sát tình hình, nên mặc dù không có việc phải dịch, nhưng ngày nào cũng vào.

Về một số khuynh hướng chính trị bấy giờ có thể kể một ví dụ như sau. Một hôm, cậu Katō Hiroyuki và một người nữa mà bây giờ tôi không còn nhớ, cả hai cùng mặc bộ y phục dành riêng cho võ sĩ và dừng chân ở khu làm việc của Bộ phận chuyên trách về nước ngoài của Mạc phủ. Tôi đi đến đó và bảo: "Này, Katō, hôm nay cậu ăn mặc chỉnh tề để làm gì thế?". "Để xin vào yết kiến Ngài chứ còn gì nữa!". Bởi vì khi đó tướng quân Tokugawa Yoshinobu đã về và đang ở trong thành, nên các chí sĩ, hiệp khách, trung thần nghĩa sĩ xung quanh khu nội thành phấn chấn hẳn lên. Họ sôi nổi bàn luận về việc tặc quân ở Kamigata đã xuất binh, nên người thì bảo phải chặn ở sông Fujigawa (Phú-Sĩ-Xuyên), người thì bảo nên phục kích và giết hết ở vùng núi Futagoyama (Nhị-Tử-Sơn) dựa vào địa hình hiểm trở của vùng Hakone. Hồng nghiệp hơn 300 năm của

tảisáchhay

Tōshōshinkun (Đông-Chiếu-Thần-Quân) không thể để bị quét sạch trong một sớm. Chúng ta với bổn phận là một thần tử của Mạc phủ phải là một Mạc thần biết ơn, dù chết còn hơn là làm một vương thần không biết nghĩa.

Nhiều người đưa ra tương kế, tựu kế, bày tỏ nhiệt huyết khi giận dữ, lúc lại bi thương, khảng khái. Cậu Katō cũng nằm trong số đó, nên mới đến tìm gặp tướng quân Yoshinobu chứ không sai. "Thế tình hình từ nay về sau thế nào? Sắp có chiến tranh hay chưa? Chắc là các cậu thì biết rõ. Biết thì báo nhé! Tớ rất muốn biết đấy!". "Bảo cho cậu để làm gì?!". "Còn để làm gì nữa? Cậu cũng thừa hiểu nếu biết chiến tranh sắp nổ ra tớ sẽ thu xếp đồ đạc và lánh đi thôi chứ! Nếu biết sẽ không có chiến tranh thì tớ cứ bình chân như vại. Hòa hay chiến là chuyện quan trọng, nên mới nhờ cậu giúp như thế!". Nghe thấy vậy, cậu Katō tròn mắt bảo: "Bây giờ không phải là lúc có thể nói dễ dàng như thế được. Cậu ngây ngô quá!". "Đấy không phải là chuyện nói cho vui đâu. Chuyện có liên quan đến tính mệnh tớ đấy chứ! Chủ chiến hay chủ hòa thì các cậu cứ tự mà làm. Còn tớ ấy à, chiến tranh mà nổ ra là tớ chạy khỏi đây ngay tức khắc!". Tôi đã có lần nói thế và làm cậu Katō tức điên người.

Từ chối khoản chu cấp ăn ở trong thành

Sau đó, một hôm, viên chức dịch loại xoàng xoàng của Bộ phận chuyên trách ngoại giao đến và bảo:

- Fukuzawa này, nếu có sự vụ gì ông sẽ dẫn theo bao nhiêu Kerai?

- Ông hỏi Kerai làm gì vậy?

tảisáchhay

- À không, ngộ nhỡ khi có sự biến Mạc phủ sẽ lo chuyện ăn ở cho những người tập trung trong thành, nên chúng tôi đang phải điều tra xem có bao nhiêu người đây!

- Thế à? Phúc đức quá! Phúc đức quá! Nhưng tôi không phải Kerai, cũng chẳng phải là ông chủ. Về phần của Fukuzawa, xin ông cứ bỏ đi! Chiến tranh bắt đầu mà lại vào trong thành và hàng ngày nhận khẩu phần ăn thì làm sao chịu nổi? Khi thấy chiến tranh sắp nổ ra, tôi sẽ đi lánh nạn ngay. Còn khẩu phần của tôi coi như không cần đi!

Tôi cười sảng khoái và uống trà tiếp. Thường ra Mạc phủ không buông tha những kẻ dám chống lại hay ăn nói ngỗ ngược với người của họ như tôi. Chỉ cần một nhát gươm là đầu lìa khỏi cổ, nhưng khi đó đã vào những năm tan rã của Mạc phủ, nên họ cũng không còn nhiệt khí đâu mà khiêu chiến đến thế nữa.

Thoái thác thực hiện mệnh lệnh của Mạc phủ

Trước đó, khi tướng quân Tokugawa Yoshinobu về Edo đã xuất hiện nhiều viên chức đứng ra thực hiện một việc mà người ta gọi là "Cải cách chính trị". Thật là nực cười. Người thì được lệnh lên phủ Niigata, người thì thành Daikan (đại-quan) ở vùng nào đó. Tồi tệ hơn là có cả người đã từng trốn đi mà sau đó vẫn được phong làm quan phủ ở Hyōgo. Làm quan phủ trên danh nghĩa, tôi đây cũng làm được! Có những người làm Ometsuke , cũng có người được bổ nhiệm chức Otsukaiban . Những người như cậu Katō Hiroyuki hay Tsuda Shinichirō (Tân-Điền Chân-Nhất-Lang) hay còn gọi là Mamichi (Chân-Đạo) cũng được thăng chức Ometsuke hay Otsukaiban gì đó. Người ta cũng bảo tôi làm

tảisáchhay

Otsukaiban. Ban đêm có giấy cho gọi tôi đến dự buổi lễ ban phụng thư, nhưng tôi không hào hứng gì nên cáo bệnh và không tiếp nhận.

Làm nhà giữa lúc bạo loạn

Tình thế trở nên cấp bách, quân triều đình từ Kamigata đã kéo lên đến nơi. Chính quyền tự phong gọi là Chinshōfu (Trấn-tướng-phủ) đã được thành lập ở Edo. Tướng quân Tokugawa Yoshinobu lên vùng Mito, nên đã xảy ra chuyện đó. Đó là cuộc bạo loạn vào năm Keiō thứ tư, tức mùa xuân năm Minh Trị thứ nhất. Khi đó, tôi đã mua đất ở Shinsenza, trong khu Shiba, nên phải chuyển nhà. Diện tích ở đó khoảng 400 Tsubo (Bình) , chỉ có một dãy nhà dài và một nhà kho, nên phải làm thêm học xá cho học trò. Hơn nữa, cũng phải làm chỗ ở cho tôi.

Khi bắt đầu làm nhà được một thời gian thì đúng là lúc ở Edo xảy ra động loạn lớn. Nhưng như thế lại thuận lợi cho tôi. Khắp 888 phố phường của Edo không có nhà nào làm cả. Toàn những người thu dọn đồ đạc chuẩn bị chuyển đi. Nhà nào dọn kỹ còn tháo cả khung treo xoong nồi xuống, đành phải làm niêu đất để thổi cơm ăn. Trong tình cảnh ấy, tôi khởi công xây nhà thì sự vui mừng của những người thợ mộc, thợ xây thật không kể xiết. Tiền công có rẻ thế nào cũng được, chỉ cần có cơm ăn, đủ tiền mua gạo là họ đã chịu làm cho. Tiền công rẻ và nhân công bao nhiêu cũng có, nên việc xây dựng hoàn tất rất nhanh. Khi đó, tôi không phải mua mới hết nguyên vật liệu, mà mang những gì còn dùng được từ nhà cũ của ông Okudaira sang. Nhà làm rộng 150 Tsubo (khoảng 495m2-ND) mà chỉ mất vẻn vẹn có 400 Ryō.

tảisáchhay

Tôi nhớ là đã làm xong nhà vào khoảng tháng 4 năm Minh Trị thứ nhất (1868). Trước đó, bạn bè nhiều người cất công đến ngăn: "Sao cậu lại tính làm nhà vào lúc này? Giữa lúc đâu đâu người ta cũng phá nhà chuyển đi thì chỉ có mình cậu đi xây nhà là với ý định gì?". Họ bảo thế, nên tôi mới trả lời: "Không phải thế! Bây giờ thấy tôi xây nhà, có thể mọi người cho là ngược đời, nhưng cứ coi như tôi đã làm nhà từ năm ngoái thì sao nào? Có chiến tranh, tôi cũng không thể khiêng nhà đi đâu lánh nạn được. Ừ, nếu chiến tranh xảy ra nhà có thể bị cháy, có thể không. Mà chẳng hạn như nhà có bị cháy, cứ coi như ngôi nhà làm từ năm kia bị cháy! Sẽ không phải hối tiếc gì cả".

Tôi nói thế và bỏ qua mọi lời ngăn. Việc tôi không gặp tai ương nào cũng giống như người ta làm ăn trúng quả vậy. Hơn thế, nhờ có tôi xây nhà mà cả khu Shinsenza an tâm, ít người đi sơ tán, vì họ nghĩ rằng, còn có người xây nhà, chắc là chiến tranh chưa xảy ra. Hình như khá nhiều người còn băn khoăn định không đi sơ tán.

Chuẩn bị chỗ sơ tán

Nhưng thực ra trong thâm tâm tôi rất sợ. Tôi cũng để ý xem những nơi nào bắt đầu bị đốt và chuyện gì sẽ xảy ra, nên đã chuẩn bị lánh nạn từ trước. Hay là đào hầm trong nhà để trốn? Nhưng như thế, khi mưa đổ xuống sẽ nguy mất. Hay là trú trong nhà kho? Nhưng khi họ nã súng vào, biết chạy đường nào?

Trong khi tôi đang lo lắng chưa biết làm sao thì ở gần đó có Yashiki của lãnh địa Kishū (Kỷ-Châu) và may lại có mấy cậu học trò của lãnh địa này. Tôi nhờ họ cho xem nơi ở, thấy trong vườn rộng có tường rào hai lớp bằng đất, ăn chéo nhau và nghĩ có thể

tảisáchhay

lánh nạn được. Tôi định bụng khi nào thấy súng nổ sẽ đến đó lánh. Nhưng không thể đi từ đằng trước nhà được mà phải ven theo bờ biển. Cuối cùng, tôi đã phải thuê chiếc thuyền nan nhỏ trong suốt năm, sáu ngày và cột chặt ở Shinsenza. Lúc có sự biến, tôi cho thuyền chở người nhà từ bờ biển vào đến khu nhà lãnh địa Kishū và lánh nạn giữa hai bức tường đất. Khi đó, tôi đã có hai con, Ichi (con trai trưởng Ichitarō) và Sute (con trai thứ hai Sutejirō). Tôi đưa vợ con đến đó. Nhưng thực ra cũng không phải lo lắng nhiều vì sau đó, quân triều đình tiến vào mà lại hiền lành ngoài sức tưởng tượng, không hề gây bạo loạn gì cả. Yashiki của lãnh chúa Okudaira ở Shiodome (Tịch-Lưu) và bà ngoại của Ichitarō (chỉ bà cụ đang ngồi ở phòng bên - Yano Yujirō chú thích) ở đó, nên mới có 5 tuổi mà cứ chập tối là Ichitarō lại sang để ngủ cùng với bà.

Nhưng ngay cạnh Yashiki của lãnh chúa Okudaira là Yashiki của lãnh chúa Matsuyama (Tăng-Sơn). Người ta bảo có mấy người bên quân phản nghịch ở trong đó, nên quân của lãnh địa Chōshū bao vây, gây ra chiến sự ầm ĩ. Sau đó, nghe nói có người bị bắt, có người bị giết, có cả người bị chém ngã xuống rãnh nước trong Yashiki của lãnh chúa Okudaira. Đó là cuộc bạo động khá lớn, có dùng cả những mũi tên để bắn từ ngoài vào.

Yashiki của lãnh chúa Okudaira cũng có nguy cơ bị cháy. Tôi lo không biết con với bà cụ sẽ thế nào, nhưng cuối cùng có muốn cũng không thể đi sang đón ngay được. Loay hoay thế nào mà trời tối sập xuống, xung quanh đã có vẻ yên ắng trở lại. Quân của triều đình khá lành tính, nếu ngồi yên thì họ cũng không làm gì gây thương tích cho người dân ở đó hay làm những việc bạo trợn. Họ an ủi tôi rằng, họ có quân lệnh nghiêm ngặt, nên cứ an tâm. Chỉ

tảisáchhay

qua việc họ không hề ra tay động chạm gì đã làm tôi thấy họ tốt ngoài sức tưởng tượng của mình và nhận ra những điều tôi nghĩ trước đây là hoàn toàn sai.

Trường học nhộn nhịp trở lại

Sang tháng 4, việc xây cất hoàn tất. Các học trò đã tản mát đi các vùng từ cuối năm Keiō thứ ba, đầu năm Keiō thứ tư và chỉ còn lại có 18 người. Nhưng sang tháng 4, họ lục tục quay về và trường học trở nên vui nhộn, trang hoàng hơn.

Một lý do khiến trường trở nên trang hoàng là trong lần đi Mỹ sau này tôi được nhận nhiều tiền hơn lần trước, mà trong suốt chuyến đi mọi chi phí đều dùng quỹ công, nên tiền nhận từ Mạc phủ tôi vẫn còn nguyên. Với số tiền ấy, tôi đã mua sách nguyên bản mang về trong giới hạn có thể. Những cuốn như đại từ điển, trung từ điển, tiểu từ điển, sách về địa lý, sách về lịch sử, tất nhiên là tôi có mua. Ngoài ra, còn có cả những cuốn sách đầu tiên được mang về Nhật như sách về luật pháp, kinh tế, toán học. Việc mấy chục học trò, mỗi người có một bản sao là phương tiện vô giá trong học tập.

Việc dạy các sách xuất bản ở Mỹ được phổ rộng ra toàn nước Nhật trong khoảng mười năm đó là do lần đầu tiên tôi đem sách về Nhật. Nhờ vậy, lần đầu tiên các học trò được học ở trường và tốt nghiệp ra đã trở thành các thầy giáo, cô giáo. Sau đó, họ lại dùng những gì đã được học để dạy. Đó là dòng chảy tự nhiên, nên những giáo trình được dùng trong trường Keiō của tôi tự nhiên lan rộng ra khắp nước Nhật. Đó là điều tôi biết rõ.

tảisáchhay

Không trọng khinh, không kết bè phái với cả quân triều đình và quân phản nghịch

Thái độ của quân triều đình khá nhũn nhặn, ngoài sức tưởng tượng của tôi, nên không phải lo lắng gì. Nhưng xét về mặt chính trị thì vẫn có những vấn đề nhạy cảm, những mối hiềm kỵ, nghi ngờ. Đó không phải là chuyện đơn giản, nên để cho mọi việc rõ ràng, tôi phơi bày tất cả. Nói cách khác, cả trường học và nhà ở đều để trống toang. Dù họ có khám nhà hay trường học đều không thấy một khẩu súng, một thanh gươm hay một dụng cụ có thể gây nguy hại nào khác. Tôi đã làm để cho họ chỉ cần nhìn qua là đã có thể hiểu và không nghi ngờ gì tôi.

Vì tôi có ý cởi mở và không có vẻ gì là nguy hiểm, nên những quân lính triều đình cũng như quân phản tặc đều qua lại chỗ tôi. Không kể họ là quân triều đình hay quân phản nghịch, tôi đối xử công bằng, không nghiêng về bên nào, coi cả hai bên đều là bạn hữu.

Khi đó đã có chuyện khá thú vị. Lúc quân triều đình tiến vào Edo và quân phản nghịch chưa tập trung về Ueno, thì ở khu Ichigawa hình thành một chiến trận nhỏ. Vì vậy, quân phía bên phản nghịch cứ đêm lại ra đó đánh nhau và ban ngày buồn ngủ, lại về trường tôi ngủ nhờ mà không hề cảnh giác gì, đến mức có lần nghe thấy chuyện tôi bảo: "Cậu có thể khinh suất đến thế sao? Nguy hiểm quá! Đừng như thế nữa thì hơn!".

Furukawa Setsuzō bỏ trốn

Cậu Furukawa Setsuzō là thuyền trưởng tàu Nagasaki-maru và trốn chạy trước cả Enomoto Kamajirō (Giả-Bản Phủ-Thứ-Lang) . Trước đó, Setsuzō đã nói với tôi về chuyện này.

tảisáchhay

Cậu ta là người mà tôi đã dẫn từ Ōsaka lên từ những năm trước và coi như em trai, nên thực lòng khuyên can: "Cậu thôi đi! Việc đó khó thành lắm! Chiến tranh mà nổ ra thì chắc chắn quân của Mạc phủ sẽ thua thôi. Tôi không nói bên nào phi nghĩa, bên nào chính nghĩa, nhưng tình hình đã đến nước này thì không phải các cậu cứ leo lên thuyền trốn chạy là có thể thắng được. Cậu nên suy nghĩ lại và thôi đi!". Nhưng cậu ta vẫn khẳng khái: "Nhất định sẽ thắng! Em đi đây. Em sẽ đi khắp nơi, đưa các chí sĩ lên thuyền và chở đến một nơi nào đó thuận lợi. Khi nào quân triều đình kéo lên Edo, em sẽ đem quân chọc thủng từ phía sau. Nếu họ vòng về phía Ōsaka thì chỉ có hỗn loạn mà rơi vào cùng đường thôi. Bọn em nhất định sẽ thắng!".

Tôi nói thế nào cậu ta cũng không nghe, nên đành bảo: "Cậu thích thì tùy cậu, nhưng tôi không cho đó là việc nên làm. Có thành hay bại thì tôi cũng không biết đâu đấy. Thế nên tôi cũng không hỗ trợ cậu được. Tôi chỉ lo cho cô Omasa, vợ cậu, nên sẽ giúp đỡ. Còn chuyện hỗ trợ cậu thì tôi không thể, vì cậu có chịu nghe tôi đâu. Cậu cứ làm những việc mà cậu cho là phải đi!". Sau đó, chúng tôi chia tay nhau.

Ichijō bị tâm thần và trở về từ Mỹ

Còn có một chuyện tôi muốn kể nữa. Khi đó, có một học trò người Sendai (Tiên-đài) tên là Ichijō, trước đây ở trường tôi, sau đó đi Mỹ lưu học rồi trở về. Nhưng nghe nói, cậu ta phát bệnh tâm thần. Người tận tình chăm sóc cậu ta suốt chuyến đi trên biển là Yagimoto Naotarō (Liễu-Bản Trực-Thái-Lang), người đã có thời cùng học với Ichijō ở trường tôi. Thời gian gần đây, Yagimoto làm thư ký cho tỉnh trưởng Aichi (Ái-Tri) và hiện nay hình như đã lên

tảisáchhay

làm thị trưởng thành phố Nagoya, tỉnh Aichi. Yagimoto đã tận tình chăm sóc Ichijō cho đến khi tàu cập đến cảng Yokohama.

Vào thời điểm đó, lãnh địa Sendai trở thành quốc địch, đối lập với chính phủ, nên ở Edo, hễ cứ thấy những võ sĩ vùng Sendai là người ta bắt và trói gô lại. Khi đến Yokohama, Ichijō bị phát hiện ra là người của lãnh địa Sendai và suýt bị bắt, nhưng thấy cậu ta bị tâm thần, nên họ lại thôi. Khi đó, anh Terashima Munenori , người bạn thân thiết mà có lần tôi đã kể, làm ở sở chức dịch thành phố Yokohama, lên tiếng bảo người bị tâm thần như thế thì nên tha.

Tưởng thế là xong, nhưng người bệnh còn phát sinh tật lúc nào cũng nghi ngờ người khác. Những đồ ăn thức uống đem đến cậu ta đều nghi ngờ trong đó có độc, nhất định không ăn uống gì suốt tuần lễ. Cậu ta không chịu ăn, nếu cứ để mặc như thế chắc sẽ chết vì đói, nên mọi người đã tìm hết cách khuyên giải, dỗ dành mà cậu ta cũng không ăn cho.

Giữa lúc ấy, đột nhiên cậu ta lại đòi đến gặp thầy Fukuzawa. Nhưng Yagimoto cùng mọi người đều lo lắng vì thầy Fukuzawa ở mãi tận Edo. Để Ichijō ở Yokohama thì được, chứ đem vào Edo không hiểu thế nào. Họ mang việc này bàn với anh Terashima ở Sở chức dịch. Anh bảo rằng, quả thực nếu cậu ta muốn gặp Fukuzawa cứ thử dẫn cậu ta đi xem. Và thế là họ dẫn Ichijō đến chỗ tôi ở Shinsenza. Ở đây đã có một điều bất ngờ thú vị. Đến nơi, tôi hỏi han vì lâu ngày mới gặp và đem trà ra tiếp thì cậu ta uống ngay. Sau đó, tôi khuyên cậu ta nên ăn cơm và mang cơm nắm ra. Tôi bảo tôi cũng đã đến lúc phải ăn, nên cậu ăn cùng tôi đi. Nếu không ăn hết thì tôi một nửa, cậu một nửa. Đầu tiên, cậu ta thử xem có chất độc hay không, nhưng rồi sau đó ăn bình thường. Cậu

tảisáchhay

ta ăn thử, thấy không sao và vì đang bị bệnh tâm thần, nên quên ngay những ngờ vực trước đây.

Đến Shinsenza, cậu ta cảm thấy an tâm, dần dần ăn uống trở lại. Đó là bước tiến triển tốt, nhưng dù sao vẫn là người bệnh, có thể bất thần làm việc gì đó không ai lường được. Vì vậy, sớm tối vẫn cần người chăm sóc. Lúc đó, ở trường tôi có cả những người đến từ Sasshū , cả những người đến từ Toshū (Thổ-Châu) , có những người là quân triều đình, nhưng tất cả đều cùng nhau tận tình chăm người bệnh bị coi là thuộc đội quân phản nghịch, có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Nhờ vậy bệnh tình cậu Ichijō có phần thuyên giảm. Thế là những người của lãnh địa Sendai cũng lén lút đến thăm. Cả con trai ông Ōtsuki (Đại-Quy) cũng bí mật đến hỏi han.

Trong trường tôi lúc đó, cả quân triều đình và nghịch triều đều chăm sóc một người bệnh, xuất thân từ lãnh địa bị coi là phản nghịch mà không hề có chuyện xô xát hay khó chịu nào. Đó chính là điều làm nên sự an toàn riêng cho trường học của tôi. Ở đó, mọi người thực sự bình đẳng với nhau, không hề có sự phân biệt đối xử và người ta có muốn ngờ vực cũng không có gì để nghi ngờ cả. Một chuyện rất lạ thường là có những người chạy trốn sang phía quân phản nghịch, cũng lại có những quân binh triều đình vào trường học hành chỉn chu. Điều đó tự nhiên mà thành chứ không ai có thể tạo nên hay cố tình ngụy trang được.

Bản thân tôi lúc nào cũng công bằng. Tôi không cảm phục Mạc phủ và ngược lại cũng không coi trọng quân triều đình hơn. Khi có chiến tranh mỗi người phải tự mình đối ứng, chứ không có chuyện trong lòng thế này, bên ngoài lại thế kia. Có lẽ vì vậy, cả tôi và

tảisáchhay

trường tư thục của tôi đều kinh qua bao khói lửa mà không gặp mối nguy nan nào.

Chính phủ mới cho vời vào

Đến lúc cuộc cải cách chính trị diễn ra, quyền lực về tay Thiên hoàng thì Chính phủ lâm thời được thành lập, đặt tại Ōsaka và ban hành mệnh lệnh.

Mệnh lệnh đầu tiên là cho gọi ba người: Kanda Takahira (Thần-Điền Hiếu-Bình) , Yanagawa Shunsan (Liễu-Hà Xuân-Tam) và tôi. Anh Yanagawa không thích đi Ōsaka, nên mặc dù đồng ý theo lời đề nghị của Chính phủ, nhưng với điều kiện là sẽ ở Edo. Còn anh Kanda đáp ứng ngay yêu cầu và đi Ōsaka. Tôi không làm như anh Yanagawa hay anh Kanda mà cáo bệnh không đi.

Sau đó, Chính phủ lâm thời chuyển từ Ōsaka lên Edo và lại cho gọi. Lần này, tôi cũng vẫn từ chối. Thế nên, có một lần anh Kanda đến để thuyết phục. Tôi bảo với anh rằng: "Không hiểu anh nghĩ thế nào, chứ việc xuất xử, tiến thoái của mỗi người chẳng phải là xuất phát từ nhiệt huyết của người ta hay sao? Chẳng phải trên đời này ai cũng muốn thế sao? Tôi cho rằng, việc anh ra hợp tác với chính quyền mới là đúng với ý nguyện của anh. Tôi hoàn toàn đồng ý. Nhưng tôi không ưa chính quyền mới, nên không ra hợp tác. Đấy là sự lựa chọn của tôi. Nghĩa là cũng như anh, tôi có quyền làm theo ý nguyện của mình. Tôi không phản đối việc tiến thoái của anh, anh cũng đừng phản đối tôi. Đáng lý ra anh phải đến khen tôi khéo ở ẩn chứ. Đã chẳng động viên nhau được một câu, lại còn đến lôi tôi đi nữa. Thế mà cũng gọi là bạn được sao?".

tảisáchhay

Vì vốn thân thiết, nên tôi không giữ ý gì cả, mà nói thẳng ra những điều mình nghĩ.

Nếu khen trí thức thì cũng phải khen cả người hàng đậu

Sau đó, chính phủ có cho gọi bao nhiêu lần tôi cũng một mực không ra. Một hôm, đích thân anh Hosokawa Junjirō (Tế-Xuyên Nhuận-Thứ-Lang) đến chỗ tôi. Khi đó, Bộ Giáo dục vẫn chưa được thành lập , nên anh nhờ tôi quản lý tất cả các trường học trực thuộc chính phủ. Nhưng tôi trả lời rằng, không thể đảm đương được và cũng không có ý định làm những việc như thế.

Sau đó, chúng tôi còn nói nhiều chuyện khác nữa. Anh Hosokawa bảo với tôi rằng: "Chính phủ sẽ không bỏ rơi, mà sẽ khen ngợi những công lao của cậu!". Khi ấy tôi mới biện luận theo cách của mình: "Khen với được khen thì có vấn đề gì? Mỗi người có công việc, có thiên chức riêng của mình, nên chẳng có gì là khó hiểu cả. Người phu xe thì công việc của họ là kéo xe, người hàng đậu thì công việc là làm đậu, học trò có công việc là đọc sách. Đó là công việc đương nhiên mỗi người phải làm. Nếu như chính phủ muốn khen, phải khen trước hết từ người hàng đậu! Còn việc chỉ khen trí thức như thế thì thôi đi cho tôi nhờ!". Tôi nói như vậy để tìm cớ thoái thác. Âu đó cũng là một cách nói bạo ngôn của tôi mà thôi.

Đinh ninh Chính phủ Minh Trị là chính phủ Nhưỡng di

Đại khái là tôi ghét cay, ghét đắng chính phủ mới và quan hệ cứ diễn ra theo chiều hướng như vậy. Nguyên do của tình trạng đó là vì như đã nói ở phần trước, tôi cứ đinh ninh chính phủ mới mang tư tưởng Nhưỡng di một cách thủ cựu. Mà Nhưỡng di thì tôi ghét nhất trần đời. Vì thế, tôi đã nghĩ rằng dù có thay chính phủ mới mà

tảisáchhay

mang tư tưởng thủ cựu như thế thì không thể giữ nổi đất nước này, thậm chí có thể còn làm cho náo loạn hơn.

Thực lòng tôi đã nghĩ như vậy. Nhưng sau này thấy chính phủ thực thi con đường khai hóa văn minh và nắm vững quyền lực được cho đến ngày nay là điều tôi rất lấy làm vui mừng. Điều đó tôi đã không dự đoán được ngay từ những ngày đầu mà chỉ đánh giá ở bề nổi, nghĩ rằng, những kẻ lập ra chính phủ Nhưỡng di, làm những việc ngu ngốc chỉ có mất nước. Vì vậy, bản thân tôi tránh không gần gũi với chính phủ, nhưng vẫn tâm niệm một điều rằng, sẽ nỗ lực làm những điều mình có thể.

Lễ tẩy uế đối với Hoàng tử vương quốc Anh

Tất nhiên, việc tôi nghĩ chính phủ mới mang nặng tư tưởng Nhưỡng di, không phải là niềm tin vô căn cứ. Tôi có bằng chứng thuyết phục riêng của tôi. Có một chuyện nực cười thế này. Sau cuộc Vương chính duy tân, vào khoảng năm Minh Trị thứ nhất hay thứ hai gì đó, tôi không còn nhớ, có sự kiện Hoàng tử nước Anh sang thăm và vào thành Tōkyō bái yết.

Về bề ngoài, việc đón tiếp không có vấn đề gì xảy ra. Nhưng có vẻ như thực tâm họ không muốn để một người nước ngoài, đầy ô uế theo quan niệm của họ vào Hoàng thành. Suy nghĩ này đã hình thành trong nội bộ chính phủ. Họ quan niệm rằng, những kẻ di dịch, rợ dịch là ô uế về mặt tín ngưỡng, phải tẩy uế xong mới cho vào bên trong. Vì vậy, khi Hoàng tử Anh vào trong Hoàng thành, người ta đã tiến hành lễ tẩy uế trên chiếc cầu mà ông ta đã bước qua, sau đó mới cho vào. Đó là điều đáng nực cười.

tảisáchhay

Khi đó có một người là thư ký của công sứ, chuyên báo cáo tình hình về Washington. Nếu gửi báo cáo không quan trọng, tổng thống sẽ không đọc. Được tổng thống ngó đến là điều vinh hạnh cho người viết báo cáo. Vì thế, khi phát hiện ra việc chính phủ Nhật làm lễ tẩy uế Hoàng tử khi vào Hoàng thành, ông ta rất mừng. Nếu viết báo cáo về chuyện này nhất định đích thân tổng thống sẽ đọc. Đầu đề bài báo cáo là: "Purification of Prince of Edinburgh", nghĩa là "Lễ tẩy uế đối với Hoàng tử Edinburgh". Ông ta đã dùng từ "purification" (tức "tẩy uế") với nghĩa rất hiểm. Nội dung của bản báo cáo đại khái như sau: Nhật Bản là một tiểu quốc tự cao tự đại, đối xử với người nước ngoài không khác loài cầm thú. Khi Hoàng tử Anh vào yết kiến trong triều, họ đã hướng vào Hoàng tử mà làm lễ tẩy uế. Đó là việc từ thời thượng cổ họ vẫn thường làm đối với những người mang xú uế trong mình bằng cách vẩy nước. Nhưng từ sau khi phát minh ra cách làm giấy thời trung thế, họ dùng giấy để làm Gohei và cầm dụng cụ đó phất vào người mà họ cho là ô uế để tẩy thay cho nước. Vì vậy, lần này việc tẩy uế Hoàng tử Anh là theo lệ trên. Nói chung, theo cách nhìn của người Nhật, vị Hoàng tử vương quốc Anh cũng không khác gì loài cầm thú ô uế! Nói chung, ông ta uốn lưỡi viết rất khéo. Điều này tôi được nghe kể chi tiết từ anh Seki Shimbachi. Anh Seki Shimpachi lúc đó làm phiên dịch cho Tòa công sứ Mỹ, đến chỗ tôi kể chuyện và bảo rằng: "Chuyện này chẳng phải là buồn cười quá sao?". Anh đã kể với tôi rất chân tình về những sự thực và lời lẽ viết trong bản báo cáo. Đối với tôi, đó là điều cay đắng, nghe xong thấy không phải là chuyện có thể cười mà chỉ muốn khóc.

Quốc vụ trưởng của Mỹ và những bình luận về tình hình Nhật Bản

tảisáchhay

Thời đó, có lần ông William Henry Seward, Quốc vụ trưởng Mỹ và con gái đã đến thăm Nhật Bản. Đây là một chính trị gia nổi tiếng của Mỹ. Trong cuộc chiến giữa hai miền Nam - Bắc, ông là người có nhiều công lao nhất. Cùng lúc ông Lincoln gặp nạn, ông ta cũng đã bị kẻ địch gây thương tích. Ông ta khác với những người Anh khác bởi rất có cảm tình với người Nhật, nên đích thân sang thăm và tận mắt quan sát tình hình thực tế của nước Nhật. Ông ta khẳng định rằng, người Nhật vốn có đức tính kiên trì, nhẫn nại, nhưng khổ một điều là rất khó có thể tự lập được.

Tự tôi nhìn những hoạt động của chính phủ mới cũng thấy họ chỉ toàn phát huy những tư tưởng thủ cựu đã mất tác dụng trong thời đại mới của Nho giáo và những tư tưởng cổ lỗ, cứng nhắc của các học thuật cổ khác. Hơn thế nữa, họ còn lộng hành trong khi chưa có thực quyền.

Nhìn lại, tôi thấy đánh giá của người nước ngoài là đúng và rất thất vọng, vì không biết làm cách nào khác. Chỉ có điều, tôi là một người Nhật và không thể khoanh tay ngồi yên được. Về chính trị, đành phó mặc cho sự chuyển vần của thời thế, còn bản thân chỉ có thể cống hiến ở mức mình có thể, đó là truyền dạy những kiến thức về Tây phương học cho lớp hậu thế. Trong khả năng có thể, tôi sẽ cố gắng dịch các trước tác ra tiếng Nhật để mong gặp một vận hội nào đó có thể giúp dân tộc này đi lên con đường văn minh. Tôi đã một mình quyết định việc mình mà không nhờ vả, động chạm đến ai.

Lo nghĩ về tương lai của các con

tảisáchhay

Vào lúc thời thế đổi thay, tôi cũng mang nhiều tâm sự buồn phiền trong lòng, mà không thể bày tỏ cùng ai được. Nhưng giờ đây, khi mọi sự đã qua đi, tôi cũng xin được cởi bỏ ưu tư mà bộc bạch mọi nỗi niềm. Ngồi nhìn tình hình đất nước đảo loạn trước và sau Cải cách Minh Trị, tôi không khỏi lo đất nước sẽ không thể đứng vững một cách độc lập, không thể thoát khỏi cảnh bị người nước ngoài xâm lăng, làm nhục. Nhìn ra xung quanh Đông, Tây, Nam, Bắc tôi không tìm được ai để giãi bày mối ưu phiền, lo lắng này, mà tự bản thân tôi cũng không thể và không đủ dũng cảm để làm một điều gì đó.

Khi người nước ngoài ra tay làm những việc bạo loạn, một mình tôi có thể tránh được, nhưng nghĩ thương các con tương lai còn dài. Dù có đổi tính mạng mình, chứ tôi không muốn làm nô lệ cho người nước ngoài. Hay là tôi sẽ làm cha đạo và tách biệt với mọi chính biến bên ngoài? Tôi sẽ kiếm sống bằng sức lực của mình, chứ không làm phiền đến người khác. Nhưng làm cha đạo như vậy có xấu hổ không? Vì trong tôi không có niềm tin tôn giáo. Tôi muốn trở thành cha đạo không phải xuất phát từ ý chí của mình, mà vì nghĩ đến các con. Tôi đã nghĩ nhiều về chuyện này, nhưng sau 30 năm, hôm nay ngồi nghĩ lại, tôi có cảm giác như mình vừa qua một giấc mơ. Tôi rất mừng, vì xã hội đã theo đường khai hóa văn minh.

Bắt đầu thu học phí

Tôi chuyển trường từ Teppōzu đến Shinsenza vào năm Minh Trị thứ nhất, hay còn gọi là năm Keiō thứ tư (1868-ND). Vì trường có từ trước cuộc Minh Trị duy tân, nên tôi lấy niên hiệu đó để đặt tên cho trường thành Keiō-gijuku (Khánh Ứng nghĩa thục). Các học

tảisáchhay

trò tản đi, nay quay trở về và trường lại trở nên đông vui, tấp nập. Số lượng học sinh nhiều lên, cần thiết phải tăng cường việc quản lý nơi ăn, chốn ở chặt chẽ hơn, nên tôi đã viết một cuốn sách nhỏ về nội quy trường học. Nếu ngồi chép lại sẽ mất nhiều thời gian, công sức, nên tôi cho in và phát cho mỗi học sinh một cuốn. Trong đó ghi nhiều điều, nhưng có một điểm là hàng tháng sẽ thu học phí từ học sinh. Đó là ý tưởng mới, được thực hiện đầu tiên ở trường Keiō-gijuku.

Trước đó, trong các trường tư thục của Nhật đều theo cách của người Trung Hoa, tức là khi nhập môn, các học trò sẽ mang tiền hoặc lễ vật đến để nhận thầy. Trong suốt quá trình học, mỗi năm sẽ phải mang lễ đến hai lần vào dịp Obon và dịp cuối năm. Tùy từng học sinh mà có thể chuẩn bị tiền hoặc đồ vật gì đó, gói ghém cẩn thận mang đến dâng thầy. Nhưng theo tôi, những đồ vật đó sẽ không có tác dụng thiết thực. Giảng dạy cũng là một công việc, mà đã là công việc thì phải được trả lương. Không có chuyện gì xấu ở đó, nếu như quy định mức lương rõ ràng và công khai. Tôi gọi là "Tiền học phí" và hàng tháng tiến hành thu của mỗi học sinh 2 Bu tiền vàng để các học sinh lớp trên dạy lại các học sinh lớp dưới.

Thời đó, một tháng cứ có khoảng 4 Ryō tiền vàng là đủ để chi phí cho việc ăn ở trong trường. Vì vậy, hàng tháng sẽ trích tiền học phí mà học sinh nộp để chi cho giáo viên, mỗi người 4 Ryō là coi như tạm sống được, còn thừa sẽ đem bổ sung vào quỹ của trường.

Ngày nay, việc thu học phí là chuyện đương nhiên, nhưng khi mới bắt đầu thực thi, thiên hạ xung quanh phải trố mắt vì ngạc nhiên. Tôi bảo mỗi tháng học sinh chỉ cần mang đến 2 Bu tiền vàng, không cần gói vào giấy hay thắt dây gì hết. Có cả thông báo rằng,

tảisáchhay

nếu mang 1 Ryō sẽ được trả lại tiền thừa. Thế nhưng cũng vẫn có những học sinh gói tiền cẩn thận vào giấy, buộc lại và đem đến. Mà như thế thì tôi bảo: gói vào giấy buộc lại sẽ khó cho việc kiểm tiền và cố tình tháo ra trả lại học trò. Chúng tôi thực hiện quy định này khá nghiêm chỉnh, nên việc mọi người xung quanh lấy làm ngạc nhiên cũng là điều dễ hiểu.

Thú vị là hiện nay, việc này đã đương nhiên trở thành cách làm chung trên toàn nước Nhật, mà không ai có ý kiến gì. Không cần nói đến ý nghĩa của việc làm đó là lớn hay nhỏ, chỉ riêng sự cố công thực hiện những quy định mới như vậy đã phải rất cần một sự táo bạo, quyết đoán. Nhưng cũng may là việc làm đó được tiến hành trôi chảy từ đầu đến cuối và nhanh chóng lan rộng ra nhiều nơi khác. Đối với tôi, đó coi như một sở nguyện đã thành hiện thực nên không còn gì vui hơn nữa.

Chiến sự ở Ueno

Trường của tôi ở Shinsenza, may thay không bị cháy do khói lửa chiến tranh, mà lại còn sửa sang thêm cả lớp học nữa. Nhưng bên ngoài thì bạo loạn ầm ĩ. Tháng 5 năm Minh Trị thứ nhất (1868-ND), chiến sự nổ ra ở Ueno. Trước và sau khi xảy ra chiến sự, tất cả những nơi biểu diễn nghệ thuật và hàng quán ở trong nội thành Edo đều đóng cửa. Các khu phố tối om, lộn xộn đến mức không ai hiểu chuyện gì ra chuyện gì nữa.

Nhưng những ngày đó, tôi vẫn không cho ngừng các giờ giảng. Ở Ueno súng nổ ầm ầm. Shinsenza cách Ueno 2 Ri (khoảng 7,8km-ND) nên không phải là không lo đạn bay đến. Khi đó, tôi đang giảng giải về kinh tế qua một cuốn sách tiếng Anh. Xung quanh

tảisáchhay

súng nổ ầm ầm và thấy cả khói tỏa đến làm các học trò thích thú, leo cầu thang lên mái nhà xem. Chiến sự kéo dài suốt từ trưa đến tối, nhưng không ảnh hưởng gì đến trường, nên tôi cũng không lo sợ gì cả.

Keiō-gijuku, trường học hoạt động duy nhất trong cả nước Nhật

Mặc dù tôi không động tĩnh gì, nhưng diễn biến trong thiên hạ thì thật khó hiểu. Ngay trong cơn binh mã tao loạn mà ở đâu đó tự nhiên lại rộ lên phong trào tìm hiểu về phương Tây. Sau trận khói lửa ở Ueno lại đến chiến sự ở Ōshū (Áo-Châu) . Khi đó, vẫn có nhiều học sinh đến nhập học và trường của tôi càng nhộn nhịp hơn. Nhìn ra bên ngoài thấy các trường học của Mạc phủ tất nhiên đã bị xóa bỏ, thậm chí các thầy đồ không biết đã đi đâu về đâu. Còn chính quyền mới thì chưa bình tĩnh ngồi lại để nghĩ đến việc mở trường học. Trên cả nước Nhật chỉ có trường Keiō-gijuku là nơi duy nhất duy trì việc nghiên cứu, học tập.

Khi đó, có lần tôi nói chuyện với học trò rằng: "Ngày xưa trong cuộc chiến của Napoleon, vận mệnh nước Hà Lan đã đi đến tuyệt vong. Không chỉ ngay tại bản quốc, mà những vùng đất người Hà Lan chiếm được trước đây cũng bị tước đoạt đến tận Ấn Độ, đến mức người Hà Lan không còn chỗ để cắm cờ. Nhưng may thay, thế giới này còn một chỗ duy nhất, đó là đảo Dejima (Xuất-đảo) ở Nagasaki của Nhật Bản. Dejima vốn là nơi người Hà Lan đến cư trú. Chiến tranh ở châu Âu không ảnh hưởng đến Nhật Bản, nên quốc kỳ của Hà Lan vẫn được cắm hiên ngang ở Dejima, có nghĩa là vương quốc đó chưa hẳn đã tuyệt vong. Đó là điều mà cho đến nay người Hà Lan vẫn tự hào. Nói như thế để thấy rằng, trong ngành Tây phương học, trường Keiō-gijuku của chúng ta cũng có

tảisáchhay

thể ví như đảo Dejima, dù bên ngoài có đổi thay, có biến động thế nào thì trường vẫn vững vàng duy trì ngành Tây phương học. Trong tình hình căng thẳng như vậy, nhưng chúng ta quyết sẽ không nghỉ một ngày nào. Chừng nào trường này còn thì Nhật Bản vẫn còn là một nước văn minh trên thế giới. Các trò phải làm sao để không bị chi phối bởi tình hình bên ngoài".

Tôi đã nói như vậy để động viên đông đảo các học trò chú tâm vào việc học.

Khó khăn trong việc quản lý trường - Nạn viết bậy gia tăng

Mặc dù vậy, việc quản lý trường cũng rất khó khăn. Sau chiến loạn, số lượng học trò tăng lên ngoài dự đoán, nhưng thành phần khá phức tạp. Nhiều người là lính tham gia chiến sự ở Ōshū hồi năm ngoái, sau đó bị loại trừ khỏi đoàn quân binh, không trở về quê mà gác súng ống vào trường tôi xin học. Trong đó còn có cả những tướng lĩnh trẻ của vùng Tosa, đeo hai thanh gươm lớn nhỏ. Họ không mang súng, nhưng mặt thì hằm hằm như sẵn sàng tuốt gươm bất cứ lúc nào. Có người còn mặc áo kimono màu đỏ của phụ nữ. Hỏi ra thì họ hãnh diện trả lời rằng, đó là kimono đã lấy được trong chiến trận ở Aizu (Hợp-Tân) . Thực ra, đó là những người hung hăng và đáng sợ, chỉ nhìn qua đã thấy không nên động đến là hơn.

Như đã nói, khi còn ở Shinsenza, tôi có thảo một bản nội quy đơn giản, quy định về việc cấm học sinh cho nhau vay tiền. Phải đi ngủ và thức dậy đúng giờ quy định. Đến bữa phải xuống nhà ăn đúng giờ. Ngoài ra, tuyệt đối không được vẽ bậy. Vẽ lên tường, lên tấm liếp ngăn tất nhiên là cấm, mà vẽ lên giấy bao quanh đèn lồng, bàn

tảisáchhay

ghế hay bất cứ một đồ vật gì của riêng mình cũng không được. Đã quy định như vậy có nghĩa là học sinh phải nghiêm chỉnh thực hiện. Tấm liếp nào bị viết bậy, đích thân tôi mang con dao nhỏ đến khoét đi và buộc học sinh ở phòng đó phải dán giấy mới vào. Trong trường hợp giấy bao quanh đèn lồng bị vẽ bậy, bất kể đó là đèn lồng của ai cũng phạt chủ nhân của chiếc đèn đó. Nếu các học trò có biện luận: "Thưa thầy, không phải con mà người khác vẽ!", tôi cũng không tha.

Đổ lỗi cho người khác, không dám nhận coi như là bao biện. Đèn của mình mà ngồi nhìn để người khác vẽ bậy là không được. Đấy cũng là một tội. Đèn có hình vẽ bậy không được để trong trường mà phải xé giấy ra dán lại. Tôi phạt rất nghiêm, không tha cho một trường hợp nào. Kể cả những cậu hung hăng, có nói thế nào tôi cũng không chùn bước và thực hiện rất triệt để.

Có một cậu học trò mà tôi không còn nhớ tên đã viết bậy cả lên gối đầu bằng gỗ. Tôi bắt được và bảo: "Gì thế này? Thầy đã quy định không được vẽ bậy lên bất cứ vật gì, kể cả đồ riêng mà tại sao trò lại cố tình trái ý? Thầy muốn xóa đi, nhưng gối bằng gỗ không xóa được. Thầy sẽ đập vỡ. Con phải đem gối khác đến!". Nói rồi tôi lấy chân giẫm cho vỡ chiếc gối đó. Để xem các học trò phản ứng như thế nào? Nếu họ tiến lại gần, mặc dù không nói ra rằng, sẽ sẵn sàng làm đối thủ của họ, mà chỉ tỏ thái độ đã làm họ không dám. Tạng người tôi vốn cao lớn, nhưng thực ra đến Nhu đạo tôi cũng không biết. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, tôi chưa đánh ai bao giờ, nhưng vẻ giận dữ thì như sắp lao vào người khác, không chỉ to miệng mà cả thân hình cũng làm đối phương co rúm lại và nghe theo. Những kẻ hung hăng từ chiến trận trở về cũng phải im lặng

tảisáchhay

và trật tự trong trường tạm thời được thiết lập trở lại. Trong số đó cũng đã có nhiều học trò ngoan, chịu khó học tập và giữ nghiêm kỷ luật. Điều đó làm cho không khí trong trường lành mạnh lên rất nhiều. Tôi đã ở khu Shinsenza cho đến năm Minh Trị thứ tư (1871-ND).

Bộ Giáo dục đầu tiên

Những biến động bởi cuộc cải cách dần cũng tạm lắng, thiên hạ yên bình trở lại. Chính phủ mới lao vào giải quyết những tàn dư cũ. Đó không phải là việc dễ dàng, nên cho đến mãi năm Minh Trị thứ năm (1872-ND), thứ sáu vẫn chưa thể quay ra quan tâm đến giáo dục được. Lúc đó, trên toàn quốc chỉ có một cơ sở duy nhất dạy Tây phương học là trường Keiō-gijuku của tôi. Cho đến trước khi chính phủ thực thi chính sách Haihanchiken (Phế-phiên-trí-huyện) , vẫn chỉ có trường Keiō-gijuku là hoạt động. Sau đó, Bộ Giáo dục mới được thành lập. Từ đó trở đi, chính phủ bắt đầu thực sự dồn sức vào phát triển giáo dục.

Trường tôi vẫn dạy như trước đây và ngày càng có nhiều học sinh đến nhập học. Số lượng học sinh luôn ở mức từ 200 đến 300 người. Chúng tôi quyết định chỉ dạy cách đọc và giải nghĩa sách viết bằng Anh ngữ, chứ không dạy Hán học như đã từng được tiến hành ở Nhật từ trước đến nay. Vì vậy, trong số học sinh có rất nhiều người không đọc được chữ Hán. Dần dần, càng xuất hiện nhiều học sinh có thể đọc được bất kỳ văn bản bằng tiếng Anh nào, mà sách vở, thư từ chữ Hán thì lại không hiểu gì.

Hơi ngược đời, vì người ta học chữ Hán trước, sau mới chuyển sang tiếng Anh, còn ở trường tôi thì có người học Tây phương học

tảisáchhay

xong mới chuyển sang Hán học. Những người như cậu Hatano Shōgorō (Ba-Đa-Dã Thừa-Ngũ-Lang) từ nhỏ học toàn sách vở tiếng Anh và không đọc được sách vở của Nhật Bản. Nhưng nhờ có văn tài bẩm sinh và trí lực dồi dào, nên sau khi học Tây phương học, cậu đã chuyển sang Hán học và tiến bộ nhanh chóng. Cho đến nay, cậu Hatano đã trở thành một học giả xuất sắc và không hề gặp trở ngại gì về mặt ngôn ngữ.

Phương châm giáo dục: dạy chủ yếu về khoa học tự nhiên và giáo dục tinh thần độc lập

Nhờ có nhiệt tâm muốn quảng bá Tây phương học trên toàn nước Nhật và muốn xây dựng đất nước văn minh, giàu mạnh như các nước phương Tây, nên trường Keiō-gijuku của tôi đã trở thành tiên phong, hướng đạo cho ngành Tây phương học ở Nhật Bản. Trường đã đóng vai trò như một "đại lý" trong ngành nghiên cứu Tây phương học, một việc không phải do người phương Tây nhờ vả. Vì vậy, chúng tôi bị những người ngoan cố, cổ hủ ghét là chuyện dễ hiểu.

Tư tưởng giáo dục của tôi là coi trọng những quy luật tự nhiên, dạy học sinh chủ yếu là hai bộ môn toán học và vật lý. Tôi muốn họ suy nghĩ về mọi sự vận động của những vật hữu thể như con người, vạn vật theo lối tư duy đó. Còn về mặt đạo đức, chúng tôi công nhận con người là chí tôn, chí linh của vạn vật, nên phải trân trọng, không được coi thường hay khinh miệt và cũng không được làm điều gì trái với nhân luân con người. Bất nhân, bất nghĩa, bất trung, bất hiếu, những điều xấu xa đó, dù có ai nhờ hay thúc bách đến đâu, cũng không được làm. Mỗi người đều phải hướng đến những hành động cao thượng và phải có tinh thần tự lập cao.

tảisáchhay

Trước hết, phải có một cơ sở giữ cho tâm không được động loạn và chuyên chú vào điều mình định hướng đến.

Thử nhìn tương quan giữa phương Đông và phương Tây, về sự tiến bộ trước-sau, nhanh-chậm sẽ thấy một sự khác biệt lớn. Cả hai nền học thuật đều thuyết giáo các vấn đề về đạo đức, đều có những lý luận về kinh tế. Cả văn lẫn võ, cả hai đều có những sở trường, sở đoản khác nhau. Nhưng nếu xét về sức mạnh của một quốc gia, về phú quốc cường binh và vấn đề hạnh phúc của người dân thì các quốc gia ở phương Đông phải chịu lùi bước trước các quốc gia phương Tây. Sức mạnh của bất kỳ một quốc gia nào cũng sẽ bắt nguồn từ giáo dục, nhưng phương pháp giáo dục của phương Đông và phương Tây lại khác nhau. Phương Đông nặng về tư tưởng Nho giáo, còn phương Tây thiên về chủ nghĩa văn minh.

Nếu so sánh như vậy thì phương Đông thiếu hai điểm. Về mặt hữu hình, thiếu các khoa học tự nhiên, và về mặt vô hình thiếu tinh thần độc lập. Chính trị gia thì trị nước, doanh nhân thì tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh, người dân phải có tinh thần yêu nước, gia đình phải đoàn tụ, chan hòa hạnh phúc. Nếu tìm về cội nguồn sẽ hiểu nguyên do tại đâu. Ví dụ một cách gần gũi, dễ hiểu là phạm vi một quốc gia, mà xa xôi hơn là phạm vi toàn nhân loại. Toàn thể loài người và vạn vật ở đâu cũng không thể thiếu được các tri thức về khoa học tự nhiên, ở đâu cũng không thể thiếu tinh thần độc lập. Nhưng điều quan trọng đó lại quá bị coi thường ở Nhật Bản. Vì thế, không thể mở cửa để sánh vai với các cường quốc phương Tây được. Tôi tin tưởng một cách sâu sắc, đó là do lỗi của nền giáo dục Hán học.

tảisáchhay

Trong hoàn cảnh hiện nay, không đủ kinh phí, không thể xây dựng những khoa học chuyên ngành, nhưng trong điều kiện có thể, chúng tôi quyết định theo phương châm giáo dục dạy chủ yếu về các khoa học tự nhiên. Bên cạnh đó, về mặt đạo đức thì đề cao tư tưởng độc lập. Từ sớm đến chiều, trong bất cứ câu chuyện nào, chúng tôi cũng đều nói về sự cần thiết hoặc tiến hành các bài giảng, viết sách chỉ dẫn về phương châm đó.

Chúng tôi đã cố công mày mò và nỗ lực thực hiện chủ trương đề ra, nên niềm tin của các học sinh đối với Hán học nhạt dần đi. Khi được nghe kể, hiện nay các học sinh cũ của trường đang tích cực hoạt động bên ngoài xã hội, mặc dù ở cương vị công tác nào họ vẫn không rời xa các tri thức về khoa học tự nhiên, giữ gìn phẩm cách cao thượng và tinh thần độc lập. Đối với tôi, đó là niềm vui lớn lao nhất trong những năm về già.

Một mình đối địch với cả nền Hán học trong nước

Tôi không tôn thờ Hán học và không đặt Hán học ở vị trí quan trọng. Hơn thế, từ lúc còn trẻ, tôi đã có tâm huyết muốn loại bỏ hết những học thuyết thủ cựu hủ nho. Việc các thông dịch viên hay những nhà Tây phương học phê phán các nhà Hán học là chuyện bình thường, không hại gì cả. Nhưng tôi lại là người đọc khá nhiều sách Hán học. Tôi đọc, nhưng luôn tỏ ra không biết để những lúc cần thiết lại cho ra những phê phán thâm sâu. Điều này đã làm cho các nhà Nho thời đó không thể không hận tôi được.

Với mọi người, tôi luôn thật lòng, nhưng với các nhà Nho thì khác. Tôi có biết các điển tích, điển cố mà các nhà Nho thường dùng vì như tôi đã nói, từ thuở nhỏ tôi đã theo học các sách vở kinh điển

tảisáchhay

khó từ những người thầy nghiêm khắc. Những cuốn như Xuân thu tả thị truyện, Quốc ngữ, Sử ký, Hán thư thì tất nhiên là tôi đã đọc. Ngoài ra, còn học tứ thư ngũ kinh như Kinh Thi, Kinh Thư... Cả những cuốn rất thú vị của Lão Tử, Trang Tử tôi cũng đều đã được nghe thầy giảng hoặc tự mình nghiên cứu. Đó là nhờ công dạy dỗ của thầy Shira'ishi , một danh Nho của Nakatsu.

Mặc dù thông hiểu những sách kinh sử như vậy, nhưng tôi luôn tỏ ra không biết và khi có dịp thì nắm ngay những điểm yếu của Hán học để tấn công không thương tiếc, cả bằng lời nói và trên sách vở. Chuyện đó người ta gọi là "nuôi ong tay áo", mà đối với các nhà Nho thì tôi là kẻ ngoại đạo xấu xa.

Việc tôi lấy Nho giáo làm kẻ đối địch của mình đến mức như vậy, vì theo tôi, trong thời đại mở cửa mà để tư tưởng thủ cựu của Nho giáo đọng vào trong trí não lớp hậu thế, thì tư tưởng văn minh của phương Tây sẽ rất khó vào được Nhật Bản. Tôi nỗ lực hết sức để cứu lớp trẻ, để đưa họ đến với nền học thuật mà tôi đặt niềm tin tuyệt đối vào đó. Thực tâm tôi đã chuẩn bị tinh thần tập hợp tất cả các nhà Nho đến để một mình đối đầu với họ.

Nhìn vào tình hình chính phủ và xã hội bên ngoài, nói chung, việc giáo dục văn minh đã được truyền bá khá rộng rãi, nhưng những người từ trung niên trở lên lại không thể bước vào địa hạt của Tây phương học được. Khi làm chuyện gì đó, họ đều phải dựa vào Hán học, mọi sự đều suy tư từ Hán học. Vì thế, việc tôi dám coi thường và thách thức với cả nền Hán học mà họ cho là thần bí, thâm hậu là việc rất nguy hiểm cho bản thân tôi.

Một mình viết và dịch sách

tảisáchhay

Hơn nữa, trước và sau cải cách Minh Trị là thời kỳ mà tôi dồn sức vào viết, dịch sách. Về bối cảnh ra đời của các tác phẩm này, tôi có cho in trong Tuyển tập Fukuzawa Yukichi , nên xin được lược bớt, không trình bày lại ở đây. Việc dịch và viết sách vốn là ý tưởng của riêng tôi. Tôi không nhận lời yêu cầu, chỉ thị của ai cũng như không bàn bạc cùng ai, mà tự mình viết theo ý của mình. Không kể với các nhà Nho thời đó, tất nhiên, mà với cả bạn bè cùng chí hướng theo Tây phương học, tôi cũng không đưa cho xem và cũng không nhờ viết giúp cả lời giới thiệu. Như thế có lẽ không được hay. Đáng ra, tôi nên nhờ một ông thầy cao niên nào đó viết giúp lời tựa thì tốt hơn. Nhưng tôi không thích như vậy. Dài dòng quá, mà không cần biết bản dịch của tôi thực tế thế nào, tất cả những người theo trường phái Hán học cổ xưa có lẽ đều không ưa gì.

Mặc dầu vậy, những cuốn sách đó vẫn được phổ biến rộng rãi, là vì đang có cao trào tư tưởng mở cửa, khai hóa văn minh.

Chuyển trường đến Mita

Trường Keiō-gijuku chuyển từ Shinsenza ở khu Shibai đến Mita (Tam-Điền), tức là trụ sở hiện nay, vào năm Minh Trị thứ 4 (1871-ND). Đó là một chuyển biến lớn của trường, nên tôi cũng xin được kể chi tiết đầu đuôi.

Tháng 5 năm trước, tôi bị sốt nặng. Từ đó không hiểu là do thần kinh quá nhạy cảm hay sao mà lúc nào cũng cảm thấy trong khu Shinsenza nặng mùi xú khí. Trên thực tế, trường cũng nằm ở chỗ đất khá ẩm ướt, nên tôi có ý định chuyển đến một nơi mới. Tôi đến khu Iigura (Phạn-Thương) và tìm mua nhà ở đó. Định thỏa thuận về việc mua bán và về nói chuyện với mọi người trong

tảisáchhay

trường thì họ bảo: "Thầy Fukuzawa bỏ trường chuyển đi thì cả trường cũng chuyển theo thầy!".

Khi đó, ở Tōkyō có rất nhiều nhà của các lãnh chúa bỏ không , nên hàng ngày mọi người tỏa đi xung quanh để tìm. Cuối cùng, tôi tìm được một nơi ưng ý. Đó chính là khuôn viên cũ của lãnh chúa vùng Shimabara (Đảo-Nguyên) , một nơi cao ráo, lại có thể nhìn ra biển, rất thích hợp cho việc xây dựng trường. Toàn thể mọi người trong trường đều đồng ý, nhưng chỉ là quyết định đơn phương của chúng tôi vì đó là khuôn viên của người khác.

Để có được khu nhà đó, tôi phải đến phủ Tōkyō, nhờ họ ra lệnh cho lãnh địa Shimabara giao nộp lại khuôn viên cho chính phủ, rồi sau đó, chính phủ sẽ cho Fukuzawa Yukichi mượn lại. Vì vậy, phải bàn riêng với những người trong chính phủ nhờ họ giúp. Tôi đã đến nói chuyện và nhờ cậy người đứng đầu phủ Tōkyō lúc bấy giờ và cả những người tôi đã quen biết từ lâu, như anh Sano Tsunetami (Tá-Dã Thường-Dân) cùng nhiều người khác nữa. Trong đợt đi vận động đó, một hôm tôi đã đến nhà ông Iwakura (Nham-Thương) . Đây là lần đầu tiên tôi đến, nhưng vì nói rằng, tha thiết muốn gặp, nên cuối cùng cũng được vào diện kiến ông. Tôi đã trình bày nhiều về tình hình cụ thể của trường và cả nguyện vọng muốn được mượn lại khu khuôn viên của lãnh địa Shimabara. Nghe xong, ông vui vẻ nhận lời.

Rất may là đến đâu, mọi việc cũng trôi chảy. Hơn nữa, đúng lúc đó, phủ Tōkyō lại có việc cần nhờ tôi. Câu chuyện là thế này. Để bảo vệ Phủ Tōkyō, các binh sĩ luôn phải mang súng và đi tuần vòng quanh. Cảnh tượng đó không được đẹp mắt cho lắm, trông thành phố lúc nào cũng như có chiến sự. Chính phủ cho đó là điều không

tảisáchhay

nên và có ý cải cách cơ cấu cơ quan cảnh sát theo kiểu phương Tây. Vì vậy, người của chính phủ đến nhờ tôi nghiên cứu giúp xem toàn thể cơ cấu cảnh sát của phương Tây là thế nào, chỉ cần khái quát cũng được.

Tôi thấy có vẻ như, nếu tra cứu, sưu tầm được thì họ sẽ hậu tạ. Mà việc đó đối với tôi rất dễ dàng. Tôi nói rằng, sẽ tiến hành tra cứu ngay, nhưng về phía mình, tôi cũng có việc để nhờ vả lại và muốn họ nói với cấp trên của họ. Tôi muốn mượn khu khuôn viên của lãnh địa Shimabara ở Mita, chỉ có duy nhất một điều đó thôi. Như thế có nghĩa là có sự trao đổi qua lại giữa việc tra cứu về cơ cấu tổ chức cảnh sát và cho mượn khuôn viên. Người nhân viên của chính phủ nghe xong cũng không hẳn là tỏ vẻ tức bực gì, im lặng ra chiều đồng ý và đi về.

Sau đó, tôi thu thập nhiều nguồn sách vở nguyên bản lại và dịch những phần có liên quan đến luật cảnh sát. Tôi tập hợp các phần nhỏ đó thành một cuốn, viết lại thật đẹp và nộp cho chính phủ. Họ lấy đó làm tài liệu chính, sau đó khảo sát tình hình cụ thể trong nội thành và đi đến quyết định bãi bỏ việc tuần tra trước nay, thiết lập hệ thống tổ chức cảnh sát mới và đổi cả cách gọi tên.

Như vậy, luật bảo vệ Tōkyō một cách hợp lý đã được hoàn thành. Để đáp lại, phủ Tōkyō đã ra tay để việc nhà đất của tôi nhanh chóng được giải quyết. Văn bản ra lệnh cho lãnh địa Shimabara giao nhà đất lại cho Fukuzawa Yukichi mượn được đưa xuống. Diện tích đất trống gồm một vạn mấy nghìn Tsubo thì cho mượn, còn phần nhà với tổng diện tích khoảng sáu trăm mấy chục Tsubo thì cứ trung bình một Tsubo phải nộp một yên, nên hai dãy nhà chính và vài dãy nhà dài tổng cộng mất sáu trăm mấy chục yên. Và

tảisáchhay

việc chuyển trường đến địa điểm mới được tiến hành vào mùa xuân năm Minh Trị thứ tư (1871-ND).

Cấm những lễ nghĩa không cần thiết

Chuyển xong, thấy khu khuôn viên rất rộng, chúng tôi không còn gì phải phàn nàn nữa. Tòa nhà chính được dùng để làm phòng học, còn khu nhà dài dành cho học sinh ở. Phần còn thiếu, tôi mua lại những nhà cũ ở các nơi khác với giá rẻ để làm ký túc xá. Quy mô của trường nhanh chóng được mở rộng. Cùng với đó là số học sinh nhập học ngày càng tăng. Việc dịch chuyển này đã mang lại cho trường Keiō-gijuku một bộ mặt mới.

Tiện đây, tôi cũng xin kể một câu chuyện đã trở thành giai thoại. Từ Shinsenza, chúng tôi chuyển đến Mita. Nhờ đó, tổng diện tích được mở rộng lên gấp ba mươi lần. Diện tích nhà cũng rất rộng, không thể đem trường cũ ra so sánh được. Phòng học mới, tức chỉ những phòng vốn là hành lang của ngôi nhà cũ mà bề ngang đã rộng tới 9 Shaku (khoảng 2.7 m –ND). Ngày nào tôi cũng đi vòng quanh trường và quy định chủ nhật là ngày dọn dẹp. Từ các ngóc ngách trong phòng của học sinh đến nhà vệ sinh, tôi đều đích thân đến mở cửa kiểm tra kỹ càng, nên một ngày tôi đi lại ở hành lang mấy lần và gặp rất nhiều học sinh.

Cứ mỗi lần đi giáp nhau như vậy, cả các học sinh mới, mặc dù chưa biết gì, nhưng cứ thấy tôi là cúi chào kính cẩn. Học sinh cúi đầu chào trước, nên tôi cũng phải cúi đầu đáp lại. Trong lúc bận rộn mà đôi bên cứ phải chào nhau như thế rất phiền nhiễu. Tôi mới đem ý nghĩ này đi hỏi các thầy cô giáo khác trong trường: "Các anh, các chị có thấy khổ vì cứ phải chào từng học sinh khi gặp

tảisáchhay

ở hành lang không? Tôi thấy như thế đôi bên làm mất thì giờ của nhau quá!". Tất cả mọi người đều đồng tình vì trường đã được mở rộng, không thể giữ nếp cúi chào như ở trong nhà được. Khi đó, tôi đã bảo: "Thôi được, thế thì để tôi ra thông báo quy định về việc này!".

Thông báo có nội dung như sau: "Từ trước đến nay vẫn cấm học sinh của trường vô lễ, không chỉ với người trên, mà cả giữa các học sinh với nhau. Nhưng ở những nơi có thể gặp nhau nhiều lần như hành lang của giảng đường, trong và ngoài trường, dù có gặp các thầy cô giáo, cũng không phải chào, vì đó là việc làm không cần thiết. Chỉ cần hai bên nhìn nhau thể hiện lễ nghĩa là đủ. Tốn thời gian vào những việc hình thức, không mang lại lợi ích là việc làm trái với tính chất của học sinh. Vì vậy, tôi xin ra quy định này để toàn thể giáo viên, học sinh chú ý!".

Tôi viết ra giấy và dán thông báo lên để chấm dứt việc chào hỏi rầy rà của học sinh. Khi nghe nói không được cúi đầu chào, có thể có người nghĩ rằng điều đó cũng giống như việc bảo các học trò hãy phá phách, hãy quên lễ nghĩa và cho đó là việc làm kỳ quặc. Nhưng tình hình lúc đó, tuyệt nhiên không phải như thế. Để khơi lên khí thế của những người dân đã sinh ra và lớn lên trong sự đè nén về đẳng cấp, đã quá quen với các phong tục cổ hủ thì việc bỏ lệ cúi thấp đầu chào là một phương cách. Tác dụng của việc làm này có thể nhìn thấy trước mắt.

Ngay cả bây giờ, trong trường cũng vẫn giữ được nếp sống đó. Cách xử sự của học sinh phải theo quy định của nhà trường. Ai vi phạm sẽ bị xử phạt nghiêm khắc, chứ không được giải thích, biện minh gì cả. Học sinh mà bất bình thì mời ra khỏi trường, không

tảisáchhay

thương tiếc. Như thế có thể hơi cưỡng chế, nhưng ngoài việc thực hiện quy định của trường ra, không phải làm những việc lễ nghĩa rầy rà với các thầy cô giáo. Ở trường của tôi không cho phép học sinh làm những việc như vậy. Không phải vì thế mà học sinh trong trường vô lễ, gây lộn xộn nhiều hơn, mà ngược lại đa phần là những thanh niên ngoan ngoãn, đàng hoàng. Tôi cho đó là công tích của việc xóa bỏ những lễ nghĩa chỉ mang tính hình thức.

Thanh lý đất đai

Khu khuôn viên ở Mita trở thành đất cho Fukuzawa Yukichi mượn và không phải trả tô đất cũng như tiền thuê. Thế cũng có thể coi như là đất tư, nhưng dù sao cũng vẫn là đất mượn và có thể bị ra lệnh trả lại bất cứ lúc nào. Nhìn khắp Tōkyō, thấy có rất nhiều người mượn đất công như tôi. Ai cũng có vẻ rất lo lắng. Tôi muốn nhà nước làm sao thanh lý, nên sau rất nhiều suy nghĩ, tôi đến gặp một người thân tình trong Tả viện .

Lúc đó, trong chính phủ có một cơ quan gọi là Tả viện, như Nghị viện ngày nay. Trong khi nói chuyện, tôi có để cập đến vấn đề "hữu danh vô thực" của việc mượn nhà đất. Nếu nhà nước không dùng đến thì chuyển quyền sở hữu cho tư nhân để mỗi người có ý thức giữ gìn quyền sở hữu đó sẽ tốt hơn. Tôi nói rất nhiều về những lợi hại và thúc họ đưa ra ý kiến. Khi gặp những người khác trong chính phủ, tôi cũng toàn nói chuyện đó.

Khoảng năm Minh Trị thứ tư (1871-ND), không biết có phải vì ý kiến của tôi không mà nghe phong thanh thấy chính phủ sẽ thanh lý cho người mượn hoặc người có liên quan đến đất mượn từ trước. Tôi rất mừng. Hỏi ra thì biết rằng có anh Fukuda (Phúc-

tảisáchhay

Điền), người phụ trách về địa chính của Phủ Tōkyō. Liền sau đó, tôi đến nhà anh Fukuda để xác định sự thật về việc này. Anh Fukuda hứa khi nào phát lệnh về việc thanh lý sẽ báo ngay. Tôi đi về và hằng ngày nóng lòng đợi tin.

Sau đó ít ngày, có thông báo rằng, hôm nay đã phát lệnh thanh lý. Không chậm trễ, ngay sáng hôm sau tôi đến Phủ Tōkyō, gặp người đại diện và xin thanh lý nhà đất. Họ bảo tôi nộp tiền và tôi liền nộp ngay. Lúc đó, trong Phủ Tōkyō chưa có một ai đến xin mua, vì lệnh mới phát ra ngày hôm qua. Sổ thu tiền và hóa đơn thu tiền chính thức vẫn chưa được chuẩn bị, nên tôi bảo họ cứ thu tiền trước, còn hóa đơn để đến ngày sau. Tôi nộp tiền, coi như đã được thanh lý xong và sau đó mới nhận hóa đơn chính thức. Nghĩa là khuôn viên của trường đã thuộc quyền sở hữu của tôi. Tổng diện tích đất bao gồm nhà cửa và phần bao quanh là hơn 13.000 Tsubo. Phần nhà cứ 1000 Tsubo giá 15 yên, phần đất còn lại rộng, nên tổng cộng mất hơn 500 yên. Có thể nói đó là một giá rất hời.

Giá cả là một phần, việc tôi phải nhanh chóng mua lại như vậy, vì càng ở lâu càng thấy khuôn viên ấy đẹp, thực ra là ở vị trí đẹp nhất Tōkyō, không nơi nào sánh kịp. Cả giáo viên và học sinh trong trường cũng rất thích nơi này. Đồng thời, người ta thường ví như "côn trùng báo tin", tôi cũng mơ hồ cảm thấy, khi biến nơi này thành sở hữu riêng sẽ có chuyện. Nghĩ như vậy, nên tôi nhanh chóng giải quyết việc trước. Và quả nhiên là như vậy. Khi tin tức về việc thanh lý nhà đất của các lãnh địa ở Tōkyō lan rộng thì những người thuộc lãnh địa Shimabara kéo đến, với lời lẽ rằng, khuôn viên này vốn là phần bổng lộc mà lãnh chúa được nhận và chính lãnh chúa muốn được mua lại.

tảisáchhay

Họ yêu cầu tôi phải chuyển nhượng, nhưng tôi nói không hề biết gì về chuyện đó. Khuôn viên này xưa kia là của ai, tôi không cần biết. Chỉ có điều chắc chắn là, tôi mua lại từ Phủ Tōkyō và sẽ chỉ phục tùng theo lệnh của chính phủ. Nếu họ có yêu cầu gì, xin cứ đi gặp người của chính quyền mà bàn cãi. Họ cũng không kém phần ngoan cố. Sau đó, còn kéo đến ba, bốn lần nữa và đòi chia đôi, nhưng tôi vẫn không chịu với lý do: Quyền sở hữu đất đai không phải là vấn đề có thể đem ra bàn cãi giữa Fukuzawa Yukichi với lãnh địa Shimabara, nên tôi không thể trả lời được. Mọi việc xin lên Phủ Tōkyō mà hỏi.

Cứ như thế nhiều lần, dần dần họ không còn đến gây sự nữa và tôi cũng lấy làm mừng. Bây giờ, nếu đi thăm thú quanh Tōkyō cũng sẽ thấy không đâu có một khuôn viên đẹp như trường Keiō-gijuku. Tổng diện tích trên thực tế là 14.000 Tsubo, lại ở nơi cao ráo, bằng phẳng, một bên giáp biển, không bị vật gì chắn phía trước mặt, không khí trong lành, cảnh trí khoáng đạt. Đó là tài sản duy nhất mà trường có được. Ví thử bây giờ mà bán đi sẽ thu được không phải là một trăm lần, mà là một vạn lần số tiền 500 yên mua lúc ban đầu. Các giáo viên trẻ của trường đùa rằng, nếu trường tham kinh doanh thì cứ chờ đúng thời điểm là có thể bán với giá gấp một nghìn hay hai nghìn lần.

Giáo viên tranh cãi về tiền lương

Như tôi đã kể trên, trường mới ở Mita gặp rất nhiều thuận lợi. Tiền quỹ của nhà trường tất cả là do học sinh đóng học phí hàng tháng, sau đó chia lại cho giáo viên. Giáo viên trong trường toàn là học sinh cũ được giữ lại, nên không ai nghĩ sẽ lấy từ quỹ trường quá phần tiền của mình. Thứ nhất, không bao giờ tôi dùng tiền của

tảisáchhay

trường, thậm chí khi tu bổ, tôi còn bỏ thêm. Các giáo viên trong trường cũng vậy. Giá như ra ngoài có thể kiếm được nhiều tiền hơn, nhưng họ đã ở lại trường công tác. Đó cũng giống như việc tự bỏ tiền riêng đóng góp cho trường. Nhờ vậy, chúng tôi có thể duy trì được hoạt động của trường trong khi không hề có vốn ban đầu.

Trên thực tế, khi chia tiền lương hàng tháng, bao giờ cũng xảy ra những tranh cãi giữa các giáo viên, nghĩa là tranh nhau về phần tiền ít hay nhiều. Một người bảo: "Tớ không thể nhận nhiều thế này được. Cậu nhận ít hơn tớ còn gì?". Còn người kia đáp lại: "Không phải thế! Tớ nhận như thế là quá đủ rồi!". Bao giờ cũng có chuyện tranh cãi như vậy. Tôi đứng cạnh đó bảo: "Các cậu lại bắt đầu đấy à? Cứ chia đại khái thôi. Dù sao thì cũng không đủ, nhưng thôi cứ chia cho cẩn thận. Chuyện đâu có đáng để tranh cãi như thế?". Lần nào chuyện đó cũng làm tôi buồn cười. Việc phát triển trường Keiō-gijuku là do các giáo viên luôn coi đó là của mình và hết sức có trách nhiệm, chứ không phải sức của mình tôi mà có thể đảm đương được. Tôi theo chủ nghĩa phóng nhiệm, tức là cho rằng, không nên có trách nhiệm, tận tụy chăm sóc quá, ai làm việc gì phải để họ tự lập làm việc ấy.

Sau đó, thời thế cũng dần đổi thay. Trường thu được tiền để duy trì, tổ chức chiêu sinh và cứ như vậy hàng năm thu được nhiều hơn, nhưng tôi không hề động chạm đến tiền đó, mà phó thác cả cho các giáo viên trẻ, vốn là học sinh cũ của trường.

tảisáchhay

Bản thảo cuốn Phúc ông tự truyện, hiện được trưng bày trong khu nhà kỷ niệm F. Yukichi của thành phố Nakatsu.

Tượng Fukuzawa Yukichi, hiện đặt tại khu nhà kỷ niệm ở thành phố Nakatsu, tỉnh Ōita.

Chân dung F. Yukichi chụp năm 1897

Nguồn: Phòng bảo tồn tư liệu quý, Trung tâm thư viện, Đại học Keiō-gijuku Daigaku cung cấp

tảisáchhay

11. Về tình hình kinh tế của gia đình và bản thân

Trả 2 Shu tiền nợ Tanomoshi-kō

Sau đây, tôi xin kể những chuyện có liên quan đến vấn đề tiền bạc, kinh tế của riêng tôi và gia đình. Trên đời này, hỏi rằng sợ gì nhất thì ngoài nạn ám sát ra tôi không sợ gì hơn là việc nợ tiền. Tôi cho rằng, trong quan hệ đối xử với người khác, những sự nhùng nhằng về tiền bạc là điều không ra gì, nên càng thấy sợ vay tiền hơn. Anh chị em tôi từ thuở nhỏ đã quen sống đạm bạc. Nhìn thấy dáng mẹ lam lũ cả một đời tôi không quên được. Mặc dù sống trong hoàn cảnh thiếu thốn của một gia đình võ sĩ hạng thấp, nhưng mẹ tôi vẫn giữ được tinh thần để dạy dỗ và cảm hóa anh em chúng tôi. Ở đây, tôi xin kể một ví dụ nhỏ về việc đó.

Năm mười ba hay mười bốn tuổi, đã có lần tôi bị mẹ sai mang tiền đi trả nợ. Năm Tempō thứ bảy (1836-ND), cha tôi mất ở Ōsaka, nên chúng tôi theo mẹ về Nakatsu. Khi đó, phải sửa sang lại nhà để ở, lại không có tiền sinh nhai, nên phải tổ chức chơi Tanomoshi-kō (Lại-mẫu-tử giảng) để nhờ vào sự giúp đỡ của mọi người. Luật chơi là mỗi người sẽ đóng 2 Shu tiền vàng, tổng cộng lại được mấy Ryō.

Với số tiền đó, gia đình tôi tạm giải quyết được những chi tiêu trước mắt. Sau đó, cứ một năm vài lần, những người tham gia lại mang 2 Shu đến đóng và sẽ bốc thăm. Người nào bốc trúng thì sẽ được hoàn trả hết tiền đã đóng từ trước đến nay. Có người bảo chỉ

tảisáchhay

vì 2 Shu mà cứ phải mang những quan hệ ràng buộc trong mấy năm liền, nên họ đã đóng 2 Shu vào mà lại bỏ đấy. Trong trường hợp này, chủ họ được nhận không khoản tiền của người chơi mà bỏ giữa chừng đó. Điều này đã trở thành tập quán chung, nên không ai oán trách gì cả.

Trong hội chơi họ nhà Fukuzawa có một người tên là Ōsakaya Gorobei (Đại-Phản-Ốc Ngũ-Lang-Binh-Vệ), chuyên đi thuyền hàng. Ông đã đóng 2 Shu mà bỏ dở giữa chừng. Khi đó, tôi mới lên ba, lên bốn, nên không biết. Nhưng đến năm tôi mười ba, mười bốn tuổi, có một ngày mẹ tôi bảo: "Có chuyện này chắc con không hề biết, nhưng mười năm trước đây ông Ōsakaya chơi họ mà bỏ giữa chừng. Nhà ta đã nhận không của ông ấy 2 Shu tiền vàng. Từ bấy đến nay, mẹ vẫn luôn áy náy. Gia đình võ sĩ mà cứ lặng im lấy tiền của phường buôn là không được. Trước đây, mẹ đã muốn trả ông ấy mà mãi chưa thực hiện được. Năm nay mới có chút tiền. Con hãy đem 2 Shu này đến trả ông Ōsakaya và hậu tạ ông thật cẩn thận!". Mẹ tôi nói và đưa tiền đã được bọc trong gói giấy cho tôi đi trả ông Ōsakaya. Nhưng có vẻ như đó là điều không hề nghĩ tới, nên ông bảo: "Cậu đem trả tiền làm tôi khó nghĩ quá. Chuyện xưa cũ rồi, không cần phải áy náy gì cả!" và một mực từ chối. Còn tôi, vì nghe theo lời mẹ, nên nhất định phải trao được tận tay ông làm đôi bên giằng co như sắp cãi nhau. Cuối cùng, tôi cứ để đấy mà đi về.

Cho đến nay đã năm mươi hai, năm mươi ba năm trôi qua, chuyện đã thành xưa cũ mà tôi vẫn nhớ như in lời mẹ dặn và nhớ cả ông Ōsakaya. Tôi không nhớ chính xác ngày, tháng, năm nhưng đó là vào buổi sáng. Tôi đi đến nhà ông Ōsakaya Gorobei ở góc phía Tây

tảisáchhay

Nam, trên con đường gọi là Shimo shōji (Hạ-tiểu-lộ) của lãnh địa Nakatsu, vùng Buzen và đã trao tiền cho em trai của ông là ông Ōsakaya Genshichi (Đại-Phản-Ốc Nguyên-Thất), vì ông Gorobei vắng nhà. Chuyện đó đã đọng lại trong trí óc tôi từ thuở nhỏ, nên riêng về chuyện tiền bạc tôi không thể làm điều xấu được.

Không có tiền thì đợi đến khi có mới tiêu

Sau đó, tôi dần trưởng thành lên. Khi còn ở Nakatsu, bên cạnh việc theo Hán học, tôi có làm phụ giúp gia đình như những việc ruộng vườn, giã gạo, thổi cơm, không nề hà việc gì. Tôi sinh ra trong một gia đình võ sĩ hạng thấp và nghèo. Đến năm 21 tuổi, lần đầu tiên ra khỏi nhà và đi Nagasaki, lúc đó tất nhiên không có tiền để đóng học phí. Khi thì tôi làm công việc trông chùa, lúc lại được ăn nhờ ở đậu nhà thầy dạy súng thuật và cố gắng học Hà Lan học trong hoàn cảnh thiếu thốn. Sau này lên Ōsaka, đến học trường của thầy Ogata thì vẫn như trước, tiền vẫn là thứ đáng lo, nhưng tôi chưa vay ai bao giờ.

Tôi hiểu rõ một điều rằng, vay tiền của người khác đương nhiên sẽ đến lúc phải trả. Nếu quả thực có lúc trả được thì chi bằng chuẩn bị tinh thần đợi đến khi có tiền mới tiêu, chứ không vay nữa. Bởi vậy, 2 Shu hay 2 Bu thì không nói, đến cả 100 Mon tiền lẻ, tôi cũng không vay mà quyết đợi cho đến khi nào mình có tiền. Tôi cũng không đem đi cầm đồ bao giờ. Áo quần thì cả khi học ở trường Ogata, mẹ tôi cũng đều gửi đồ mùa đông, mùa hè mà mẹ đã tự dệt lấy bằng bông. Tôi nghĩ, đem đi cầm đồ thế nào cũng có lúc phải đến chuộc lại. Nếu chắc chắn có tiền chuộc lại thì đợi đến lúc có tiền sẽ tốt hơn, nên dù có việc cần tiêu tôi vẫn cố không đem đi cầm đồ. Nhưng lúc cần tiền, không có không được, tức là lúc mà

tảisáchhay

nói ra thì xấu hổ, chính là khi thèm uống rượu thì tôi quyết định đem bán đứt. Chẳng hạn, một tấm áo Yukata (dục-y) đem đi cầm đồ được 2 Shu, nhưng nếu cứ ký gửi luôn ở đó, không lấy về nữa, thì được 2 Shu 200 Mon, nên tôi quyết định làm theo kế sách kinh tế, là đem bán đứt một lần.

Hồi đó, tôi vẫn chưa kiếm được tiền nhờ sao chép sách. Đã quyết tâm theo đường học vấn thì việc chi dùng thời gian vào việc kiếm tiền là phí phạm. Với bản thân, một khắc là ngàn vàng, nên tôi đã chuẩn bị tinh thần khi không có tiền, không tiêu nữa. Hồi ở Ōsaka, tôi không vay của ai một đồng nào, sau đó lên Edo cũng vậy, không hề vay tiền ai. Chỉ cần tưởng tượng đến chuyện mình đi vay tiền của ai đó là tôi đã thấy sợ. Vay tiền của người ta mà bị họ đòi thì làm thế nào?

Đó là chuyện thường thấy ngoài xã hội cũng như trong đám bạn bè. Có người vay tiền đến lúc phải trả, phải đành giật gấu vá vai, đi vay của người này để trả người kia. Nhưng kiểu cách ấy thì tôi không nể phục chút nào. Vay thì phải trả, mà như thế thêm việc vô ích. Đi vay tiền người ta mà ngồi yên được nửa ngày hay một ngày thì cũng tài. Tôi không sao hiểu được điều đó. Nói tóm lại, tôi là kẻ không hề dũng cảm, thậm chí có thể nói là nhát gan trong chuyện đi vay tiền người khác. Sự lo lắng khi vay tiền mà bị đòi, làm tôi có cảm giác như bị người khác cầm thanh kiếm sáng loáng đuổi từ đằng sau.

Không thuê võng tre mà dành tiền mua ô và guốc

Tôi xin kể tiếp một câu chuyện chứng tỏ trên thực tế tôi quý trọng tiền bạc đến mức nào. Từ khi lên Edo, tôi có thêm bạn bè học

tảisáchhay

trong trường của thầy Ōtsuki Shunsai (Đại-Quy Tuấn-Trai) ở đường Neribei Kōji (Luyện-Biên Tiểu-lộ), khu Shita'ya (Hạ-Cốc).

Lúc đó, tôi ở Teppōzu và đến chỗ người bạn để hàn huyên. Tối về đang đi trên đường Neribei Kōji, đến cầu Izumi-bashi (Tuyền-kiều) thì trời đổ mưa. Thế này thì bí quá, không thể về Teppōzu ngay được. Quay ra, thấy có người hàng võng ở ngay góc cạnh cầu Izumi-bashi, ướm hỏi xem về Teppōzu mất bao nhiêu thì được trả lời là 3 Shu. Tôi nghĩ bỏ những 3 Shu ra để đi võng, lãng phí quá. Tôi có chân để đi và quyết định không lên võng tre nữa, mà để ý thấy có hàng guốc gần đó liền ghé vào mua một đôi Geta , với một chiếc ô. Vị chi mất có hơn 2 Shu. Sau đó, tôi bỏ đôi Setta đang đi vào trong tay áo và thay bằng đôi Geta mới, giương ô đi về Teppōzu. Trên đường, tôi tự đắc với mình: "Ô với Geta này còn dùng được, chứ leo lên võng tre, thế là xong, sau đấy chẳng còn giữ lại được gì!" và nghĩ phải hạn chế những chi tiêu vô bổ.

Tôi chú ý đến cả những chuyện nhỏ như vậy, nên bạn đọc có thể suy đoán sang những chuyện khác. Tôi không bao giờ tiêu tiền một cách vô ích. Thường thì cho khoảng 2 Bu hoặc 3 Bu vào phong bì mang theo người. Tôi vốn thích rượu và chỉ khi đi uống với bạn bè, tôi mới cần tiền, còn không bao giờ la cà vào các quán xá uống một mình. Quý trọng tiền như vậy, nhưng tiền của người khác, tôi lại không bao giờ màng tới. Ngoài chuyện với nhà ông Okudaira, tôi bắt chước người Triều Tiên tham lam vơ vét, còn với những người khác tôi không bao giờ nghĩ đến tiền bạc của họ mà luôn tâm niệm một điều là phải tự thân độc lập, không dựa dẫm vào ai.

Giao tiền đúng vào ngày xảy ra sự biến

tảisáchhay

Năm Keiō thứ ba, tức là vào khoảng mùa đông trước của cuộc Minh Trị duy tân, tôi đã mua khu Yashiki hạng trung , rộng chừng 400 Tsubo (khoảng 1320m2-ND) của lãnh chúa Arima ở khu Shinsenza, Shiba. Theo luật trước đây của Tướng quân Tokugawa chỉ cho phép đổi Yashiki chứ không được mua bán. Nhưng những năm cuối cùng của thời Edo, Tướng quân Tokugawa đã tiến hành nhiều cải cách căn bản. Yashiki của võ sĩ cũng có thể mua bán được bằng tiền. Và tôi nghe nói lãnh chúa Arima định bán khu Yashiki hạng trung ở khu Shinsenza, nên nhờ một người tên là Ōhashi Eiji (Đại-Kiều Vinh-Thứ), làm việc cho ông Kimura Setsutsu-no Kami cùng ở khu Shinsenza hỏi giúp và hứa là sẽ mua khu Yashiki này, giá là 355 Ryō.

Thời đó, giữa võ sĩ với võ sĩ khi trao tiền cho nhau không có giấy tờ biên lai gì, mà chỉ trao qua tay. Người ta bảo bán, tôi bảo muốn mua và tiến đến thỏa thuận ngày giao tiền, quyết định là ngày 25 tháng 12 sẽ đem đến để họ chuẩn bị nhận.

Hẹn chắc chắn như thế, nên trước hôm đó, tôi chuẩn bị đủ 355 Ryō, gói vào khăn và sáng sớm hôm sau mang đến Yashiki của ông Kimura ở Shinsenza, thấy cửa đóng then cài. Tôi gọi người gác cổng: "Mở cổng cho tôi với! Sao lại đóng kín mít thế này?", thì được trả lời rằng: "Không thể mở được!". "Sao lại không mở được? Tôi là Fukuzawa đây!". Chuyện là trước đây có lần tôi đã được đi Mỹ cùng ông Kimura, nên thường xuyên ra vào như người nhà. Vì vậy, người gác cổng khi nghe thấy bảo Fukuzawa liền ra mở ngay, nhưng sao gần đó lại có tiếng rất ầm ĩ. Tôi không hiểu chuyện gì và nhìn về phía Nam thì thấy cột khói đen ngòm.

tảisáchhay

Sau đó, tôi lên hiên nhà ông Kimura, gặp cậu Ōhashi ở đó và hỏi: "Không biết có chuyện gì mà ầm ĩ thế nhỉ?". Cậu ta thì thào bảo: "Cậu không biết chuyện gì xảy ra thật sao? Tình hình lại gay go rồi, đại bạo loạn đấy! Người của ông Saka'i (Tửu-Tỉnh) đến đốt khu Yashiki của lãnh địa Sasshū ở Mita. Đúng là đại bạo loạn thật! Như chiến tranh ấy, cậu ạ!". Nghe thấy thế tôi rất đỗi ngạc nhiên: "Thế mà tôi không biết gì. Tình thế lại trở nên gay go hơn rồi nhỉ. Nhưng chuyện đó là chuyện đó, còn tôi hôm nay mang tiền đến trả cho lãnh địa ấy đây này! Cậu giao cho họ giúp tôi với!".

Thấy tôi nói vậy, cậu Ōhashi phản đối: "Sao lại có thể như thế được? Bây giờ không phải là lúc nghĩ đến chuyện nhà cửa! Tình hình này thì nhà đất ở Edo chẳng đáng một xu! Thôi, cậu bỏ ý định mua nhà ngốc nghếch ấy đi. Đừng dại dột mà làm những việc như vậy vào lúc này!". Nhưng tôi không chịu: "Không thể như thế được! Đã hứa là hôm nay sẽ đến trao tiền cho họ nên phải giao!". Cậu Ōhashi nhìn ra phía ngoài và quay vào bảo: "Hứa thì hứa, nhưng cũng phải tùy tình hình chứ! Trong lúc hỗn loạn thế này mà cậu đòi mua nhà, có phải dại không? Bây giờ quả thực cậu muốn mua, cứ bảo họ giảm xuống một nửa. Họ sẽ giảm cho đấy! Chỉ cần 100 Ryō là họ đã mừng rỡ bán tống bán tháo đi ngay! Nhưng tạm thời bây giờ cứ dừng lại! Thôi đi! Thôi đi!".

Cậu ta không thèm để ý đến lời tôi nói, nên tôi phải nhắc lại: "Cậu Ōhashi, không thể thế được! Cậu nghe cho rõ hộ tôi đây này. Khi thỏa thuận cậu đã hứa thế nào với ông Arima? Chẳng phải là cậu chỉ bảo ngày 25 tháng 12, tức là hôm nay, sẽ đem tiền đến và nhờ ông ra nhận giùm, chứ ngoài ra có nói gì khác đâu? Trong lời hẹn của cậu không có câu: "Nếu có sự biến, tôi xin phá lời hẹn này và

tảisáchhay

sẽ chỉ mua với số tiền bằng một nửa số tiền đã giao hẹn ban đầu", đúng không? Cậu không hề nói như thế đúng không? Trong trường hợp không có hợp đồng mua bán thì giao ước giữa con người với nhau sẽ làm bằng chứng. Khi đã thỏa thuận về việc mua bán mà bên mua không trả tiền là lỗi lớn. Thế nên, phải đi trả thôi. Hơn nữa, tôi còn có một điều muốn nói. Nếu theo đúng như cậu nói là phải giảm giá xuống thành một nửa của 355 Ryō, hoặc chỉ 100 Ryō thôi. Vì bây giờ là thời loạn, nên nhà ông Arima có thể sẽ chịu bán. Và tôi sẽ mua một thứ đáng giá 355 Ryō chỉ với 100 Ryō. Sự biến có thể ngày càng gay go hơn. Bây giờ, người của ông Saka'i đốt Yashiki của lãnh địa Satsuma ở Mita, nhưng không phải không đến lúc thiên hạ yên bình trở lại. Mọi sự sẽ qua, thiên hạ sẽ yên bình trở lại và tôi sẽ đến sống trong khu nhà ấy. Kerai của ông Arima rất đông, chắc mỗi lần đi qua họ sẽ lườm vào và bảo: "Nhà này ngày xưa đã thỏa thuận bán với giá 355 Ryō, nhưng đúng hôm giao tiền thì ở Mita có đại loạn, nên chỉ bán được có 100 Ryō. Nhà Fukuzawa được lời những 255 Ryō, còn ông Arima thì bị thiệt 255 Ryō". Chắc chắn mỗi lần đi qua đi lại họ sẽ lườm vào chứ không sai. Dù không nói ra, chắc chắn họ cũng nghĩ trong lòng như thế và sẽ ra mặt khó chịu. Mà tôi lại không muốn sống trong một ngôi nhà ám thứ không khí khó chịu như vậy. Chuyện gì cứ gác đấy, với tôi không hề hấn gì. Cậu cứ giao tiền này cho họ giùm tôi. Dù có thiệt cũng không sao. Số tiền được đem đến đây chỉ là để giao cho người ta, chứ bây giờ không phải là lúc nghĩ đến chuyện vào đó sống. Có thể, vì bạo loạn, tôi phải lánh đi, nhưng khi nào xảy ra sẽ tính. Ở đời, chuyện gì xảy ra nào có ai biết được? Người nghĩ là chắc chắn sẽ sống cũng có khi đột nhiên ngã xuống. Mà thôi, chung

tảisáchhay

quy lại là món tiền này phải đem đi giao cho người ta!". Tôi vặn lại như thế, cuối cùng cậu ta mới đem đi trả giúp.

Về chuyện tiền bạc, tôi luôn giữ đúng lời hứa và những điều đã thỏa thuận. Đó là do tôi mang trong mình bản chất của gia đình võ sĩ xưa, quan niệm rằng, để cho tâm hồn mình bị vướng bận bởi sự thiệt hơn về tiền bạc là điều nhơ bẩn, hèn hạ.

Từ chối nhận tiền chuẩn bị cho con lưu học

Lại có một chuyện gần giống như câu chuyện tôi vừa kể trên. Đó là vào khoảng năm Minh Trị thứ nhất (1868-ND), có một thương gia giàu có ở Yokohama đứng ra xây dựng trường và nhờ các giáo viên trẻ của trường Keiō-gijuku đến dạy giúp. Ông ta còn có ý nhờ tôi đến trường mới đó điều hành.

Lúc đó, tôi đã có hai con trai và một con gái. Cậu con lớn 7 tuổi, còn cậu bé thì độ 5 tuổi. Tôi có nguyện vọng là khi nào các con lớn lên sẽ cho đi lưu học. Thế nhưng, nhìn ra bên ngoài lúc đó thấy các học giả cũng như những quan chức đều nhờ chính phủ để mong cho con em đi lưu học bằng tiền của công, nhiều người vui mừng, vì sau khi chạy vạy, nhờ vả khắp nơi đã lo liệu được cho con mình.

Thấy thế, tôi rất khó chịu. Con mình sinh ra, cho đi lưu học ở nước ngoài được là tốt, nhưng nếu nghèo quá không cho đi được cũng không sao. Chỉ vì thế mà đi van lạy người ta như đi ăn mày thì hèn hạ quá. Nhìn họ mà trong thâm tâm tôi cười ra nước mắt.

Tôi có hai con trai. Đến năm các con mười tám, mười chín tuổi, tôi cũng muốn cho đi lưu học, nhưng vấn đề đầu tiên là tiền bạc. Tôi có suy nghĩ phải làm thế nào đó để kiếm tiền, nhưng đối với tôi,

tảisáchhay

làm ra được số tiền ấy là điều rất xa vời. Học phí cho hai con trong suốt mấy năm ròng sẽ là một khoản tiền lớn, liệu một tay tôi có lo nổi không là điều mà tôi không thể chắc chắn được. Lúc nào tôi cũng lo nghĩ về việc này, vì chưa tìm được một giải pháp tốt nào. Mà đó không phải là điều đáng phải hổ thẹn, nên tôi không ngại tâm sự với mọi người. "Tôi cần tiền. Phải nói là rất cần. Tôi muốn làm thế nào đó để cho các con được đi lưu học. Bây giờ, con tôi mới năm tuổi, bảy tuổi, nhưng chỉ mười năm nữa là đã phải lo liệu. Giá mà lúc đó có đủ tiền thì tốt biết mấy".

Không hiểu ai đó nói lại với thương gia nọ, nên một hôm ông đến chỗ tôi và ngỏ lời rằng: "Tôi muốn nhờ cậu làm hiệu trưởng điều hành cho tôi, nhưng không phải trả lương cho cậu theo tháng là mấy trăm yên đâu. Tôi chắc cậu cũng không màng đến khoản lương tháng đó, nên nghĩ ra một cách thế này, chắc không có cách nào hay hơn nữa. Cậu có hai con trai. Tôi sẽ trả cho cậu đủ số tiền để hai cậu ấm đi học ở nước ngoài, cậu nghĩ thế nào? Bây giờ, tôi có trả cậu 5.000 yên hay 10.000 yên thì cậu cũng không cần đến. Chi bằng tôi sẽ gửi số tiền này vào đâu đó và trong thời gian đợi các cháu trưởng thành, số tiền đó cũng sinh lợi thêm ra, chắc chắn sẽ thành một khoản tiền lớn, đủ để các cháu ăn học đàng hoàng. Cậu nghĩ thế nào về chuyện này?".

Quả thực lúc đó, tôi cũng cho đây là một ý kiến hay. Đúng lúc tôi cần thì khoản tiền cho hai con đi du học lại như từ trên trời rơi xuống. Mà tôi lại phải trả lời ông thương gia ngay lúc đó, nhưng đã nghĩ thế này: "Ông đợi một chút, tôi có lý do để không làm hiệu trưởng điều hành cho trường của ông. Bây giờ, ông đưa ra chuyện tiền bạc, nghe thấy chuyện đó mà tôi thay đổi quyết định từ trước

tảisáchhay

và đáp ứng yêu cầu điều hành trường học cho ông, chẳng hóa ra những điều tôi đã quyết định từ trước là sai à? Nếu quyết định trước đây là đúng thì việc bây giờ tôi đồng ý nhận tiền của ông sẽ là sai. Vì đồng tiền mà thay đổi quyết định của mình, nhìn thấy đồng tiền là có thể làm bất cứ việc gì, quả thực là điều tôi không thể. Từ trước đến nay, tôi nói cần tiền là vì sao? Là để cho các con tôi! Mục đích của tôi là giúp cho các con đi lưu học, trở thành những người có học hành đàng hoàng. Nhưng không lẽ cho con cái học hành lại hoàn toàn thuộc về nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ? Điều này cần phải suy nghĩ. Con cái trong nhà là do mình sinh ra thật, nhưng cha mẹ chỉ cần cho con ăn mặc đầy đủ và học hành ở mức có thể là đã quá nhiều. Không có lý lẽ nào cho rằng bằng mọi giá mà cha mẹ không cho con được hưởng một nền giáo dục cao nhất thì coi như cha mẹ chưa làm trọn nghĩa vụ của mình. Cha mẹ đã quyết định một việc mà chỉ vì con cái thành ra thay đổi, tiến lui sẽ mất hết tự tin và tính độc lập của mình. Nói là cha mẹ vì con cái, nhưng cha mẹ là cha mẹ, mà con cái là con cái. Không có lý do gì mà vì con cái cha mẹ phải cung phụng hay thay đổi phẩm tiết của mình. Sau này, nếu vì không có tiền mà con tôi không được ăn học đến nơi đến chốn là do số mệnh của đứa trẻ đó. May mắn ra nếu có tiền, tôi sẽ nuôi ăn học chu đáo, nếu không có thì đành chịu để con thất học vậy. Tôi đã quyết tâm như thế. Mặc dù biết ông rất có nhã ý giúp đỡ mới đến nói chuyện như vậy, nhưng ông không hiểu những ý nghĩ trong đầu tôi".

Tôi đành tìm cách từ chối khéo để ông thương gia nọ khỏi phật lòng. Chính trong lúc nói điều đó tôi nhìn các con ở trước mặt mà thầm lo cho tương lai của chúng. Tôi cũng quay lại nhìn mình. Những ý nghĩ đan xen làm tôi lưỡng lự, tiến một bước lại lùi về

tảisáchhay

một bước và khó khăn lắm mới quyết định được. Câu chuyện coi như kết thúc ở đó.

Sau đó, tôi vẫn chú tâm chăm sóc gia đình như trước và cố gắng dịch sách thêm, không ngờ nhờ dịch sách mà tôi có thu nhập dư dả. Lúc các con chưa đến tuổi trưởng thành, tôi đã có đủ tiền, nên để lo cho con sau, mà cho cháu Nakamigawa Hikojirō (Trung-Thượng -Xuyên Ngạn-Thứ-Lang) sang Anh học trước. Hikojirō là cháu duy nhất của tôi, mà tôi cũng là cậu duy nhất của cháu, không còn ai khác nữa, nên tôi coi cháu như con đẻ của mình.

Trong suốt ba, bốn năm cháu học ở Anh cũng chi mất khá nhiều, nhưng tôi vẫn chuẩn bị đủ tiền cho hai con, nên cho cả hai sang Mỹ học trong sáu năm liền. Nghĩ lại tôi hết sức hài lòng và nghĩ rằng, việc không nhận tiền của ông thương gia đó là đúng. Nếu nhận chắc một đời phải áy náy chịu ơn. Tôi nghĩ trước đây mình đã quyết định đúng đắn. Bây giờ, tôi có cảm giác nhẹ nhàng như việc đã khéo léo tránh để không làm xây xước một viên ngọc quý.

Kiên quyết không nhập nhằng trong chuyện mua vé tàu

Chuyện tiếp theo này không phải là về một khoản tiền lớn như chuyện tôi vừa kể ở trên, mà chỉ liên quan đến một số tiền rất nhỏ. Nhưng dù có thế tôi vẫn không thích những sự nhập nhằng, gian lận về tiền bạc. Đó là vào mùa xuân năm Minh Trị thứ chín (1876-ND), tôi dẫn con trai đầu Ichitarō và con trai thứ hai Sutejirō đi thăm quan vùng Kamigata .

Lúc đó, con lớn đã mười hai tuổi và con trai thứ hai lên mười. Ba cha con tôi không dẫn theo người hầu nào, lên tàu chở bưu phẩm của công ty Mitsui từ Yokohama. Vé một chỗ ngồi cao cấp giá 10

tảisáchhay

hay 15 yên gì đó. Tôi trả tiền vé theo đúng quy định và đến Kōbe. Chúng tôi nghỉ một đêm ở nhà cung ứng hàng cho tàu bè của ông Kimba Koheiji (Kim-Trường Tiểu-Bình-Thứ), một người thân quen trước đây. Sau đó, cha con tôi đi thăm các danh thắng ở Nara, Kyōto, Ōsaka và trở về Kōbe để lên tàu khách của công ty Mitsui.

Tôi nhờ người điều hành của nhà cung ứng hàng mua vé giúp, nhưng khi chúng tôi lên tàu và nhận vé thì chỉ có một vé của người lớn cùng hai nửa vé dành cho trẻ em. Tôi mới gọi lại bảo đã nhờ anh ta mua giúp hai vé người lớn, một vé dành cho trẻ em mà hình như có sự nhầm lẫn và nhờ đổi giúp.

Nghe thấy tôi hỏi như vậy, anh ta không hề ngạc nhiên và trả lời: "Không có gì nhầm lẫn ở đây đâu ạ. Tôi đã hỏi rõ về ngày tháng năm sinh của cậu lớn nhà ông. Tính đúng ra cậu ấy mới chỉ mười hai tuổi và hai, ba tháng nên chỉ cần nửa vé là được. Quy định có ghi rõ là người từ 12 tuổi trở lên, nhưng cả những cháu 13 hay 14 tuổi cũng chưa có ai mua cả một vé như của người lớn bao giờ".

Tôi không đồng ý nên bảo: "Kể có là hai, ba tháng hay hai, ba ngày cũng thế, quy định là quy định! Nhất quyết tôi sẽ trả theo đúng quy định đã được đặt ra!". Nhưng cậu ta cũng khá ngoan cố và nói ra vẻ dạy đời: "Không ai lại làm điều dại dột thế đâu ạ!". Tôi mới bảo: "Dại dột hay ngu ngốc, gì cũng được. Tôi sẽ bỏ tiền trả cho những thứ cần trả và nhờ cậu lo giúp. Cậu đừng nói gì nữa. Làm giúp tôi đi!".

Tôi nói như vậy và đưa thêm cho anh ta mấy yên. Trong khi chuẩn bị lên tàu vội vã mà tôi đã phải loay hoay với việc đổi vé như vậy.

tảisáchhay

Theo tôi, làm như thế không có gì là lạ cả. Mua hàng thì đương nhiên phải trả tiền. Tôi nghĩ mọi người đều như vậy. Nhưng bây giờ thử lên tàu, thấy có những người chỉ mua vé xanh mà lên ngồi ở mãi hàng nghế chất lượng cao. Ngày trước, cũng có những người chỉ mua vé xanh từ Yokohama, chiếm ghế ngồi hạng cao cấp và đến tận Kanagawa. Đúng hôm đó tôi đi từ Hakone về, nhìn thấy tấm vé hạng trung trong tay họ và nghĩ đúng là kẻ không biết liêm sỉ.

Từ chối nhận trợ cấp từ lãnh địa

Qua những chuyện tôi kể trên, bạn đọc có thể cho rằng, tôi là một người liêm khiết, nhưng thực ra không phải thế. Chính con người mà bạn đọc cho là liêm khiết đó lại có những hành động hết sức vô liêm sỉ và hoàn toàn không trong sáng đối với lãnh địa, nơi mình sinh ra. Câu chuyện hơi dài, nhưng tôi cũng xin được kể về những thay đổi lớn xung quanh chuyện tiền bạc trong những năm gần đây.

Sau cuộc duy tân, để làm tròn trách nhiệm với các võ sĩ của mình, Mạc phủ đưa ra ba cách lựa chọn: Cách thứ nhất là trở thành Vương thần. Cách thứ hai vẫn giữ nguyên là Mạc thần và chuyển tới Shizuoka. Cách thứ ba là bỏ chức tước, phẩm vị để thành thường dân. Tất nhiên, tôi trả lời rằng, muốn thành một người dân bình thường và từ đó bỏ cả hai thanh kiếm lớn nhỏ, để thắt lưng trần. Cho đến lúc đó, tôi vừa là Kerai của Mạc phủ lại vừa nhận gạo trợ cấp của lãnh chúa Okudaira, tức vừa là Mạc thần của Tướng quân Okudaira, vừa là phiên thần của lãnh chúa Okudaira. Nhưng tôi đã tuyên bố sẽ trở thành người dân thường, tức là không thể nhận bổng lộc của Mạc phủ, đồng thời cũng từ chối luôn cả khoản

tảisáchhay

trợ cấp gạo tương đương cho sáu hay tám người mà lãnh địa vẫn gửi cho.

Lúc đó, cuộc sống của tôi trở nên khó khăn hơn, ở vào tình trạng lúc đủ, lúc thiếu, nhưng nói chung vẫn có hy vọng, nếu xoay xở thì không phải không lo được. Như tôi đã nói từ trước, tôi thuộc tuýp người không thiết tha đến tiền bạc. Trong trường hợp cần thiết, tôi có thể bán một số bản dịch để lấy tiền. Tôi lại vốn là người không bao giờ tiêu tiền một cách lãng phí, nên có một chút dự trữ, chứ không đến mức nghèo kiết xác. Tôi tính rằng nếu từ nay không ốm đau gì thì không cần nhờ vả đến ai cũng có thể duy trì cuộc sống, nên làm ra vẻ đàng hoàng, đến thưa với lãnh chúa rằng từ nay sẽ không nhận trợ cấp nữa.

Nhưng trái lại, những viên chức của lãnh chúa lại đón nhận tin này với thái độ không lấy gì làm vui vẻ. Họ bảo: "Cậu không cần phải làm như thế! Chúng tôi vẫn cứ cấp cho cậu như trước đây!". Tôi khăng khăng từ chối và cứ như thế lời qua tiếng lại khá ầm ĩ. Thật không hiểu ra làm sao! Khi tôi xin không phải là họ dễ dàng chấp nhận cho ngay, nhưng khi tôi từ chối, họ lại cố tình ép buộc phải nhận. Cuối cùng, họ kết luận rằng tôi là kẻ đểu giả, tệ hại hơn nữa còn cho tôi là kẻ bạc nghĩa, bất trung.

Tôi bực quá, nên bảo: "Thế thì tôi sẽ nhận tiếp. Tôi nhận, nhưng hàng tháng lãnh địa phải xay thóc đó ra thành gạo. Thêm nữa là phải nấu thành cháo cho tôi hàng ngày, chứ không phải hàng tháng. Tất cả công xay gạo và nấu cháo tôi sẽ trả luôn bằng thóc nhận được. Mong các ông giúp tôi! Các ông thấy sao? Tôi nói như vậy, vì nếu từ chối nhận trợ cấp từ lãnh địa, sẽ bị cho là bất trung. Mà tôi lại không có ý định sẽ khăng khăng từ chối đến mức phạm

tảisáchhay

tội bất trung. Từ nay tôi sẽ chú ý. Nếu lãnh địa dùng gạo trợ cấp đó và nấu thành cháo, tôi sẽ loan tin cho những người ăn mày ở Shinsenza gần nhà, để mỗi sáng họ đến nhận. Tôi sẽ để cháo nhận được của ngài lãnh chúa ở trước cổng nhà và định sẽ bố thí cho những người khốn khó!".

Cách nói bạo ngôn đó có vẻ như làm những viên chức của lãnh địa lúng túng, nên họ đành làm theo đề nghị xin thôi nhận trợ cấp của tôi. Và mối duyên nợ của tôi với lãnh địa cũng bị cắt đứt từ đó.

Tham lam vơ vét của lãnh địa như những người Triều Tiên

Nghe tôi kể, có thể các bạn nghĩ tôi là một đấng quân tử cao thượng, liêm khiết, nhưng nếu kể hết sự thật về "đấng quân tử cao thượng và liêm khiết" đó sẽ thành một chuyện đáng để người đời chê cười. Không phải chỉ riêng mình tôi, mà tất cả các võ sĩ cùng lãnh địa đều như thế. Mà không, không phải chỉ những võ sĩ của Nakatsu, mà tất cả những võ sĩ là thuộc hạ của các lãnh chúa trên toàn nước Nhật đều như nhau. Những thứ người ta nhận từ lãnh chúa được coi như bổng lộc, đã nhận là không bao giờ có ý trả ơn. Khi đến ăn cỗ và được mời rượu thì chỉ cúi đầu nhận, vẻ vui mừng mà không hề nghĩ chủ nhân đã phải vất vả thế nào. Người ta không cho đó là những mối quan hệ giữa con người với con người bình thường, nên về chuyện tiền bạc cũng vậy.

Cách đối xử của tôi với lãnh địa Nakatsu là không bao giờ từ chối mà chỉ nghĩ làm sao để moi được tiền từ đó. Không hề giữ ý gì, lấy được bao nhiêu phải tranh thủ mà lấy. Họ đưa ra 1 Ryō hay 10 Ryō thì phải chộp lấy như người đi săn gặp con mồi vậy. Nói là mượn của lãnh địa, nhưng sau khi mượn xong thì coi như đó là

tảisáchhay

của mình, không bao giờ có ý định trả lại. Chỉ cần nắm một chút trong tay, kể cả tiền vay hay tiền nhận được cũng đều như nhau, không hề nghĩ sau đó sẽ thế nào.

Sự không có đạo lý, thiếu liêm sỉ đó không khác gì những người Triều Tiên tham tiền bây giờ. Lạ một điều là lúc nào cũng chỉ toàn nghĩ cách nói dối, nịnh bợ và làm đủ mọi cách để làm sao vơ lấy của lãnh địa được càng nhiều càng tốt.

Giành lấy 150 Ryō

Về mấy vụ lấy tiền của lãnh địa vì những người của lãnh địa như cậu Obata và những người khác khi lên Edo, tôi đều đứng ra giúp đỡ, nhưng những chi phí đó tất nhiên lãnh địa không cho. Để có tiền chi tiêu cho những việc như vậy, tôi đã phải dùng hết tài trí của mình và làm đủ mọi cách.

Chẳng hạn, hồi đó ở Yokohama có ra tờ báo, như báo viết bằng tiếng nước ngoài ngày nay, mỗi tuần ra một số. Tôi mua báo đó về dịch, sau đó đến chỗ những người đại diện của lãnh địa Saga, Sendai và một hai lãnh địa khác nữa thuyết phục họ mua giúp. Nhờ đó, tôi có thể kiếm thêm ít nhiều. Hơn thế, tôi còn có kế kiếm tiền khác là bán những sách vở nguyên bản đã đem từ nước ngoài về mà không cần nữa. Vì phải lo việc ăn ở cho rất nhiều học sinh, nên không làm như vậy không thể được.

Có lần tôi nghe nói đại diện của lãnh địa Nakatsu đặt tại Edo đang có nguồn thu, nên lập tức viết đơn xin vay. Tôi nói dối rằng có hẹn đến đúng ngày này, tháng này, vì lý do này, tôi sẽ có tiền và đến chỗ Karō xin vay. Tôi trình bày rằng có việc cần thế này thế kia, nên nhờ ông cho vay 150 Ryō. Karō lúc đó là ông Hemmi Shima

tảisáchhay

(Dật-Kiến Chí-Ma) , một con người nghiêm túc, nhưng ông chỉ trả lời một cách mơ hồ rằng nếu trong một thời gian ngắn thì cho vay cũng được.

Chỉ cần nghe nói thế, tôi liền sang ngay khu sự vụ gặp người chịu trách nhiệm chính. Tôi trình bày rằng, đã đến nói chuyện với ông Hemmi Shima và ông đã bảo có thể cho vay, không có vấn đề gì, nên hôm nay tôi đến để nhận về. Anh sự vụ có vẻ bán tín bán nghi, hỏi chuyện này là từ bao giờ, chỉ có như thế không thể xuất tiền ra được và làm ra vẻ mặt cau có. Nhưng tôi bảo dù thế nào mọi việc cũng đã hoàn tất, ông ta chỉ việc giao tiền cho tôi là được, không có gì là khó khăn ở đó cả.

Tôi thuyết phục mãi, nhưng thực ra ông Karō mới chỉ nói một cách mập mờ rằng, hiện nay không phải là không có tiền, có cho vay cũng không vấn đề gì. Về phía mình, tôi làm như mọi việc đã xong và đến ngay chỗ ông thủ quỹ, người thực tế nắm chìa khóa ngân quỹ và bảo ông ta đưa tiền cho. Tôi bảo chuyện là như thế, có vấn đề gì thì cũng không phải lỗi của ông ta, mà là việc làm chính đáng. Chỉ cần ba tháng sau là tôi có tiền và sẽ trả lại ngay. Tin sét đánh ngang tai chưa kịp định thần và không bàn bạc với những viên chức khác, ông ta vào lấy luôn 150 Ryō đưa cho tôi. Khi đó, tôi như người đang cầm viên ngọc quý của Long cung và giữ khư khư, chứ không hề có ý định trả lại về cho chủ cũ. Thật là tồi tệ! Nhưng cũng nhờ đó mà trong suốt một năm tôi không phải lo lắng đến chuyện tiền bạc.

Lấy danh nghĩa sách nguyên bản để kiếm tiền

tảisáchhay

Có lần tôi đã mang sách nguyên bản đến chỗ Karō tên là Okudaira Iki và nhờ mua giúp. Karō vốn là một chuyên gia, nên khi nhìn thấy cuốn sách liền bảo ngay: "Cuốn này hay đấy. Chắc là đắt!". Ông ta hết lời khen ngợi, nhưng tôi vốn biết rõ bụng dạ ông ta thế nào. Nếu tôi vênh vang bảo cuốn đó rất hữu ích và giá mà tôi bán là giá rẻ không ngờ, ông ta sẽ nói: "Nếu đúng như thế, cậu đem đi chỗ khác mà bán!".

Tôi biết rõ tim đen của ông ta, nên đã đón đầu: "Đúng thế! Đây là cuốn sách mà tôi rất cần! Tôi đến nhờ ông mua giúp vì nhờ đó có thể nhận tiền để chi tiêu, nhưng lại có thể mượn về lúc nào cần. Thực ra, đó là cách để tôi nhận không tiền của lãnh địa. Vì vậy, tôi mạo muội bày tỏ thật suy nghĩ của mình và mong ông cấp cho tôi tiền, trên danh nghĩa là tiền mua sách. Nói tóm lại, tôi chỉ là một kẻ ăn mày khéo xin mà thôi!".

Thấy tôi nói thẳng căng ra, ông ta cũng đành chịu. Chuyện tôi dám làm như vậy là vì, có nghe kể rằng, chính ông ta đã đem bán một cuốn sách nguyên bản cho lãnh địa với giá 20 Ryō gì đó, nên có một đối sách ngầm là nếu ông ta từ chối, tôi sẽ tung mọi chuyện ra. Đây quả thực là một phương tiện uy hiếp hữu ích, nên ông Karō không còn cách nào khác, đành thuận theo. Tôi lấy danh nghĩa là bán sách theo đúng như tiền lệ đã có từ trước để lấy hơn 20 Ryō. Trong đó, tôi gửi về quê cho mẹ 15 Ryō, tạm thời giúp cụ qua cảnh nghèo túng.

Con người là sâu mọt của xã hội

Như vậy, tôi đã làm một việc hết sức đáng bị khinh bỉ và không còn gì để biện minh. Tôi làm việc đó mà không hề biết xấu hổ,

tảisáchhay

không hề cho rằng, đây là việc xấu, mà chỉ nghĩ, nếu không lấy thì thiệt mà thôi. Như người đi săn sẽ chọn việc bắn một con chim nhạn hơn là đem về một con sẻ nhỏ, tôi đã chỉ nghĩ là làm thế nào để có thể lấy được một khoản tiền lớn và thầm hãnh diện về việc mình làm. Đó thực ra là một điều đáng khinh rẻ, nhưng bản chất của tôi không hẳn là tồi tệ đến mức đó.

Tôi sinh ra trong một gia đình mà gia phong không phải là tồi, từ nhỏ đã được giáo dục bởi một người mẹ có tâm hồn trong sáng và ngay thẳng. Tôi tự đặt ra cho mình một nguyên tắc: Khi giao du với người khác, không bao giờ được màng đến tiền bạc của họ. Nhưng chỉ với những cơ quan chức trách của Mạc phủ là tôi luôn có dã ý làm những việc trái với nguyên tắc sống của mình mà không hề cảm thấy xấu hổ. Thế mới thấy con người chính là sâu mọt của xã hội.

Tình hình xã hội mà luôn ở một trạng thái ổn định thì sâu mẹ sẽ đẻ sâu con và cứ như thế đến vô tận. Để thay đổi bộ mặt của những con sâu, tức những nô lệ của thói tục cũ đó, xã hội cần có một cuộc cải cách lớn.

Bởi vậy, sự kiện Mạc phủ, tức bộ máy chính quyền đã từng tồn tại trong suốt 300 năm bị lật đổ, là một cuộc cải cách lớn của xã hội Nhật Bản. Theo đó, tôi như người tỉnh dậy sau cơn mộng mị và thay đổi hẳn cách ứng xử của mình với Mạc phủ. Cho đến nay, tôi đã làm những điều đáng xấu hổ, vì đã quá tôn sùng người của Mạc phủ, coi họ là người cao quí và tài sản của họ là của công, của thiên nhiên. Vì thế, chính tôi bất giác đã trở thành kẻ vô liêm sỉ.

tảisáchhay

Nhưng từ nay, các lãnh chúa cũng là những người bình thường, bình đẳng như bao người khác. Từ cách nhìn nhận này tôi đi đến ý nghĩ cho rằng, việc tham lam vơ vét đồ của người khác là không xứng đáng với một người đàn ông. Khi đó, tôi không nghĩ sâu sắc và cũng không nói ra bằng lời, nhưng hiểu trong mình đã có một sự chuyển biến lớn. Một người trước đây đã từng làm những việc đáng khinh rẻ với Mạc phủ như vậy, mà sau này có lúc người của Mạc phủ mang đến cho, tôi cũng từ chối thẳng thừng.

Tôi không từ chối thì bên ngoài cũng không ai cười chê mà tự nhiên lại biến đổi ra như vậy. Kẻ mà cho đến gần đây vẫn tham lam như người Triều Tiên, bây giờ lại thẳng thắn bỏ trả những thứ người ta đem đến cho mình và trở thành một kẻ sĩ cao thượng, liêm khiết không khác gì anh em nhà Bá Di, Thúc Tề . Đó há chẳng phải là một sự chuyển biến phi thường hay sao? Đây không phải là chuyện của người khác, mà chính là chuyện của bản thân tôi, là điều tự tôi nhìn lại và phê phán mình. Cũng phải nói thêm rằng, cùng với việc chính quyền phong kiến trung ương bị lật đổ thì tâm lý bị coi là nô lệ trong từng cá nhân cũng theo đó mà mất đi.

Không nên đặt hy vọng vào văn minh Trung Hoa

Nói rộng ra một chút phải nhắc đến Trung Hoa. Nhìn vào thực trạng hiện nay, khi mà nhà Mãn Thanh vẫn tồn tại thì việc đưa người dân Trung Hoa tiến lên khai hóa văn minh là điều không tưởng và vô ích. Nói gì thì nói, nếu đào đến tận gốc rễ chính quyền cũ và thiết lập một cơ cấu mới, lòng người cũng sẽ thay đổi theo. Chính phủ mới, dù có những nhân vật kiệt xuất đến thế nào, kể là có một trăm ông Lý Hồng Chương cũng không thể làm được gì.

tảisáchhay

Người Trung Hoa muốn tiến hành khai hóa văn minh, thay đổi nếp nghĩ của người dân, không còn diệu kế nào khác hơn là phải lật đổ chính quyền trung ương hiện nay. Lật đổ được chính quyền đó, nhưng tiếp theo đó có tiến hành được cuộc Vương chính duy tân như ở Nhật hay không còn là điều khó mà bảo đảm được. Muốn giành độc lập cho đất nước, không còn cách nào khác là phải lật đổ chính phủ hiện nay. Chính phủ là của quốc gia hay quốc gia thuộc về chính phủ, những điều như vậy tôi chắc người Trung Hoa cũng hiểu.

Sự yên ắng trong lãnh địa là nhờ chính mình

Từ chuyện về tiền bạc tôi viết lan man thành ra dài dòng, nhưng tiện đây, tôi cũng xin kể một chút về lãnh địa Nakatsu. Như đã nói ở phần trên, tôi không tham dự gì vào những cuộc tranh luận về chính trị ngoài thiên hạ như Cần vương, Tá Mạc. Về đường hướng chính trị của lãnh địa Nakatsu, tôi cũng rất lạnh nhạt, nên tự do, không phải vướng bận gì. Khi cuộc Vương chính duy tân được tiến hành, quan sát sự tình của các lãnh địa, tôi thấy những tranh luận về Cần vương, Tá Mạc ngày càng lan rộng. Hơi xảy ra chuyện gì là người ta liền bắt các cựu đại thần mổ bụng tự sát. Hoặc để cải cách thể chế hành chính của Mạc phủ với một quyết định anh minh nhất, lại nổ ra những cuộc tranh luận và chia bè phái dẫn đến mâu thuẫn, đổ máu. Trong mười lãnh địa, phải có đến tám, chín lãnh địa xảy ra tình trạng như vậy.

Khi đó, nếu tôi có tham vọng chính trị và về lãnh địa phát biểu quan điểm của mình là Cần vương hay Tá Mạc thì nhất định sẽ xảy ra bạo loạn chứ không sai. Thế nhưng, tôi im lặng, không hề phát ngôn gì. Hơn nữa, còn thờ ơ đến mức có ai đến nói gì, tôi cũng gạt

tảisáchhay

đi bảo không cần nói nhiều những chuyện như thế, nên thôi đi thì hơn. Nhờ vậy, lãnh địa Nakatsu rất yên ắng, không có chuyện giết chóc lẫn nhau. Tôi nghĩ đó là do tôi không bình luận, nên trong lãnh địa không có chuyện giết chóc, cũng không xảy ra việc người này thăng quan, người kia thoái chức hỗn loạn.

Nói chuyện một cách nửa vời với những vị chức trách của lãnh địa

Năm Minh Trị thứ ba (1870-ND) tôi về Nakatsu đón mẹ. Khi đó, thể chế hành chính của lãnh địa đang ở vào tình thế biến đổi mạnh mẽ. Nghe phong thanh Fukuzawa từ Tōkyō về, người ta cho gọi đến tư dinh của lãnh chúa. Ở đó đã tập trung đông đủ những vị chức sắc quan trọng của lãnh địa. Có lẽ họ đều chờ tôi đến và phát ngôn điều gì ghê gớm.

Khi thấy tôi xuất hiện, họ hỏi xem lãnh địa cần phải làm thế nào, rằng, họ như đang đứng trong sương mù, phân vân không biết nên đi theo đường hướng nào. Họ nói với vẻ mặt rất lo lắng, nên tôi trả lời rằng: "Không cần phải làm gì cả. Các lãnh địa đang ầm ĩ về việc phải chia lại bổng lộc cho đều, còn theo tôi thì cứ để nguyên như hiện nay, không nên làm gì cả. Người nào trước kia nhận 1000 Koku thì nay vẫn giữ nguyên 1000 Koku, người nhận 100 Koku cũng cứ cho họ nhận 100 Koku. Giữ nguyên sự yên bình như hiện nay là thượng sách".

Tôi nói cụ thể và rành rọt ý nghĩ đó, nên tất cả những vị chức sắc có mặt đều ngạc nhiên, đồng thời vui mừng ra mặt, khi thấy tôi trò chuyện một cách ôn hòa như vậy.

Khuyên bán vũ khí

tảisáchhay

Khi câu chuyện tiến sâu thêm, tôi đưa ra một đề nghị: "Như tôi vừa nói, vấn đề bổng lộc hay đẳng cấp nên để nguyên như vậy. Nhưng tôi muốn khuyến cáo một điều rằng, trong lãnh địa hiện nay có cả súng lớn và súng nhỏ. Có vũ khí thì lập được nước. Đó là điều dễ thấy. Thế nhưng, với những vũ khí mà các võ sĩ và lãnh địa có trong tay, liệu trên thực tế chúng ta có thể tiến hành chiến tranh được không? Tôi cho là không thể!

Chẳng hạn như hôm nay mà người Chōshū đến làm bạo loạn, chúng ta cũng đành phải theo họ. Mà nhỡ quân Sasshū có kéo đến tấn công, chúng ta cũng không chống trả lại được, đành khuất phục theo. Đây mới là điều tôi thực sự lo lắng. Theo tôi, lãnh địa yếu thế không có lỗi, mà việc có vũ khí chỉ gây họa thêm. Thế nên, tôi chỉ muốn lãnh địa bán hết vũ khí đi. Nhìn lại, thấy đại bác của chúng ta toàn là đại bác Krupp . Thời giá bây giờ mỗi khẩu có thể bán được 3000, 5000 hay 10.000 yên. Chúng ta nên đem bán hết đi như đảo Ryūkyū (Lưu-Cầu) ngày xưa.

Khi người Chōshū đến, ta cũng "Dạ, dạ", mà người Sasshū đến, ta cũng "Vâng, vâng". Nếu người Sasshū bảo thế này, thế kia, ta bảo họ đi mà nói trực tiếp với Chōshū. Còn khi người Chōshū yêu cầu gì, ta nên bảo họ trực tiếp đến nhờ người Sasshū. Nghĩa là ta nên chuyển những phiền toái cho người khác, còn lãnh địa chúng ta thế nào cũng chấp thuận được. Theo tôi xử sự như thế là hơn. Làm như vậy sẽ không có chuyện giết người, mà không giết người thì họ sẽ không có cớ gì để bắt ta. Hơn nữa, dù thế nào đất nước này cũng theo đường khai hóa văn minh. Vì vậy, chúng ta nên xây dựng trường học, giáo dục cho lớp trẻ trong lãnh địa theo chiều

tảisáchhay

hướng đó là tốt nhất. Nếu chúng ta quyết định thực hiện theo phương châm này và bán hết sạch vũ khí đi thì quả là tuyệt vời.

Ở đây có một chuyện thế này. Qua khảo sát tình hình Tōkyō, tôi thấy chính phủ mới đang định tiến hành cải cách toàn bộ hải quân và đang bí về chuyện tiền bạc. Thế nên, ta thử viết giấy vừa như là đơn xin vừa như là giấy đăng ký xin bán là được. Lãnh địa Nakatsu của chúng ta bỏ vũ khí như vậy, mỗi năm sẽ để ra được mấy vạn yên. Chúng ta mà bảo sẽ nộp tiền đó cho chính phủ để họ tùy ý chi tiêu thì Bộ hải lục quân sẽ rất vui mừng.

Về phần chính phủ, nếu ba trăm lãnh chúa, mỗi người chế tác một loại vũ khí khác nhau, mỗi người tổ chức một quân đội khác nhau, cuối cùng làm sao thâu tóm được? Chuyện làm thế nào để thống nhất thiên hạ chẳng phải là đã nằm trong sách lược của chính phủ hay sao? Thế nhưng, nếu ở nơi này dùng súng Krupp, lãnh địa bên cạnh lại dùng đại bác của Armstrong , nơi kia lại dùng các loại súng nhỏ của Pháp, ngay ở đây lại có cả súng Geweer nhập từ Hà Lan về từ ngày xửa ngày xưa.

Tình trạng trong toàn nước Nhật có hàng trăm, hàng nghìn loại vũ khí như thế, mà bây giờ có sự biến gì cũng không thể tiến hành chiến tranh được. Chúng ta nên nộp tiền cho chính phủ. Như thế không chỉ bên phía chính phủ mừng rỡ mà cả lãnh địa Nakatsu cũng được an lạc. Đó chính là hành động nhất cử lưỡng tiện, nên tôi khuyên lãnh địa hãy làm theo như thế".

Võ sĩ lưng trần

Thế nhưng, phía lãnh địa lại gay gắt phản đối ý kiến của tôi. Trong số ba, bốn người phụ trách về mặt quân sự của lãnh địa, những

tảisáchhay

người như ông Suganuma Shingoemon (Gian-Chiểu Tân-Ngũ-Tả-Vệ-Môn) là phản đối kịch liệt nhất. Tất cả cử tọa hôm ấy đều thống nhất một ý kiến. Tôi chẳng thể làm gì được hơn, mới quay ra các võ sĩ bảo họ nên buông gươm kiếm, để thắt lưng trần, nhưng họ bảo, chỉ có điều đó là dù thế nào cũng không thể bỏ được. Vì vậy, tôi cũng không bàn sâu thêm nữa. Không được thì thôi, đừng làm, với tôi thế nào cũng được. Họ cứ việc làm theo ý họ, còn việc tôi nói là vì, tôi cho rằng, nên như thế. Và câu chuyện kết thúc ở đó, nhưng cũng nhờ tôi không có nhiệt tâm bàn luận các vấn đề chính trị mà các võ sĩ của Nakatsu cũng không bị thương tích gì. Đó là một sự thực và ngẫu nhiên tôi đã làm được một việc tốt cho lãnh địa.

Hơn nữa, ở Nakatsu người ta không tiến hành giảm bổng lộc mà chia đều theo đầu người, nên có người tự nhiên lại được nhận nhiều thêm. Phần chia rất có lợi. Ví dụ như cô Ri (Lý), vợ tôi, trước đây có thu nhập 250 Koku thì nay nhận được phiếu công trái trị giá 3000 yên. Nhà anh Imazumi Yutarō (Kim-Tuyền Tú-Thái-Lang), tức là anh rể của vợ tôi trước đây, thu nhập 350 Koku, nay được nhận 4000 yên. Nhưng bổng lộc nhận được thì cũng như một thứ tiền chẳng trong sáng gì, thoáng chốc đã hết veo. Chỉ có một điều tôi muốn nhấn mạnh là trong khi bên ngoài biến động ầm ầm thì lãnh địa Nakatsu lại rất yên ả.

Không hiểu biết những vấn đề thực chất của kinh doanh

Tôi lại xin được quay về chủ đề cũ để nói về chuyện kinh tế. Tôi vốn là người biết quý trọng tiền bạc, nhưng về chuyện buôn bán, kinh doanh thì rất dở. Tôi nói dở ở đây không phải là không hiểu kinh doanh nghĩa là thế nào. Tôi cũng có ý nắm vững các lý thuyết

tảisáchhay

kinh tế, nhưng nếu tự mình đứng ra mua bán hay vay trả thì tôi thấy rắc rối, phiền phức và không muốn làm. Trong đầu tôi vẫn còn khắc ghi phong khí của các thư sinh sĩ tộc xưa, rằng kẻ tham lợi không phải là bậc quân tử và có cảm giác buôn bán là việc đáng xấu hổ. Đó là điều vốn đã ăn sâu vào mình.

Hồi tôi mới lên Edo, có một người đàn anh đồng hương tên là Okami Hikozo (Cương-Kiến Ngạn-Tào) sao chép lại từ điển nguyên bản tiếng Hà Lan và bán một cuốn với giá 5 Ryō. Khi đó, 5 Ryō là giá rẻ. Trong khi có rất nhiều người muốn mua, tôi nói với anh để tôi bán cho người bạn của mình. Tôi đem 5 Ryō tiền bán sách đến trả thì được anh đưa cho phong bao có gói 1 Bu tiền, làm tôi rất ngạc nhiên. Tôi không hiểu sao anh phải làm như vậy. Nhận tiền hậu tạ, vì đã bán sách hộ là điều làm tôi sửng sốt. Tôi đã giận, vì nghĩ rằng, anh Okami cho tôi là học trò nghèo, nên dúi cho chút tiền, rằng anh là người không hiểu gì về lễ nghĩa và lúc đó đã định nghiêm mặt giằng co. Tiền hoa hồng trong mua bán, trao đổi vật phẩm là chuyện của mấy người buôn bán, còn thân học trò, cả trong mơ cũng không bao giờ biết đến.

Nhận ra sự nhầm lẫn về luật tiền tệ khi mua bếp

Những chuyện về tiền bạc không liên quan trực tiếp đến người chuyên việc đèn sách, nhưng về lý thuyết kinh tế, tôi có nghĩ đến cả những điều mà Chōnin hồi đó chưa biết tới. Một hôm, tôi đi đến cửa hàng kim khí ở gần Kaji-bashi (Đoàn-Dã-kiều) mua bếp có đai bằng đồng, giá 12 Momme . Nhưng không nhớ vì sao tôi lại đưa cho người đi cùng tiền Zeni để trả. Mà 12 Momme tiền bạc đổi ra Zeni là 1 Kan với 200 hay 300 Mon gì đó.

tảisáchhay

Khi trao tiền Zeni cho người của cửa hàng, tôi bỗng phát hiện ra một điều. Số Zeni đó nặng 7-800 Momme hay 1000 Momme đồng, nhưng đai bằng đồng của bếp mà tôi mua về ấy chỉ nặng có 200 hay 300 Momme. Nhưng cả tiền Zeni và bếp đều làm bằng đồng như nhau, mà tiền lưu thông thì rẻ, hàng trao đổi lại đắt. Đó là sự nhầm lẫn lớn trong luật kinh tế. Cứ kéo dài thế này thì bỏ việc luyện tiền Zeni đi, thay vào đó là sản xuất đai bếp sẽ có lợi hơn. Không cần phải nói gì cũng có thể thấy giá trị thực của đồng Zeni Nhật cao hơn giá trị trong lưu thông.

Tiến thêm một bước, nếu so sánh giữa tỷ lệ trọng lượng tiền Kin (tức Tiền vàng-ND) và tiền Gin (tức Tiền bạc-ND) thì ở phương Tây, tỷ lệ này là 1:15, còn ở Nhật thì cách làm hoàn toàn sai. Điều này không cần phải đợi tôi nói ra, mà từ khi Nhật Bản mở cửa, các thương gia người nước ngoài đã vào và tiến hành xuất khẩu tiền kim loại của Nhật ra nước ngoài để kiếm lời. Tôi cũng có lần khuyên một người quen, khá giàu có, bán tiền vàng đi theo cách đó. Tôi chỉ toàn đi khuyên người khác, chứ tự mình thì không bao giờ định làm gì cả.

Tôi còn nhớ, vào mùa đông năm Ansei thứ sáu (1859-ND), trước khi đi Mỹ, tôi có nói với một người về chuyện vàng bạc này. Mùa hè năm sau, tôi trở về, người đó đã thu được rất nhiều lợi nhuận từ việc kinh doanh mà tôi đã mách bảo. Họ nói là để hậu tạ và đặt lên tay tôi một vốc tiền toàn đồng 1 Shu, nhiều không đếm xuể. Tôi không thể nói gì hơn là cảm ơn họ và sau đó dẫn ngay bạn hữu đến quán ăn ở Tsukiji (Trúc-Địa) và uống rượu đến say sưa.

Dịch về thuật kế toán mà rối mắt với sổ kế toán

tảisáchhay

Chuyện tiền bạc như tôi đã kể ở trên. Sau cuộc Minh Trị duy tân, tôi có dịch cuốn sách về kế toán có tên là Chōai-no hō (Sổ-hợp-chi pháp) . Tất cả những sách vở liên quan đến kế toán hiện nay đều được viết dựa trên cơ sở cuốn sách mà tôi đã dịch. Như thế, lẽ ra tôi phải là người hiểu biết về kế toán, nhưng cách nghĩ của người chuyên việc đèn sách với thương gia khác nhau, nên tôi không những không sử dụng những kiến thức trong đó một cách hữu hiệu mà khi nhìn vào sổ kế toán của người khác tôi thấy rất khó hiểu.

Nghĩ kỹ thì thấy mình không phải là không hiểu được, chắc chắn là hiểu được, nhưng vì rắc rối quá nên tôi ngại làm. Công việc kế toán của trường hay những tính toán của tòa soạn báo, tất cả những việc có liên quan đến tiền bạc tôi đều phó mặc cho người khác giúp và chỉ nhìn con số cuối cùng để quản lý tổng thể mà thôi. Chính vì thế, tôi tự biết rằng, mình không thể làm ăn kinh doanh gì được.

Chẳng hạn, học sinh của trường thường mang tiền học đến nộp và ngoài ra còn gửi lại để mỗi tháng sẽ đến lấy, khi cần chi tiêu. Nghị viên Takiguchi Yoshirō (Lang-Khẩu Cát-Lương) cũng thuộc một trong số những học trò đó. Họ mang đến gửi tôi những vài trăm yên, nhưng tôi cứ cất nguyên như vậy vào trong tủ và hàng tháng khi họ đến lấy, tôi đưa 10 hay 15 yên để tiêu dùng. Số tiền còn lại tôi đem gói vào giấy và cất đi.

Không phải là tôi không biết, nếu đem số tiền đó gửi vào ngân hàng sẽ nhận được tiền lãi. Tôi có biết ngọn ngành, nhưng không thể tự tay mình làm việc đó. Không đem đi gửi ở ngân hàng đã đành, mà đổi tiền từ đó tôi cũng lấy làm áy náy. Đó không biết là

tảisáchhay

do tính cách vốn có của một võ sĩ hay là thuật kế toán của một người chỉ biết có sách vở.

Nếu có giấy chứng minh nợ tiền tôi sẽ trả ông một triệu yên

Có lần, một người chuyên kinh doanh tiền tệ khá thành đạt tôi đã kể ở phần trước đến chỗ tôi nói về tiền bạc gì đó mà muôn hình vạn trạng, lằng nhằng, làm tôi hoa cả mắt. Tôi mới bảo: “Này, này, ông nhiều chuyện quá! Ông bảo đem khoản tiền này cho người kia vay và lại đem món tiền kia trả người này, nhưng nếu như đã có tiền cho người khác vay thì không vay của ai khác có hơn không? Tôi có biết việc thương gia thường vay tiền của người khác để kinh doanh, nhưng phải có thừa tiền mới cho người khác vay. Là nhà buôn đi chăng nữa, khi đã có tiền để cho vay, thì phải biết tự điều chỉnh, làm sao trong chừng mực có thể không phải đi vay tiền của người khác nữa. Đó chẳng phải là bản ý của các doanh nhân hay sao? Ông có tiền trong người mà lại cố tình đi vay của người khác là việc không cần thiết, chỉ chuốc thêm vất vả vào mình!".

Nghe thấy thế, ông ta cười rất to và bảo: “Cậu nói điều ngờ nghệch gì vậy? Nói đến chuyện tiền bạc, doanh nhân có vẻ phức tạp, rắm rối, nhưng trong đó cũng có điều thú vị đấy, chứ ngốc nghếch như cậu nói mà được à? Không chỉ doanh nhân mà ai cũng vậy. Không vay mượn tiền của người khác, liệu một mình có sống nổi trên đời này không? Cậu chỉ cho tôi xem ở đâu có người như thế?”.

Ông ta nói như vậy hòng làm tôi bớt đi nhiệt huyết với lý lẽ của riêng mình, nhưng chính khi đó tôi mới sực nghĩ đến một điều và trả lời lại rằng: “Bây giờ nghe chuyện ông hỏi trên đời này có thể tìm người chưa biết vay nợ ai bao giờ ở đâu, người đó đang ở

tảisáchhay

chính đây này! Tôi chưa bao giờ vay tiền ai đây!". "Ông đừng có nói ngốc nghếch như thế nữa!". "Không, không có gì là ngốc nghếch cả! Từ khi tôi sinh ra đến nay đã 50 năm (câu chuyện này xảy ra cách đây chừng mười bốn, mười lăm năm), nhưng tôi chưa từng vay của ai lấy một xu. Không nói đến những giấy tờ có đóng con dấu chính thức của tôi mà cả những tờ giấy vụn bỏ đi cũng được, ông cứ thử tìm và mang đến đây cho tôi xem nào. Tôi sẽ mua lại với giá một triệu yên! Tại sao ư? Bởi vì không thể có chuyện đó được! Trên cả nước Nhật, không bao giờ có thứ gọi là giấy ký nợ do chính tay Fukuzawa này viết!".

Chuyện là như vậy. Nhờ đó, lần đầu tiên tôi đã nhận ra rằng từ khi cha sinh mẹ đẻ tôi chưa hề vay tiền của ai bao giờ! Điều đó tôi nghĩ là bình thường, nhưng người ngoài nhìn vào thì có lẽ không bình thường chút nào.

Ngại gửi tiền ở ngân hàng

Ngay cả bây giờ, tôi cũng đã có ít nhiều tài sản, nhưng cách kế toán của tôi rất đơn giản, không hề có sự khuất tất nào. Tuyệt đối không bao giờ có chuyện mang tiền này trả ai hay mang tiền kia cho ai vay. Vì thế, trong tay có hay không có một khoản tiền dù là 200 hay 300 yên, cũng không có vấn đề gì. Việc đem đi gửi ở ngân hàng, hễ khi nào cần trả bằng séc, sẽ có thêm chút tiền lãi, tôi biết rõ và cũng muốn mọi người làm theo như thế, nhưng chính mình lại thấy phiền phức quá. Mất công bận rộn với việc ấy, thôi cứ để nguyên tiền mặt là tiền mặt, khi chi tiêu lấy ở đó ra đếm và trả.

Cả tôi và vợ tôi đều theo cách làm như thế, nên chẳng khác nào cách tính toán mang tính sách vở của các võ sĩ thời phong kiến.

tảisáchhay

Nói ra chuyện này thì hoàn toàn như đi vào thế giới khác với xã hội bên ngoài hiện nay, nghĩa là luật tiền tệ văn minh không vào được đến nhà tôi.

Dù thế nào cũng không kêu ca phàn nàn

Thêm nữa, tôi có thể đoán được mọi người bên ngoài nghĩ về mình như thế nào và ý nghĩ ấy không phải là không có lý. Bởi vì, từ thời trẻ tôi đã không bao giờ phàn nàn về những khó khăn của mình. Tôi chưa bao giờ để buột ra khỏi miệng những câu kiểu như: "Việc nhà nhiều mối phải chi tiêu, túng bấn quá!" hay "Năm nay gặp tai họa bất ngờ thế này, không biết xoay sở ra sao".

Trong con mắt của tôi, những người ở ngoài đời rất lạ lùng. Nhiều người trong số họ chỉ hơi một chút là đã kêu ca túng bấn quá, cấn tiền quá, rằng lực bất tòng tâm, rằng mọi việc không theo như ý. Không hiểu có phải họ nói là để ngỏ ý vay tiền hay chỉ là câu đầu môi, nói để lấy chuyện làm quà hay không, mà qua cách nhìn nhận của tôi, đó là điều không thể lý giải được. Chuyện mình có tiền hay không cũng không liên quan gì đến người khác. Chẳng có gì ngu ngốc hơn việc đem cả những chuyện của riêng mình nói với người ngoài.

Theo cách sống của tôi, nếu không có tiền không tiêu nữa. Nếu có tiền cũng không bao giờ tiêu xài hoang phí. Phải chi tiêu nhiều hay ít cũng không bao giờ nhờ vả đến người ngoài. Nếu không muốn tiêu thì không tiêu. Nếu muốn tiêu thì tiêu. Và tôi chưa bao giờ có ý định bàn với ai cũng như chưa bao giờ có ý định tham dự vào chuyện của ai. Giàu hay nghèo, khổ cực hay sung sướng cũng một mình chịu, một mình hưởng, dù có thế nào cũng không than vãn,

tảisáchhay

mà bao giờ cũng tỏ ra bình thản, nên từ ngoài nhìn vào chắc thế nào cũng có người cho tôi là kẻ giàu sang. Thế nhưng, tôi không hề quan tâm đến việc có người nghĩ tôi như vậy hay không, dự đoán của họ có đúng hay không, mà lúc nào cũng giữ phong thái đàng hoàng.

Trước đây, khi Luật thuế thu nhập lần đầu tiên được ban hành đã có một chuyện khá nực cười. Nhân viên thu thuế của quận tên là gì đó đến và nói riêng rằng, tôi có lượng tài sản là 700.000 yên, nên phải nộp một khoản thuế tương đương với tài sản ấy. Tôi mới bảo họ: "Anh không được quên lời anh vừa nói đấy! Tôi sẽ cởi trần ra khỏi nhà ngay trước sự chứng kiến của anh, để anh mua lại hộ tôi với giá 700.000 yên. Tiền bạc tôi sẽ giao cho anh theo đúng trong sổ ghi, cả nhà cửa, kho đồ đạc, quần áo, các dụng cụ gia đình, soong nồi, bếp núc, tôi sẽ cho anh hết và muốn đổi với giá 700.000 yên. Tôi không thích cách đánh giá bâng quơ, vô căn cứ như vậy, mà muốn mua bán bằng tiền mặt. Theo đó, tôi sẽ kiếm được món lời lớn nhất, kể từ khi cha sinh mẹ đẻ đến nay và suốt đời sẽ được hưởng cuộc sống sung sướng!". Tôi nói và cười sảng khoái.

Không nói với người khác về chuyện riêng tư

Về chuyện kinh tế, tôi luôn cố thủ và nhát chết, không dám làm việc lớn bao giờ. Điều đó không hiểu là do thiên tính bẩm sinh hay môi trường xung quanh mà dần hình thành nên con người tôi như vậy.

Năm nay tôi 65 tuổi. Kể từ khi ra khỏi nhà năm 21 tuổi đến nay phải tự lo cho mình. Năm tôi 23 tuổi, sau khi anh trai mất, tôi nhận phần lo liệu cho mẹ già và cháu gái nhỏ. Năm 28 tuổi lấy vợ, sinh

tảisáchhay

con và gánh thêm trách nhiệm cho gia đình nhỏ của chính mình. Cho đến nay đã được 45 năm. Trong khoảng thời gian đó, tôi chỉ kể chuyện khó khăn của mình một lần với thầy Ogata vào mùa đông năm 23 tuổi và đã nhận ơn phúc lớn lao từ thầy. Ngoài ra, tôi không đem bàn chuyện riêng của gia đình, của bản thân với ai và cũng không nhờ vả bao giờ.

Tôi không nghĩ là sẽ mượn trí tuệ, suy nghĩ của ai, cũng không nhận mệnh lệnh của ai mà luôn tin rằng, con người và vạn sự đều có thiên mệnh, chỉ có điều phải thật nỗ lực, tìm đủ mọi phương cách, mở rộng quan hệ xã hội, bỏ qua mọi sự yêu ghét. Tôi quan hệ rộng, nhưng tuyệt đối không phân biệt yêu ghét. Có lúc khuyên bảo người khác, khi lại cần ở họ một sự đồng tình, nhưng nếu như ý muốn đó của mình không thành, tôi cũng không tiến thêm, không tâm sự cùng ai hơn nữa mà quay về một mình trong yên tĩnh để suy nghĩ. Không dựa dẫm vào người khác là bản nguyện của tôi. Suy nghĩ này có trong mình từ bao giờ, tôi không nhớ nữa, nhưng từ nhỏ đã luôn chú ý như vậy. Cũng không hẳn là chú ý mà đã thành một thói quen.

Học cách tẩm quất

Ở Nakatsu, năm tôi mười sáu hay mười bảy tuổi, tức là khi đang theo học Hán học ở chỗ thầy Shira'ishi , cùng học có một người là thầy lang và một người là nhà sư. Cả hai đều là những học trò nghèo và phải đi tẩm quất thuê, rất vất vả. Khi đó, tôi đã có ý nghĩ, dù thế nào cũng phải thoát ra khỏi Nakatsu, nên khi nhìn cảnh ấy tôi rất mừng vì cho rằng, đây là một cách kiếm sống hay. Rời nhà ra đi, không có một xu trong túi, không may sa cơ lỡ vận thì đi tẩm quất thuê cũng kiếm ăn được. Thế là tôi học cách tẩm quất của hai

tảisáchhay

người bạn đó, chịu khó luyện tập và giỏi dần lên. Cũng may là tôi không gặp bất hạnh, đến nỗi phải đi tẩm quất thuê nuôi thân, nhưng những điều đã học thì không quên. Bây giờ tôi vẫn có thể tẩm quất giỏi hơn một người thợ bình thường ở nhà quê. Khi đi tắm suối nước nóng, tôi cũng xoa bóp cho vợ, con và làm cho mọi người cười đùa thoải mái. Đó cũng có thể nói là lối sống tự lực, tự thân vận động của tôi.

Về chuyện này, nếu người ta định viết một cách nghiêm túc về giai thoại của một cố nhân, thì sẽ là: từ thuở xưa đã là người có ý chí độc lập, đến năm bao nhiêu tuổi lập trường học hay đã phải học cách tẩm quất để kiếm sống. Thế nhưng, đó chỉ là cách chọn câu sắp chữ hoa văn, chứ những người như tôi, năm mười sáu, mười bảy tuổi không phải là do chí lớn gì, mà chỉ vì nghèo, nhưng lại muốn theo nghiệp học hành, có đem chuyện mình đi kể lể, cũng không ai giúp được, không còn cách nào khác, nên mới phải tự mình học nghề tẩm quất.

Ý chí của con người, tùy vào hoàn cảnh trong quá trình trưởng thành mà sẽ lớn lên hay thui chột đi. Những điều đã nói, đã định làm từ thuở nhỏ, không nhất thiết là thứ có thể đảm bảo cho cả cuộc đời. Cứ theo di truyền bẩm sinh, theo trình độ học vấn hiện tại và nỗ lực, chắc chắn sẽ giành được chiến thắng.

Một khoản đầu tư lớn

Mặc dù tôi vẫn nói không rành chuyện buôn bán, nhưng có một lần trong đời đã thử đầu tư một khoản lớn và đã trôi chảy, đầu xuôi đuôi lọt. Ngay từ thời Mạc phủ, tôi rất cố gắng viết và dịch sách, còn mọi việc in ấn, đóng thành sách và đem bán đều phó mặc

tảisáchhay

cho nhà sách. Nhà sách thời Edo không phải tất cả đều làm ăn bất chính, nhưng họ hay có thói lừa bịp người khác. Khi bản thảo sách hoàn thành, từ việc thuê người viết lại cho đẹp, người làm bản khắc, thợ dập khuôn hay mua giấy để làm thành sách cũng đều do nhà sách đảm nhiệm. Họ cho bao nhiêu, người viết và dịch sách biết thế. Đó là lệ thường của những năm trước.

Nhìn vào những đầu sách của tôi, thấy số lượng rất lớn và tôi biết, phó mặc hết cho người khác như thế quả là bất lợi. Những người kinh doanh sách vở đâu có kiến thức gì? Họ chỉ là những Chōnin không hơn không kém! Thế nhưng, họ lại luôn tỏ ra có quyền hành trong mọi việc và ra chiều ban ơn cho những người viết sách như chúng tôi. Điều đó đã thành lệ và chúng tôi có ca thán cũng như ngẩng mặt lên mà kêu trời, không làm gì được. Việc cần thiết đầu tiên là phải tập trung được thợ. Từ trước đến nay, nhà sách nắm hết nguồn thợ. Tất cả họ đều không thuộc quyền quản lý của những người viết và dịch sách. Họ ở xa tầm tay với như người đứng bên kia sông, muốn kéo họ về dưới sự quản hạt của mình, phải gặp gỡ, trao đổi trực tiếp.

Cuối cùng, tôi đã nghĩ ra một cách. Đó là năm Minh Trị thứ nhất, tôi có khá nhiều tiền và thu gom lại được khoảng 1000 Ryō, nên cho người đến một cửa hàng chuyên buôn bán giấy, tên là Kashima (Lộc-Đảo) ở Sukiyachō (Số-Kỳ-Ốc-đinh) nói chuyện và hẹn sẽ mua bằng tiền vàng một lần hơn một trăm kiện giấy Hanshi của vùng Tosa , với số tiền hiện có là hơn 1000 Ryō. Thời đó, 1000 Ryō tiền vàng là một khoản tiền lớn, khiến nhiều người kinh ngạc. Họ bảo rằng nhà sách lớn thế nào cũng chỉ mua đến 150 hay 200 Ryō mà thôi. Hơn nữa, chúng tôi mang tiền đến trả

tảisáchhay

ngay, nên đương nhiên là họ giảm giá đôi chút và còn chọn giấy loại đẹp cho. Tôi cũng không hiểu là đắt hay rẻ, nhưng nhận hết một lần hơn một trăm kiện giấy chở về Shinsenza và xếp đầy vào nhà kho.

Sau đó, tôi nói chuyện với nhà sách cho thuê thợ dập bản khắc và tập hợp được rất đông, khoảng mấy chục người. Tôi lại nhờ hai võ sĩ đồng hương giám sát công việc. Những người thợ sáng chiều phải lấy giấy ra và cất vào, nên mỗi lần vào nhà kho họ đều ngạc nhiên. Họ bảo không thể tưởng tượng được một lượng giấy lớn như vậy và tin rằng, nhà này mới bắt đầu in sách mà có từng này giấy thì chắc chắn công việc sẽ bền lâu. Việc tôi trả hết một lần tiền như vậy là một cao sách. Những người thợ không khảo mà xưng, bộc bạch hết mọi bí quyết. Hai người chuyên việc giám sát của tôi lúc nào cũng tỏ ra là biết mọi việc, nhưng thực ra không hề biết gì mà phải học của những người thợ. Dần dần, họ giỏi lên, có thể tham gia vào làm cả những việc như khắc bản in và đóng sách. Đến lúc đó, những việc mà từ trước đến nay nhà sách làm chúng tôi đã quản hạt được hết. Chúng tôi còn buộc các nhà sách phải bán và chỉ được nhận tiền hoa hồng từ việc bán đó. Đây là một sự biến đổi lớn trong giới những người viết và dịch sách, đồng thời cũng là ví dụ duy nhất về việc tôi thử lao vào làm kinh doanh như thế nào.

tảisáchhay

12. Phẩm hạnh và gia phong

Không có bạn thân

Về mặt kinh tế, như đã nói ở phần trên, tôi luôn giữ lối sống của mình và suốt đời không định thay đổi. Về hành trạng của bản thân thế nào, sau khi lập gia đình ra sao, tôi sẽ xin kể lại nguyên vẹn về sự tình đó.

Nói về tuổi trẻ của tôi thì từ khi còn ở Nakatsu, tức là từ lúc nhỏ tuổi đến thời thanh niên, dù cố gắng thế nào tôi vẫn không thể tâm sự hay kết giao chân tình với những người cùng lãnh địa. Tôi không có người bạn nào thực sự thân thiết đến mức có thể sẻ chia tâm sự. Không chỉ là người ngoài mà cả trong họ hàng thân thích cũng không có một ai. Nói như thế không có nghĩa tôi là người kỳ quặc và không thể kết giao với ai được. Khi gặp đàn ông hay phụ nữ, tôi cũng đều nói chuyện thoải mái, thậm chí còn thuộc vào kiểu người hay nói, nhưng đúng ra đó chỉ là vẻ ngoài mà thôi.

Thực ra, tôi không bao giờ có ý bắt chước người này hay ao ước muốn trở thành người kia. Khi được khen cũng không lấy làm vui mừng, bị nói xấu cũng không hề sợ hãi, nghĩa là tôi không quan tâm đến tất cả những điều ấy. Nói theo nghĩa xấu thì tôi coi ý kiến của mọi người không ra gì và không có chút ý định tranh đấu với ai. Bằng chứng là tôi chưa bao giờ đánh, cãi nhau với trẻ con cùng lãnh địa. Chưa có lần nào tôi đánh nhau với bạn, khóc và chạy về nhà mách mẹ. Chưa bao giờ đánh nhau và cũng chưa bao giờ bị thương tích. Tôi là đứa trẻ ăn nói thì giỏi, nhưng thực chất bên trong lại lành hiền, không có vấn đề gì.

tảisáchhay

Lớn tiếng tranh cãi nhưng vẫn biết tránh những điều nên tránh

Sau đó, tôi rời quê đi Nagasaki, lên Ōsaka và trong thời gian học ở đó tôi cũng cười nói rôm rả với chúng bạn, cũng huyên thuyên và vô tư, nhưng sự cẩn trọng trong hành động, cũng như sự đúng mực trong tính cách, có thể nói là không cần phải nỗ lực cũng đã được hình thành một cách tự nhiên trong người tôi. Khi nói những chuyện tếu táo hay lớn tiếng tranh cãi không biết đâu là tận cùng, tôi cũng không hề nói những lời thô tục, bậy bạ. Đám bạn hay có thói là kể về việc tối hôm trước đi đến khu chơi bời ở khu Shinchi phía bắc như thế nào. Tôi không lảng đi, mà ngồi xếp bằng ngay ở đó rồi lớn tiếng gạt phăng: "Các cậu ngốc thật! Đừng có nói những chuyện vớ vẩn ấy nữa!". Tôi hay kêu ca kiểu như vậy. Và khi lên Edo, vẫn không thay đổi.

Tôi có nhiều bạn bè và đi lại chơi bời với nhau là điều không ai cấm. Tôi đã bay nhảy nhiều nơi, nhưng những chuyện ở Yoshiwara (Cát-Nguyên) hay Fukagawa (Thâm-Nguyên) , thì bạn bè không bao giờ dám nói chuyện với tôi. Thế nhưng, tôi lại biết rõ tình hình ở đó. Biết cụ thể, chi tiết, không phải vì đọc những cuốn sách khổ nhỏ viết về chuyện đàng điếm, mà khi bạn bè ngồi gần đó nói chuyện, tôi im lặng lắng nghe và dễ dàng biết được.

Tôi hiểu và biết rõ ngọn ngành, nhưng không bao giờ nhớ lại chuyện thế này, thế khác. Không chỉ khu Yoshiwara hay Fukagawa, mà tôi cũng chưa bao giờ đi ngắm hoa ở Ueno (Thượng-Dã) nữa.

Lần đầu tiên đi thăm khu Ueno và Mukōjima

tảisáchhay

Tôi lên Edo vào năm Ansei thứ năm (1858-ND). Vì thích uống rượu, chung quy lại là nô lệ của miệng và dạ dày, nên khi ở nhà không có, tôi phải đi uống ở bên ngoài. Gặp bạn bè và rủ nhau đi uống, tất nhiên là tôi đi, nhưng bảo vào ngắm hoa du ngoạn thì tôi từ chối.

Tháng 6 năm Bunkyū thứ ba (1863-ND), thầy Ogata lâm bệnh và qua đời. Khi đưa linh cữu của thầy từ nhà ở Shimotani (Hạ-Cốc) đến cử hành tang lễ ở một ngôi chùa trong khu Komagome (Câu-Nhập), thì phải đi xuyên qua khu Ueno. Và đấy là lần đầu tiên, tôi nhìn thấy khu mà người ta gọi là Ueno này. Đó là vào năm thứ sáu kể từ khi tôi lên Edo. "À, ra đây là Ueno đây à? Là nơi có hoa nở đây à?". Tôi vừa đi theo đám tang vừa nhìn quang cảnh ở đó.

Cả khu Mukōjima (Hướng-Đảo) cũng vậy, từ khi lên Edo, tôi có nghe người ta nhắc đến nhiều mà chưa một lần đi xem. Nhưng năm Minh Trị thứ ba (1870-ND), tôi bị cảm thương hàn nặng. Thầy thuốc cũng như bạn bè đều khuyên cách vận động thích hợp nhất sau khi ốm dậy là đi ngựa, nên mùa đông năm đó tôi đi ngựa lòng vòng khắp chốn.

Nơi gọi là Mukōjima, tôi cũng đã được thấy lần đầu tiên và cũng có đi chơi ở quanh khu Tamagawa (Ngọc-Xuyên). Tôi đi đến tất cả nội, ngoại thành của Tōkyō và đại khái hiểu được các ngóc ngách ở đó. Khi ấy, khu Mukōjima phong cảnh cũng đẹp mà đường sá cũng tốt, nên lần nào tôi cũng đi ngựa vòng qua Mukōjima để về Ueno. Khi qua một nơi như con đê chắn ngang, tôi nhận ra và thầm nghĩ: "À, ra đây là Yoshiwara!". Nếu ai đó bảo cứ ngồi nguyên trên ngựa để vào xem khu Yoshiwara, tôi sẽ ngăn lại với lý do: Những người cùng đi không thích dừng lại ở những nơi không

tảisáchhay

lấy gì làm trong sáng này. Vì vậy, cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa một lần đi xem khu Yoshiwara.

Nâng chén mời tiểu tăng

Như thế, có thể trong suy nghĩ của mọi người, tôi là một kẻ kỳ quặc, nhưng tuyệt nhiên không phải như vậy. Tính cách của tôi khi kết giao với người khác không có ý thương ghét, không phân biệt quý hay hèn, giàu hay nghèo, quân tử hay tiểu nhân. Gặp kỹ nữ hay thấy những cô gái làng chơi bình thường, tôi cũng chẳng hề nghĩ gì. Không nghĩ gì, không phải vì tôi mắc cỡ, cũng không phải vì cho họ là những sinh vật bẩn thỉu, không thể ngồi chung được và làm ra vẻ mặt nhăn nhó, còn trong lòng thì sôi lên vì khó chịu.

Khoảng hơn bốn mươi năm trước đây, khi còn ở Nagasaki, trong dịp Karō của lãnh địa Nakatsu nghỉ tại ngôi chùa của Phái Tịnh độ chân tông, tên là Kōeiji (Quang-Vĩnh-tự), thì một hôm người ta tập hợp năm, sáu cô kỹ nữ hay gái làng chơi bình thường trong phố đến tổ chức tiệc rượu. Khi đó, tôi đang cai rượu, nhưng bị ra lệnh phải theo hầu. Trong khi tất cả đang say sưa chè tửu, ông Karō đưa chén rượu cho tôi và bảo: "Chén này bay uống đi! Còn chén kia cho ai trong số những người ở đây cũng được. Bay thích người nào ngồi gần thì mời!". Chuyện là cạnh tôi có mấy cô gái đẹp và ông ta biết tỏng rằng, tôi sẽ rất khó xử, vì đem rượu mời mấy cô gái, tôi cũng thấy kỳ, mà cố tình tránh lại càng kỳ hơn. Nhưng không có chút gì khó xử cả! Tôi nhận chén rượu và bảo: "Tôi sẽ theo lệnh ông lớn và sẽ đem mời người nào thích nhất! Đấy là cậu Taka!". Người tôi mời rượu là cậu con út chừng sáu, bảy tuổi của vị sư trong chùa. Tôi cười khoái trá, còn ông Karō có vẻ không lấy làm thú vị.

tảisáchhay

Nghe nói mùa xuân năm nay cậu Yamada Sueji (Sơn-Điền Quý-Trị), người của báo The Japan Times đi Nagasaki, làm tôi chợt nhớ đến chùa Kōeiji. Tôi bảo chắc chú tiểu Taka vẫn còn ở đó và muốn hỏi xem ngôi chùa bây giờ ra sao? Trong thư trả lời, cậu Yamada viết rằng, chùa vẫn còn nguyên như cũ, ông Taka vẫn bình an vô sự, nay là một lão tăng 51 tuổi và đã thoái chức. Thêm đó cậu Yamada còn gửi cả ảnh.

Câu chuyện tôi kể trên xảy ra vào năm tôi 21 tuổi, tính ra thì cậu Taka mới có lên bảy, thế mà nay đã thành chuyện quá xa xưa.

Không để ý đến sự hiềm kỵ

Như vậy, từ khi còn trẻ tôi đã không hề có hành động thất thố nào đối với phụ nữ. Chẳng hạn, khi say rượu, những điều cần giữ gìn tôi vẫn giữ gìn, những câu cấm kỵ đối với phụ nữ tôi cũng không buột miệng nói ra bao giờ. Lúc say cũng không hề làm mất bản tính, vừa cẩn trọng nói chuyện, vừa cười đùa, đàm tiếu một cách tự nhiên mà không nghĩ đến những sự hiềm kỵ, nghi ngờ của người đời. Bản tính của tôi là một người đàn ông không dễ sa ngã, "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn", tự mình quyết định một lối sống riêng.

Những lời giáo huấn như trai gái đi đêm phải mang đèn sáng, khi nhận hay cho vật gì không được tay trao liền tay, theo cách nhìn của tôi là những điều vô cùng nực cười. Tôi nghĩ sao mà nhút nhát, với những sự kiêng kỵ kỳ quặc như thế, làm sao sống hết được kiếp người? Con người mà để ý đến những điều vặt vãnh thì chỉ thêm bận rộn. Và tôi tự quyết định không để mình bị ràng buộc bởi những lời răn dạy cổ xưa đó.

tảisáchhay

Tôi tin tưởng vào mình, tự nhiên ra vào nhà người khác mà không hề giữ ý rằng, trong nhà đó có cô con gái hay một mình cô vợ trẻ. Trong tiệc rượu say sưa mà có những cô kỹ nữ cũng đùa vui chứ không e ngại gì. Tôi uống rượu, cười to, nói lớn, càng say càng hào hứng và làm ầm ĩ, nên có thể người ngoài nhìn vào sẽ nghĩ là kỳ quặc.

Lời thị phi ngược lại lấy làm vinh dự

Bởi vậy, một hôm, Karō của lãnh địa Nakatsu đích thân cho gọi tôi đến và bảo: "Ta nghe nói gần đây bay hay ra vào nhà hàng xóm, thường uống rượu đến khuya. Nhà họ con gái, kỹ nữ nườm nượp ra vào, gia phong không lấy làm chuẩn mực. Bay gần gũi với những chỗ như thế để người đời thị phi là điều ta lấy làm tiếc. Có câu nói dạy rằng: "Người quân tử thì không buộc lại dây giày khi ở ruộng bí và không đội lại mũ khi đứng dưới cây mận" . Bay lại vẫn còn trẻ, giữ lấy thân mình là điều quan trọng. Nên chú ý thì tốt hơn!".

Ông Karō nói với vẻ rất trang nghiêm và khuyên thực lòng, nhưng tôi lại không hề hối lỗi và đáp lại: "Có chuyện như thế ạ? Hay thật đấy! Từ trước đến giờ, có thể người ta không thích vì cháu hay ba hoa và thường lớn tiếng, nhưng được gọi là người đào hoa, từ khi cha sinh mẹ đẻ đây là lần đầu tiên! Với cháu đó là điều thú vị và là vinh dự, nên cháu sẽ không thôi đâu! Cháu sẽ vẫn cứ ra vào nhà đó. Cháu bị ông răn đe ở đây mà lại thay đổi và bỏ thói quen đó đi thì không được. Cháu không phải là một cậu con trai yếu đuối như thế! Dù sao cháu cũng rất vui, vì ông có ý tốt với cháu. Cháu xin cảm ơn ông! Nhưng thực ra cháu chẳng bực mình về chuyện này,

tảisáchhay

ngược lại còn thấy thú vị. Cháu mong người ta dựng nhiều chuyện về cháu hơn nữa!".

Tôi đã từng nói với ý khiêu khích ông Karō như thế và đi về.

Lần đầu tiên đi xem ca kịch ở Tōkyō

Như đã nói ở trên, tôi quê mùa đến mức từ khi lên Edo đến năm thứ sáu mới nhìn thấy nơi gọi là Ueno lần đầu, năm thứ mười bốn mới đi thăm Mukōjima. Tất nhiên là chưa một lần đi xem ca kịch. Từ khi còn nhỏ, ở lãnh địa Nakatsu có lệ là lãnh chúa cho gọi những diễn viên không chuyên ở nhà quê đến, tổ chức biểu diễn kịch Nō (Năng) ở sân khấu trong thành của lãnh địa và chỉ cho các võ sĩ đến thưởng thức.

Khi đó, tôi được xem một lần. Lần sau là khi tôi học ở Ōsaka. Lúc này, ông Ebizō (Hải-Lão-Tạng), cha đẻ của Ichikawa Danjūrō (Thị-Xuyên Đoàn-Thập-Lang) đang công diễn ở phố Dōtombori. Một tối, người bạn đồng khóa rủ: "Tớ định đi xem ở phố Dōtombori bây giờ, bọn mình đi đi!". Cậu ta bảo có cả rượu nữa, mà nghe thấy rượu là tôi đồng ý đi ngay. Trên đường đi cậu ta mua 1 Shō (khoảng 1.8l-ND) rượu và dẫn theo hai, ba người chúng tôi vào xem. Xem hai, ba cảnh vào buổi tối hôm đó là lần thứ hai trong đời tôi. Sau đó, tôi lên Edo. Từ khi Edo đổi tên thành Tōkyō, tôi cũng không nhớ là mình đã đi xem lần nào. Hơn nữa, cũng không có cơ hội đi xem.

Thời gian trôi qua, cách đây khoảng mười lăm, mười sáu năm, tự nhiên lần đầu tiên tôi đi xem ca kịch ở Tōkyō. Khi đó, tôi đã ngẫu hứng làm một bài thơ thế này:

tảisáchhay

Thùy đạo danh ưu kỹ tuyệt luân

Tiên sinh du hí sự vưu tân

Xuân phong ngũ thập độc tỉnh khách

Khước tác lê viên nhất túy nhân

Khi đọc như vậy chắc các bạn sẽ nghĩ tôi là một người kỳ quặc, nhưng thực ra tôi rất thích âm nhạc. Bởi vậy, tôi cho cả con gái lẫn cháu gái học các loại đàn truyền thống của Nhật như Koto (Cầm) , Shamisen và học múa, vì nhờ đó còn có thể vận động thân thể.

Nguyên do của sự không biết đến phong lưu

Từ khi sinh ra tôi không phải là người vụng về. Tôi nghĩ, không có một sự định trước khi một người được sinh ra là họ sẽ trở thành một người bất tài và vụng về. Nhưng vì những nguyên do khác nhau từ khi còn nhỏ đã làm nên con người tôi ngày hôm nay hơn là do tính cách trời sinh. Trước hết, từ thuở nhỏ tôi đã không có ai kèm học và lớn lên không được luyện viết chữ cẩn thận. Thế nên, đến bây giờ cũng không viết thư pháp được.

Lớn lên, tôi có tự nhìn mẫu chữ học viết theo, nhưng khi đó lại vào trường Tây phương học, coi tất cả những Nho gia ở trên đời là đối địch và việc họ làm từ A đến Z tôi đều không hợp ý, nhất là về hành trạng, phẩm cách của họ. Miệng luôn nói đến Nhân, Nghĩa, Trung, Hiếu, nhưng khi bắt tay vào làm thì không có khí thế chút nào. Rất không hay là ở chỗ cứ uống rượu, làm thơ, viết thư pháp giỏi thì họ đánh giá cao. Tất cả mọi hành động của họ tôi đều

tảisáchhay

không thấy hợp với mình. Và thế là chúng tôi, những người theo Tây phương học quyết định làm một cuộc đả phá.

Trong khi ở Edo, kiếm thuật đang thịnh hành trở lại thì chúng tôi lại đem bán hết đi. Cả thuật kiếm I'ai ngày xưa hằng ưa thích tôi cũng bỏ luôn và làm như mình không hề biết, theo kiểu những nhà Nho làm thơ thì chúng tôi cố tình không thèm làm, họ nói là viết được thư pháp đẹp thì chúng tôi cũng giả chơi bời mà viết nguệch ngoạc cho mà xem.

Việc không bỏ công sức ra luyện viết chữ là một thất bại của cuộc đời tôi. Nếu nói về gen di truyền của gia đình, cả cha và anh tôi đều là những người có chữ nghĩa. Đặc biệt, anh tôi đa tài, đến mức có thể viết chữ thảo rất đẹp, vẽ tranh rất khéo và còn biết viết cả theo lối triện. Vậy mà em trai lại bất tài, vô nghệ đến thế này! Tranh họa, thư pháp thì không cần phải nói, đến cả mỹ thuật cổ hay mỹ thuật hiện đại tôi cũng không quan tâm. Khi làm nhà cũng phải nhờ đến thợ thuyền. Cây đá trong vườn cũng phải gọi đến người hàng cây cảnh. Các mốt quần áo bên ngoài không hay, cũng không có ý định tìm hiểu, mà chỉ biết mặc những gì được người khác cho mặc.

Có lần, vợ tôi vắng nhà, mà tôi lại có việc gấp phải đi. Khi đó, nghĩ là phải thay quần áo, nên tôi liền mở tủ, lấy bộ để ở trên cùng mặc vào đi ra ngoài. Người ta bảo đó là bộ quần áo lót và tôi bị cười rất quê. Tôi nói tuềnh toàng ở đây là cùng cực của sự tuềnh toàng, chứ không phải chủ định ngầm khen ngợi gì mình.

Từ nhỏ, do hoàn cảnh mà đã hình thành nên con người tôi và có lẽ cứ như thế cho đến cuối đời. Đại thể, những điều người đời lấy

tảisáchhay

làm vui, lại không là thú vui của tôi. Quả thực là một lối sống có phần bị thiệt thòi. Bởi vậy, những năm gần đây tôi đã đi xem kịch tuồng và mời cả những văn nghệ sĩ đến nhà, nhưng vẫn không cho đó là lạc thú tối thượng của con người. Với tôi, việc gọi các cháu lại cùng vui đùa, cho chúng tập các loại hình nghệ thuật, cho ăn những thứ chúng thích hay cả gia đình lớn nhỏ thân mật tâm sự, nói chuyện, vui cười, đó mới chính là một thứ âm nhạc mà tôi lấy làm thú vui lúc tuổi già.

Lấy vợ và sinh được chín người con

Tiếp đến tôi xin được kể về tình hình cũng như gia phong của gia đình mình. Năm Bunkyū thứ nhất (1861-ND), tôi nhờ một võ sĩ ở Nakatsu đứng ra làm mối và lấy cô con gái thứ hai nhà ông Toki Tarōhachi (Thổ-Kỳ Thái-Lang-Bát), gia đình võ sĩ cùng lãnh địa và làm sự vụ cho lãnh địa ở Edo. Đó chính là bà vợ đã lên lão của tôi hiện nay.

Khi kết hôn, tôi 28 tuổi và vợ tôi 17 tuổi. Nếu nói về đẳng cấp theo chế độ quy định của lãnh địa thì vợ tôi thuộc đẳng cấp cao, còn tôi chỉ thuộc hàng võ sĩ cấp thấp, có đôi chút không được môn đăng hộ đối, nhưng về mặt huyết thống thì cả hai đều khỏe mạnh. Xưa kia thế nào không biết, nhưng từ khoảng năm đời trở lại đây cả hai bên gia đình đều không có ai bị bệnh di truyền hay những bệnh phải kiêng khem. Cả hai đều vô bệnh, vô tật. Năm Bunkyū thứ ba (1862-ND), cậu con trai đầu lòng Ichitarō (Nhất-Thái-Lang) ra đời, tiếp đến là Sutejirō (Sả-Thái-Lang).

Dần dần, chúng tôi có được cả thảy là chín người con, bốn trai và năm gái. May sao, cả chín con tôi đều không gặp chuyện gì và đến

tảisáchhay

nay không thiếu một ai. Trong chín người con thì nuôi bằng sữa mẹ đến cháu thứ năm, bốn cháu còn lại, chúng tôi nhờ vú nuôi để bảo đảm cho sức khỏe của người mẹ đã sinh nở nhiều lần.

Không ngăn cấm sự hiếu động của con

Cách nuôi dưỡng của tôi là chú ý đến ăn hơn mặc. Quần áo dù có thể giản dị, nhưng ăn uống nhất thiết phải đầy đủ. Cả chín con tôi từ nhỏ đều không bị thiếu dinh dưỡng. Cách dạy dỗ của tôi lấy phương châm là ôn hòa và hoạt bát. Ở mức độ có thể tôi cố gắng để cho con được tự do. Chẳng hạn, tôi không bao giờ cho nước nóng vào bồn tắm theo ý mình và bắt con vào tắm, mà đặt một thùng nước lớn gần đó để các con có thể pha nước nóng hay lạnh tùy ý. Mọi chuyện tôi đều cho các con được tự do, nhưng duy có việc ăn uống là tôi không để muốn ăn gì thì ăn.

Tôi muốn cho các con phải thật linh hoạt, nên cũng lường trước là không thể trang trí, dọn dẹp nhà xuể được. Dù các con có làm rách giấy dán tường, tấm bình phong hay làm đổ vỡ đồ dùng, tôi cũng bỏ qua, chứ tuyệt nhiên không nói to hay mắng mỏ gì. Nếu có chuyện quá lắm, vợ chồng tôi chỉ nghiêm mặt lườm là hình phạt cao nhất, dù trong trường hợp nào cũng không bao giờ dang tay đánh các con.

Hơn nữa, khi cha mẹ nói với con đẻ hay con dâu, anh chị nói với các em cũng không bao giờ gọi tên trống không, trong nhà không phân biệt là cha phải nghiêm nghị và mẹ phải hiền từ. Nói là nghiêm, cả cha và mẹ đều nghiêm, hiền từ thì cả hai chúng tôi đều hiền từ. Cả nhà tôi như bạn hữu của nhau. Ngay cả bây giờ, các cháu nhỏ của tôi làm gì đó, có thể sợ mẹ của các cháu, nhưng đều

tảisáchhay

nói người không sợ nhất là ông. Nếu so với bên ngoài có thể tôi hơi chiều các cháu, nhưng không phải vì thế mà các cháu của tôi ngang bướng khác người. Người trên có thể chơi đùa với người dưới, nhưng khi người trên nghiêm lại thì các cháu rất chịu khó nghe lời và không làm trái bao giờ. Vì vậy, tôi nghĩ không quá nghiêm khắc sẽ tốt hơn.

Trong nhà không có điều gì là bí mật

Giữa những thành viên trong gia đình không có điều bí mật chính là một nét gia phong của gia đình tôi. Giữa vợ với chồng, cha mẹ với con cái không hề giấu giếm, chuyện gì cũng có thể bày tỏ với nhau. Các con tôi dần trưởng thành lên, nhưng tuyệt nhiên không có chuyện nói với con này việc này mà giấu không nói với con kia. Cha mẹ trách con vì những khuyết điểm, con cũng có lúc cười cha mẹ về những sự sai lầm. Nếu với cách nhìn kiểu phong tục xưa, chắc sẽ thấy gia đình tôi không có chút lễ nghĩa trên dưới nào.

Như nhà thiếu lễ nghĩa

Nói về chuyện lễ nghĩa, bên ngoài thường hay có thói quen, khi người chủ của gia đình đi hoặc về, người vợ sẽ phải ra tận cửa tiễn hay đón và cúi lạy thật lễ phép, nhưng nhà tôi tuyệt nhiên không có chuyện đó. Khi đi ra ngoài, có khi tôi đi từ cửa nhà trên và cũng có khi lại đi từ cửa bếp. Lúc về cũng như vậy. Tôi bảo cả cậu phu xe lẫn người chăn ngựa rằng, khi tôi đi bằng xe về nhà thì không phải nói những câu thừa thãi như: "Ông đã về!", nên dù có đứng ở cửa gọi to đến đâu cũng không có ai ra cả. Bà cụ họ hàng ở gần đó chắc thế nào cũng lấy làm lạ về gia đình tôi. Bà về làm dâu nhà Toki (Thổ-Kỳ), năm nay đã 77 tuổi. Trước đây, bà vốn là vợ của

tảisáchhay

một võ sĩ và là người luôn coi trọng lễ nghĩa trong gia đình võ sĩ, nên khi nhìn vào gia phong nhà Fukuzawa chắc thế nào cũng lấy làm lạ và cho đó là điều không nên. Đấy là tôi thầm đoán như vậy.

Không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái

Tôi có chín người con, nhưng thực tế không hề có sự phân biệt yêu ghét, khinh trọng. Tất cả có bốn con trai và năm con gái. Tôi tuyệt nhiên không thấy sự khác nhau nào ở đấy cả. Người ta, khi sinh được con trai thì vui mừng ra mặt, khi sinh con gái, nếu không có bệnh tật gì cũng vui một chút, nghĩa là tự nhiên có một sự đối xử nặng nhẹ khác nhau. Nhưng với tôi, không thể có chuyện ngốc nghếch như thế. Con gái thì có gì là xấu? Dù cả chín con tôi đều là con gái, tôi cũng không lấy làm tiếc. Chỉ có điều, bây giờ tôi có bốn con trai và năm con gái, nên nghĩ như thế là cân bằng, vậy thôi.

Con trai hay con gái, con lớn hay con nhỏ, tôi đều thương tự đáy lòng như nhau, không hề có một sự phân biệt nhỏ nào. Một nhà đạo đức đã chẳng nói một điều cao cả rằng, trong khi đối xử với con người phải "Nhất thị đồng nhân" đó sao? Hơn nữa, với các con do chính mình sinh ra mà không "Nhất thị đồng nhân" được thì quả là tệ hại.

Cách chia tài sản cho con gái và con trai

Tuy nhiên, trong ý nghĩ của tôi, mặc dù con trai trưởng cũng giống như các con khác, nhưng nếu tôi chết đi, con trai trưởng sẽ nối dõi. Mà như thế, sẽ trở thành trung tâm của gia đình, nên khi phân chia tài sản tôi cho nhiều hơn các con khác. Hơn nữa, với những

tảisáchhay

thứ mà chỉ có một, không thể chia cho ai, tôi cũng dành cho con trưởng Ichitarō. Còn lại mọi thứ đều đem chia đều như nhau.

Chẳng hạn có một chuyện thế này. Khoảng năm Minh Trị thứ mười bốn hay mười lăm gì đó, không còn nhớ chính xác ngày tháng, tôi đi đến chỗ người quen ở Nihom-bashi (Nhật-Bản-kiều) thì thấy trên sàn nhà có bày la liệt những tấm bình phong khảm vàng. Tôi hỏi họ làm gì vậy, thì được trả lời là sẽ đem xuất khẩu sang Mỹ. Lúc đó, tôi mới chợt nghĩ và xem qua, nhưng không có một bức nào tôi thích. Tất cả đều là những thứ không cần thiết. Nhưng nếu nói mua thì mua tất cả, không để sót một tấm nào. Họ đóng đi Mỹ tính ra tiền vàng là bao nhiêu tôi không biết, nhưng nếu họ bán, tôi sẽ mua hết. Tôi bảo sẽ mua nhưng không phải để sau đó bán đi lấy lời mà là để trang trí nhà.

Ông chủ không phải là một nhà buôn ngờ nghệch. Ông ta bảo: "Ừ, như thế có lẽ hơn. Đây là hàng lấy về từ Nagoya. Nếu bán đi Mỹ, ngần này hàng coi như mất. Nếu bán cho ông thì vẫn còn nguyên ở Nhật, nên thôi tôi bán cho ông đấy!". Và tôi nói rằng, sẽ mua. Tôi không xem kỹ, nhưng đã mua hết vài trăm tấm bình phong với giá 2.200 hay 2.300 yên gì đó.

Tôi không có thú ngắm, không hiểu về giá trị nghệ thuật và cũng không nhớ số lượng, chỉ thấy chật nhà quá, nên khoảng năm, sáu năm trước đây đã chia cho chín người con và bảo chúng mang về nhà riêng. Các con nhộn nhịp kéo đến, chia làm chín phần và bốc thăm xem được phần nào. Chúng vui vẻ nhận. Có đứa đem về nhà, có đứa vẫn để lại trong kho nhà tôi. Chung quy lại, cách làm của tôi là chia đều, không có chuyện nhiều ít, nên chắc các con cũng không cảm thấy bất bình.

tảisáchhay

Không cảm phục cách để lại di chúc của người phương Tây

Gần đây, tôi có viết di chúc. Di chúc là chuyện thường có ở phương Tây. Tôi hay nghe kể rằng, sau khi người chủ gia đình mất đi, người ta mới mở di chúc ra xem và ai nấy đều ngã ngửa vì ngạc nhiên. Nhưng tôi không cảm phục với cách làm như vậy. Thật lạ, những điều có thể cho người khác xem sau khi mình chết mà lại không nói được khi mình còn sống. Người phương Tây phân vân trong cách xử sự mà dẫn đến việc làm chuyện ngốc nghếch như thế. Tôi bảo sẽ không bao giờ bắt chước người phương Tây làm như vậy. Tôi cho vợ và các con xem bản di chúc, dặn là để ở ngăn tủ đó, tất cả lấy mà xem. Nếu có thay đổi gì, tôi sẽ viết lại và sẽ đưa cho vợ con xem, nên bảo phải đọc kỹ. Tôi còn cười và nói rằng: "Sau khi ta chết đi, các con không được làm điều ti tiện là tranh nhau tài sản đấy!".

Ưu tiên thể dục trên hết

Lại nói thêm về cách dạy dỗ con cái, tôi coi trọng nhất là thân thể, nên khi các con còn nhỏ, tôi không hề bắt các con đọc sách. Trước hết là phải rèn thân thể, sau đó mới dưỡng nhân tâm. Đó là phương châm của tôi, nên từ khi các con sinh ra cho đến năm lên ba, lên năm, tôi không hề đem bảng chữ I, ro, ha ra cho đọc. Đến năm lên bảy, lên tám cũng có khi tôi bắt rèn chữ, cũng có khi không và vẫn chưa bắt đọc sách.

Cho đến lúc đó, tôi cho các con chơi nghịch thỏa thích. Tôi chỉ nhắc các con chuyện ăn mặc và phê bình khi các con vẫn còn nhỏ mà đi bắt chước ai nói tục hay làm việc gì không tốt. Ngoài ra, tôi để các con hoàn toàn tự do, chẳng khác cách nuôi con của những sinh vật

tảisáchhay

như chó, mèo. Nghĩa là trước hết tôi chú trọng đến việc phát triển thân thể mang tính sinh vật của con người. Cũng may, các con tôi lớn lên như những chú chó con, mèo con mà không gặp tai họa hay bệnh tật gì.

Đến năm lên tám, chín hoặc mười tuổi, lần đầu tiên tôi mới cho các con đi học, mới thực sự quy định thời gian biểu hàng ngày và bắt các con chuyên tâm học hành. Nhưng cả khi đó tôi cũng vẫn không sao nhãng đến sức khỏe của các con. Các vị phụ huynh ở bên ngoài, hơi một chút là giục con học và học. Có nhiều người khi thấy con cái im lặng ngồi đọc sách thì khen ngợi, còn tôi chưa một lần khen con vì việc học hay đọc sách, mà có khi còn can ngăn. Các con tôi nay đã lớn và bây giờ tôi quay sang chăm sóc các cháu, nhưng đúng là vẫn theo cách cũ. Tôi có khen các cháu khi đi xa mà chịu khó vận động hay tập Nhu đạo, thể thao giỏi, chứ chưa khen vì chăm đọc sách bao giờ.

Lò hủy hoại sức khỏe của thiếu niên

Đây là chuyện của hai mươi năm trước. Tôi cho cả con trai đầu Ichitarō và con trai thứ Sutejirō vào học Trường dự bị của Teikoku-daigaku (Đế-quốc-đại học) , nhưng liền sau đó các con bị đau dạ dày, nên tôi cho gọi về nhà và chữa chạy có khá hơn. Khỏi bệnh, tôi cho vào trường học, con bị đau trở lại. Ba lần tôi cho con vào học lại, cả ba lần đều ốm đau.

Khi đó, cậu Tanaka Fujimaro (Điền-Trung Bất-Nhị-Ma) đang là Bộ trưởng Bộ Giáo dục, nên nhiều lần tôi đã nói chuyện. Có lần, tôi còn không ngần ngại bảo rằng: “Thực tế tôi đã cho con vào Trường dự bị, nhưng nếu Bộ Giáo dục cứ giữ nguyên cách dạy thế

tảisáchhay

này, chỉ có giết học sinh. Học sinh mà không chết thì cũng ngớ ngẩn. Chắc chắn là cả tâm lẫn thân đều suy yếu và thành kẻ tật nguyền, sống dở chết dở mà thôi! Con tôi sẽ phải học ở Trường dự bị mất khoảng ba, bốn năm. Tôi tạm thời cho con vào đó, nhưng trong khoảng thời gian này tôi muốn luật về các trường đại học nhanh chóng được sửa đổi. Cứ để nguyên như vậy, có thể gọi Đại học Tōkyō là "Lò hủy hoại sức khỏe thiếu niên" mất thôi!". Nói thế, nhưng cũng không có gì sáng sủa hơn. Con tôi vẫn như cũ, ba tháng cho ở trường lại phải kéo về nhà ba tháng.

Không thể chịu đựng được việc học ở Trường dự bị, tôi đành từ bỏ ý định cho con học ở đó và chuyển vào trường Keiō-gijuku, tốt nghiệp ở một khoa bình thường, sau đó cho đi Mỹ học ở một trường đại học. Tôi không có ý nói rằng cách giảng dạy của các trường đại học ở Nhật là tồi, nhưng cách dạy dỗ quá nghiêm khắc làm tôi sợ như việc bắt các con phải vác một đồ vật quá nặng, nên đành tránh trường đại học của Bộ Giáo dục. Bây giờ tôi vẫn nghĩ như vậy. Dù thế nào, cơ thể con người vẫn là quan trọng.

Những ghi chép về tuổi thơ của các con

Trong ý nghĩ của tôi, con người khi lớn lên thường hay muốn biết về mình lúc còn nhỏ. Người khác thế nào, tôi không biết, nhưng tự tôi nghĩ như thế, nên viết rất cẩn thận về quá trình sinh ra và lớn lên của các con. Tôi ghi từ chuyện con sinh vào mấy giờ, mấy phút, ngày tháng năm nào, đẻ khó hay dễ, về tình hình sức khỏe khi còn bé, về khí chất yếu hay khỏe, các tật bẩm sinh…Vừa xem ảnh hồi còn nhỏ vừa đọc những dòng này chắc các con tôi sẽ rất thú vị và tự biết được về tuổi thơ của mình.

tảisáchhay

Những người như tôi quả là bất hạnh, không biết cả mặt cha đẻ của mình, cũng không có ảnh nữa. Chuyện thuở nhỏ tôi là đứa trẻ như thế nào thì chỉ được nghe qua lời kể của mẹ, chứ không có những dòng ghi chép lại. Từ khi còn nhỏ, tôi thường lắng tai nghe người già nói về những chuyện như vậy và rất lấy làm tiếc. Tôi đã phải trải qua những giây phút như thế, nên đến lượt mình làm cha, tôi gắng viết những dòng kể về chính mình để truyền lại cho con.

Về chuyện hơn ba trăm bức thư

Còn một chuyện nữa là về cách thể hiện tình cảm giữa cha mẹ và con cái trong gia đình tôi. Tôi cho rằng, cha mẹ và con cái tranh luận về những vấn đề mang tính lý thuyết là việc làm vô bổ. Về chuyện này, cả tôi và vợ tôi cùng chung ý nghĩ, đều muốn làm sao để cha mẹ và con cái không có khoảng cách với nhau. Chẳng hạn, trước đây con trai thứ nhất và thứ hai của tôi đi Mỹ học trong vòng sáu năm. Khi đó, tàu chở bưu phẩm của Mỹ, cứ một tuần hay thỉnh thoảng là hai tuần về Mỹ một lần, sau đó quay lại Nhật. Trong thời gian hai con ở Mỹ, mỗi khi có việc thì tất nhiên, cả khi không có việc gì, tôi cũng viết. Chuyến nào tôi cũng gửi thư đi.

Trong sáu năm liền, tôi đã viết được chừng hơn ba trăm lá thư. Tôi cứ viết ra trước, còn vợ tôi là người "hiệu đính" và dán phong bì, nên đó quả thực là những nét bút thể hiện được tình cảm của cả hai chúng tôi. Hai con tôi ở bên đó, mỗi chuyến tàu về cũng lại gửi một lá thư. Trong thư, tôi có răn dạy hai con rằng: "Trong thời gian lưu học, mỗi chuyến tàu nhất thiết đều phải gửi thư, có việc hay không cũng phải viết. Cha sẽ mừng hơn nếu các con khỏe mạnh. Dù không học hành được gì hay mù chữ còn hơn là thấy các

tảisáchhay

con học tập chuyên cần, trở về thành một bác học mà xanh xao, ốm yếu. Không được học hành quá sức mà coi thường sức khỏe. Tiết kiệm được thì phải thật tiết kiệm. Nhưng khi có bệnh tật ảnh hưởng đến sức khỏe mà cần đến tiền thì cân nhắc cho kỹ để chi tiêu. Cha không khó khăn gì chuyện đó!".

Đấy như là mệnh lệnh của tôi. Nhờ thế, sau sáu năm học tập, cả hai con tôi đều trở về bình an vô sự.

Ở hiền gặp lành

Không đến mức phải khen rằng, việc vợ chồng, con cái tôi thương yêu nhau là đạo đức của tôi. Trên đời này có biết bao nhiêu quân tử đàng hoàng, đứng đắn! Tôi tin rằng, tôi không ngu ngốc đến độ tự cao tự đại, nghĩ mình tu thân đạt đến mức đã làm được tất cả những điều cần làm, đã thực hiện được mục đích duy nhất, tối cao của con người. Nhưng có một điều kỳ diệu là quan hệ xã hội của tôi ngày càng được mở rộng và phát huy sức ảnh hưởng đến cả những việc không ngờ đến.

Tôi xin kể một ví dụ. Nếu hỏi lãnh chúa Okudaira của lãnh địa Nakatsu trước đây xem tôi là người thế nào, chắc sẽ có câu trả lời rằng: "Là một võ sĩ hạng thấp, không có sức ảnh hưởng gì, theo Tây phương học, hay nói ra những điều khác thường", hoặc là "Đã đi ra nước ngoài, dịch sách nước ngoài, hay nói những lời hùng hồn, hơn nữa lại còn khinh miệt một cách không thương tiếc những người theo Nho giáo"... Tựu trung lại, họ sẽ cho tôi là một kẻ ngoại đạo phản nghịch. Mọi người ở lãnh địa đều nhìn nhận như vậy và có lẽ điều đó cũng đến tai lãnh chúa. Đại thể họ có

tảisáchhay

bằng chứng Fukuzawa Yukichi là kẻ đáng phải để mắt, chứ không sai.

Nhưng mọi vật đổi thay, các vì sao cũng chuyển vần, dần dần thời thế cũng biến thiên. Cuộc Vương chính duy tân xảy ra làm nếp nghĩ của lãnh địa cũng đổi theo. Khi cả xã hội rộ lên phong trào Tây phương học, thì với họ, Fukuzawa lại trở thành một vị thánh! Từ lúc lan ra lời bàn tán cho rằng, thời buổi này nếu gần Fukuzawa sẽ có lợi thì ông Shimazu Suketarō (Đảo-Tân Hữu-Thái-Lang), cao lão công thần của lãnh chúa Okudaira, một người khá am hiểu, hay nói cách khác là một người có kiến thức sâu rộng, đã quan sát sự chuyển biến của thời đại và thấy rằng tình thế này mà loại trừ Fukuzawa là bất lợi, nên đã bắt đầu để mắt đến tôi.

Lúc đó, có bà lãnh chúa Hōren'in-sama (Phương-Liên- Viện-dạng) , người vốn thuộc dòng họ Hitotsubashi (Nhất-Kiều), sau đó hạ cố về làm dâu nhà lãnh chúa Okudaira. Bà đã cao tuổi và là người được vị nể nhất trong gia đình Okudaira. Bởi vậy, ông Shimazu đã kể nhiều chuyện về phương Tây cho bà nghe, như ở bên đó văn, võ đều vẹn toàn, đất nước giàu mạnh, về y học thì hiểu biết thấu đáo, thuật hàng hải cũng giỏi giang. Họ có nhiều phong tục khác với người Nhật, nhưng có một điều thú vị là giữa nam nữ bình đẳng, không có sự trọng khinh, người thuộc đẳng cấp nào cũng chỉ được một vợ một chồng. Đây chính là một nét đặc sắc của phương Tây.

Nghe thấy chuyện đó, bà lãnh chúa nhớ lại chính mình hồi còn trẻ và không thể không xúc động được. Lúc đó bà mới hiểu ra mọi điều và tìm cách gần gũi với Fukuzawa. Dần dần, mối kết giao với bà lãnh chúa được mở ra. Bà lãnh chúa và những người có chức vị

tảisáchhay

cao khác thử gặp tôi, thì thấy kẻ bị coi là ngoại đạo Fukuzawa cũng bình thường như bao người khác, không có sừng, cũng chẳng có đuôi, hơn thế lại là một người hết mực khoan hòa. Dần dần, họ có cảm tình với tôi hơn.

Câu chuyện này nhiều năm sau tôi được nghe kể lại từ ông Shimazu. Nói như thế để thấy rằng, lý luận về hôn nhân một vợ một chồng ở một nơi nào đó ẩn chứa sức ảnh hưởng riêng. Bây giờ, ai mà bảo rằng phải bỏ hủ tục đa thê và theo trào lưu phương Tây sẽ bị coi là lỗi thời, nhưng nếu cứ cãi cố cũng không hề gì. Lý luận nhất phu nhất thê tuyệt nhiên không phải là một thứ lý luận lỗi thời. Đại đa số mọi người đều đồng tình và bà lãnh chúa cũng đứng về phía ủng hộ tôi. Mặc dù không biết còn sống đến bao giờ, nhưng ở chừng mực có thể tôi sẽ dồn hết sức tranh đấu với bất kỳ kẻ đối địch nào mà không cần phải nhìn trước sau, phải trái. Tôi muốn làm sao chấm dứt được tình trạng hôn nhân đa thê, chí ít là ở bộ mặt bên ngoài của xã hội này.

tảisáchhay

13. Những năm tháng về già

Nguyên do của việc ghét làm quan chức

Cuộc đời tôi không có gì thay đổi khác người, tức là thuở nhỏ thì chịu nhiều khổ hạnh, còn những năm về già lại được hưởng cuộc sống an nhàn. Đó không phải là điều hiếm có trên đời. Tôi đã nếm trải mọi khổ cực cũng như sung sướng của một con người bình thường, cho đến nay chưa có điều gì phải quá xấu hổ, cũng như chưa có điều gì quá hối hận và được sống những năm tháng thanh thản. Trước hết phải nói tôi là một người hạnh phúc.

Thế nhưng, thiên hạ thì vô vàn. Từ xa mà nhìn những sự sướng khổ của tôi, có lẽ mỗi người sẽ đánh giá khác nhau và cũng có người không khỏi hoài nghi. Đặc biệt, họ cho rằng, việc tôi không phải là một kẻ ngu dốt, ngược lại có nhiều hiểu biết về chính trị, mà kết cục lại không ra làm quan chức cho chính phủ là một điều lạ đời. Trong xã hội Nhật Bản, mười người thì cả mười, trăm người thì cả trăm, tất cả đều mưu cầu việc tiến thân, thăng quan tiến chức và trở thành công chức. Vậy mà chỉ có một mình ông Fukuzawa không thích. Thật là khó hiểu!

Họ không chỉ xì xào bình luận mà có người còn trực tiếp hỏi tôi. Họ cho rằng, tôi không phải là một người Nhật bình thường. Ngay cả một người nước ngoài mà tôi quen cũng thắc mắc về việc tiến thoái này. Một người Mỹ còn nhiều lần đến bảo tôi sao không ra chính phủ làm việc. Chiếm một vị trí tốt trong chính phủ và làm những việc mình cho là đúng, vừa có danh, vừa có lợi. Như thế chẳng hay sao? Tôi chỉ cười chứ không đối đáp gì.

tảisáchhay

Ngay sau cuộc duy tân, nhóm những người lập nên chính phủ mới bàn luận và cho tôi là một người theo Phái Tá Mạc, giữ tấm lòng trung tiết với Mạc phủ trước đây, nên không ra làm quan phục vụ chính quyền mới, chỉ vui với chính trị của Mạc phủ mà ghét chính phủ của Thiên hoàng. Trong lịch sử cách mạng từ xưa đến nay, có những người được gọi là "Di thần" của triều đình cũ và Fukuzawa có vẻ như bắt chước những "Di thần" đó, siêu phàm phiêu du ở ngoài cõi đời thực, nhưng thực ra trong tâm thì ôm mối bất bình vô hạn, nên không thể nghĩ ra điều gì tốt đẹp cho chính phủ mới được. Chính phủ mới không thể chủ quan với những kẻ như thế.

Tôi biết người ta tưởng tượng thế này, thế kia về mình, nhưng "ngài di thần" được mang ra bàn luận ấy, từ xưa đã cạn lòng yêu mến với chế độ đẳng cấp và chủ trương bế quan tỏa cảng của thể chế cũ. Trong cuộc duy tân, khi các trung thần nghĩa sĩ của Mạc phủ xôn xao bàn luận về lòng trung nghĩa, bày tỏ nhiệt huyết đối với phong trào Tá Mạc đến mức bỏ trốn đi theo, thì "ngài di thần" đã không bàn luận gì, thậm chí, nếu biết có người bỏ trốn còn khuyên họ không nên làm những việc vô bổ, bảo họ rằng, chắc chắn sẽ thất bại, thôi đi thì hơn.

Vì vậy, kết luận cho tôi là di thần của thể chế cũ là không ăn khớp. Nói là di thần của chính phủ cũ, thì trong cuộc duy tân, các trung thần nghĩa sĩ của Mạc phủ đúng với chức danh này nhất. Tuy nhiên, chỉ trong chính phủ cũ họ mới là người trung nghĩa thứ nhất mà thôi. Không biết từ lúc nào, họ đã thoắt biến đổi, nhanh chóng chuyển thành người trung nghĩa thứ hai, nên không thể gọi họ là di thần được. Mà thôi, chuyện trung thần thì tạm gác, ta sẽ cùng trở lại vấn đề tiến thoái của tôi.

tảisáchhay

Như đã nói từ trước, vì ghét chế độ đẳng cấp và chủ trương bế quan tỏa cảng từ đáy lòng, nên trong cuộc duy tân tôi không hề có ý theo Phái Tá Mạc. Thế nhưng, nếu quan sát hành động của những người theo Phái Cần vương thì so với Mạc phủ họ còn chủ trương tỏa quốc và Nhưỡng di hơn nhiều. Tôi không có ý trợ sức cho những phe phái như vậy. Tôi quyết định sẽ đứng trung lập, độc lập một mình, thì chính phủ mới đưa ra một mệnh lệnh đáng được đánh giá cao là mở cửa đất nước. Nhưng chỉ mang tiếng là chủ trương mở nước, chứ thực ra đâu đâu cũng đóng kín. Tôi không thể tin tưởng được điều gì. Nhìn xung quanh Đông Tây Nam Bắc không có lấy một người để hàn huyên, nên đành âm thầm làm những việc mình có thể.

Trong khi tôi chủ trương mở cửa đất nước và tiếp thu văn minh phương Tây, thì tư tưởng mở cửa đất nước của chính phủ dần trở thành hiện thực, chứ không phải là không có cải biến gì. Chính sự tiến bộ nhanh chóng của xã hội làm tôi vui mừng và phấn khởi. Đó thực là điều kỳ diệu. Ước vọng lớn lao của tôi cũng đã được thực hiện, nên tôi không còn ca thán về những điều bất bình nữa.

Nảy sinh vấn đề

Ở đây, ngày càng nảy sinh vấn đề trong việc tiến thoái của tôi. Cho đến nay, việc tôi không tiến thân cho chính phủ mới là vì họ chủ trương tỏa quốc, Nhưỡng di, mà tôi thì ghét điều đó. Chẳng hạn, dù họ có đưa ra chính sách mở mang đất nước, tôi cũng cho rằng, thực ra cốt lõi của việc làm đó vẫn là tỏa quốc, Nhưỡng di. Thế nhưng, khi chủ trương của chính phủ dần chuyển sang mở mang đất nước, khai hóa văn minh thì hình như nhiều người bắt đầu nghĩ rằng, chính lúc này đây tôi sẽ dốc sức cho việc công, sẽ cùng

tảisáchhay

với những người của chính phủ tiến hành quốc sự theo đường văn minh, nhưng đến thời điểm đó tôi vẫn chưa hề động tĩnh gì.

Không gia nhập hàng ngũ của những kẻ hống hách

Có một chuyện mà cho đến nay, tôi chưa bày tỏ với ai, vẫn im lặng, vì nghĩ rằng, không cần thiết phải nói, nên vợ con tôi vẫn không biết. Nếu nói sự thực, tại sao tôi không thể ra làm quan chức là vì, cùng với việc chính phủ quyết định mở cửa đất nước, khai hóa văn minh, tiến hành cải cách lớn về mặt chính trị, thì những công chức lại ra oai với dân chúng một cách quá đáng. Sự ra oai đó cũng có lý do biện minh là để thể hiện sự uy nghiêm về mặt chính trị. Thế nhưng, trên thực tế không phải như vậy. Họ khoái chí với sự ra oai như thế, trong khi không có thực quyền gì.

Chẳng hạn, cùng với việc thực hiện Vương chính duy tân và tổ chức chính trị một cách văn minh thì những thứ như giấy ghi nhận công danh, phẩm tước cổ xưa vẫn không bị bỏ đi, mà lại gắn thêm vào người những chức danh vô nghĩa, tạo ra sự phân biệt trên dưới, sang hèn một cách không cần thiết trên khắp nước Nhật. Hơn nữa, họ còn phân chia xã hội thành hai hạng người công chức và thường dân. Nói rằng chính phủ cao quý thì tự nhiên những người ở trong chính phủ cũng trở nên được kính trọng. Mà được kính trọng, tự nhiên sẽ sinh tật hống hách. Sự hống hách đó chỉ là "thùng rỗng kêu to", không có thực quyền mà cũng ra oai.

Tôi biết đó là điều không tốt, nhưng theo dòng chảy của tự nhiên, nếu như nhập vào đội ngũ của những công chức, một lúc nào đó tôi cũng sẽ trở nên lộng hành như họ. Mà mình ra oai với người dưới thì lại bị người trên hành hạ. Cũng như trò mèo, chuột vờn

tảisáchhay

nhau, thực ra việc đó thật ngu ngốc và không có gì là hay ho cả. Chừng nào tôi chưa vào chính phủ, vẫn còn có thể đứng ngoài nhìn vào trò lộng hành của những kẻ ngu ngốc và cười nhạo được, chứ nếu theo trào lưu của xã hội Nhật hiện nay mà nhập vào hàng ngũ của những công chức, dù có ở vị trí tối cao, thế nào cũng sẽ phạm phải những điều khó coi mà người ta hay gọi là "thùng rỗng kêu to", hống hách, trong khi không có thực quyền. Điều đó là không thể với tính cách vốn có của tôi.

Coi những kẻ không có phẩm hạnh thuộc loại người khác

Điều thứ nhất, như tôi đã nói ở trên. Điều thứ hai tuy khó nói, nhưng nhìn vào lối sống của toàn thể những công chức, thấy phẩm cách vốn có của họ không phải là cao quý gì. Sinh thời, họ ăn sang, mặc đẹp, ở trong những dinh thự lớn, tiêu xài xa hoa, mọi việc đều suy nghĩ thấu đáo, đối nhân xử thế hay, làm chính trị đều không phải là tồi, nhưng chuyện gì họ cũng bắt chước tính vô tư của người Trung Quốc, không giữ gìn bản thân. Chỉ cần chán nản một chút là đã uống rượu, hay bỡn cợt với phụ nữ và có vẻ như coi nhục dục là thú vui tối thượng của con người. Cả ở trong và ngoài nhà đều có nuôi vợ bé, phạm tội đa thê mà không biết xấu hổ. Không những không có ý định giấu giếm những việc xấu như vậy, mà còn ra vẻ vênh vang.

Phải nói rằng, một mặt, họ vừa tiến hành công cuộc cải cách theo văn minh phương Tây, mặt khác, lại học theo những thói quen xấu của Nhật Bản ngày xưa. Bởi vậy, gác lại chuyện khác, chỉ cần nhìn về việc này thôi đã có thể thấy họ rơi xuống hạng người thấp hèn.

tảisáchhay

Thế nhưng, tôi cũng chỉ coi đó là một thói đời, từ xa nhìn lại cũng không có gì là thù ghét hay có ý định cấm đoán. Đôi khi, tôi có qua lại chỗ họ, nói chuyện về những việc cần hay cười đùa vui vẻ, nhưng nếu bảo gia nhập vào hàng ngũ của họ, ăn chung với họ một nồi cơm hay lại gần họ thì tôi cảm giác như có gì bẩn thỉu, ô uế và thấy khó chịu. Đó cũng là do tôi có thói quen quá sạch sẽ và thích sự thanh khiết, nói chung là không độ lượng, nhưng vì là tính cách bẩm sinh, nên không làm thế nào khác được.

Ghét thói bội bạc của những người được gọi là trung thần, nghĩa sĩ

Điều thứ ba là cuối thời Mạc phủ, khi hai phái Tá Mạc, Cần vương chia rõ ở hai vùng Đông và Tây, vì ghét chế độ đẳng cấp phong kiến từ thời xưa, nên tôi ghét cả chủ trương tỏa quốc Nhưỡng di. Tôi vốn không tâm phục khẩu phục Mạc phủ và quả quyết cho rằng, chính phủ đó thà lật nhào còn hơn. Nói như thế, nhưng khi nhìn vào tình hình của Phái Cần vương, thấy lý luận về tỏa quốc Nhưỡng di của họ còn mạnh mẽ hơn cả Mạc phủ. Vì vậy, ngay từ đầu, tôi đã không thể dành tâm trí cho những bè đảng như thế.

Trong khi tôi chỉ im lặng và đứng ngoài quan sát thì xảy ra cuộc bạo động theo hướng duy tân và Tướng quân Tokugawa trốn đi nay lại trở về. Tức thì những người của Mạc phủ, tất nhiên là bè đảng Tá Mạc từ các miền lại trở nên huyên náo, đưa ra hàng trăm thứ lý luận để tranh cãi.

Họ không chỉ cho rằng, di nghiệp ba trăm năm của Tōshōshinkun (Đông-Chiếu-Thần-Quân) không thể bị ném đi một sớm một chiều. Với tư cách là một thần tử, không được quên ơn nghĩa đối với chủ tướng trong suốt ba trăm năm. Lực lượng của Satsuma và

tảisáchhay

Chōshū chỉ là những võ sĩ hàng phục trong trận Sekigahara , còn tám vạn bộ hạ kỵ binh hùng dũng của Mikawa (Tam-Hà) có danh dự, chứ sao lại phải gập gối trước những võ sĩ đã từng hàng phục đó? Với khí thế hừng hực, có người còn định đón đánh quân phản tặc Satsuma và Chōshū ở Hokkaidō, lại cũng có người đào tẩu bằng quân hạm. Còn những sách sĩ, luận khách thì vào yết kiến Tướng quân và thúc giục tuyên chiến. Can gián xong, họ lại gào rống lên làm tình hình càng rối tung.

Đó là Hội cùng tiến của những trung thần, nghĩa sĩ, nhưng họ cũng không thực hiện được lý tưởng trung nghĩa đó, mà cuối cùng Mạc phủ bị giải tán, có những người lên quân hạm đến ở vùng Hakodate, có người lại chỉ huy bộ binh chiến đấu ở vùng Đông Bắc. Ngoài ra, còn có những người giận đùng đùng mà đi về vùng Shizuoka. Trong số đó, những người mang lòng trung nghĩa sâu sắc, gọi Tōkyō là "tặc địa", những thứ được làm ở Tōkyō như bánh kẹo cũng không ăn, đêm nằm ngủ không hướng đầu về phía Tōkyō, nói đến chuyện Tōkyō thì ô uế miệng, mà nghe chuyện Tōkyō thì ô uế tai. Họ là những Bá Di, Thúc Tề hiện đại, còn Shizuoka là Thủ Dương Sơn, quả là ghê gớm!

Nhưng chỉ một hai năm sau đó, không hiểu có phải các ngài Bá Di, Thúc Tề đó cảm thấy được hết sự thiếu thốn warabi ở Thủ Dương Sơn hay không mà họ lục tục kéo xuống chân núi, không chỉ thò đầu xuống vùng "tặc địa" mà còn lộ nguyên hình ra đầu quân cho chính phủ mới. Cả những kẻ đã đào tẩu trong hải quân, cả những Bá Di, Thúc Tề, tất thảy đều tụ tập lại quanh chính phủ, xin yết kiến những vị quan chức, mà trước đây họ cho là những kẻ phản nghịch. Họ không nói là lần đầu tiên được diện kiến mà bảo mình

tảisáchhay

cũng là những thần dân của Nhật Bản, đã từng biết nhau từ trước kia. Là quân tử không nhắc lại những điều đã qua, tiền ngôn, tiền hành chỉ là chuyện đùa, hai bên sẽ cùng sẻ chia làm sao để chính trị yên ổn, không còn phong ba bão táp mới là điều thực lấy làm mừng.

Điều đó không cần phê phán nữa, nhưng tôi cũng có một chút lý luận riêng. Đại thể cuộc chiến loạn theo phương châm Vương chính duy tân là bắt nguồn từ những sự đồng dị về chủ trương chính trị. Chẳng hạn, những nhà Cần vương thì chủ trương tỏa quốc, Nhưỡng di, còn những nhà Tá Mạc thì lại đề xướng chính sách cải tiến, mở nước.

Cuối cùng, Mạc phủ bại trận, nhưng sau đó những nhà Cần vương phản tỉnh lại và chuyển sang chủ trương mở cửa đất nước, đúng như túc luận của những nhà Tá Mạc, nên những phương châm sau này nghe có vẻ lọt tai, nhưng trong cuộc chiến loạn lúc đó, không có chút biểu hiện của sự khai tỏa nào hết. Sự tiến thoái của các nhà Tá Mạc nhất cử nhất động, đều xuất phát từ ý thức danh phận, quân thần.

Họ nói là chiến đấu vì thiên hạ của Tướng quân Tokugawa trong suốt ba trăm năm, nhưng khi thiên hạ đó không còn nữa thì tiêu điểm tranh đấu cũng mất mà họ vẫn thản nhiên như thường được cũng lạ. Nếu là những tiểu nhân không hiểu gì về lý luận còn được, nhưng đây họ lại là những người đã khởi phát các tranh luận, đề xướng tinh thần trung nghĩa, học theo Bá Di, Thúc Tề mà chính họ lại là những kẻ bỏ trốn và làm náo loạn thiên hạ, thì tôi không hiểu họ ra sao.

tảisáchhay

Thắng thua là vận của thời cuộc. Có thua cũng không phải là điều xấu hổ. Lý luận không đúng cũng không sao. Nếu thất bại, đành bỏ cuộc, vì tin rằng vận mình không còn, trở thành sư trong chùa, ẩn mình nơi rừng núi qua ngày thì còn được. Nhưng đây, họ không trở thành nhà sư đã đành, mà còn nhao nhao tranh nhau quyền cao chức trọng và mừng rỡ với điều đó thì không hợp ý tôi chút nào. Không thể kỳ vọng gì ở các trung thần, nghĩa sĩ được.

Lý luận về danh phận của quân thần, chủ phụ cũng là thứ bị phản bội. Tôi quyết định đứng một mình còn dễ chịu hơn là vào hàng ngũ của những kẻ bạc bẽo như vậy. Ngay từ đầu tôi đã giữ điều tâm niệm đó, về chính trị tất cả đều mặc cho người khác làm và giữ mình ở mức chỉ nỗ lực vì bản thân mà thôi. Bản thân tôi thực ra không có liên quan gì, chỉ là những sự quan tâm không cần thiết, nhưng tôi biết rất rõ tình hình, nên nhìn đường đi nước bước của các trung thần, nghĩa sĩ thì thấy thương hại. Nhìn họ thành những kẻ hết dũng khí, nhút nhát mà không thể không nghĩ cho được.

Đó có lẽ là do tính dễ bất bình với sự đời và cũng chính là nguyên nhân tự nhiên làm cho tham vọng công danh của tôi nguội lạnh.

Định làm mẫu về tinh thần độc lập

Điều thứ tư, xin được tạm gác lại những lý luận lằng nhằng như Cần vương hay Tá Mạc. Khi nền tảng cơ bản của chính phủ duy tân được định hình, không chỉ võ sĩ trên khắp nước Nhật, mà cả con của Hyakushō (Bách-tính) và em của Chōnin , đại thể tất cả những người biết chút chữ nghĩa, đều muốn trở thành viên chức chính phủ. Chẳng hạn không làm viên chức được thì họ vẫn có nhiệt ý

tảisáchhay

được gần chính phủ và nhận tiền gì đó. Tình cảnh này không khác gì đàn ruồi bâu vào một vật đang bốc mùi. Nhân dân trên cả nước đều nghĩ, nếu không dựa vào chính phủ thì không lập được thân, mà không hề có ý nghĩ tự thân độc lập.

Thỉnh thoảng có những học sinh tu nghiệp ở nước ngoài về và nhiều người rất nghiêm chỉnh đến chỗ tôi, lòng đầy nhiệt huyết bảo rằng, không bao giờ có ý nghĩ sẽ làm quan chức suốt đời cho chính phủ. Vì từ đầu, tôi đã không kỳ vọng gì điều đó, nên cũng chỉ nghe cho qua chuyện. Nhưng lâu lâu không thấy "tiên sinh giương tinh thần độc lập" ấy đâu, hỏi ra mới biết đã chễm chệ thành một thư ký cho bộ nào đó. Theo kiểu kẻ nào gặp vận may thì thành quan to ở địa phương, nên tôi không ngăn gì chuyện đó. Sự tiến thoái của mỗi người là tự do, tự tại của họ, nhưng việc tất cả mọi người trên đất nước này đều hướng đến mục đích duy nhất là chính phủ và nghĩ chắc chắn rằng, không còn cách lập thân nào khác chính là hủ phong còn rớt lại của nền giáo dục Nho giáo. Như thế có nghĩa là, chí "túc tích thanh vân" đã trở thành một thứ mê muội truyền từ tổ tiên.

Bây giờ, để thức tỉnh khỏi sự mê muội này và nói về ý nghĩa căn bản của sự độc lập, văn minh thì dù trong thiên hạ chỉ có một mình tôi cũng muốn chỉ ra hình mẫu thực đó. Hơn nữa, có lẽ có những người mà tự bản thân họ cũng đang theo phương châm đó. Sự độc lập của một quốc gia là bắt nguồn từ chính tinh thần độc lập của mỗi người dân. Cả nước đều giữ căn tính lệ thuộc vào cổ phong thì không thể giữ được nước.

Tôi không chần chừ xem có làm được hay không mà quyết tâm chính mình sẽ thử làm mẫu. Tôi chuẩn bị tinh thần không để ý đến

tảisáchhay

mọi sự xung quanh, chỉ tâm niệm một điều là tự thân độc lập, nên không có ý ỷ lại vào chính phủ hay nhờ vả các viên chức. Nếu nghèo, không tiêu tiền nữa. Nếu có tiền thì tự chi tiêu theo ý mình. Khi giao thiệp với người khác sẽ cố gắng chân thành ở mức có thể. Đến thế mà họ vẫn bảo không thích thì thôi đừng kết giao với tôi nữa cũng được. Nếu mời khách, tôi sẽ chuẩn bị và đón tiếp theo gia phong của gia đình mình. Nhưng họ không thích gia phong đó và không đến, cũng không sao.

Tôi cố gắng hết sức làm tròn điều mình có thể, còn thế nào là việc của phía bên kia. Khen ngợi hay chê trách, vui mừng hay nổi giận, họ cứ tự mà làm. Tôi có được khen cũng không mừng nhiều, mà bị chê cũng không giận lắm. Nếu thấy không hợp, thì tránh xa không kết giao nữa. Tôi quyết định một nguyên tắc là không để ý đến cả con người và sự vật, xả thân để đi qua cuộc đời, nên dù thế nào cũng không thể làm quan chức cho chính phủ được. Cách sống đó mà làm gương cho thiên hạ liệu có phải là điều xấu không, tôi cũng không quan tâm. Nếu là tốt thì quý, mà xấu thì đó chỉ là chuyện của lúc ấy. Tôi không hề định gánh trách nhiệm từ đó trở về sau.

Coi thường và không nhiệt tâm với chính trị

Vì đặt các đề mục từ một đến bốn như đã sắp xếp ở trên để kể, thì có vẻ như việc tôi không ra làm cho chính phủ là do khởi đầu tôi đã định rõ một lý luận và bó hẹp mình trong đó, nhưng thực ra không phải tẻ nhạt đến như vậy và cũng không phải là cao siêu đến như vậy. Chỉ có điều bây giờ tôi viết ra để mọi người hiểu, nên phải sắp xếp câu chuyện theo tuần tự. Vì vậy, tôi mới nhớ lại những người đã bàn luận, những việc đã làm, những vật đã chạm đến từ thuở xưa đến nay và thử tập trung những điều quẩn quanh

tảisáchhay

trong ký ức như khi đó đã có chuyện kia, khi này lại có chuyện này thì thành được câu chuyện như tôi đã viết.

Tựu trung lại, sự coi thường và không có nhiệt tâm với chính trị là nguyên nhân khiến tôi không thể lại gần chính giới. Chẳng hạn, trong tính cách và thể chất của con người, có người gọi là Geko (Hạ-hộ) và cũng có người gọi là Jōgo (Thượng-hộ) . Geko thì không vào hàng rượu, còn Jōgo thì không lại gần hàng bánh nếp. Cũng như thế, nếu chính phủ là hàng rượu thì có lẽ tôi là Geko của chính phủ.

Là người bắt bệnh chứ không chữa bệnh cho chính trị

Mặc dù nói như vậy, nhưng không phải là tôi không biết gì về chính trị. Tôi có đàm luận bằng lời nói và cũng viết cả trên giấy. Tuy nhiên, tôi chỉ đàm luận và viết lách, chứ không bao giờ nghĩ mình sẽ đứng ra làm chuyện đó. Điều này cũng giống như tôi là bác sĩ khám, chỉ bắt bệnh mà không nghĩ đến việc chữa bệnh. Hơn nữa, sự thực là tôi cũng không có tay nghề để trị bệnh. Thế nhưng, dù không biết gì về cách trị bệnh, việc bắt bệnh đôi khi cũng có ích. Bởi vậy, người đời cũng xem những cuốn sách bắt bệnh cho chính trị của tôi. Qua đó mà đoán tôi là bác sĩ có thể trị bệnh hay cầu cho mình thêm nhiều bệnh nhân là hoàn toàn sai lầm.

Chính biến năm Minh Trị thứ mười bốn

Tôi xin nói một chút về điều này. Vào năm Minh Trị thứ mười bốn (1881-ND) đã diễn ra một cuộc tao động lớn về mặt chính trị, xã hội và bản thân tôi cũng có một chuyện lạ, đáng để cười ngặt nghẽo.

tảisáchhay

Mùa đông năm Minh Trị thứ mười ba (1880-ND), bộ ba chấp chính lúc bấy giờ là Ōkuma (Đại-Ôi), Itō (Y-Đằng) và Inoue (Tỉnh-Thượng) có ý muốn bàn chuyện gì đó với tôi. Khi đến chỗ hẹn, họ bảo muốn lập một tờ báo kiểu như công báo hoặc quan báo và nhờ tôi chịu trách nhiệm chính. Lúc đầu chưa hiểu ra sao, nên tôi từ chối. Nhưng sau đó người ta đến đi đến lại nhiều lần, câu chuyện cũng dày thêm và cuối cùng mới rõ ra bí mật chính phủ dự định mở quốc hội. Họ muốn thiết lập một tờ báo để chuẩn bị cho điều đó. Nghe thấy vậy, tôi bảo: "Chuyện này hay đấy! Nếu đúng như vậy tôi sẽ nghĩ lại và sẽ nhận lời làm báo". Như thế coi như đã thỏa thuận xong, nhưng chưa định ngày. Mọi việc cứ nguyên như thế cho đến khi năm đó qua đi, năm Minh Trị thứ mười bốn (1881-ND) đã đến.

Sang năm Minh Trị thứ mười bốn xuân qua, thu tới vẫn không có chút động tĩnh. Nhưng về phía tôi cũng không vội. Cứ để nguyên như vậy thì có vẻ như trong chính phủ có sự bàn cãi gì đó. Bộ ba Ōkuma (Đại-Ôi), Itō (Y-Đằng) và Inoue (Tỉnh-Thượng) rất mực hợp ý từ trước mà nay lại nảy sinh bất hòa. Kết quả là ông Ōkuma (Đại-Ôi) từ chức. Việc ông Ōkuma (Đại-Ôi) từ chức không có gì phải ngạc nhiên, vì sự tiến thoái của các bộ trưởng là điều thường thấy, không hiếm hoi gì. Thế nhưng, sự kiện từ chức này lại ảnh hưởng đến cả Fukuzawa mới buồn cười. Sự rối loạn trong chính phủ thời đó không phải chuyện thường. Chính phủ mà có sự thay đổi thì cả những viên chức nhỏ bé trong chính giới cũng nhất loạt cử động theo. Bởi vậy, cũng có nhiều người tạo ra những đồn thổi khác nhau. Một, hai lời bàn tán đó cho rằng, ông Ōkuma (Đại-Ôi) là người chuyên quyền và đằng sau những mưu đồ đó có Fukuzawa là chủ mưu. Hơn thế nữa, Iwasaki Yatarō (Nham-Kỳ Di-Thái-

tảisáchhay

Lang) của công ty Mitsui lại là Mạnh Thường Quân và hình như đã bỏ ra một khoản tiền lớn là 30 vạn yên. Người ta phao tin làm như một vở kịch vậy.

Thế và cùng với sự từ chức của ông Ōkuma (Đại-Ôi), những phương châm lớn của chính phủ được quyết định. Việc thiết lập quốc hội đã được hứa với người dân là đến năm Minh Trị thứ hai mươi ba (1890-ND). Trong khi thực thi rất nhiều cải cách thì cũng cải cách lại phương pháp giáo dục trước kia, nhưng lại khôi phục Nho giáo làm Bộ Giáo dục trong một thời kỳ hoạt động không ra sao. Người ta bắt tất cả mọi người phải theo cách đó và có lẽ sau mười mấy năm, cho đến tận bây giờ vẫn làm khổ các viên chức của chính phủ. Chính biến lúc này có thể nói đã làm các viên chức của chính phủ như phát cuồng lên.

Ông Iwakura nhiều lần cho người đến gọi tôi và đã bí mật gặp nhau ở sau trà thất. Trông chủ nhân có vẻ rất lo lắng. Ông bảo sự biến lần này không dễ giải quyết trong nội bộ chính phủ. Ông cũng đã rất vất vả khi xảy ra cuộc Chiến tranh Tây Nam , nhưng kết cục từ nay về sau còn khó hơn nhiều. Tôi nghe xong, đoán chắc là đã xảy ra chuyện khá căng. Thực ra chính phủ chẳng ra sao. Họ hứa với quốc dân là năm Minh Trị thứ hai mươi ba sẽ thiết lập quốc hội và đưa ra văn bản hướng dẫn nói mười năm sau đó sẽ làm. Thế nhưng trong khoảng mười năm đó họ toàn làm những điều không hợp với lòng người. Khi thì bắt bớ người nhốt vào tù, khi lại đuổi ra khỏi Tōkyō . Như thế vẫn chưa đủ, viên chức chính phủ bắt chước những ngài lãnh chúa ngày xưa trở thành Kazoku (Hoa-tộc) và hống hách ra mặt, nên người người đều giận dữ và gây

tảisáchhay

bạo loạn. Chưa có gì, chủ và khách chưa hề gặp mặt, sừng nhọn đã chĩa vào nhau. Thật là buồn cười.

Tình hình năm Minh Trị thứ mười bốn, tôi viết rất chi tiết và để trong nhà, nhưng im lặng không đưa ra những điều mà người ta không thích nghe. Khi đó, tôi với anh Terashima (Tự-Đảo) rất mực thân thiết, chuyện gì cũng có thể kể cho anh nghe. Tôi bảo: "Anh thấy sao? Bây giờ mà tôi nói hết ra thì trong chính phủ khối kẻ nguy đấy!". Anh Terashima cũng mới được nghe lần đầu, nên rất ngạc nhiên. Nghe xong, anh bảo: "Ừ, đúng thế! Vẫn nói mưu đồ chính trị là thứ nhơ bẩn, nhưng chuyện này thì quá đáng quá! Cậu cứ bắt bẻ họ một chút cũng được chứ sao!". Anh có ý khuyên tôi như vậy, nhưng tôi không nghĩ đến như thế. Tôi bảo: "Tuổi mình chẳng phải cũng đã hơn bốn mươi rồi hay sao? Trước hết phải thôi trò sát sinh một cách vô ích thế này đi chứ!". Chúng tôi cùng cười và chia tay nhau.

Điều lệ bảo an

Với lý do đó, từ chính biến năm Minh Trị thứ mười bốn, thực tế tôi không hề liên can gì đến chính trị. Thật ra mà nói, tôi không hề nghĩ đến những tham vọng chính trị, nên thản nhiên nhìn người khác tất tả. Nhưng dưới con mắt của chính phủ, đây là một nhân vật khó hiểu, phản ánh nhiều bóng dáng khác nhau.

Năm Minh Trị bao nhiêu đó, khi "Điều lệ bảo an" được đưa ra, nghe phong thanh tôi cũng là đối tượng của điều lệ này. Là vì khi đó, cậu Ono Tomojirō (Tiểu-Dã Hữu-Thứ-Lang), học trò trường tôi có người thân bên Sở cảnh sát và đã bí mật nghe được chuyện. Cậu ta bảo tôi với cậu Gotō Shōjirō (Hậu-Đằng Tượng-Nhị-Lang)

tảisáchhay

sẽ bị đuổi cùng lúc, nên tôi nói: "Có gì đâu! Dù sao cũng không phải là bị giết. Nếu có chuyện thì ta đi đến vùng Kawasaki là được". Trong khi đó, ngay ngày hôm sau hay ngày hôm sau nữa, cậu Ono lại đến bảo người ta đã dừng lại chuyện đó và việc coi như xong.

Người làm chứng của Inoue Kakugorō

Lại có một chuyện xảy ra vào khoảng năm Minh Trị thứ 20 . Cậu Inoue Kakugorō (Tỉnh-Thượng Giác-Ngũ-Lang) bị bắt, vì đã làm gì đó ở Triều Tiên. Vụ việc rất căng thẳng, cảnh sát đến cả nhà tôi để khám. Sau đó, cậu Inoue bị điều tra, xét hỏi và bảo nhờ thầy Fukuzawa làm chứng, nên người ta cố công cho gọi tôi đến tòa án, hỏi những câu không đâu vào đâu. Có vẻ như họ cũng muốn biến Fukuzawa thành đồng phạm thì phải. Tất cả những điều đó là hoàn toàn sai, tôi không có tội gì cả. Ngược lại, tôi chỉ quan sát những thay đổi của nhân tâm con người và động thái đó.

Nhưng thẳng thắn mà nghĩ thì việc tôi bị những chính trị gia nghi ngờ cũng không phải hoàn toàn là vô lý. Thứ nhất, dù thế nào tôi cũng không có ý trở thành viên chức chính phủ. Đó là điều ít có trong thiên hạ. Khi mà người ta ào ào đổ đi làm quan, thì chỉ mình tôi là ghét làm việc đó. Chỉ nhìn một chút đã thấy có điều đáng ngờ.

Như thế, nếu không muốn làm quan thì bó gối ở quê cho xong. Thế mà tôi lại sống ở giữa thành phố và giao thiệp với nhiều người. Miệng nói cũng giỏi mà ngòi bút cũng tài, ăn nói, viết lách ào ào, nên dễ chạm vào ánh mắt của người đời. Bởi vậy, việc người ta đem lòng nghi ngờ cũng là lẽ tự nhiên.

tảisáchhay

Luận thuyết một chiều mà cũng lay động nhân tâm

Đó mới chỉ là một. Còn một sự thật nữa là bằng những luận thuyết có lẽ tôi cũng có ảnh hưởng ít nhiều đến nền chính trị, xã hội Nhật Bản. Chẳng hạn, có chuyện thú vị mà không ai biết. Năm Minh Trị thứ mười (1877), sau khi Chiến tranh Tây Nam đã được giải quyết xong, xã hội yên ắng trở lại thì người ta lại chán với cảnh an bình. Khi đó, tôi chợt nghĩ, nếu mình lý luận các vấn đề về quốc hội, thế nào cũng có người hưởng ứng, chắc sẽ rất thú vị. Và tôi đã khởi xướng lên lý luận này.

Lúc đó tờ Jiji shimpō (Thời-sự tân-báo) vẫn chưa được xuất bản, nên tôi đưa bản thảo cho chủ bút tờ Hōchi shimbun (Báo-tri tân-văn) là cậu Fujita Mokichi (Đằng-Điền Mậu-Cát) và Mino'ura Katsundo (Ky-Phổ Thắng-Nhân) . Tôi bảo: “Nếu luận thuyết này có thể đưa ra làm xã luận cho báo thì hãy đăng hộ tôi. Chắc chắn mọi người sẽ mừng. Chỉ có điều, để nguyên bản thảo như thế mà in, dễ lộ giọng văn và người ta sẽ hiểu ngay là của Fukuzawa. Thế nên, nội dung câu văn, tất nhiên là câu chữ cũng phải theo bản thảo, chỉ có những chỗ không ảnh hưởng đến ý nghĩa, các cậu cứ sửa theo ý của mình và thử cho đăng đi. Để xem thiên hạ đón nhận như thế nào? Đó chẳng phải là điều thú vị sao?".

Cả Fujita và Mino'ura đều trẻ và đầy nhiệt huyết, nên họ rất mừng, đem bản thảo về và lập tức cho đăng lên mục xã luận của tờ Hōchi shimbun. Khi đó, thiên hạ vẫn chưa có thế lực nào đưa ra lý luận về quốc hội, nhưng xã luận của tôi sẽ trở nên nổi tiếng hay lặn tăm như không có gì? Triển vọng nào cho bài báo đó là điều không ai có thể đoán trước được.

tảisáchhay

Thế là, trong suốt một tuần, ngày nào cũng như ngày nào, cột xã luận được viết kín mít. Fujita và Mino'ura còn thêm thắt vào như là để kích động các đồng nghiệp ở Tōkyō và xem tình hình thiên hạ ra sao. Kết quả thật khó tưởng tượng trước. Trong suốt hai, ba tháng các tòa báo nội thị Tōkyō thì tất nhiên, mà cả ở các miền quê, những cuộc tranh cãi cũng bùng lên, cuối cùng dẫn đến việc các chí sĩ địa phương lên tận Tōkyō xin chính phủ thiết lập quốc hội.

Chuyện đó cũng thú vị, nhưng nghĩ lại một chút thì thấy, ngoài miệng tôi thuyết phương châm văn minh, tiến bộ, thấy đấy là thứ không cần thiết ngay cho bản thân, nhưng nghĩ là nên làm và tung ra lý luận mang tính chính trị như thế. Việc này đã gây nên một cuộc tao loạn trong thiên hạ mà tôi không thể dập tắt được. Cũng giống như việc tự mình châm lửa đốt cánh đồng khô vào mùa thu và chính lửa đó lại làm mình lao đao. Lúc đó tôi cũng thấy hơi sợ. Thế nhưng, những lý luận kiểu như thiết lập quốc hội, đã xuất hiện rải rác từ hồi Vương chính duy tân. Đến những năm đầu thời Minh Trị cũng xuất hiện lý luận về Dân tuyển nghị viện. Sau đó, có nhiều người khác cũng xướng lên chủ trương đó. Những điều đó chắc chắn là có nguyên nhân sâu xa. Nhưng bất ngờ tôi cầm bút viết, thuyết về những lý do cần thiết của việc thiết lập quốc hội bằng thiên hình vạn trạng, lý luận một cách dễ hiểu như nhai cơm mớm cho và họ chỉ việc nuốt, nên chẳng bao lâu sau đó dư luận xã hội ào lên.

Mặc dầu vậy, dù nói thế nào thì những luận thuyết do báo Hōchi shimbun cũng là yếu tố châm lên ngọn lửa đầu tiên. Tôi quên năm tháng đưa ra bài xã luận đó, nên trước đây có gặp cậu Mino'ura

tảisáchhay

nói về chuyện xưa và hỏi về bài báo thì cậu ta nhớ rất rõ. Sau đó, cậu ta còn cho tôi mượn số báo Hōchi shimbun cũ. Tôi xem bên trong thấy bài được đăng từ ngày 29 tháng 7 năm Minh Trị thứ 12 (1879-ND) đến khoảng ngày mùng 10 tháng 8 cùng năm, còn nguyên vẹn từ đầu đến cuối. Nghĩ đó là một yếu tố thúc đẩy việc thiết lập quốc hội thì bản thân tôi cũng thấy thú vị.

Làm cho nước Nhật trở nên giàu mạnh là bản nguyện của tôi

Thử nghĩ lại, thấy trong cuộc tao động năm Minh Trị thứ mười bốn, Fukuzawa đã bị cho là có liên quan đến chính trị. Mặc dù sau đó cũng bị nhiều người để mắt tới, nghi ngờ điều này điều nọ và tôi vẫn cam đoan mình nhớ là không có sự liên quan trực tiếp nào. Nhưng gián tiếp thì những nguyên nhân đó không phải không từ bản thân tôi mà ra. Việc thiết lập quốc hội, tiến hành cải cách theo hướng tiến bộ sẽ có lợi cho đất nước thì được, nhưng nếu trên thực tế điều đó không có lợi và dù kiếp này tôi có được tha tội, thì có lẽ sau khi chết đi sẽ gặp điều chẳng lành dưới phủ của Diêm Vương.

Không chỉ một việc trên báo Hōchi shimbun, mà về chính trị, mọi hành động, lời nói của tôi đều theo cách như thế, không có gì lợi hại đến bản thân tôi, nghĩa là tôi chỉ làm với suy nghĩ của một bác sĩ chuyên khám bệnh, chứ không có ý định chiếm một vị trí trong chính phủ, nắm chính quyền và trị thiên hạ. Tuy nhiên, dù thế nào tôi cũng muốn đưa toàn thể quốc dân vào cổng của tòa nhà khai hóa văn minh, biến nước Nhật trở thành một cường quốc có binh lực mạnh mẽ và kinh tế phồn vinh. Đó chính là bản nguyện lớn nhất của tôi và chỉ một mình âm thầm thực hiện.

tảisáchhay

Nói là tôi giao thiệp với những người trong chính giới, nhưng gặp gỡ ai đối với tôi cũng không quan trọng gì. Tôi không hề nhờ vả ai việc riêng và cũng không bàn bạc. Giàu hay nghèo, sướng hay khổ cũng một mình suy nghĩ và sống bình thản, nên những quan chức của chính phủ, những người có cách nghĩ khác, khi nhìn hay nghe kể về nếp sống của tôi, sẽ cho là kỳ quặc. Âu đó cũng không phải là điều vô lý.

Thế nhưng, sự thực thì đối với chính phủ tôi không có thù hận gì. Tôi cũng không nghĩ ai trong các vị quan chức là người xấu. Nếu vẫn còn ở trong chế độ đẳng cấp thời phong kiến, không biết còn u tối thế nào. Hôm nay được sống bình an những ngày dài của tuổi thọ chính là thứ được rất lớn trong luật pháp của chính phủ Minh Trị, mà tôi rất lấy làm mừng.

Báo Jiji shimpō

Sau đó, vào năm Minh Trị thứ mười lăm (1882-ND), tôi cho phát hành tờ báo có tên gọi Jiji shimpō (Thời-sự tân-báo). Đúng vào sau chính biến năm Minh Trị thứ mười bốn, những người có tư tưởng tiến bộ của trường Keiō-gijuku đến nhà tha thiết khuyên tôi phát hành tờ báo đó. Bản thân tôi tự mình nghĩ cũng thấy tình hình thế sự dần đổi thay, cả chính trị và kinh tế đang giữa lúc biến chuyển ngày đêm. Chiến tuyến giữa những người ủng hộ và những người đối lập với tôi cũng đã hình thành, nên chắc chắn tranh luận sẽ sôi nổi.

Tôi tạm gác việc phán xét trong cuộc chính biến năm trước ai đúng, ai sai và đã từng tranh luận về sự khác nhau của hai chủ trương. Nếu xảy ra tranh luận về mặt chính trị thì nhất định cũng

tảisáchhay

phải có điều đó ở trong kinh tế. Từ nay, vấn đề sẽ càng trở nên quyết liệt. Điều cần thiết trong lúc này là không được thiên lệch, không nghiêng về đảng phái nào. Ngoài miệng thì nói không thiên lệch, không đảng phái mà trong tâm lại có sự nghiêng ngả và lụy đến cả lợi hại của bản thân thì không thể lập luận một cách công bình được. Và tôi nghĩ, bây giờ trên khắp cả nước, người độc lập làm sinh kế, có ít nhiều chữ nghĩa mà bản thân không có tham vọng chính trị, kinh tế, giống như một nhân vật siêu nhiên, dù có bị coi là buồn cười đi chăng nữa, từ trong tâm tôi cũng tự nhận thấy ngoài mình ra, người thích ứng được điều đó rất ít. Cuối cùng tôi đã quyết tâm bắt tay vào công việc mới, đó là tờ báo Jiji shimpō.

Mở tòa báo đồng thời cũng chuẩn bị tinh thần phải đóng cửa

Sau khi đã quyết định, trong số bạn bè cũng có người can ngăn, nhưng tôi không nghe. Số lượng phát hành của tờ báo ít hay nhiều, tôi cũng không nghĩ sẽ phải đi nhờ vả người khác. Tôi lập tòa báo bằng sức lực của bản thân thì việc xóa bỏ cũng vẫn là ở sức mình. Dù có thất bại, phải bỏ, cũng không ảnh hưởng gì đến sinh kế của gia đình và bản thân. Hơn nữa, tôi cũng không nghĩ điều đó sẽ làm mất danh dự của mình.

Cùng với việc lập tòa báo, tôi cũng tính đến khả năng phải dẹp bỏ và không hề quan tâm đến những lời bàn tán của thiên hạ, nên mọi việc suôn sẻ, đầu xuôi đuôi lọt cho đến tận bây giờ. Đó là điều tôi tâm niệm, nhưng sự thực xung quanh tôi cũng có nhiều những quân tử hữu vi. Nhờ họ việc gì cũng không phải lo lắng không đâu rằng mình đã nhầm. Vào thời tờ báo được ban hành, trong mấy năm liền, cháu Nakamigawa Hikojirō nhận giúp, sau đó là cậu Itō

tảisáchhay

Kinsuke (Y-Đằng Khâm-Lượng) và bây giờ bổ nhiệm cho con trai thứ Sutejirō của tôi. Về kế toán, đầu tiên là cậu Motoyama Hiko'ichi (Bản-Sơn Ngạn-Nhất) , tiếp đến là Sakata Minoru (Phản-Điền Thực) , còn bây giờ là cậu Tobari Shichinosuke (Hộ-Trương Chí-Trí-Chi-Trợ) cùng đồng nghiệp đảm nhiệm hoàn toàn.

Tính cách của tôi là không bao giờ nghe hay xem những tính toán chi tiết về xuất, chi tiền bạc, mà phó mặc hoàn toàn cho người chịu trách nhiệm về việc đó, nhưng từ trước đến nay đều không có nhầm lẫn lạ nào xảy ra. Thực sự, tôi cảm thấy rất thoải mái và an tâm về điều đó. Đây chính là lý do để tôi có thể làm báo được lâu bền.

Cấm cách viết nói xấu sau lưng

Nói về việc biên tập, theo chủ trương của tôi, người viết phải dũng cảm, viết một cách tự do, tự tại. Khi viết về một người khác hay bình phẩm về họ phải mặt đối mặt, nói chuyện trực tiếp, không bỏ qua điều gì. Khi đó, có thể tranh luận gay gắt hay dùng đại ngôn tráng ngữ cũng không sao. Nhưng nếu viết trên báo những điều khi gặp không dám nói thẳng ra hay những điều trái với lương tâm của mình mà sau đó lẩn trốn, đứng từ xa nhìn, làm như không biết thì tôi gọi người đó là "cây bút chuyên nói xấu sau lưng".

Tôi luôn ngăn ngừa rằng, chính cách viết kiểu nói xấu sau lưng đó là một thứ hư không, vô trách nhiệm, một ngòi bút độc địa, nhục mạ người khác, là điều đáng xấu hổ của một quân tử.

Nhưng dần dần tôi nhiều tuổi lên, không phải lúc nào cũng có thể chuyên cần đốc thúc việc đó được. Những năm về già, tôi dự định sẽ sống những ngày thật thanh nhàn. Tôi chuyển giao tòa báo cho

tảisáchhay

những người trẻ tuổi và dần xa rời công việc đó. Những luận thuyết trên báo hoàn toàn do những người như Ishikawa Kammei (Thạch-Xuyên Cán-Minh) , Kitagawa Reisuke (Bắc-Xuyên Lễ-Bật) , Horie Ki'ichi (Quật-Giang Quy-Nhất) viết, còn tôi, chỉ đôi khi đưa ra ý tưởng, sau đó xem bài đã được viết xong theo ý tưởng này và thêm thắt đôi chút.

Lường trước mọi khả năng về những việc sẽ làm

Cho đến nay, tôi đã kể nhiều chuyện dài dòng. Về bản thân và những điều xảy ra trong thiên hạ có liên quan đến mình, tôi cũng đã kể, nhưng trong đời tôi công việc mà bỏ nhiều công sức ra nhất là dịch và viết sách. Về chuyện này, có rất nhiều điều để nói. Cụ thể thế nào, tôi đã viết trong "Lời nói đầu" của Tuyển tập Fukuzawa Yukichi mới được tái bản năm nay, nên xin được lược bớt. Việc dịch và viết sách thì gạt sang một bên. Tôi vốn chỉ ngồi nhà, cách hành xử, nói ngắn gọn lại là mọi chuyện đều tưởng tượng đến cùng và chuẩn bị tinh thần làm sao để không bị luống cuống làm hỏng việc, cũng như không phải hối tiếc vì những điều đã qua. Thân người đang sống, nhưng có thể chết lúc nào không biết, nên làm sao để ra đi một cách bình thản, yên tĩnh là điều mà có lẽ ai cũng nghĩ đến.

Cùng với điều đó, về chuyện kinh tế của bản thân cũng như gia đình, tôi luôn tâm niệm không làm điều gì trái với đạo lý trong hành xử với mọi người, nên không thể để phạm phải những điều nguy hại. Nói là làm thế này thì có lợi, làm thế kia có thể kiếm được tiền và phạm vào những điều nguy hiểm, khi thất bại chắc chắn sẽ rối bời và sẽ có điều phải hối hận. Tôi nghĩ như thế, nên không thể đang tâm đưa tay ra làm được. Không có tiền thì không

tảisáchhay

tiêu còn hơn là giành lấy tiền để tiêu như vậy. Dù có phải làm nghề tẩm quất, xoa bóp cũng được, chứ không có ý định chết đói. Nếu tôi không bóp miệng sống đạm bạc cả về ăn lẫn mặc như vậy, chắc chắn sẽ dấn thân. Việc tôi kém hoạt động trên lĩnh vực kinh tế là vì tôi sợ kết cục của sự thất bại mà dẫn đến việc mình sẽ làm những chuyện ghê gớm.

Tuy nhiên, về những điều có đạo lý, không phải là tôi không tích cực làm. Tóm lại, những việc không ảnh hưởng đến nguyên tắc sống tự thân độc lập của mình, dù có thể thất bại, tôi vẫn làm ào ào.

Sự hưng vong của trường Keiō-gijuku

Chẳng hạn, tôi mở trường Keiō-gijuku và trong mấy mươi năm đã trải qua nhiều thăng trầm khác nhau. Tùy lúc mà số lượng học trò giảm đi hoặc tăng lên. Không chỉ riêng chuyện học trò, vì tình hình tài chính mà nhiều khi xảy ra cả việc thiếu giáo viên, nhưng những lúc đó tôi cũng không hề luống cuống chút nào. Học trò tản đi, cứ để họ tản đi, giáo viên xin đi, cũng cứ để họ đi, tôi không ngăn. Học sinh bỏ trường, giáo viên bỏ lớp, trường thành nhà trống, thì người còn lại sẽ là mình tôi. Và ở đó, bằng bản lĩnh của mình, tôi sẽ lấy những học trò có thể dạy được. Đến như thế mà vẫn không dạy được tôi sẽ không nói đến chuyện dạy dỗ nữa.

Tôi không hứa với mọi người là Fukuzawa Yukichi sẽ mở trường tư thục lớn và sẽ phải dạy cho con em của thiên hạ. Từ đáy lòng, tôi đã quyết định một điều là không để mình bị dằn vặt bởi sự hưng vong của trường. Từ khi mở trường, đã nhiều lần tôi định xóa bỏ, nên không có gì để sợ cả. Thường ra, tôi rất coi trọng công

tảisáchhay

việc sự vụ của trường, có những lúc cần mẫn hết sức, lúc lại lo lắng, nhưng nếu nói thật tâm sự của tôi thì sự cần mẫn cũng như lo lắng đó chỉ là sự đùa nghịch của thế giới phù du và dáng hình của sự giả ảo, nên dù có làm việc, tôi vẫn luôn bình tâm. Gần đây, để duy trì trường Keiō-gijuku, các học sinh cũ của trường đang cố gắng quyên tiền. Nếu làm được điều đó thì quả thực là có ích và tôi rất mừng. Nhưng liệu có làm được hay không, tôi chỉ lặng yên quan sát mà thôi.

Không nhờ ai viết lời tựa sách

Hơn nữa, cả chuyện báo Jiji shimpō cũng vậy. Không phải ngay từ đầu tôi đã có ý nghĩ đến khi nào đó sẽ đóng cửa chứ không hứa hẹn sẽ kéo dài việc ra báo. Tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần, nên cũng không lo lắng như việc xóa bỏ trường học đã kể ở trên. Thêm nữa, việc tôi không nhờ ai viết giúp lời tựa sách cũng là với ý nghĩa này. Bởi vì, nhờ vào lời tựa của người khác mà tăng uy tín xuất bản, thì đó sẽ trở thành danh dự của mình.

Thực ra, có thể nói đó là một kế lược, nếu như muốn bán được nhiều sách. Thế nhưng, trong suy nghĩ của tôi không cần phải như thế. Trong tâm tôi cũng mong sách của mình được phổ biến ra ngoài xã hội, nhưng mặt khác, dù có hoàn toàn không bán được, tôi cũng không hối hận. Vì đã chuẩn bị tinh thần như vậy, nên tôi không nhờ ai viết những câu chữ không đâu vào đâu, không có ích lợi thực tế gì.

Cách xử sự với mọi người

Cách xử sự với mọi người, tôi cũng theo như cách viết sách. Từ nhỏ, xét về tính cách, tôi là người thích thể hiện mình. Mặc dù giao

tảisáchhay

thiệp rộng, nhưng không bao giờ cãi nhau với ai. Bạn thì tôi có rất nhiều và trong những mối kết giao đó tôi cũng không quên chuẩn bị tinh thần cho hồi kết thúc. Tôi vẫn thân thiết với họ như trước kia, nhưng khó có thể đảm bảo rằng họ không thay lòng đổi dạ. Nếu có chuyện như thế, tôi sẽ phải chấm dứt mối kết giao đó. Không quan hệ với nhau nữa, nhưng nếu họ làm hại gì đến mình thì tôi ghét và không bao giờ lại gần. Vì điều này mà mất đi một, hai người bạn hữu, trở nên buồn chán, một mình cô độc cũng không sao. Chắc chắn tôi sẽ không hối hận.

Từ nhỏ đến nay, tôi đã quyết là không cần những sự kết giao mà mình không thích hay phải uốn cong tiết nghĩa của mình. Thực tế tôi hoàn toàn không cần đến điều đó. Hơn sáu mươi năm cuộc đời, trong số mấy nghìn, mấy vạn người tôi biết, chưa một lần tôi cãi nhau đến đoạn tuyệt nhau mới là điều lạ.

Tất cả mọi chuyện đều như thế. Cách làm của tôi là, cả trong công việc lẫn trong giao thiệp với bạn bè, ngay từ đầu tôi đã xả thân, dù có thất bại cũng không khổ sở. Cùng với việc coi nhẹ những điều phù du, tôi lại rất coi trọng sự tự thân độc lập. Cho đến nay, tôi luôn dưỡng tâm làm sao để không trì trệ với con người, với vạn vật. Nhờ vậy mà sống qua cuộc đời này không đến nỗi khó khăn, có thể thanh thản cho đến ngày hôm nay.

Tu dưỡng thân thể

Như vậy, về cách dưỡng tâm thì như tôi đã kể ở trên, còn dưỡng thân, tôi có một tật đáng xấu hổ đến đỏ mặt. Từ nhỏ tôi đã chỉ chuyên một điều là thích rượu. Thậm chí còn là một đại tửu khách! Trên đời có những người là đại tửu khách, nhưng không

tảisáchhay

nhất thiết họ cho rằng, rượu là thứ ngon. Họ có thể uống cũng được, không uống cũng được. Tôi thì không phải như thế. Uống vào miệng tôi thấy rượu ngon thật là ngon và muốn uống thật nhiều.

Hơn thế, tôi thích một loại rượu cao cấp, có tên tuổi. Rượu ngon hay không tôi rất sành. Năm ngoái, khi giá một thùng rượu đó là bảy, tám yên, có thể có những loại chỉ chênh có 50 xu. Tôi sành đến mức không cần hỏi giá trước, uống là có thể phân biệt được vị rượu. Uống rượu cao cấp đó, nếu có cá thì tốt, tôi sẽ ăn rất nhiều. Sau khi ăn uống căng bụng lại ăn thêm đẫy cơm, không bao giờ để thừa lại. Chưa hết, tôi lại còn uống say. Nhưng dù có say đến điên cuồng, vẫn biết những điều cần giữ gìn.

Mặc dù là đại tửu, nhưng ngoài rượu ra tôi không làm gì xấu cả. Nếu say, chỉ lớn tiếng, chứ tuyệt nhiên không nói những điều xấu xa, khó chịu, làm người khác phải mếch lòng hay gây cãi lộn. Và tôi cũng không tranh luận một cách nghiêm túc, nên cũng không làm phiền ai. Cứ thấy có rượu là tôi bước ra uống gấp mấy lần người khác và khoái chí, vì trong thiên hạ không có đối thủ. Đó là điều đáng xấu hổ.

Ngoài chuyện rượu ra, từ nhỏ tôi là người giữ gìn sức khỏe. Một ngày ngoài ba bữa cơm, hiếm khi tôi ăn thêm đồ vặt. Hoặc có thể là do mẹ tôi không cho ăn, nhưng điều đó đã trở thành thói quen từ thuở nhỏ và tôi không thấy thèm ăn vặt. Đặc biệt, sau bữa cơm tối mà có thứ gì thích đến mấy cũng không thể đưa vào miệng được. Chẳng hạn, trong đêm niệm người thân mất hay phải thức khuya vì có hỏa hoạn ở gần nhà, tự nhiên người ta đem đồ ăn ra, nhưng tôi không muốn ăn. Đó có lẽ là do mẹ tôi đã rèn và nết đó

tảisáchhay

còn lại suốt đời. Đây cũng là thói quen tốt nhất để giữ gìn sức khỏe.

Hơn nữa, tôi không phải là người thích đủng đỉnh, làm việc gì cũng nhanh thoăn thoắt, nên nhiều khi bị mọi người cười. Thế nhưng, khi ăn tôi biến thành một người khác, dù thế nào cũng không thể ăn nhanh được. Lúc còn nhỏ, người ta bảo ăn nhanh và đi tiểu, đại tiện nhanh là điều võ sĩ cần phải luyện rèn, nên tôi hay bị nhắc nhở vì điều đó. Tôi cũng thích ăn nhanh, nhưng dù thế nào cũng không thể nuốt chửng được. Sau này, tôi đọc sách của người phương Tây, biết rằng, ăn không nhai là không tốt và lần đầu tiên mới nhận ra trong thói xấu của mình, ngược lại cũng có những điểm tốt.

Tôi rất vui mừng và từ đó trở đi không phải để ý nữa, dù có mất thời gian gấp mấy lần người khác cũng từ tốn dành thời gian nhai. Điều đó rất tốt cho việc giữ gìn sức khỏe.

Cũng đến lúc kiềm chế uống rượu

Lại chuyển sang chuyện rượu. Tôi thích rượu bẩm sinh. Khi còn ở quê, vì là trẻ con, nên không được uống tự do. Một năm ở Nagasaki, tôi giữ đúng nguyên tắc nhịn uống. Sau khi lên Ōsaka được uống tự do, nhưng tiền bạc ngặt nghèo, nên tôi không được uống như ý. Năm 25 tuổi, sau khi lên Edo, ví tiền cũng ấm áp lên đôi chút, việc như mua rượu là ở trong tầm tay, nên bên cạnh việc học, tôi lấy rượu làm thú vui lớn nhất. Cứ đi đến nhà bạn bè là uống. Khi người quen đến nhà, tôi liền gọi người nhà mang rượu ra, chủ nhà khoái chí uống hơn là để mời khách. Tôi không tránh lúc nào, kể là sáng, trưa hay tối, lúc nào cũng uống.

tảisáchhay

Và đến năm ba mươi hai, ba mươi ba tuổi, tự tôi mới phát hiện ra, nếu cứ uống như thế sẽ không thể giữ gìn được tính mạng. Như đã kể ở phần trên, tôi có nhớ là trước đây đã cai rượu, nhưng chỉ trong một thời kỳ, chứ không kéo dài được. Nghĩa là quyết tâm cho rằng, không còn cách nào hơn là phải tự kiềm chế bằng bản lĩnh của mình, cũng giống như việc người Trung Hoa bỏ nha phiến. Thật vô cùng khổ sở! Nhưng trước hết là bỏ bữa rượu sáng, một thời gian sau bỏ bữa rượu trưa.

Dần dần, tôi đã gắng chịu ở mức độ khi khách đến và lấy danh nghĩa là tiếp khách mới uống. Sau đó, tôi quyết định chỉ mời khách chứ mình thì một chén cũng không uống. Chỉ có điều đó là tôi làm được trọn vẹn. Tiếp đến là bữa rượu đêm. Bỏ hết ngay một lúc thì quả thực là không thể làm được, nên quyết định một phương châm là giảm từ từ.

Tôi đấu tranh với mình, khi miệng muốn uống mà lí trí không cho phép, dẫn đến việc miệng và lí trí đối lập, xô xát với nhau. Nhưng giảm lượng dần dần để quan hệ đó ôn hòa trở lại cũng phải mất đến ba năm. Đó là vì năm ba mươi bảy tuổi tôi bị sốt nặng, ở vào tình trạng một sống hai chết. Tôi nhớ là bác sĩ bảo cứ uống nhiều rượu như trước sẽ không có cách cứu chữa. Nhưng may sao, sau đó hồi phục được là nhờ vào việc kiêng rượu trong những năm gần đây.

Vì vậy, thời tôi uống rượu nhiều như kình là khoảng mười năm. Sau thời kỳ này, chỉ có giảm bớt lượng đi chứ không có chuyện tăng lên. Lúc đầu là do tự mình kiềm chế, nhưng sau đó tự nhiên giảm đi, muốn uống cũng không uống được nữa. Đó là do bước đi của tuổi già hơn là sự giữ gìn về mặt đạo đức. Con người ta có

tảisáchhay

người đến năm bốn mươi, năm mươi tuổi, tửu lượng tăng dần lên, cuối cùng không chỉ rượu nguyên của Nhật mà cả brandy hay wishky cũng uống. Điều đó là không tốt.

Có thể cai rượu sẽ khổ sở, nhưng đó là thượng sách. Bản thân tôi đã trải qua điều đó. Một người nghiện rượu vô lối như tôi mà đến năm ba tư, ba nhăm tuổi cũng phải "chinh phạt" cơn thèm và đã giành chiến thắng! Hơn nữa, những người gọi là nghiện rượu bây giờ cũng ít người nghiện hơn tôi. Không hẳn là đại tửu như vậy, nếu quyết tâm có lẽ sẽ kiềm chế uống ít đi hay cai hẳn được.

Vận động thân thể

Tiếp đến, về chuyện vận động thân thể như thế nào thì tôi cũng xin kể. Từ nhỏ, tôi sinh ra trong một gia đình nghèo, nên dù không thích cũng không thể không vận động được. Điều đó đã trở thành thói quen và suốt đời tôi luôn hoạt động. Tôi nhớ là hồi nhỏ toàn làm những việc nặng nhọc, nên mùa đông bị nẻ, máu bật ra phải lấy chỉ bông khâu miệng vết nẻ lại và lấy mỡ đã đun nóng chảy ra để bôi.

Sau khi lên Edo, tôi không còn bị nẻ nữa. Một hôm đã viết câu thơ như thế này:

Bỉ sự đa năng niên thiếu xuân

Lập thân tự tiếu khước hoại thân

Dục thừa nhàn tọa cơ toàn tịnh

Tằng thị miên mịch phùng chúc nhân

tảisáchhay

Mặt khác, trong lãnh địa có tục xấu là, nếu không biết võ nghệ, họ cho đó không phải là con người. Vì thế, tôi có học một chút ở chỗ thầy chuyên dạy thuật I'ai tên là Nakamura Shōbei (Trung-Thôn Trang-Binh-Vệ). Sau đó, đi học Tây phương học, tôi không phải làm những việc nặng nhọc như hồi còn ở quê, nhưng vẫn giữ được kiếm ở thế I'ai. Hồi ở Yashiki của lãnh địa trên Ōsaka, cũng có lúc tôi tập đánh ầm ầm ngay trong trường Ogata. Sau đó, khi lên Edo, từ khi thiên hạ thịnh hành thuyết Nhưỡng di, tôi bỏ tập I'ai và bắt đầu giã gạo theo cách đã nhớ được từ ngày xưa. Thỉnh thoảng, tôi có đem ra làm. Năm Minh Trị thứ ba (1870-ND), tôi bị ốm nặng. Sau đó, làm cách nào người cũng không trở lại như trước được.

Uống hết ký ninh

Năm đó hay năm sau nữa thì đại sứ Iwakura đi châu Âu. Cậu bạn thân Naga'yo Sensai cũng được lệnh đi cùng. Gần đến lúc lên đường, cậu ta đến chỗ tôi tạm biệt và rút trong túi ra một lọ ký ninh bảo: "Bệnh của anh nặng. Mặc dù đã hồi phục, nhưng năm sau, mùa này, nếu có sự cố gì thì chắc chắn sẽ phải dùng đến thuốc. Đây là thuốc ký ninh tốt nhất, ở hiệu thuốc không có đâu. Tôi cho anh đấy. Anh hãy giữ cẩn thận. Trong khi tôi đi vắng, anh nhớ lấy mà dùng!".

Thực ra vì thân thiết, nên cậu ta mới nói như thế, nhưng tôi lại không lấy làm mừng. "Cậu đừng nói chuyện vớ vẩn ấy đi cho tôi nhờ! Thân tôi đã hoàn toàn bình phục mà còn cần đến thuốc à? Chẳng hay ho gì cả! Tôi không lấy đâu!". Tôi bảo như vậy thì cậu Naga'yo cười: "Anh không biết, đừng có mà nói. Chắc chắn sẽ giúp ích cho anh đấy, cứ im lặng mà lấy đi!". Cậu ta nói, đưa thuốc cho tôi và chia tay. Nhưng quả đúng, trong thời gian cậu Naga'yo đi

tảisáchhay

vắng, tôi nhiều lần phát sốt, cứ ký ninh và lại ký ninh, uống hết một lọ mà sức khỏe vẫn không bình phục lại được.

Không lụy bệnh tật

Theo anh bạn bác sĩ tên là Simmons ở Yokohama, thứ mà khi mặc sẽ bó vào người là vải flannel. Vì thế, áo và khăn quấn đùi, tôi cũng làm bằng vải flannel, lớp trong của tất cũng nhờ làm thêm một lớp flannel. Tôi trùm toàn thân, mà không thấy hiệu quả gì. Trong khi đó, tôi lại bị cảm, rét run bần bật và nhiệt độ trong người tăng.

Nhiều lần bị như vậy, kéo dài suốt hai, ba năm, nên một hôm tôi mới bùng phát lên. "Mình đã nghe theo mệnh lệnh của thầy thuốc, đã quá cẩn thận với bệnh tật, nhưng tựu trung lại là một kẻ lụy bệnh. Mình càng lụy, thì bệnh càng được đà nặng thêm. Cơ thể mình mình biết. Khi có bệnh, tất nhiên là phải theo lời thầy thuốc, nhưng bây giờ không gì cần thiết hơn là phải bồi dưỡng sức khỏe. Tự mình sẽ bồi dưỡng sức khỏe cho mình! Mình vốn là võ sĩ ở nhà quê. Từ nhỏ đã phải sống cảnh húp cơm chan với canh tương cà, quần áo chỉ toàn mặc đồ ngắn cũn cỡn tự nhà dệt tay bằng bông. Những thứ như vải flannel có bao giờ biết đến? Con người quê mùa này bị dẫn đi theo phong trào mở cửa đất nước, sống ở Tōkyō và giữ gìn sức khỏe theo lối của người thành thị mới buồn cười. Chính như thế, cơ thể của con người nhà quê mới giật mình! Lúc bị cảm, khi lại sốt sụt sịt là do nhầm lẫn, giữ gìn cơ thể theo cách cao cấp quá. Vì vậy, từ bây giờ sẽ phải lập tức thay đổi! Từ hôm nay cả áo hay vải quấn đùi bằng vải flannel cũng đều cởi bỏ hết đi, thay bằng quần áo dệt từ bông và sẽ không dùng lò sưởi nữa!".

tảisáchhay

Tôi quyết định như thế và quần áo kiểu Âu chỉ dùng khi đi ngựa, gọi là quần áo đi ngựa, còn bình thường chỉ mặc quần áo thuần kiểu Nhật. Khi gió lạnh thổi, cũng có khi ở trong nhà, nhưng cũng có khi ra cả ngoài trời. Chỉ có đồ ăn là học theo lối Tây Âu, dùng những thứ tốt, còn ngoài ra, tất cả đều làm lại theo cách của một võ sĩ nhà quê. Tiếp đến, để vận động, tôi tham gia cả vào việc giã gạo và chặt củi. Tôi làm giống như thuở sống nghèo hồi nhỏ, hàng ngày lao động vã mồ hôi thì dần dần người chắc lên, không bị cảm cũng không sốt nữa.

Chiều cao và cân nặng

Chiều cao của tôi là 5 Shaku 7 Shun và 3-4 Bu (khoảng 1,759m-ND), cân nặng thì dưới 18 Kan (khoảng 64.26kg-ND) , không hề tăng từ năm tôi mười tám, mười chín tuổi đến trước và sau sáu mươi tuổi. Trọng lượng cơ thể tôi chưa bao giờ tăng đến 19 Kan và cũng không giảm xuống 17 Kan. Cơ thể khá khỏe mạnh, nhưng sau khi bị ốm thì giảm xuống chỉ còn 15 Kan và mất hai, ba năm khổ sở. Tuy nhiên, bằng cách rèn luyện sức khỏe kiểu nhà quê này, cơ thể lại trở về như cũ. Từ đó, cho đến nay, khi tôi đã 65 tuổi, trọng lượng vẫn không ít hơn 17 Kan 500 Momme.

Tôi nghĩ, liệu có phải cách rèn luyện sức khỏe kiểu nhà quê phát huy hiệu quả, hay thời kỳ bình phục tự nhiên đến và ngẫu nhiên tôi đã thay đổi cách rèn luyện sức khỏe đúng lúc đó? Không thể phán đoán được. Chỉ có điều tôi biết chắc rằng, những điều cần thiết cho thân thể, phải chú ý và cách rèn luyện sức khỏe kiểu nhà quê không phải là tồi. Tôi nghĩ, cần phải nghiên cứu những vấn đề của y học như khi gió lạnh luồn vào da thì có lợi gì không? Với cách giữ gìn sức khỏe khác mà cơ thể khỏe lên, thực tế có thể phản

tảisáchhay

kháng và chịu đựng với gió độc không? Nghĩa là gió lạnh không phải là thuốc chữa, nhưng lối sinh hoạt không cần tránh gió lạnh có lợi gì cho thân thể không?

Chuyện đó xin tạm gác lại, cách rèn luyện sức khỏe của tôi từ năm Minh Trị thứ ba (1870-ND), khi tôi 37 tuổi thì thay đổi hẳn. Thời học sinh nghịch phá lung tung. Thói uống rượu như kình trong suốt mười năm đi học đó đã bỏ được. Tính đến nay đã ngót nghét ba mươi năm. Trong suốt ba mươi năm đó, lúc đầu phải lấy trộm thời gian học tập, nghiên cứu để rèn luyện sức khỏe. Dần dần theo bước đi của tuổi già và bây giờ thì coi rèn luyện sức khỏe là việc chính, sau đó thừa thời gian mới chuyên cần vào sách vở.

Tập I'ai và giã gạo

Ngay cả bây giờ, buổi tối tôi vẫn thường đi ngủ sớm, sáng dậy sớm. Trước lúc ăn sáng, tôi đi bộ với các học trò từ Sankō (Tam-Quang) ở Shiba (Chi) ra đến ngoài khu Azabu (Ma-Bố), Furukawa (Cổ-Xuyên), tất cả khoảng 1,5 Ri (khoảng 5,85km-ND). Buổi chiều, tôi dùng khoảng một tiếng để khi thì tập chiêu I'ai, khi thì giã gạo và ăn tối theo đúng quy định. Ngày mưa cũng như ngày có tuyết, một năm không thiếu ngày nào là không luyện tập.

Cuối thu năm ngoái, tôi đã ngẫu hứng viết bài thơ như sau:

Nhất điểm hàn chung thanh viễn truyền

Bán luân tàn nguyệt ảnh do tiên

Thảo hài trúc sách xâm thu hiểu

Bộ tự Tam Quang độ Cổ Xuyên

tảisáchhay

Sự vận động, rèn luyện thân thể này kéo dài được đến bao giờ là do mình có bản lĩnh hay không, cơ thể yếu khỏe thế nào. Đó là điều mà tự mình phải theo dõi.

Nhiều biến đổi trên đường đời

Thử hồi tưởng lại và nghĩ về đời người trong hơn sáu mươi năm sẽ thấy như vừa qua cơn mơ. Đó là điều tôi vẫn thường nghe người ta nói. Còn giấc mơ của tôi thì lại rất ồn ã và nhiều biến đổi.

Tôi vốn là võ sĩ hạng thấp trong một lãnh địa nhỏ, bị lèn chặt trong một chiếc hộp chán ngắt và ở đúng đầu của chiếc tăm, xoay xở tìm khe hở trong góc chiếc hộp nặng nề đó để chọc thủng bằng chính chiếc tăm hành chính của lãnh địa.

Từ một thiếu niên như vậy mà thoắt cái không chỉ bay ra ngoài, rời bỏ quê hương mà còn được hưởng giáo dục hẳn hoi. Hán học thì không nói, hơn thế còn bước vào cổng của tòa nhà Tây phương học, đọc những sách khác từ trước đến nay vẫn đọc, kết giao với những người khác từ trước đến nay vẫn quen, tự do tự tại đi lại, những hai ba lần đi nước ngoài, tầm nhìn rộng mở, lãnh địa thì không nói, mà thấy cả nước Nhật cũng nhỏ bé đi. Đó chẳng phải là giấc mơ ồn ào với nhiều biến đổi hay sao?

Trong khoảng thời gian đó, nếu nói về những khó khăn, gian khổ cũng nhiều, nhưng giống như việc đã nuốt qua được đến cổ, cũng quên cảm giác nóng bỏng. Khi những khó khăn đó qua đi sẽ không hề gì. Nghèo, chắc chắn là khổ, nhưng cảnh nghèo đó đã qua đi, bây giờ nghĩ lại chuyện xưa đâu thì có gì là khổ, ngược lại thấy thú vị.

tảisáchhay

Tôi học Tây phương học, sau đó dù thế này thế khác, vẫn không làm điều gì trái ngược với đạo lý và không phải cúi đầu trước ai. Chỉ cần có đủ cơm áo là coi như sở nguyện đã được thực hiện. Mặt khác, cuộc Vương chính duy tân mở cửa đất nước và sự thực đất nước đã mở cửa là điều tôi rất mừng. Cuốn Seiyō jijō tôi viết thời Mạc phủ, khi xuất bản, tuy có nghĩ sách thế này không biết thiên hạ có ai đọc không. Giả sử họ có nói là đã đọc, thì ngay từ đầu tôi cũng chẳng nghĩ đến chuyện sẽ được thử nghiệm thực hiện ở Nhật.

Nói tóm lại, tự tôi cũng phải công nhận đó là tiểu thuyết về Tây Âu, là chuyện đùa về một giấc mơ, nhưng cuốn sách đó không chỉ được lưu truyền trong xã hội và giúp ích trên thực tế. Sự dũng cảm của chính phủ mới không chỉ dừng lại ở những điều trong Seiyō jijō, họ quyết đoán tiến hành từng bước, ngược lại, làm tác giả cuốn sách phải nhìn mà ngạc nhiên. Bởi vậy, tôi không thể ngồi yên với sở nguyện đã được thực hiện. Tình hình khả quan đấy! Cứ theo đà này, họ sẽ hít đầy không khí văn minh phương Tây, sẽ thay đổi từ cội rễ nhân tâm trên toàn nước Nhật, lập nên một quốc gia mới, văn minh ở Phương Đông xa xôi. Phía Đông có Nhật Bản, phía Tây có Anh quốc. Hai bên đối xứng, không thể có sự lạc hậu nào ở đấy được.

Từ đây, trong tôi đã nảy sinh sở nguyện thứ hai. Công việc tôi làm được không gì khác hơn là dùng lưỡi dài ba Shun và một cây bút, nên sẽ nhờ vào sức khỏe để có thể cần mẫn làm công việc ở trường tư thục và rong chơi bằng cây bút để viết ra thật nhiều điều thuộc các thể loại khác nhau. Đó là viết và dịch sách sau cuốn Seiyō jijō.

tảisáchhay

Mặt khác, tôi sẽ dạy dỗ nhiều học trò, thuyết giảng và truyền cho họ những điều tôi nghĩ. Mặc dù việc dịch và viết sách đã làm tôi khá bận rộn, nhưng đó mới chỉ làm được một phần vạn của những điều mà tôi muốn cố gắng.

Sở nguyện thứ hai cũng được thực hiện

Quay ra thế sự thấy những điều khó chịu cũng nhiều, nhưng khí thế chung của cả nước là một đường theo hướng cải cách, tiến bộ. Dần dần tiến lên, trong vòng mấy năm, hình dáng đó đã hiện ra. Thắng lợi của sự nhất trí giữa quan với dân trong chiến tranh Nhật - Thanh là điều mà không còn từ nào để nói hơn là mừng vui, phấn khởi. Tôi sống chỉ để được nhìn thấy điều đó! Những người bạn, những đồng chí đã ra đi trước thật là thiệt thòi. Tôi muốn được đem khoe với các anh! Nhiều lần tôi đã khóc và nghĩ như vậy.

Thực ra mà nói, cuộc Chiến tranh Nhật - Thanh cũng không có là gì to tát. Chỉ có điều, đó là sự khởi đầu cho hoạt động ngoại giao của nước Nhật, nên tôi mới vui mừng đến vậy. Nói về tâm trạng lúc đó, không thể không say mê với chiến thắng đó.

Điều này chung quy nguồn cội là do đâu? Sự giàu mạnh và văn minh của Nhật Bản mới ngày nay là nhờ vào công đức của các tiền nhân. Thế hệ chúng ta may mắn sinh ra đúng thời thuận lợi và chỉ là những người nhận món quà quý của tổ tiên để lại mà thôi. Ước nguyện đó gắn liền với sở nguyện của tôi. Nhờ ơn của trời đất, nhờ đức của tổ tiên mà sở nguyện thứ hai của tôi đã trở thành hiện thực.

Ước muốn của con người không có giới hạn

tảisáchhay

Như đã nói ở trên, nhìn lại những điều đã qua trong đời, tôi không thấy có điều gì phải ăn năn, mà chỉ toàn những chuyện dễ chịu. Thế nhưng, ước muốn của con người quả thực không có giới hạn. Nếu bảo là bất bình, kể ra bao nhiêu cũng không hết. Lý luận về chuyện này, chuyện kia trong việc giao tiếp với nước ngoài hay vấn đề chính trị, lập hiến ở trong nước, đó là việc của các chính trị gia, nên tôi xin tạm gác lại.

Thử nghĩ về những điều tôi đã làm trong đời, thấy có những việc sau: Đưa đạo đức, tinh thần của thanh thiếu niên trong cả nước lên cao, không phải xấu hổ với danh văn minh; Không phân biệt Phật giáo hay đạo Giatô mà đưa những tôn giáo đó lên thành một phương tiện để điều hòa nhân tâm; Đầu tư một số lượng lớn tiền cho việc nghiên cứu các khoa học cao siêu vô hình cũng như hữu hình. Đại khái có ba điều như vậy.

Con người dù có về già, nếu không có bệnh, không thể nhàn nhã ngồi yên được. Nếu cứ được như bây giờ, trong lúc còn khỏe mạnh, tôi dự định sẽ gắng hết sức để làm những việc mình có thể.

tảisáchhay

Tóm tắt niên biểu Fukuzawa Yukichi

(số trong ngoặc là tuổi của Fukuzawa Yukichi)

Năm 1835 (1) Sinh tại khu nhà đại diện của lãnh địa Nakatsu ở Ōsaka.

Năm 1836 (2) Cha mất, F. Yukichi và anh chị em cùng mẹ chuyển về quê Nakatsu.

Năm 1847 (13) Bắt tay vào học Hán học.

Năm 1854 (20) Lên đường đi Nagasaki học Hà Lan học theo lời khuyên của anh trai.

Năm 1855 (21) Định rời Nagasaki lên Edo, nhưng gặp anh trai ở Ōsaka và bị giữ lại. Tháng 3 năm đó vào học trường Tekijuku của Ogata Kōan.

Năm 1856 (22) Lên làm chủ gia đình thay cho người anh trai mất vì bệnh.

Năm 1857 (23) Lên làm thục trưởng của trường Tekijuku.

Năm 1858 (24) Chuyển lên Edo theo lệnh của lãnh chúa vùng Nakatsu. Tháng 10 mở trường tư thục nhỏ về Hà Lan học, tiền thân của trường Keiō-gijuku Daigaku.

Năm 1859 (25) Chuyển sang học tiếng Anh sau chuyến đi Yokohama và biết tiếng Hà Lan không còn giúp ích.

Năm 1860 (26) Xin đi Mỹ theo đoàn sứ tiết của Mạc phủ Edo trên tàu Kanrin-maru.

tảisáchhay

Năm 1861 (27) Kết hôn cùng con gái thứ hai của ông Doki Tarōhachi, võ sĩ cùng lãnh địa.

Tháng 12/1861 Được Mạc phủ phái đi theo đoàn sứ tiết sang châu Âu.

Năm 1864 (30) Trở thành Mạc thần, làm việc ở Bộ phận chuyên trách về ngoại giao. Bắt tay viết cuốn Seiyō jijō (Tây-dương-sự-tình).

Năm 1867 (33) Ngày 23 tháng 1 cùng quân hạm của Mạc phủ sang Mỹ nhận tàu và mua về Nhật một số lượng lớn sách nguyên bản. Tháng 12 mua nhà ở Shinsenza.

Năm 1868 (34) Tháng 4 chuyển đến Shinsenza, lấy niên hiệu Keiō đặt tên cho trường tư thục thành Keiō-gijuku (Khánh-Ứng nghĩa-thục). Tháng 6, được chính phủ mới vời vào làm việc, nhưng kiên quyết từ chối.

Năm 1869 (35) Từ chối khoản chu cấp của lãnh địa Nakastu sau khi tuyên bố bỏ tất cả chức tước và địa vị được Mạc phủ ban trước đây.

Năm 1871 (37) Chuyển trường Keiō-gijuku từ Shinsenza

đến Mita.

Năm 1872 (38) Đưa cả gia đình lên Tōkyō. Chấp bút viết cuốn Gakumon no susume (Khuyến học) và hoàn thành chương cuối vào năm 1876.

tảisáchhay

Năm 1873 (39) Lập Khoa y của trường Keiō-gijuku và Phân hiệu của trường tại Ōsaka. Tháng 6 phát hành cuốn Chōai-no Hō.

Năm 1874 (40) Lập Trường tiểu học và Phân hiệu tại Kyōtō. Tháng 2 phát hành tạp chí tư nhân. Tháng 5 bà mẹ Ojun mất.

Năm 1875 (41) Đóng cửa toà soạn tạp chí tư nhân. Xuất bản cuốn Bunmeiron no Gairyaku (Khái lược luận thuyết văn minh).

Năm 1876 (42) Phát hành tạp chí Katei Sōdan (Gia-đình tùng-đàm), sau đó chuyển tên thành Minkan zasshi (Dân-gian tạp-chí) và đổi sang phát hành báo hàng ngày.

Năm 1878 (44) Được bầu là đại biểu nghị viện của Tōkyō.

Năm 1879 (45) Viện hàn lâm Tōkyō thành lập và được chọn là Viện trưởng đầu tiên. Tháng 5 được chọn là Nghị phó của Tōkyō, nhưng từ chối không nhậm chức. Tháng 7 cho ra bản thảo Kokkai-ron (Quốc hội-luận).

Năm 1882 (49) Ngày 1 tháng 3 phát hành báo Jiji shimpō.

Năm 1883 (50) Phát hành cuốn Gakumon no Dokuritsu (Sự độc lập của học thuật).

Năm 1885 (52) Phát hành Nihon fujin ron (Luận về phụ nữ Nhật Bản).

Năm 1890 (56) Thành lập hệ đại học trong trường Keiō-gujuku gồm 3 ngành: Ngành luật, Ngành tự nhiên, Ngành xã hội.

Năm 1897 (63) Ấn hành Fukuzawa Zenshū Shogen (Tuyển tập Fukuzawa Yukichi) và Fukuō hyakuwa (Phúc ông bạch thoại).

tảisáchhay

Năm 1898 (64)

Ngày 11 tháng 5 hoàn thành bản thảo cuốn Fukuō jiden (Phúc ông tự truyện). Xuất bản Fukuzawa Zenshū (Fukuzawa Yukichi toàn tập). Ngày 26 tháng 9 bị xuất huyết não.

Năm 1900 (66) Được Thiên hoàng ban thưởng 5 vạn yên vì những cống hiến trong giáo dục, dịch thuật, trước tác và lập tức góp vào quỹ trường Keiō-gijuku Daigaku.

Năm 1901 (67) Ngày 25 tháng 1, bệnh xuất huyết não tái phát và mất vào 8h50 đêm ngày 3 tháng 2. Lễ truy điệu được tiến hành vào ngày mùng 8 sau đó và an táng tại mộ địa chùa Hongan-ji làng Osaki-mura, với pháp danh sau khi mất là Daikan'in Dokuritsu Jison Koji (Đại-Quán-viện Độc-lập Tự-tôn Cư-sĩ). Hiện được cải táng tại chùa Zempukuji, núi Azabusan, Tōkyō.

Biên tập Ebook: http://www.taisachhay.com

Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản